
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2024

Số: 310 / P.VD-TCKT

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước / Sở Giao dịch Chứng khoán
thành phố Hồ Chí Minh**

To: State Securities Commission of Vietnam / Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of Organization*: Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu Khí (PV Drilling)/ *PetroVietnam Drilling & Well Services Corporation (PV Drilling)*

- Mã chứng khoán/*Ticker*: PVD

- Địa chỉ/*Address*: Lầu 4, tòa nhà Sailing, 111A Pasteur, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh/*4th Floor, Sailing Tower, 111A Pasteur Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City*

- Điện thoại liên hệ/*Tel*: (028) 3914 2012

Fax: (028) 3914 2021

- E-mail: IR@pvdrilling.com.vn

- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông **Đỗ Danh Rạng**

- Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng giám đốc/ *Vice President*

- Loại thông tin công bố : Định kỳ

- Information disclosure type: Periodic

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

PV Drilling kính gửi đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước (UBCKNN) và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (SGDCK TP. HCM) về việc công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2023 của PV Drilling./ *PV Drilling respectfully announces to the State Securities Commission (SSC) and Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE) on the information disclosure of PV Drilling's 2023 Annual Report.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn <http://www.pvdrilling.com.vn/quan-he-co-dong> /*This information was published on the company's website, as in the link <https://www.pvdrilling.com.vn/en-US/investor-relations>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As above*

- Lưu/Save VT, B.TCKT

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**



ĐỖ DANH RẠNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TÍCH HỢP . 2023



ĐỘNG LỰC MỚI CHO TĂNG TRƯỞNG


**QUY ĐỊNH VIẾT TẮT
TRONG CUỐN BCTN NÀY:**

ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BCQT	: Báo cáo quản trị
BCTC	: Báo cáo tài chính
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
TCT	: Tổng công ty
TGD	: Tổng giám đốc
BTGD	: Ban Tổng giám đốc
BKS	: Ban Kiểm soát
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Tập đoàn/PVN/ Petrovietnam	: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
NSNN	: Ngân sách nhà nước
VHDN	: Văn hóa doanh nghiệp
CNTT	: Công nghệ thông tin
HMTD	: Hạn mức tín dụng
KTNB	: Kiểm toán nội bộ
NCLQ	: Người có liên quan
QTCT	: Quản trị công ty
PTBV	: Phát triển bền vững
BCTN	: Báo cáo thường niên
ASXH	: An sinh xã hội
KHCN	: Khoa học công nghệ
KCN	: Khu công nghiệp
TSLĐ	: Tài sản lưu động

MỤC LỤC



TRANG

06

TRANG

22

TRANG

114

TRANG

182

TRANG

200

TRANG

240

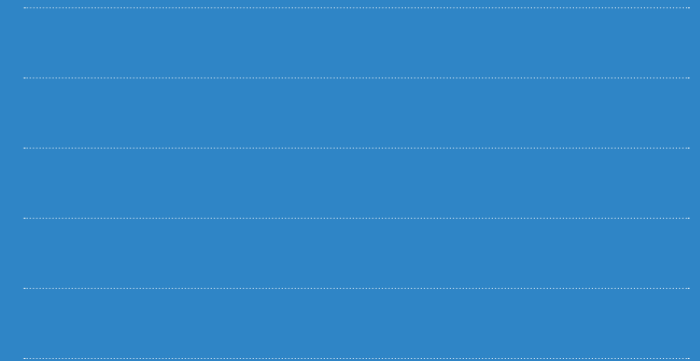
PV Drilling



CHƯƠNG



NỘI LỰC



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

PV Drilling



TẦM NHÌN

Trở thành nhà thầu cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới.



SỨ MỆNH

Cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan dầu khí hàng đầu, tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CON NGƯỜI

- Duy trì các mối quan hệ công việc tích cực.
- Nuôi dưỡng nhiệt huyết bằng việc chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý tưởng và thông tin với nhau.
- Tạo ra một môi trường làm việc mà trong đó mọi người có thể học hỏi, cống hiến và trở nên xuất sắc cùng với sự phát triển của PV Drilling.
- Đảm bảo an toàn cho con người và môi trường trong quá trình hoạt động.

SỰ CHÍNH TRỰC

- Nỗ lực hành động theo pháp luật và Bộ Quy tắc ứng xử.
- Mạnh dạn đưa ra ý kiến đối với những sự việc không phù hợp.
- Giữ gìn tài sản của PV Drilling và khách hàng.
- Sẵn sàng chịu trách nhiệm cho mọi hành động của mình.

SỰ CHUYÊN NGHIỆP

- Đủ năng lực trong mọi việc làm.
- Tôn trọng mọi cam kết và cố gắng đưa ra kết quả tốt nhất bằng những phương pháp phù hợp với chi phí tối ưu.
- Không ngừng cải tiến, sáng tạo để mang đến giá trị gia tăng cho khách hàng.
- Hành động vì lợi ích hợp pháp cao nhất của PV Drilling, hướng đến lợi ích lâu dài của khách hàng và nhà đầu tư.

THÔNG điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Lời đầu tiên, thay mặt Ban lãnh đạo PV Drilling, tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị đã tin tưởng, sát cánh cùng chúng tôi trong một năm qua. Với sự đồng hành của Quý vị, PV Drilling đã quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả với phương châm “Tận dụng cơ hội - Tái thiết tăng trưởng” và đạt được những kết quả nổi bật cùng nhiều giải thưởng danh giá nhận được trong năm 2023.

Trái với dự đoán trước đó, kinh tế toàn cầu năm 2023 phục hồi yếu và không đồng đều mặc dù tình hình lạm phát dịu lại. Cuộc chiến Nga - Ukraine (từ tháng 02/2022) tiếp tục làm vào bế tắc, xung đột trên dải Gaza giữa Palestine và Israel leo thang thành chiến tranh, giá cả hàng hóa toàn cầu cơ bản tăng, chuỗi cung ứng logistic gặp nhiều khó khăn. Thất chặt tiền tệ vẫn tiếp diễn tại các nền kinh tế phát triển và tỷ giá các đồng tiền liên tục biến động trong năm 2023. Đồng USD sau khi tăng giá ở mức cao kỷ lục suốt 10 tháng đã trượt dốc trong tháng kể từ tháng 11/2023 do sự thay đổi trong kỳ vọng của giới đầu tư về chính sách tiền tệ của FED. Cũng không nằm ngoài tầm ảnh hưởng của kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam cũng đã có sự tăng trưởng chậm với mức GDP 5% so với chỉ tiêu đề ra là 6,5%. Tuy nhiên, điểm sáng trong bức tranh

kinh tế Việt Nam chính là thu hút vốn FDI vào Việt Nam tiếp tục đà tăng trưởng, mặt bằng lãi suất giảm và tỷ giá tương đối ổn định so với các đồng tiền khác trong khu vực Đông Nam Á và lạm phát trong tầm kiểm soát ở mức 3,25%.

Năm 2023, theo EIA, giá dầu Brent đã duy trì mức trung bình 82 USD/thùng và đã có thời điểm chạm mức gần 100 USD/thùng vào tháng 9/2023. Theo báo cáo của Westwood Energy và S&P Global, tỷ lệ sử dụng giàn khoan trên thế giới đạt 95% trong năm 2023. Đối với khu vực Đông Nam Á, hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng đạt 90%, tăng 20% so với năm trước. Về đơn giá thuê giàn khoan, đơn giá thuê giàn khoan tự nâng 301-400 IC ở khu vực Đông Nam Á dao động trung bình trong khoảng 110.000 USD/ngày - 133.000 USD/ngày (Nguồn: S&P Petrodate - tháng 3/2024) tăng 25% so với năm trước. Tuy nhiên, tại thị trường Việt Nam, các nhà thầu dầu khí vẫn chậm triển khai các chương trình khoan mới, các chương trình khoan thường ngắn và không liên tục. Điều này đã ảnh hưởng đến hoạt động của các dịch vụ trong nước của PV Drilling.

Trong năm 2023, tận dụng từng cơ hội, PV Drilling đã có bước chuyển mình mạnh mẽ trong tăng trưởng về hoạt động sản xuất và phát triển dịch vụ ra nước ngoài. Theo đó, tổng doanh thu đạt 6.160 tỷ đồng, so với 2022 tăng 10%, tăng 14% so với kế hoạch - Lợi nhuận sau thuế đạt 546 tỷ đồng, tăng 446% so với kế hoạch và so với năm trước không có lợi nhuận. Yếu tố then chốt góp phần vào sự tăng trưởng vượt bậc này chính là đơn giá giàn khoan tăng gần 30% so với năm 2022, các giàn khoan có hiệu suất sử dụng tăng và tiếp tục duy trì hiệu suất hoạt động trên 99% và tuyệt đối an toàn. Các giàn khoan ghi nhận các mốc Zero

LTI liên tục sau nhiều năm hoạt động. Đồng thời, PV Drilling cũng đã giải quyết triệt để khó khăn về thị trường, với các hợp đồng dài hạn cho các giàn khoan tại nước ngoài với giá thuê giàn được cải thiện. Các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan tiếp tục duy trì thị phần tại Việt Nam, tăng cường phát triển các dịch vụ mới để đáp ứng nhu cầu khách hàng. Đặc biệt, dịch vụ Mud logging lần đầu tiên được trúng thầu và thực hiện thành công tại thị trường Thái Lan mở ra cơ hội cho các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của PV Drilling thâm nhập vào thị trường Đông Nam Á.

Bên cạnh các mốc son trong chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, các giàn khoan PV Drilling liên tục đạt được những giải thưởng/danh hiệu từ các công ty dầu khí nước ngoài như: giàn khoan PV DRILLING III nhận giải thưởng “Giàn khoan tốt nhất của năm” do Petronas trao tặng và đạt thành tích hoạt động xuất sắc trong kỳ đánh giá 6 tháng cuối năm 2023 của khách hàng Hibiscus Petroleum; giàn khoan PV DRILLING V đạt giải thưởng “Giàn khoan của năm” do Shell Global bình chọn và hàng loạt thành tích nổi bật như hoàn thành vượt tiến độ tổng cộng 4/10 giếng khoan, vượt kỷ lục trong công tác thả bộ thiết bị hoàn thiện giếng và thời gian tiếp - nối cần khoan; lần đầu tiên thực hiện thành công công tác thả neo liên tục 24/24 trong khi di chuyển giàn; sáng kiến “Thiết kế hệ thống bôi trơn cưỡng bức cho Fairleader tời neo giàn tiếp trợ TAD - PV DRILLING V” của nhóm tác giả Xí nghiệp Điều hành khoan đạt giải thưởng xuất sắc toàn quốc trong chương trình “Một triệu sáng kiến” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trao tặng; PV Drilling được Hiệp hội IADC-SEAC trao tặng giải thưởng “Nhà thầu khoan có tỷ lệ sự cố thấp nhất” và giải “Nhà thầu đạt thành tích HSE tốt nhất năm 2023” tại Indonesia của khách hàng

Năm 2024 đang tới với nhiều cơ hội đan lẩn thách thức. Với phương châm “Động lực mới cho tăng trưởng”, trên cơ sở “Tái thiết tăng trưởng” trong năm 2023, PV Drilling tiếp tục nắm bắt cơ hội, tăng tốc bứt phá, hoàn thành các mục tiêu đặt ra và chuẩn bị sẵn sàng cho một chu kỳ phát triển mới. Lấy 03 yếu tố then chốt thị trường - đầu tư - chuyển đổi số làm động lực để đón đầu cơ hội mới, vận hội mới nhằm mở rộng thị trường, hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững của Tổng công ty.

Pertamina EP. Điểm sáng trong năm 2023 chính là việc PV DRILLING III tiếp tục trúng thầu cho chương trình khoan dài hạn 3 năm chắc chắn tại thị trường Indonesia với thời gian giao giàn vào đầu năm 2025.

Với những thành công trong hoạt động điều hành giàn cùng với việc tiếp tục nâng cao hệ thống quản trị doanh nghiệp, minh bạch trong thông tin và luôn tuân thủ các quy định trong mọi hoạt động, PV Drilling đã vinh dự nhận được giải thưởng hạng mục Top 20 BCTN tốt nhất - nhóm phi tài chính (Hạng 3) và Top 10 Quản trị công ty tốt nhất - nhóm vốn hóa lớn (Hạng 5) do Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Dragon Capital và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức; được trao giải “Top Doanh nghiệp Khoa học - Công nghệ & Đổi mới sáng

KÍNH THƯA QUÝ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC, KHÁCH HÀNG THÂN MẾN,

“ Tiếp nối thành công của năm trước khi được bình chọn là vị trí số 2 trong hạng mục các giàn platform đang cung cấp cho Shell Global, với nỗ lực vượt qua chính mình, năm 2023, giàn khoan PV DRILLING V đã vươn lên vị trí số 1, vinh dự được Shell Global bầu chọn là “Rig of the Year” trong phân khúc giàn platform cùng với hiệu suất hoạt động hiệu quả đã giúp cho Brunei Shell Petroleum hoàn thành các giếng khoan trước tiến độ và tiết kiệm ngân sách đáng kể. Bên cạnh đó, giàn khoan PV DRILLING II tiếp tục có những thành tích ấn tượng tại Indonesia sau 1 năm hoạt động hiệu quả tại khu vực Tây Bắc Java cho khách hàng Pertamina ONW đã tạo tiền đề để giàn khoan PV DRILLING III tiếp tục trúng thầu tại thị trường này với thời gian giao giàn vào năm 2025. Với chỉ số contract backlog của PV Drilling hiện ở mức 5.475 ngày cùng với tín hiệu khả quan từ thị trường, nhịp đầu tư mới và chuyển đổi số sẽ là “Động lực mới cho tăng trưởng” của Tổng công ty trong năm 2024 và những năm về sau.



tạo" do Liên Hiệp các hội khoa học & Kỹ thuật Việt Nam chủ trì; nhận giải thưởng "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam năm 2023" do Hiệp hội phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam tổ chức. Một điểm nổi bật khác là công tác môi trường - xã hội - quản trị (ESG) tại PV Drilling luôn được Ban lãnh đạo quan tâm, triển khai thực hiện ngay từ những ngày đầu cung cấp dịch vụ kinh doanh. Các hoạt động SXKD tại nhà xưởng, văn phòng, giàn khoan... thường xuyên được kiểm tra, giám sát bởi các tổ chức nội bộ và bên ngoài. Dự án bảo vệ môi trường gần đây nhất của Tổng công ty có thể kể đến là dự án thay thế bóng đèn huỳnh quang bằng đèn LED trên các giàn khoan sở hữu nhằm tiết kiệm điện năng tiêu thụ, giảm lượng khí thải carbon, giảm phát thải khí nhà kính, thân thiện với môi trường xung quanh. Một dự án nổi bật nữa là việc đưa vào sử dụng hệ thống nâng cấp cho phần giám sát công suất (PMS) và điều khiển ra các động cơ chính trên giàn khoan PV DRILLING V giúp nâng cao hiệu suất sử dụng các động cơ, giảm thời gian chạy máy, giảm lượng tiêu thụ nhiên liệu góp phần vào việc giảm phát thải khí nhà kính (GHG). Bên cạnh đó, năm 2023, PV Drilling cũng triển khai thực hiện Dự án 5 năm trồng cây gây rừng, hưởng ứng chương trình trồng 1 tỷ cây xanh "Vì một Việt Nam xanh" của Chính phủ và tăng cường các hoạt động an sinh xã hội. Kết quả sản xuất kinh doanh và những giải thưởng PV Drilling đạt được trong năm 2023 cho thấy PV Drilling đã thực hiện thành công kế hoạch "Tận dụng cơ hội - Tái thiết tăng trưởng" bằng những chiến lược và giải pháp kinh doanh hợp lý và 2024 sẽ là năm tiếp theo trong chu kỳ tăng trưởng mới của PV Drilling.

Nền kinh tế toàn cầu năm 2024 vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức, phần lớn đến từ lạm phát, xung đột địa chính trị, khủng hoảng tại Biển Đỏ và biến đổi khí hậu. Mặc dù đã suy giảm nhưng lãi suất vẫn còn cao và đang gây ra những tác động tiêu cực đối với hệ thống kinh tế toàn cầu. Chuỗi cung ứng logistic toàn cầu sẽ gặp nhiều khó khăn do tăng giá và

thay đổi tuyến đường vận chuyển, ảnh hưởng đến việc tăng chi phí đầu vào của PV Drilling cùng với chi phí vận hành giàn khoan và các dịch vụ khác. Liên Hiệp Quốc nhận định, kinh tế toàn cầu sẽ giảm xuống 2,4%. Tuy nhiên, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nhận định lạc quan hơn kinh tế thế giới dự kiến sẽ đạt tăng trưởng 2,9%. Lạm phát chỉ số giá tiêu dùng chung toàn cầu dự báo giảm xuống 5,8% năm 2024 so với mức 6,8% của năm 2023. Đối với riêng ngành dầu khí, theo EIA, năm 2024, giá dầu Brent thế giới dự báo đạt trung bình trên 84 USD/thùng dựa trên bất ổn địa chính trị và OPEC+ tiếp tục giảm sản lượng trong khi giá dầu WTI tiếp tục ổn định trong khoảng 75 - 80 USD/thùng nên các công ty dầu khí trên thế giới sẽ đầu tư mạnh cho lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khoan phát triển. Ngoài ra, trong lĩnh vực giàn khoan tự nâng, theo S&P Global, thị trường giàn khoan tự nâng khu vực Đông Nam Á có khả năng sẽ phải đối mặt với tình trạng thiếu giàn khoan trong hầu hết giai đoạn năm 2024 - 2025 khi các giàn khoan đang bị "hút" về khu vực Trung Đông, làm cho hiệu suất sử dụng giàn khoan dự báo duy trì ở mức cao 100%. Bên cạnh đó, giá thuê ngày giàn khoan tự nâng (loại >350ft) cũng tăng dần lên đến trên 150.000 USD/ngày theo nhận định của Westwood Global. Với những thông tin lạc quan như vậy, năm 2024 hứa hẹn là một năm tiếp tục gặt hái được nhiều thành công của PV Drilling trên con đường chinh phục những nấc thang mới trong chu kỳ tăng trưởng mới.

Năm 2024 đang tới với nhiều cơ hội đan lẫn thách thức. Với phương châm "Động lực mới cho tăng trưởng", trên cơ sở "Tái thiết tăng trưởng" trong năm 2023, PV Drilling tiếp tục nắm bắt cơ hội, tăng tốc bứt phá, hoàn thành các mục tiêu đặt ra và chuẩn bị sẵn sàng cho một chu kỳ phát triển mới. Lấy 03 yếu tố then chốt **thị trường - đầu tư - chuyển đổi số** làm động lực để đón đầu cơ hội mới, vận hành thực hóa chiến lược phát triển bền vững của Tổng công ty. Trong đó, yếu tố thị trường với những tín hiệu lạc quan từ nhu cầu giàn cũng

như giá cho thuê giàn tăng và việc khẳng định uy tín và thương hiệu của PV Drilling tại thị trường khu vực Đông Nam Á sẽ là lợi thế cạnh tranh cho PV Drilling để tiếp tục chinh phục khách hàng, đặc biệt là các thị trường xa hơn. Bên cạnh đó, bất kỳ nhu cầu giàn khoan đang thiếu hụt tại thị trường Việt Nam và khu vực cũng như nhu cầu hủy giếng/sửa giếng, PV Drilling dự kiến sẽ triển khai đầu tư/hợp tác đầu tư hoặc thuê thêm giàn khoan tự nâng và đầu tư thêm cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí cùng các thiết bị giếng khoan khác để nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng kịp thời nhu cầu khách hàng. Trong công tác chuyển đổi số, PV Drilling đã thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp từ những năm 2007. Qua hơn 17 năm, công tác chuyển đổi số tại PV Drilling ngày càng được cải tiến và chú trọng phát triển nhằm góp phần vào công cuộc chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ

trên toàn cầu. Theo đó, công nghệ trí tuệ nhân tạo, hồ dữ liệu sẽ được tiếp tục triển khai trong công tác điều hành giàn và quản trị nhằm góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ.

Với tinh thần quyết tâm cao độ của một doanh nghiệp đã bước sang năm thứ 23 và luôn được đánh giá là "Người tiên phong của ngành khoan dầu khí Việt Nam", PV Drilling luôn nhìn thấy những cơ hội mới ngay trong thách thức, cùng với đó là việc đưa ra tầm nhìn dài hạn và hành động mạnh mẽ để hiện thực hóa các cơ hội. Theo đó, PV Drilling sẽ tiếp tục đẩy mạnh mở rộng quan hệ với các đối tác, tăng số lượng các giàn khoan và nâng cao hiệu suất hoạt động cũng như duy trì các chỉ số an toàn, tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi số nhằm mang lại cho khách hàng cơ hội tiếp cận được dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh, góp phần mang lại giá trị thiết thực cho khách hàng cũng như mang lại lợi ích ưu việt cho cổ đông cũng

như quyền lợi chính đáng của tập thể CBCNV. Bên cạnh đó, các đơn vị thành viên cũng được định hướng đưa ra các giải pháp quyết liệt, táo bạo, tập trung sức lực cho việc bám đuổi mục tiêu kinh doanh, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ hiện hữu, phát triển dịch vụ mới nhằm làm hài lòng và đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng. Để làm được điều đó, chúng tôi sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc tối ưu bộ máy tổ chức, tối ưu hệ thống quản trị, tối ưu mạnh mẽ năng suất lao động, tối ưu từng khoản chi tiêu, tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ cao từ nước ngoài; tiếp tục tăng cường đào tạo nội bộ đảm bảo sự "khỏe mạnh" và bền vững của toàn hệ thống Tổng công ty.

Cuối cùng, tôi muốn nhân cơ hội này ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực bền bỉ của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV trong suốt một năm qua.



Giàn khoan PV DRILLING III nhận giải thưởng "Giàn khoan tốt nhất của năm" do Petronas trao tặng và đạt thành tích hoạt động xuất sắc trong kỳ đánh giá 6 tháng cuối năm 2023 của khách hàng Hibiscus Petroleum.

Thay mặt Ban lãnh đạo, tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành và tri ân sâu sắc đến sự đồng hành và hỗ trợ của Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và đặc biệt là Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam trong thời gian qua và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý vị trong hành trình tiên phong, tiến bước, chinh phục những mục tiêu đầy thách thức để vươn tới những đỉnh cao mới của PV Drilling trong tương lai.

Kính chúc Quý Cổ đông, Nhà Đầu tư, Đối tác, Khách hàng nhiều sức khỏe, thành công và hạnh phúc./.

NGUYỄN XUÂN CƯỜNG
Tổng giám đốc

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. LĨNH VỰC KINH DOANH

Dịch vụ khoan

- Cung cấp và vận hành giàn khoan biển tự nâng.
- Cung cấp và vận hành giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm.
- Cung cấp và vận hành giàn khoan đất liền.

Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan

- Đo karota khai thác.
- Kéo thả thiết bị trong lòng giếng.
- Đo karota khí.
- Thử vỉa dầu khí.
- Bắn vỉa dầu khí.
- Kéo thả ống chống.
- Cho thuê thiết bị.
- Làm sạch giếng khoan.
- Cung cấp ống chống có thể mở rộng đường kính.
- Khoan kiểm soát áp suất và phần mềm hỗ trợ khoan.
- Lọc dung dịch hoàn thiện giếng.
- Cung cấp phụ kiện ống chống.
- Khoan định hướng và khảo sát.
- Đo trong khi khoan.
- Lấy mẫu lõi.
- Đo địa vật lý giếng khoan (trừ dịch vụ đo karota khai thác).
- Cung cấp đầu treo ống chống lửng.
- Cứu kẹt.
- Chờng khoan.
- Ép vỉa nhân tạo.
- Hoàn thiện giếng thông minh.

- Công nghệ khai thác mở.
- Bơm trám xi măng.
- Kích thích vỉa, thả cột ống mềm.
- Hoàn thiện giếng.
- Tách lọc chất rắn, xử lý cát.
- Gia tăng sản lượng.
- Tạo nứt vỉa.
- Kiểm tra, sửa chữa và vệ sinh đường ống.
- Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng liên quan đến các dịch vụ nêu trên.
- Quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bán buôn - bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
- Cho thuê và vận hành thiết bị đầu giếng, thiết bị treo ống chống; cắt ống.
- Cung cấp giàn nhẹ sửa giếng; hủy giếng, hủy mỏ.
- Thử vỉa giếng khoan và cho thuê các thiết bị khai thác sớm.
- Gọi dòng và thăm lượng giếng khai thác.
- Lọc cát bề mặt sau nứt vỉa thủy lực.
- Lấy mẫu dầu và khí giếng thăm dò và khai thác.
- Cung cấp dịch vụ thiết bị trên giàn khoan.
- Cung cấp dịch vụ thiết bị trên giàn khai thác.

Dịch vụ cung ứng nhân lực và đào tạo chuyên môn

- Cung cấp chuyên gia địa chất.
- Cung ứng chuyên gia kỹ thuật.
- Cung ứng nhân lực khoan.
- Đào tạo và cấp chứng chỉ.
- Cho thuê lao động.

Dịch vụ cơ khí chế tạo, kiểm định bảo dưỡng, thương mại và dịch vụ khác

- Kiểm định và bảo dưỡng cần ống, thiết bị khoan (theo tiêu chuẩn API, DS-1, NS-2, v.v.).
- Gia công cơ khí chính xác, cắt tiện ren cần ống, thiết bị và công cụ khoan, v.v. (được cấp phép bởi API, NOV Grant Prideco, TenarisHydril, TenarisNKK, TPS, v.v.)
- Chế tạo mặt bích, thiết bị đầu giếng, đầu nối, v.v. (theo tiêu chuẩn API 6A và được cấp phép bởi API).
- Hàn đắp hợp kim cứng trên cần ống khoan, định tâm và các thiết bị, công cụ khoan khác (sử dụng dây hàn Arnco 100XT, 150XT, 300XT, 350XT, TCS Titanium, Duraband NC, Amarcor MStar và loại HF1000, HF2000, HF3000, HF5000 trên vật liệu Mag và Non-mag).
- Hàn và chế tạo các thiết bị, cấu kiện và kết cấu thép (đường ống công nghệ, container, rọ đựng thiết bị, v.v.).
- Chế tạo cáp nâng hạ (thành viên chính thức Hiệp hội kỹ sư thiết bị nâng hạ - LEEA).
- Thử tải, quản lý, cấp chứng chỉ cho thiết bị nâng hạ, vận chuyển (Quy trình được phê duyệt bởi DNV GL và là thành viên chính thức Hiệp hội LEEA).
- Bảo dưỡng và thử áp lực thiết bị đầu giếng.
- Bảo dưỡng, kiểm tra và tháo lắp búa khoan, thiết bị cứu kẹt.
- Hàn các loại đầu ống chống dẫn và định hướng.
- Leo dây công nghiệp.
- Kiểm định dưới nước (UWILD).
- Kiểm tra và hiệu chuẩn van (PRV).
- Kiểm định cáp khoan.

- Cung cấp trọn gói ống chống bao gồm chế tạo các loại khớp nối ống theo tiêu chuẩn quốc tế và cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối trong quá trình khoan thăm dò và khai thác dầu khí.
- Cung cấp vật tư thiết bị cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác.
- Thiết kế hệ thống công nghệ phục vụ cho xử lý, vận chuyển dầu khí và dịch vụ cơ khí chế tạo.
- Bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị dầu khí và các ngành công nghiệp khác.
- Cung cấp ống chống, ống khoan thăm dò, ống khai thác, cần khoan, ống dẫn dầu khí, các phụ kiện đi kèm, thiết bị vật tư phục vụ cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác.
- Quản lý trọn gói bao gồm dịch vụ kho bãi, kiểm tra, bảo dưỡng, lắp ráp, mua lại, vận chuyển và dịch vụ hậu cần cho ống chống, ống khoan thăm dò, ống khai thác, cần khoan, ống dẫn dầu khí, các phụ kiện đi kèm, thiết bị vật tư phục vụ cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác.
- Bọc và gia cố bên trong ống khai thác.
- Sản xuất, chế tạo ren, tiện các loại đầu nối ống chống và cấu kiện, phụ tùng thay thế phục vụ ngành khoan thăm dò và khai thác dầu khí;
- Sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong khoan thăm dò và khai thác dầu khí.
- Gia công kim loại, bao gồm cắt, định dạng và ổn định cấu trúc kim loại.
- Gia công cơ khí chính xác chi tiết lớn trên máy tự động.
- Phòng cháy chữa cháy, hàng hải, khảo sát dưới nước, kiểm định, thương mại kỹ thuật, thiết kế, lắp đặt, bảo dưỡng sửa chữa, tư vấn kỹ thuật.

2. CHUỖI CUNG ỨNG DỊCH VỤ



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP *(tiếp theo)*

Dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu và bảo vệ môi trường

- Trục và ứng cứu sự cố tràn dầu đến cấp độ I, II, III.
- Khảo sát, tư vấn và lập kế hoạch ứng cứu sự cố tràn dầu.
- Tổ chức các khóa đào tạo liên quan đến dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu (IMO, I, II, III, v.v.).
- Xúc rửa kết chứa dầu của các phương tiện nổi và bồn chứa dầu.
- Khảo sát, tư vấn và lập báo cáo đánh giá tác động của môi trường.

3. ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Sở hữu 4 giàn khoan tự nâng (jack up), 1 giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD) và 1 giàn khoan đất liền (land rig), PV Drilling hiện đang nắm giữ khoảng 70% thị phần khoan tại Việt Nam. Năm 2023, PV Drilling chủ yếu hoạt động tại các thị trường nước ngoài như Algeria (giàn land rig), Thái Lan, Malaysia và Indonesia (giàn jack up), Brunei (giàn TAD).
- Các dịch vụ kỹ thuật khác: PV Drilling đang chiếm lĩnh khoảng 80% - 100% thị phần các dịch vụ như dịch vụ cung ứng nhân lực, dịch vụ tiện ren và ứng cứu sự cố tràn dầu.

4. THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI:

• Tại Algeria:

PV Drilling thành lập Văn phòng điều hành tại Algeria từ tháng 3/2006 và bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan tại đây từ năm 2007. Đến nay, giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 đã có hơn 16 năm phục vụ các chiến dịch khoan tại Algeria. Giàn PV DRILLING 11 được xem là biểu tượng của PV Drilling tại Algeria với nhiều thành tích, kỷ lục ấn tượng như giàn khoan có mũi khoan khoan sâu nhất và đạt tốc độ khoan nhanh nhất.

• Tại Singapore:

Năm 2013, PV Drilling đã thành lập Liên doanh PV Drilling Overseas tại Singapore để đầu tư và vận hành giàn khoan biển tự nâng PV DRILLING VI. Theo đó, giàn khoan PV DRILLING VI do PV Drilling Overseas đầu tư đã bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan từ đầu tháng 3/2015. Hiện giàn PV DRILLING VI là giàn khoan tự nâng hiện đại nhất của Tổng công ty PV Drilling với thành tích 7 năm liên tiếp Zero LTI (không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động) kể từ ngày đi vào đầu đưa vào vận hành.

• Tại Myanmar:

PV Drilling đã giải thể Chi nhánh Myanmar để tập trung hoạt động vào các thị trường tiềm năng khác trong giai đoạn này.

• Tại Malaysia:

Tháng 7/2023, PV Drilling thành lập Văn phòng điều hành tại Malaysia. Malaysia hiện là thị trường khoan được đánh giá tiềm năng nhất khu vực Đông Nam Á. Năm 2023, PV Drilling đã cung cấp cho thị trường khoan Malaysia 03 giàn khoan tự nâng, PV DRILLING I, PV DRILLING III và PV DRILLING VI, trong đó giàn PV DRILLING III xác lập kỷ lục khoan giếng khoan dài nhất với chiều dài 6.963m cho khách hàng Hibiscus Oil and Gas Malaysia Limited. Ngoài ra, giàn PV DRILLING III còn được Petronas đánh giá "Xuất sắc - Excellence" cho thành tích hoạt động 6 tháng cuối năm 2023.

• Tại Brunei:

Văn phòng điều hành tại Brunei đã được thành lập vào tháng 7/2023 để hỗ trợ thực hiện các công tác quản lý và vận hành giàn khoan TAD - PV DRILLING V, phục vụ chiến dịch khoan của Brunei Shell Petroleum (BSP) cũng như tìm kiếm cơ hội mở rộng kinh doanh tại thị trường này. Trong năm 2023, công tác khoan tại Brunei được thực hiện an toàn và hiệu quả, đặc biệt giàn TAD - PV DRILLING V đã được khách hàng BSP trao thành tích "Giàn khoan tốt nhất của năm" (Rig of the Year) trong số các giàn khoan cùng loại đang cung cấp cho Shell Global.

• Tại Indonesia:

Văn phòng điều hành tại Indonesia được thành lập vào tháng 7/2023 để hỗ trợ cho các chiến dịch khoan của PV Drilling tại đây sau khi tiếp cận thị trường thành công và bắt đầu cung cấp dịch vụ từ tháng 7/2022. Sau chiến dịch khoan cho Premier Oil Indonesia, giàn PV DRILLING II tiếp tục ở lại Indonesia thực hiện hợp đồng khoan cho nhà

thầu dầu khí Pertamina trong 3 năm tiếp theo. Trong năm 2023, Tổng công ty đã ký thêm hợp đồng mới, cung cấp thêm 01 giàn khoan tự nâng cho thị trường này từ năm 2025. Thương hiệu nhà thầu khoan Việt Nam đã dần trở thành thương hiệu quen thuộc với các chiến dịch khoan an toàn và hiệu quả cao tại Indonesia.

• Tại Thái Lan:

Văn phòng điều hành tại Thái Lan được thành lập vào tháng 7/2023 để phục vụ chiến dịch khoan tại đây, bắt đầu từ tháng 10/2023. Tại Thái Lan, lần đầu tiên PV Drilling sử dụng kỹ thuật khoan giếng khoan thân nhỏ (Slim-hole) để phục vụ cho chương trình khoan của khách hàng. Chiến dịch khoan đã được thực hiện thành công, đây chính là tiền đề quan trọng để PV Drilling tiến tới cung cấp các chiến dịch khoan với kỹ thuật khoan Slim-hole tại Thái Lan và các nước trong khu vực trong thời gian tới.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ (PV DRILLING)

Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số:	0302 495 126, đăng ký lần đầu ngày 15/02/2006, thay đổi lần thứ 17, ngày 26/9/2022
Trụ sở	Lầu 4, Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	(84 - 28) 3914 2012
Fax	(84 - 28) 3914 2021, (84 - 28) 3914 2022
Website	www.pvdrilling.com.vn
Vốn điều lệ	5.562.960.060.000 đồng
Mã cổ phiếu	PVD
Ngày thành lập	26/11/2001
Thời điểm niêm yết	2006
Ngành nghề kinh doanh	Khoan và dịch vụ khoan dầu khí
Địa bàn kinh doanh	Việt Nam và các nước trong khu vực ASEAN, Algeria...



1.924 người

Tính đến ngày 31/12/2023, PV Drilling và các đơn vị trực thuộc có tổng số cán bộ công nhân viên là 1.924 người. Cơ cấu tổ chức của PV Drilling bao gồm khối văn phòng điều hành Tổng công ty và các đơn vị thành viên như sau:

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) được thành lập trên cơ sở tiếp nhận nguồn lực từ Xi nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển (PTSC Offshore) và nhận chuyển giao dự án khoan tại miền Vông Hà Nội.



2001

Hoàn thành xây dựng và áp dụng thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000 vào ngày 21/01/2003 do tổ chức chứng nhận DNV cấp chứng chỉ. Việc xây dựng hệ thống Quản lý Chất lượng (QMS) được thực hiện nhằm đảm bảo các dịch vụ PV Drilling cung cấp tuân thủ các quy trình, tiêu chuẩn quốc tế và cam kết chất lượng với khách hàng.



2003

Ký hợp đồng đóng mới giàn khoan biển tự nâng đầu tiên, PV DRILLING I, đồng thời Tổng công ty chính thức chuyển đổi hình thức hoạt động thành công ty cổ phần, mở ra cơ hội mới trong việc tiếp cận các nguồn tài chính trên thị trường để thực hiện việc đầu tư và phát triển sản xuất.



2005

Chuyển đổi hình thức hoạt động sang mô hình Tổng công ty; Khánh thành giàn khoan khoan biển tự nâng đa năng đầu tiên, PV DRILLING I và giàn khoan đất liền PV DRILLING T1; Thành lập các đơn vị thành viên PVD Drilling Division, PVD Well Services, PVD Offshore, PVD Invest (cũ) và PVD Training.



2007

Hoàn thành đầu tư đóng mới và tiếp nhận cùng lúc hai giàn khoan biển tự nâng đa năng PV DRILLING II và PV DRILLING III.



2009

Tiếp nhận và đưa vào hoạt động giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm công nghệ cao đầu tiên tại Việt Nam, PV DRILLING V.



2011

Đánh dấu sự trưởng thành về quy mô và hiệu quả hoạt động thông qua việc vinh dự đón nhận các giải thưởng "Doanh nghiệp được ngưỡng mộ nhất trong khối ASEAN" và thành tích doanh nghiệp quy mô lớn có sự tăng trưởng vượt bậc; Giải thưởng "Nhà thầu khoan dầu khí tốt nhất Châu Á do tổ chức uy tín World Finance trao tặng.



2013

Hoàn thành và nhận bàn giao giàn khoan PV DRILLING VI với thiết kế và tính năng kỹ thuật hiện đại nhất trong thế hệ giàn khoan tự nâng. Lần thứ 3 đạt danh hiệu Nhà thầu khoan dầu khí tốt nhất Châu Á do tổ chức uy tín World Finance trao tặng.



2015

Chuyển đổi VPDD tại Malaysia thành chi nhánh Malaysia, thành lập mới chi nhánh Thái Lan để cung cấp giàn khoan cho thị trường Malaysia, Thái Lan, tiến tới mở rộng cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan tại các thị trường này. Tại thời điểm cuối năm 2017, PV Drilling có 4/6 giàn khoan sở hữu hoạt động tại thị trường nước ngoài.



2017

PV Drilling ký kết thành công hợp đồng khoan có thời hạn dài nhất kể từ khi thành lập, đưa giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm PV DRILLING V ra nước ngoài phục vụ cho chiến dịch khoan của Brunei Shell Petroleum (BSP) tại Brunei. Hợp đồng này không những chứng minh được năng lực của PV Drilling trong việc quản lý và điều hành các giàn khoan nước sâu và còn là cơ hội để PV Drilling thâm nhập sâu rộng vào thị trường Brunei cũng như tiến xa hơn vào thị trường các nước khác để phát triển dịch vụ khoan và các dịch vụ kỹ thuật khác liên quan đến khoan ở nước ngoài. Ngoài ra, với tổng số 5/6 giàn khoan hoạt động tại các thị trường nước ngoài, năm 2019 được xem là cột mốc đánh dấu thành công nổi bật của PV Drilling trong việc thực hiện chiến lược mở rộng thị trường ra nước ngoài.



2019

Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và liên tục trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp tại Việt Nam và khu vực; tập trung triển khai thực hiện các hợp đồng khoan dài hạn như cung cấp giàn khoan đất liền PV DRILLING T1 cho chương trình khoan BRS Phase II tại Algeria cho GBR5 từ tháng 8/2021; hoàn thành công tác tái khởi động và lắp đặt cụm thiết bị khoan mới (DES) cho giàn khoan PV DRILLING V, sẵn sàng cung cấp dịch vụ khoan nước sâu tại Brunei từ năm 2022; cung cấp giàn khoan biển tự nâng PV DRILLING III với hợp đồng dài hạn cho Repsol Malaysia kể từ tháng 12/2021.



2021

2023 là năm ghi nhận nhiều thành tích và kỷ lục công nhân năng lực của nhà thầu khoan Việt Nam - PV Drilling đặc biệt tại các thị trường nước ngoài, có thể kể đến như tại Malaysia giàn PV DRILLING III xác lập kỷ lục khoan giếng khoan dài nhất với 6.963m, giàn cũng được Petronas trao tặng thành tích "xuất sắc" cho thành tích hoạt động 6 tháng cuối năm. Tại Indonesia, PV Drilling đã được Pertamina EP lựa chọn trao giải "Nhà thầu đạt thành tích HSSE tốt nhất năm 2023" trong tổng số 145 nhà thầu đang cung cấp dịch vụ cho Pertamina E.P. Tại Brunei, giàn khoan TAD - PV DRILLING V được khách hàng Brunei Shell Petroleum (BSP) trao thành tích "Giàn khoan của năm - Rig of the Year" trong số các giàn khoan cùng loại hiện đang cung cấp cho Shell Global. Ngoài ra, Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC) cũng ghi nhận thành tích hoạt động của giàn PV DRILLING I với "Giàn khoan biển không ghi nhận sự cố trong năm năm hoạt động - Years Recordable Free Offshore Rig" và PV Drilling được ghi nhận thành tích "Nhà thầu khoan có tỷ lệ sự cố thấp nhất - Best Incident Rate Offshore Company".



2023

2002

Triển khai hoạch định chiến lược phát triển cho "Nhà thầu khoan dầu khí Việt Nam" với sự tư vấn chiến lược của Công ty PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC). Triển khai thành lập 3 đơn vị trực thuộc: Xi nghiệp Khoan Dầu khí, Xi nghiệp Dịch vụ Giếng Khoan Dầu khí và Xi nghiệp Ứng cứu sự cố tràn dầu.



2004

Thành lập Xi nghiệp Địa vật lý giếng khoan và thứ vĩa (PVD Logging) với mục tiêu đa dạng hóa các dịch vụ PV Drilling cung cấp và phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao.



2006

Cổ phiếu PV Drilling chính thức được niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán "PVD"; Thành lập Xi nghiệp Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp (PVD Tech); Thành lập Liên doanh BJ - PV Drilling và Văn phòng Điều hành dự án tại Algeria (PVD Algeria).



2008

Sáp nhập Công ty cổ phần Đầu tư Khoan Dầu khí Việt Nam (PVD Invest) vào PV Drilling, nâng tổng tài sản của Tổng công ty lên trên 12.000 tỷ đồng và vốn điều lệ của Tổng công ty lên đến 2.105 tỷ đồng; Thành lập PVD - Expro và PVD Tubulars Management, hiện thực hóa chiến lược liên doanh với đối tác nước ngoài để tăng cường sức mạnh cạnh tranh và phát triển dịch vụ; Hoàn thành và đưa vào vận hành Hệ thống quản trị nguồn lực Doanh nghiệp ERP Oracle từ ngày 01/01/2008.



2010

PV Drilling đã khẳng định được vị thế nhà thầu khoan chuyên nghiệp và năng lực cung cấp dịch vụ khi quản lý và vận hành hiệu quả các giàn khoan sở hữu bao gồm 3 giàn khoan biển tự nâng và 1 giàn khoan đất liền; Thành lập PVD Baker Hughes, Xi nghiệp Dịch vụ Đầu tư Khoan dầu khí (PVD Invest) và PVD Deepwater.



2012

Hoàn tất việc đầu tư để nắm giữ 51% vốn điều lệ của Liên doanh Vietubes, nhà máy tiện ren ống dầu khí (OCTG) công nghệ cao duy nhất tại Việt Nam; đưa Liên doanh PVD Tech - OSI đi vào hoạt động; vinh dự đón nhận giải thưởng "Nhà thầu khoan dầu khí tốt nhất Châu Á năm 2012" do World Finance trao tặng.



2014

PV Drilling lập thành tích vượt trội với tổng tài sản chính thức vượt qua con số 1 tỷ USD. Các chỉ số tài chính đều tăng trưởng vượt trội với doanh thu đạt 20.884 tỷ đồng (tương đương 1 tỷ đô la Mỹ), lợi nhuận sau thuế đạt 2.419 tỷ đồng, tương ứng tăng 40% và 28% so với năm 2013, và là kết quả kinh doanh ấn tượng nhất giai đoạn 2010-2014.



2016

Khai trương hoạt động chi nhánh PVD Myanmar, đánh dấu bước phát triển của PV Drilling trong chiến lược "Vươn ra thế giới" thông qua việc tham gia vào chiến dịch khoan của công ty Total Myanmar tại thị trường này.



2018

Đưa vào vận hành thành công hệ thống Quản trị rủi ro doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty theo các tiêu chuẩn và quy tắc quản trị đã được chấp nhận như ISO 31000:2009, COSO... nhằm hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững của PV Drilling. Tiếp tục duy trì sự hiện diện của 4/6 giàn khoan sở hữu tại các thị trường khoan ở nước ngoài.



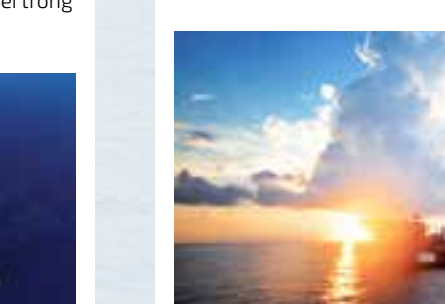
2020

Chiến lược mở rộng thị trường của PV Drilling tiếp tục thành công với 4 giàn tự nâng hoạt động tại Malaysia trong nửa đầu năm 2020; mở rộng thị trường khoan sang Campuchia; triển khai dự án đầu tư Cụm thiết bị khoan (DES) có tải trọng phù hợp với yêu cầu của khách hàng và công tác tái khởi động giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm PV DRILLING V để phục vụ chiến dịch khoan tại Brunei trong năm 2021.



2022

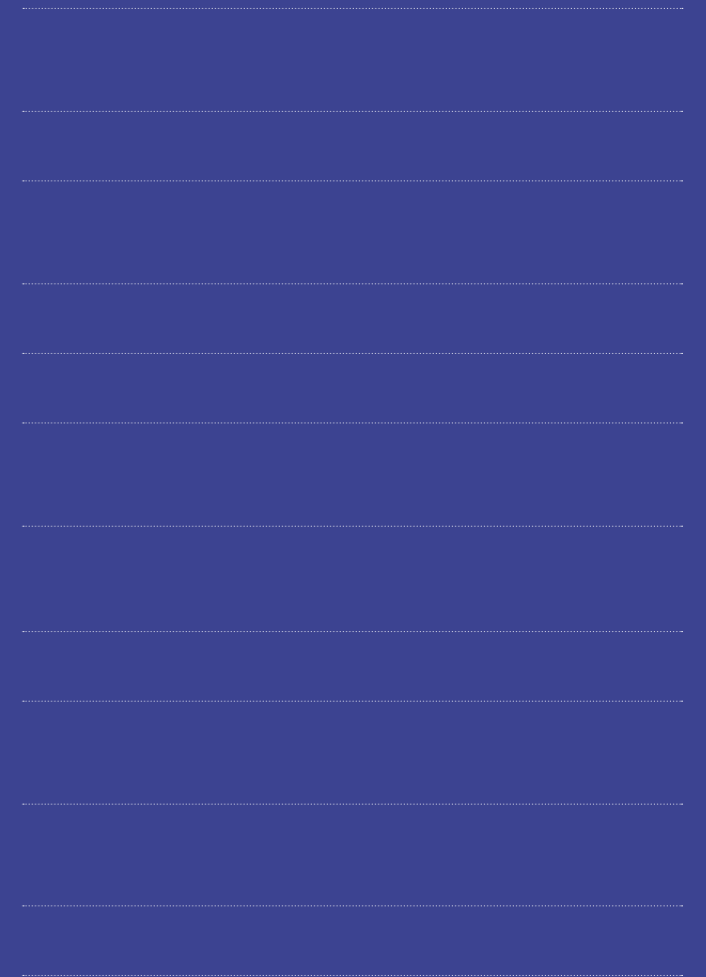
Toàn bộ các giàn khoan sở hữu của PV Drilling đều có việc làm ổn định và liên tục trong năm bắt đầu từ năm 2022, cùng với việc giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm TAD - PV DRILLING V quay trở lại đường đua, chính thức bắt đầu phục vụ cho chiến dịch khoan của khách hàng Brunei Shell Petroleum (BSP) tại Brunei kể từ tháng 01/2022. Trong năm, giàn PV DRILLING V đã hoàn thành vượt tiến độ thời gian 2 giếng khoan, được khách hàng đánh giá cao và tặng thưởng; ngoài ra, giàn còn được BSP xếp hạng 2 (runner-up) về hiệu suất hoạt động trong số các giàn khoan cùng loại hiện đang cung cấp dịch vụ cho Shell trên toàn cầu.





CHƯƠNG

THÀNH QUẢ



10 ĐIỂM SÁNG TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

ĐIỂM SÁNG

01

LẬP KỶ LỤC KHOAN GIẾNG KHOAN DÀI NHẤT MALAYSIA



Giàn khoan biển tự nâng PV DRILLING III của PV Drilling đã lập kỷ lục khoan giếng khoan dài nhất 6.963 m tại Malaysia cho khách hàng Hibiscus Oil & Gas Malaysia Limited (HML - trước đó là Repsol Oil & Gas Malaysia Limited) vào đầu quý 1/2023. Giàn PV DRILLING III cũng vừa được khách hàng Hibiscus Petroleum gửi thư khen tặng cho thành tích hoạt động xuất sắc trong kỳ đánh giá 6 tháng cuối năm 2023. Thành công của giàn PV DRILLING III đã góp phần quan trọng trong hành trình PV Drilling chinh phục thị trường khoan Malaysia.

ĐIỂM SÁNG

02

THỰC HIỆN THÀNH CÔNG KỸ THUẬT KHOAN SLIM-HOLE



Năm 2023, PV Drilling trở lại cung cấp dịch vụ cho chiến dịch khoan của khách hàng NGP tại Thái Lan, sử dụng kỹ thuật khoan giếng khoan thân nhỏ (Slim - hole). Slim-hole là một trong các công nghệ khoan hiện đại đang được ưa chuộng áp dụng tại Thái Lan nhằm tiết giảm chi phí khoan thông qua công tác khoan một lỗ khoan tối thiểu xung quanh ống sản xuất và loại bỏ quá trình hoàn thiện tốn kém. Ngoài ra, kỹ thuật khoan Slim-hole còn mang lại nhiều lợi ích khác như công tác hoàn thiện giếng đơn giản hơn; sử dụng platform nhỏ hơn; hệ số phục hồi được cải thiện; giảm đáng kể các chi phí logistics và các chi phí không cần thiết khác...

ĐIỂM SÁNG

03

KÉO THẢ NEO 24 GIỜ



Anchor handling - kéo thả neo (bao gồm thả neo và thu hồi neo) là một trong những công tác quan trọng mỗi khi giàn di chuyển qua vị trí khoan mới. Trước đây, việc kéo thả neo chỉ được thực hiện ban ngày trong điều kiện ánh sáng đảm bảo. Đây là lần đầu tiên giàn TAD - PV DRILLING V thực hiện thành công công tác này liên tục trong 24 giờ. Nhờ vậy, đội ngũ vận hành giàn đã giúp giảm thời gian thực hiện dự án và tiết kiệm chi phí vận hành cho khách hàng, đồng thời nhận được sự đánh giá cao về năng lực cũng như sự chuyên nghiệp trong công tác cung cấp dịch vụ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của PV Drilling trên thị trường khoan quốc tế.

ĐIỂM SÁNG

04

SỬ DỤNG THIẾT BỊ CRTI TRONG CÔNG NGHỆ KHOAN BẰNG ỐNG CHỐNG



Sử dụng thiết bị CRTi vào công nghệ khoan bằng ống chống: Thiết bị kéo thả ống chống công nghệ cao - CRTi (Casing Running Tool - Internal Gripping Mechanism) đã được đưa vào sử dụng thành công cho công nghệ khoan bằng ống chống. Hiện công nghệ khoan bằng ống chống sử dụng thiết bị CRTi đã được PV Drilling cung cấp cho một số khách hàng và nhận được phản hồi tích cực, mang lại nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng do có nhiều ưu điểm vượt trội so với phương pháp khoan truyền thống.

ĐIỂM SÁNG

05

ZERO LTI



Zero LTI (không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động) tiếp tục là thành tích được PV Drilling duy trì thành công trong năm 2023 với chứng nhận của Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC) cho các giàn khoan của Tổng công ty, cụ thể như sau: giàn PV DRILLING I đạt 16 năm liên tục Zero LTI vào ngày 10/3/2023; giàn PV DRILLING II đạt thành tích 14 năm liên tục Zero LTI vào ngày 15/9/2023; giàn PV DRILLING III đạt thành tích 4 năm liên tục Zero LTI vào ngày 07/12/2023; giàn PV DRILLING V đạt thành tích 11 năm liên tục Zero LTI vào ngày 03/12/2023; giàn PV DRILLING VI đạt thành tích 7 năm liên tục Zero LTI vào ngày 28/02/2023; giàn PV DRILLING 11 đạt thành tích 7 năm liên tục Zero LTI vào ngày 01/7/2023.

ĐIỂM SÁNG

06

HIỆU SUẤT SỬ DỤNG, HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG VÀ ĐƠN GIÁ CHO THUÊ GIÀN KHOAN CAO



Năm 2023, PV Drilling ghi nhận hiệu suất sử dụng và đơn giá cho thuê của các giàn khoan sở hữu đều cao hơn so với cùng kỳ. Trong năm hiệu suất sử dụng giàn khoan đạt 3,9 giàn hoạt động so với 3,4 giàn hoạt động trong năm 2022. Hiệu suất hoạt động trung bình năm 2023 của các giàn khoan đạt 99,6% so với mức 98,2% của năm 2022. Đơn giá cho thuê giàn khoan cũng tăng khoảng 30% so với cùng kỳ.

10 ĐIỂM SÁNG TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023 (tiếp theo)

ĐIỂM SÁNG

07

TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC ESG



Bên cạnh đảm bảo hiệu quả SXKD, PV Drilling luôn chú trọng thực hiện công tác xã hội - quản trị - môi trường (ESG), đặc biệt là công tác bảo vệ môi trường cũng như giảm thiểu tác hại từ hoạt động kinh doanh đến môi trường xung quanh. Trong năm 2023, 02 dự án lớn về môi trường của PV Drilling có thể kể đến là dự án thay thế bóng đèn hiện hữu bằng bóng đèn LED trên các giàn khoan, góp phần giảm phát thải 993 tấn CO_{2e}/năm và dự án ứng dụng phần mềm MAESTRO tại giàn khoan PV DRILLING V, dự kiến sẽ giảm phát thải lượng khí nhà kính, ước tính là 1.847,2 tấn CO_{2e}/năm.

ĐIỂM SÁNG

09

PHÁT HUY SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT



PV Drilling tiếp tục bám sát mục tiêu nghiên cứu khoa học, thực hiện đầu tư đổi mới, áp dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến vào sản xuất kinh doanh. Trong năm, PV Drilling đã công nhận 3 giải pháp là sáng kiến cấp Tổng công ty, gồm có: Thiết kế hệ thống bôi trơn cưỡng bức cho Fairleader tời neo cho giàn TAD - PV DRILLING V; Thiết kế chế tạo khung liên kết nhanh giữa Electric Bridle Junction Box với kết cấu giàn WHP và Thiết kế chế tạo khung liên kết nhanh giữa High Pressure Pipe Cradle với kết cấu giàn WHP. Đặc biệt, Thiết kế hệ thống bôi trơn cưỡng bức cho Fairleader tời neo cho giàn TAD - PV DRILLING V đã được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam vinh danh tại Lễ trao giải "1 triệu sáng kiến nỗ lực, vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19".

ĐIỂM SÁNG

08

CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN KHOAN TẠI NƯỚC NGOÀI



Trong bối cảnh các giàn khoan sở hữu chủ yếu hoạt động ở thị trường quốc tế, PV Drilling tăng cường cung cấp các dịch vụ liên quan đến khoan ra nước ngoài. Cụ thể năm 2023, PV Drilling đã ký hợp đồng cung cấp thành công dịch vụ Mud Logging tại Thái Lan; cho thuê thiết bị kéo thả ống chống và một số thiết bị khác tại thị trường Malaysia; duy trì cung cấp nhân lực khoan địa nhiệt cho thị trường Nhật Bản; cung cấp nhân lực dầu khí làm việc trên các giàn khoan tại khu vực Đông Nam Á, Trung Đông và Algeria; cung cấp dịch vụ đào tạo tại Dubai và Myanmar.

ĐIỂM SÁNG

10

CHUYỂN ĐỔI SỐ



Bên cạnh giải thưởng Top Công nghiệp 4.0 Việt Nam, năm 2023 PV Drilling đã tập trung hoàn thiện chuyển đổi số cho công tác quản lý nhân sự trên nền tảng HR Portal Platform, triển khai thử nghiệm hệ thống lưu trữ PVD Cloud nội bộ và đánh giá triển khai hệ thống Văn phòng điện tử E-Office; đồng thời rà soát và thực hiện cải tiến các quy trình quản lý tài chính - kế toán cho các đơn vị trong Tổng công ty trong bối cảnh kinh doanh phục hồi cũng như tăng cường rà soát công tác bảo mật an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống nền tảng số hóa của PV Drilling.

GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU



01

NHÀ THẦU KHOAN CÓ TỈ LỆ SỰ CỐ THẤP NHẤT (BEST INCIDENT RATE OFFSHORE COMPANY) VÀ GIÀN KHOAN BIỂN KHÔNG GHI NHẬN SỰ CỐ TRONG NHIỀU NĂM HOẠT ĐỘNG (YEARS RECORDABLE FREE OFFSHORE RIG)



Ngày 24/05/2023, PV Drilling đã vinh dự được Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế - khu vực Đông Nam Á (IADC Southeast Chapter) trao tặng giải thưởng "Nhà thầu khoan có tỉ lệ sự cố thấp nhất" (Best Incident Rate Offshore Company) và giàn khoan biển tự nâng PV DRILLING I của PV Drilling đạt thành tích "Giàn khoan biển không ghi nhận sự cố trong nhiều năm hoạt động" (Years Recordable Free Offshore Rig). Trải qua 16 năm hoạt động, giàn PV DRILLING I duy trì liên tục thành tích Zero LTI kể từ ngày đầu đưa vào vận hành. Để đạt được thành tích này, giàn khoan PV DRILLING I đã vượt qua vô vàn khó khăn và thử thách, hoàn thành vượt tiến độ các chiến dịch khoan cho khách hàng, cũng như tạo dựng danh tiếng trong ngành khoan dầu khí với nhiều kỷ lục như: 5.961.354 giờ làm việc an toàn và 162.263 thẻ quan sát an toàn (tính tới thời điểm giàn nhận giải thưởng này).

04

PV DRILLING III - GIÀN KHOAN TỐT NHẤT CỦA NĂM TẠI MALAYSIA



Giải thưởng được xét duyệt dựa trên các tiêu chí như an toàn, hiệu suất hoạt động, hệ thống hậu cần, tương tác và hỗ trợ nhà điều hành trong quá trình thi công giếng khoan... Vượt qua 15 giàn khoan tự nâng cùng loại đang hoạt động tại Malaysia, giàn PV DRILLING III đã vinh dự nhận giải thưởng "Giàn khoan tốt nhất năm 2023" do Cơ quan quản lý các hoạt động dầu khí Malaysia trao tặng.

02

TOP CÔNG NGHIỆP 4.0 VIỆT NAM



Ngày 27/5/2023 tại Hà Nội, trong lễ vinh danh Top Công nghiệp 4.0 Việt Nam lần thứ hai, PV Drilling đã được vinh danh và trao giải ở hạng mục Top Doanh nghiệp Khoa học - Công nghệ và Đổi mới sáng tạo. Giải thưởng là kết quả của hành trình hơn 20 năm cung cấp dịch vụ, PV Drilling luôn tập trung đầu tư ứng dụng CNTT và khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh và là một trong số ít các đơn vị tiên phong của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện chuyển đổi số ngay từ những ngày đầu thành lập để đảm bảo tuân thủ các quy trình, tiêu chuẩn quốc tế và tăng cường sức mạnh cạnh tranh, đồng thời cam kết chất lượng dịch vụ cung cấp tới khách hàng.

05

NHÀ THẦU AN TOÀN - BEST HSSE PERFORMANCE IN INDONESIA



Tại Hội nghị tổng kết công tác an toàn (HSSE Performance Conference) của khách hàng Pertamina E.P tại Indonesia, PV Drilling vinh dự là 1 trong 9 nhà thầu được Pertamina lựa chọn vinh danh và trao giải thưởng "Nhà thầu đạt thành tích HSSE tốt nhất năm 2023" trong tổng số 145 nhà thầu hiện đang cung cấp dịch vụ cho Pertamina E.P. Giải thưởng là tiền đề để PHE ONWJ tiếp tục trao gói thầu mới cho PV Drilling cung cấp thêm một giàn khoan tự nâng, phục vụ các chương trình khoan của khách hàng tại Indonesia đầu năm 2025 với hợp đồng có thời hạn lên đến 3 năm.

03

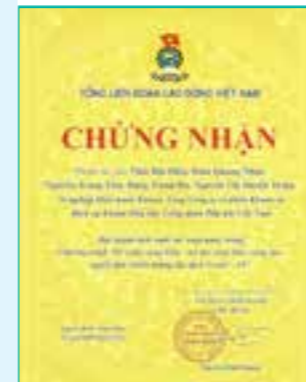
PV DRILLING V - GIÀN KHOAN TỐT NHẤT CỦA NĂM TẠI BRUNEI



"Rig of the Year" là giải thưởng lớn mà giàn TAD - PV DRILLING V đã vinh dự được Shell Global trao tặng cho những nỗ lực trong hoạt động năm 2023. Trong năm, giàn hoạt động an toàn, hiệu quả với một số cột mốc ấn tượng như lần đầu tiên thực hiện thành công việc kéo thả neo liên tục 24/24 trong quá trình di chuyển giàn PV DRILLING V tại Brunei; nhiều lần được khách hàng khen thưởng do khoan vượt tiến độ, ghi nhận vượt kỷ lục trong dữ liệu của BSP trong việc thả bộ thiết bị hoàn thiện giếng và thời gian tiếp - nối cần...

06

"1 TRIỆU SÁNG KIẾN NỖ LỰC, VƯỢT KHÓ, SÁNG TẠO, QUYẾT TÂM CHIẾN THẮNG ĐẠI DỊCH COVID-19"



Giải thưởng "1 triệu sáng kiến nỗ lực, vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19" được trao tặng cho thiết kế "Hệ thống bôi trơn cưỡng bức cho Fairleader tời neo giàn TAD - PV DRILLING V". Đây là phần thưởng vô cùng xứng đáng của PV Drilling, đặc biệt trong giai đoạn ứng phó với đại dịch Covid-19, người lao động PV Drilling đã luôn tích cực thực hiện công tác nghiên cứu, sáng tạo, cho ra đời các công trình, sản phẩm dịch vụ thiết thực, có hiệu quả đặc biệt đối với hoạt động sản xuất kinh doanh để tăng năng suất lao động và giảm thời gian, chi phí sản xuất trên cơ sở nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như hoàn thiện năng lực cung cấp dịch vụ của Tổng công ty.

GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU *(tiếp theo)*



07

— HĐQT CAM KẾT THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



Tại diễn đàn thường niên về Quản trị công ty lần 6 và sự kiện trao giải thưởng “Vinh danh các Hội đồng quản trị có hoạt động tiêu biểu và xuất sắc” do VIOD tổ chức lần đầu tại Việt Nam, với kết quả đánh giá sơ bộ 510 doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam, PV Drilling vinh dự là 1 trong 12 doanh nghiệp có “HĐQT cam kết thực hành tốt quản trị công ty” năm 2022 nhờ công tác quản trị doanh nghiệp tiên tiến theo thông lệ khu vực và thế giới, đặc biệt tập trung vào các khía cạnh như tái cấu trúc doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì công tác an toàn - sức khỏe - môi trường và an sinh xã hội.

08

— DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA KINH DOANH VIỆT NAM



Ngày 25/11/2023 tại Thành phố Hồ Chí Minh, PV Drilling đã vinh dự nhận giải thưởng “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam năm 2023” tại Diễn đàn “Văn hóa kinh doanh - Dòng chảy phát triển và hội nhập”. Chương trình vinh danh “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” năm 2023 được tổ chức nhằm tôn vinh và công nhận 20 doanh nghiệp đã áp dụng và thực thi tốt văn hóa kinh doanh, dựa trên bộ tiêu chí đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành tham gia xây dựng. Giải thưởng là động lực để PV Drilling tiếp tục thúc đẩy công tác xây dựng VHDN, thực thi tốt văn hóa kinh doanh, tạo dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, qua đó góp phần nâng tầm bản sắc văn hóa kinh doanh của Việt Nam.



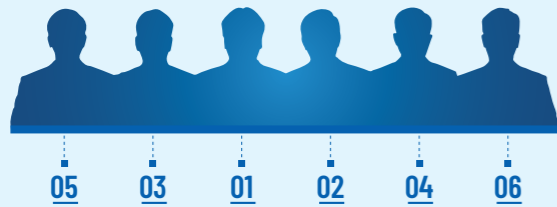
09

— TOP 10 QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT - NHÓM VỐN HÓA LỚN VÀ TOP 20 BCTN TỐT NHẤT - NHÓM PHI TÀI CHÍNH



Ngày 15/12/2023 tại Lễ trao giải cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (DNNY) lần thứ 16 - Hội nghị DNNY 2023, PV Drilling đã vinh dự nhận giải Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất - nhóm ngành phi tài chính (Hạng 3) và Top 10 Quản trị công ty tốt nhất - nhóm vốn hóa lớn (Hạng 5). Điểm mạnh trong BCTN của PV Drilling là bên cạnh việc duy trì các các tiêu chí mang tính tuân thủ, các nguyên tắc được quy định bởi luật pháp, Tổng công ty luôn chủ động thực hiện các thông lệ quản trị tiến bộ trên thế giới như ASEAN Scorecard, G20, OECD... để ngày càng chuyên nghiệp hóa công tác quản trị công ty, tiến đến xây dựng kế hoạch thực hành các thông lệ quản trị tốt, làm tiền đề để hòa nhập tốt với môi trường kinh doanh quốc tế. Một điểm mạnh khác là công tác ESG (môi trường - xã hội - quản trị) tại PV Drilling luôn được Ban lãnh đạo quan tâm, triển khai thực hiện ngay từ những ngày đầu cung cấp dịch vụ kinh doanh. Các hoạt động SXKD tại nhà xưởng, văn phòng, giàn khoan... thường xuyên được kiểm tra, giám sát bởi các tổ chức nội bộ và bên ngoài, theo định kỳ và đột xuất nhằm đảm bảo hiệu quả cao nhất.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



01 Ông **NGUYỄN XUÂN CƯỜNG**
Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT PV Drilling

02 Ông **NGUYỄN CÔNG ĐOÀN**
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

03 Ông **HỒ VŨ HẢI**
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

04 Ông **ĐINH QUANG NHỰT**
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

05 Ông **ĐỖ DANH RẠNG**
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

06 Ông **NGUYỄN THẾ SƠN**
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

“ Ban Tổng giám đốc PV Drilling có 6 thành viên, có sự gắn bó lâu dài và những cống hiến to lớn trong công tác điều hành hoạt động SXKD cũng như đóng góp cho sự phát triển bền vững của PV Drilling.

“ Thay đổi trong Ban điều hành:
Trong năm 2023, Ban Tổng giám đốc PV Drilling hoạt động với 07 thành viên từ tháng 01/2023 - tháng 6/2023. Phó Tổng giám đốc Đào Ngọc Anh chính thức nghỉ hưu từ ngày 01/6/2023. Ban Tổng giám đốc PV Drilling đã hoạt động với 06 thành viên kể từ ngày 01/6/2023 đến thời điểm hiện tại (15/4/2024).

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



01

Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Là người đại diện pháp luật và điều hành chung toàn Tổng công ty; Phụ trách chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển của Tổng công ty; Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, pháp chế, khoa học công nghệ và công tác đổi mới doanh nghiệp của Tổng công ty; Định hướng công tác phát triển sản xuất kinh doanh và đàm phán thương mại của Tổng công ty.

Kinh nghiệm: 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

4/2019 đến nay	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT PV Drilling;
9/2010 - 4/2019	Phó Tổng giám đốc PV Drilling; Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan;
6/2008 - 9/2010	Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP);
2005 - 2008	Giám đốc Thi công, Phó Giám đốc, Công ty PVEP - Algeria;
2003 - 2005	Phó Trưởng phòng Thi công khoan, Trưởng phòng Thi công khoan Công ty PIDC;
2001 - 2003	Trưởng dự án Bồn trữ Hà Nội, Trưởng dự án Amara, Công ty PIDC;
1999 - 2001	Kỹ sư khoan - Công ty Unocal;
1996 - 1999	Kỹ sư khoan, Công ty Giám sát các hợp đồng PSC (PVSC);
1993 - 1996	Công tác tại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).



Năm sinh: 1968
Ngày bổ nhiệm: 12/4/2019
(chức danh Tổng giám đốc)
Trình độ chuyên môn:
- Kỹ sư Khoan Dầu khí;
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.



02

Ông NGUYỄN CÔNG ĐOÀN

Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Phụ trách công tác nội chính; Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, bảo vệ, quân sự, thường trực công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, công tác bảo tồn, bảo tàng, thư viện, báo chí, tuyên truyền quảng bá, triển lãm; Phụ trách công tác phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số doanh nghiệp.

Kinh nghiệm: 34 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

6/2021 đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
12/2020 - 6/2021	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Chủ tịch HĐQT PVD Training;
8/2020 - 12/2020	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Chủ tịch HĐQT PVD Training, Trưởng ban Nhân sự Đào tạo PV Drilling;
6/2020 - 8/2020	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Chủ tịch HĐQT PVD Training, Trưởng ban Nhân sự Đào tạo PV Drilling, Trưởng ban Điều hành Dự án PV Drilling tại Algeria;
3/2019 - 6/2020	Trưởng ban Nhân sự Đào tạo PV Drilling, Trưởng ban Điều hành Dự án PV Drilling tại Algeria;
8/2007 - 2/2019	Phó giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan (PVD Drilling Division), Trưởng ban Điều hành Dự án PV Drilling tại Algeria;
12/2006 - 7/2007	Phó ban Điều hành Giàn khoan kiêm Giám đốc Chi nhánh PV Drilling tại Algeria;
10/2006 - 12/2006	Phó ban Điều hành Giàn khoan kiêm Phụ trách Chi nhánh Công ty PV Drilling tại Algeria;
6/2003 - 9/2006	Trưởng phòng tổ chức và cung ứng nhân lực khoan, Xí nghiệp Điều hành khoan, PV Drilling;
6/2002 - 6/2003	Phó phòng phụ trách, phòng Kế hoạch sản xuất và cung ứng nhân lực khoan, Xí nghiệp khoan Dầu khí, PV Drilling;
11/2001 - 5/2002	Đốc công dự án khoan Bồn trữ sông Hồng, PV Drilling;
10/1997 - 10/2001	Quản lý vật tư, Kiểm định viên, Đốc công - Xí nghiệp dịch vụ kỹ thuật dầu khí biển PTSC;
4/1993 - 9/1997	Thợ khoan Dầu khí - Xí nghiệp tàu dịch vụ PTSC;
12/1990 - 3/1993	Kỹ sư cơ khí - Công ty Địa vật lý và Dịch vụ Dầu khí - GPTS.

Chức vụ kiêm nhiệm:

Thành viên HĐQT PVD Training, Phó Chủ tịch HĐQT PVD Tubulars.



Năm sinh: 1964
Ngày bổ nhiệm: 08/6/2020
Trình độ chuyên môn:
- Kỹ sư Cơ khí.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



03

Ông HỒ VŨ HẢI

Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Thay mặt Ban Tổng giám đốc để giải quyết các công việc phát sinh của Tổng công ty tại Vũng Tàu; Trực tiếp đảm nhận chức vụ Giám đốc điều hành Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Nam (NASOS).

Kinh nghiệm: 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

3/2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
2011 - 2015: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thăm dò Khai thác dầu khí (PVEP);
2009 - 2011: Phó Tổng giám đốc PV Drilling; Giám đốc Xí nghiệp Điều hành Khoan;
2008 - 2009: Phó Tổng giám đốc PV Drilling; Giám đốc Công ty PVD Offshore;
2007 - 2008: Giám đốc Công ty PVD Offshore, đơn vị thành viên PV Drilling;
2006 - 2007: Giám đốc Xí nghiệp Khoan, đơn vị thành viên PV Drilling;
2001 - 2006: Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Ứng cứu sự cố tràn dầu, đơn vị thành viên PV Drilling;
1994 - 2001: Đội trưởng đội ứng cứu tràn dầu thuộc Xí nghiệp PTSC Offshore, đơn vị thành viên Công ty PTSC.

Chức vụ kiêm nhiệm:

Chủ tịch HĐQT PVD Deepwater, Thành viên HĐQT PVD Tech, Giám đốc Trung tâm NASOS.



Năm sinh: 1971

Ngày bổ nhiệm: 8/6/2020

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Điều khiển tàu biển.



04

Ông ĐÌNH QUANG NHỰT

Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Trực tiếp đảm nhận công tác quản lý và điều hành giàn khoan của Tổng công ty; Phụ trách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoan; Phụ trách công tác an toàn, chất lượng, sức khỏe và môi trường; Hỗ trợ công tác phát triển dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của Tổng công ty.

Kinh nghiệm: 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

01/2024 đến nay Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
12/2022 - 12/2023 Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan, Thành viên HĐQT PVD Overseas;
6/2019 - 11/2022 Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan, Thành viên HĐQT PVD Overseas;
1/2013 - 6/2019 Phó Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan, Giám đốc PVD Overseas;
1/2009 - 1/2013 Phó Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan;
1/2006 - 1/2009 Phó Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan; Tổ phó Tổ quản lý Hợp đồng mua (đóng mới) các giàn khoan tự nâng PV DRILLING I, II và III;
1/2005 - 1/2006 Tổ phó Tổ quản lý Hợp đồng mua (đóng mới) các giàn khoan tự nâng PV DRILLING I, II và III;
1/2004 - 1/2005 Phụ trách điều hành khoan trường của PV Drilling tại miền Vũng Hà Nội (Tiền Hải - Thái Bình);
1/2002 - 1/2004 Xưởng trưởng Xưởng Kiểm định và Bảo dưỡng Thiết bị Khoan và Khai thác Dầu khí, Xí nghiệp Khoan Dầu khí, PV Drilling;
12/2000 - 12/2001 Xưởng phó Xưởng Kiểm định và Bảo dưỡng Thiết bị Khoan - Khai thác Dầu khí, Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển Công ty PTSC;
7/1998 - 12/2000 Phụ trách điều phối sản xuất, Xưởng Kiểm định và Bảo dưỡng Thiết bị Khoan - Khai thác Dầu khí - Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển Công ty PTSC.

Chức vụ kiêm nhiệm:

Chủ tịch PVD Baker Hughes, Thành viên HĐQT PVD Overseas.



Năm sinh: 1975

Ngày bổ nhiệm: 01/12/2022

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Địa chất Dầu khí.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

05

Ông ĐỖ DANH RẠNG

Phó Tổng giám đốc PV Drilling



Năm sinh: 1972

Ngày bổ nhiệm: 13/4/2022

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ Kế toán Tài chính Quốc tế.

Lĩnh vực phụ trách:

Phụ trách công tác quản trị tài chính, kế toán, kiểm toán nội bộ, thuế, quy trình/ hệ thống quản trị doanh nghiệp; Trực tiếp chỉ đạo công tác công bố thông tin; Phụ trách công tác chuẩn bị các văn bản, thủ tục, tài liệu trình HĐQT cho ĐHĐCĐ hằng năm; Phụ trách công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư của PV Drilling.

Kinh nghiệm:

29 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính.

Quá trình công tác:

4/2017 đến nay Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
01/2009 - 4/2017 Trưởng ban Tài chính, PV Drilling;
01/2008 - 12/2008 Phó phòng Tài chính, PV Drilling;
6/2006 - 12/2007 Trưởng phòng Tài chính Kế toán,
Công ty Kimberly Clark Vietnam Ltd;
7/2003 - 6/2006 Trưởng phòng Tài chính,
S-TELECOM - Trung tâm ĐTDD CDMA;
6/2001 - 7/2003 Trưởng bộ phận Tài chính Kế toán,
Công ty Liên doanh Holcim Vietnam;
7/1998 - 6/2001 Trưởng bộ phận Kế toán giá thành,
Công ty Liên doanh American Standard Vietnam;
10/1995 - 6/1998 Kế toán tổng hợp,
Công ty Liên doanh Grand Imperial Saigon Hotel Ltd
(Park Hyatt Hotel).

Chức vụ kiêm nhiệm:

Thành viên HĐQT PVD Baker Hughes, Thành viên HĐQT PVD Overseas.

06

Ông NGUYỄN THẾ SƠN

Phó Tổng giám đốc PV Drilling



Năm sinh: 1979

Ngày bổ nhiệm: 16/02/2022

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế.

Lĩnh vực phụ trách:

Phụ trách công tác phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ của Tổng công ty; Phụ trách đàm phán thương mại các hợp đồng cung cấp giàn khoan.

Kinh nghiệm: 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại dầu khí.

Quá trình công tác:

02/2022 đến nay Phó Tổng giám đốc PV Drilling
kiêm Chủ tịch HĐQT PVD Overseas;
2019 - 02/2022 Trưởng ban Phát triển kinh doanh PV Drilling
kiêm Giám đốc PVD Overseas;
2013 - 2019 Trưởng ban Phát triển kinh doanh PV Drilling
kiêm Phó giám đốc PVD Overseas;
2011 - 2013 Trưởng ban Phát triển kinh doanh PV Drilling;
2010 - 2011 Phó phòng Thương mại Đầu tư PV Drilling;
2007 - 2010 Trưởng phòng Thương mại, Xí nghiệp Điều hành khoan
kiêm Giám đốc Dự án tại Algeria,
Giám đốc chi nhánh tại Venezuela, PV Drilling;
2006 - 2007 Trưởng phòng Kinh tế hợp đồng,
Ban Điều hành Khoan, PV Drilling;
2004 - 2006 Phó phòng Kinh tế hợp đồng,
Xí nghiệp Khoan Dầu khí, PV Drilling;
5/2002 - 2004 Chuyên viên kinh tế hợp đồng,
Xí nghiệp Khoan Dầu khí, PV Drilling.

Chức vụ kiêm nhiệm:

Chủ tịch HĐQT PVD Overseas, Phó Chủ tịch Vietubes.

GIỚI THIỆU KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN



Ông NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG

Kế toán trưởng, Trưởng ban Tài chính - Kế toán PV Drilling

- **Kinh nghiệm:** 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán.
- **Quá trình công tác:**
 - 7/2020 đến nay Kế toán trưởng,
Trưởng ban Tài chính - Kế toán, PV Drilling;
 - 5/2017 - 7/2020 Trưởng ban Tài chính, PV Drilling;
 - 7/2011 - 4/2017 Phó ban Tài chính, PV Drilling;
 - 01/2011 - 6/2011 Trưởng nhóm Phân tích tài chính, PV Drilling;
 - 01/2001 - 12/2010 Trưởng nhóm báo cáo,
Tập đoàn xi măng Holcim (Thụy Sĩ);
 - 7/1999 - 12/2000 Kế toán trưởng,
Công ty may thuê xuất khẩu Sơn Hà;
 - 8/1998 - 6/1999 Kế toán tổng hợp,
Công ty may thuê xuất khẩu Sơn Hà.
- **Chức vụ kiêm nhiệm:**
Thành viên HĐQT Vietubes.
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu PVD:** 0



Năm sinh: 1976

Ngày bổ nhiệm: 17/7/2020

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ Kế toán tài chính quốc tế (MintA).



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



A. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kinh tế thế giới đã trải qua một năm 2023 đầy biến động và thách thức, hầu hết các nền kinh tế có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm, lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn còn ở mức cao, chính sách thắt chặt tiền tệ với việc FED tiếp tục tăng lãi suất 4 lần trong năm 2023 sau 7 lần tăng lãi suất trong năm 2022, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine tiếp diễn trong khi xung đột mới bùng phát ở Trung Đông, Biển Đỏ trong các tháng cuối năm, sự biến đổi khí hậu và thiên tai xảy ra ở các quốc gia làm cho sản xuất và tiêu dùng lương thực mất cân đối, v.v.

Kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế thế giới trong năm 2023. Bên cạnh việc xử lý các tác động, thách thức từ bối cảnh quốc tế, Việt Nam cũng phải nỗ lực xử lý, tháo gỡ những vấn đề tồn đọng, tích tụ từ nhiều năm trong nền kinh tế. Kết thúc năm 2023, tăng trưởng kinh tế Việt Nam (GDP) đạt 5,05% và là một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới; giải ngân vốn FDI vào Việt Nam tăng; lạm phát cơ bản được kiểm soát và tăng khoảng 4,2% so với năm 2022.

Về tình hình giá dầu, bất chấp rủi ro địa chính trị và xung đột tại nhiều khu vực trên thế giới, kết thúc năm 2023, giá dầu WTI đã giảm 10,73% trong khi giá dầu Brent trượt 10,32% và các nhà đầu tư lo ngại về tình trạng dư cung trên thị trường vì nguồn sản lượng đến từ các quốc gia bên ngoài Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC). Dầu Brent kết năm ở mức 77,04 USD/thùng, dầu WTI của Mỹ đóng cửa ở mức 71,65 USD/thùng.

Trong năm 2023, giá dầu ổn định và neo ở mức cao, các chương trình khoan thăm dò khai thác vì thế đã được đầu tư mạnh. Thị trường khoan quốc tế tiếp tục có những tín hiệu tích cực, điển hình tại khu vực Trung Đông, hoạt động thuê/mua giàn khoan tăng mạnh, dẫn đến số lượng giàn khoan hoạt động tại Đông Nam Á bị thiếu hụt. Nhu cầu giàn khoan tự nâng ở khu vực Đông Nam Á đã có sự tăng trưởng đáng kể, hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng hồi phục mạnh mẽ trong năm 2023, tăng từ 77% cuối năm 2022 lên 89% cuối năm 2023. Đơn giá cho thuê giàn khoan đã cải thiện khoảng 20% so với cùng kỳ năm trước.

Sau 8 năm liền kể từ năm 2015 do ảnh hưởng bởi khủng hoảng giá dầu và đại dịch Covid-19 với tín hiệu tích cực từ thị trường khoan như cầu giàn khoan tăng, đơn giá

cho thuê giàn khoan cải thiện, mục tiêu hàng đầu của PV Drilling trong năm 2023 là gia tăng hoạt động SXKD, mở rộng thị trường, bảo đảm tái thiết tăng trưởng. Vì vậy, ngay từ đầu năm, với sự đồng thuận và quyết tâm cao, toàn thể Ban lãnh đạo và người lao động PV Drilling đã tập trung cao độ, thực hiện quyết liệt và hiệu quả các giải pháp quản trị, điều hành như tăng cường công tác tìm kiếm việc làm, bảo đảm an toàn hoạt động - tiêu chí tối quan trọng trong ngành khoan dầu khí, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp, tăng cường quản trị tài chính, cải thiện đơn giá cung cấp dịch vụ, tích cực mở rộng thị trường dịch vụ ra nước ngoài, tăng cường đào tạo nhân lực, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật... Kết quả, PV Drilling đã có một năm khởi sắc với các con số thể hiện rõ nét những nỗ lực như tổng doanh thu đạt 6.160 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 546 tỷ đồng, tương ứng tăng 14% và 446% so với kế hoạch ĐHCĐ đề ra. Thành tích đạt được không những giúp khẳng định năng lực và quyết tâm "vượt qua chính mình", hoàn thành mục tiêu tăng trưởng của PV Drilling mà còn đóng góp vào thành công chung của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2023.

PV Drilling đánh giá năm 2023 là một năm hoạt động thành công khi tất cả 6 giàn khoan sở hữu của PV Drilling đều thực hiện công tác khoan ở thị trường nước ngoài với các hợp đồng dài hạn. Trong bối cảnh thị trường trong nước khan hiếm việc làm, chiến lược "Vươn ra nước ngoài" đã được PV Drilling tăng cường thực hiện. Chiến lược này đóng vai trò quan trọng giúp PV Drilling tìm được việc làm,

đảm bảo hoạt động ổn định và liên tục của đội ngũ giàn khoan và việc làm cho người lao động. Ở mỗi thị trường và trong từng chiến dịch khoan tại nước ngoài, các giàn khoan của PV Drilling đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đảm bảo an toàn và hiệu quả, được khách hàng đánh giá cao về chất lượng dịch vụ. Dịch vụ liên quan đến khoan cũng đã có những bước đi vững chắc trong năm 2023, cụ thể đã thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ Mud Logging tại Thái Lan, tiếp tục cung cấp nhân lực khoan địa nhiệt tại Nhật Bản, cung cấp nhân lực dầu khí làm việc trên giàn khoan ở các nước trong khu vực Đông Nam Á, Trung Đông, nhân lực làm việc tại Nigeria, cung cấp dịch vụ đào tạo tại Dubai và Myanmar.

B. ĐÁNH GIÁ VỊ THẾ/SO SÁNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY SO VỚI DOANH NGHIỆP CÙNG NGÀNH

Ở thị trường trong nước, PV Drilling đã khẳng định vị thế vững mạnh của nhà thầu khoan Việt Nam tiên phong trong ngành khoan dầu khí. Với uy tín và kinh nghiệm được PV Drilling gây dựng trong quá trình phát triển đã thực hiện nhiều chiến dịch khoan an toàn, hiệu quả cho các khách hàng, nên khi vươn tầm ra thế giới, PV Drilling cũng được đánh giá là một trong những nhà thầu khoan đứng đầu thị trường các nước trong khu vực và có thể cạnh tranh với các nhà thầu khoan quốc tế khác. Cụ thể là PV Drilling chiếm lĩnh được thị phần lớn và những hợp đồng dài hạn mà những khách hàng trong khu vực ký kết:

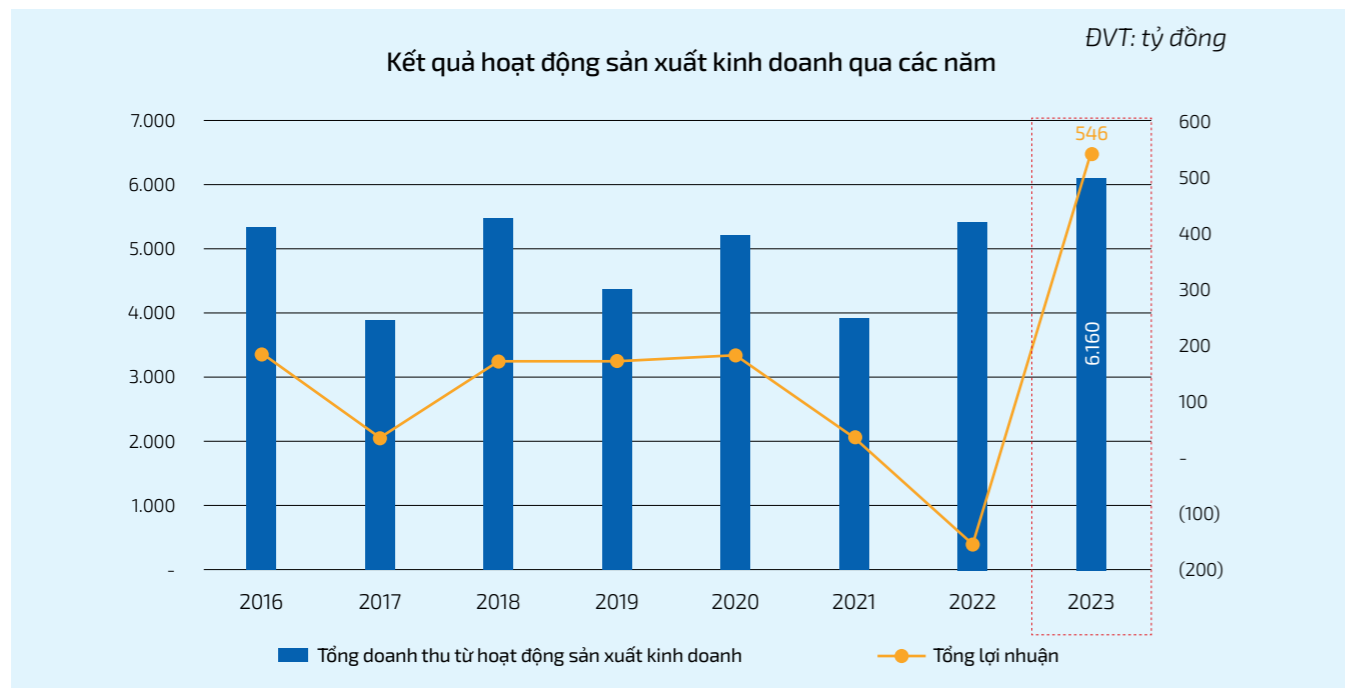
Tại Malaysia	PV Drilling chiếm khoảng 25% thị phần giàn khoan tự nâng với việc vận hành 3 giàn khoan PV DRILLING I, PV DRILLING III và PV DRILLING VI tại thị trường này. Hiện PV Drilling là đơn vị chiếm lĩnh thị phần cung cấp giàn khoan tự nâng lớn thứ 2 tại Malaysia, chỉ sau Velesto và vượt hẳn các nhà thầu quốc tế khác.
Tại Brunei	Giàn PV DRILLING V hoạt động với hiệu suất cao trên 98% và duy trì an toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị, không để xảy ra tai nạn trong suốt quá trình thi công và vận hành giàn khoan, được Tập đoàn Shell Global xếp hạng "Giàn khoan của năm" (Rig of the Year). Brunei hiện có 3 nhà thầu khoan đang hoạt động gồm Borr Drilling và Valaris với 1 giàn khoan tự nâng, còn PV Drilling là nhà thầu khoan duy nhất cung cấp giàn khoan tiếp trợ (TAD).
Tại Indonesia	Với hiệu suất hoạt động 98%, giàn PV DRILLING III không những góp phần khẳng định được năng lực và vị thế cạnh tranh, thị phần dịch vụ của PV Drilling ngang hàng với các nhà thầu khoan quốc tế khác như Borr Drilling, Vantage, Japan Drilling, Valaris, Apexindo mà còn được trao hợp đồng dài hạn 3 năm cũng như hợp đồng cung cấp thêm một giàn khoan tự nâng khác từ Pertamina EP, Công ty mẹ của khách hàng hiện hữu Pertamina ONWJ từ năm 2025. Với 2 giàn khoan cung cấp dịch vụ từ năm 2025, PV Drilling sẽ là nhà thầu khoan có thị phần lớn nhất tại Indonesia.
Tại Thái Lan	Đây là thị trường rất cạnh tranh vì là thị trường truyền thống của các nhà thầu khoan lớn như Shelf Drilling, Seadrill, Valaris, Borr Drilling, Vantage,... có trình độ cao về kỹ thuật/công nghệ. Với giàn khoan PV DRILLING I, PV Drilling đã ứng dụng thành công kỹ thuật khoan Slim-hole cho khách hàng Northern Gulf Petroleum. Điều này giúp PV Drilling tích lũy kinh nghiệm để có thể cạnh tranh với các nhà thầu khoan lớn ở thị trường Thái Lan.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

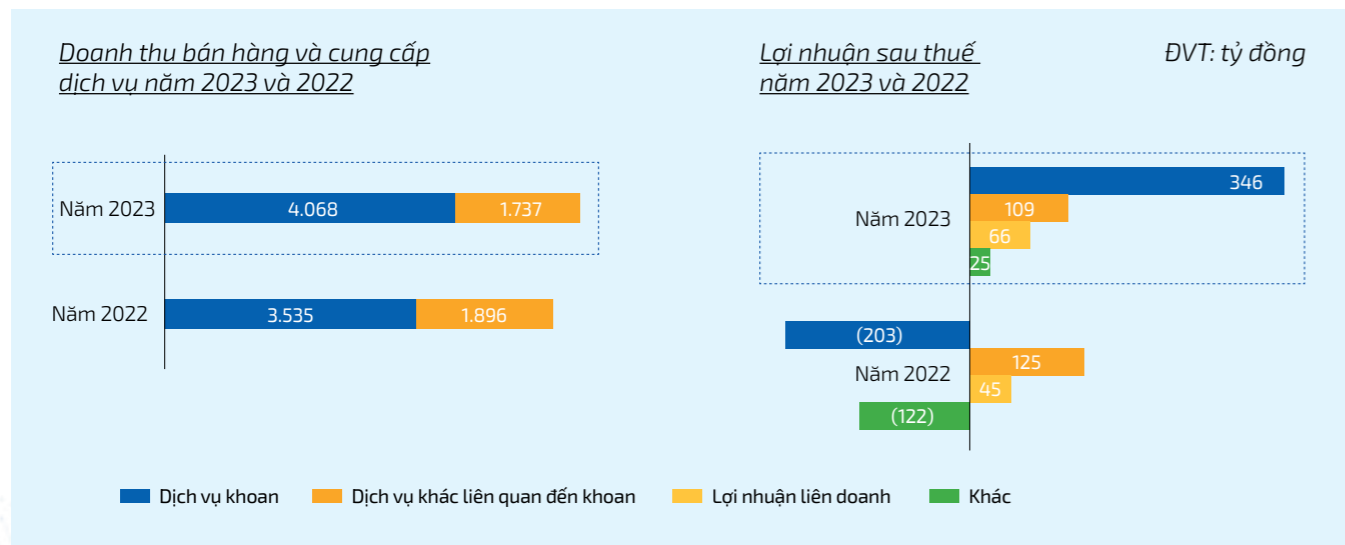
C. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

PV Drilling trong năm 2023 đã có sự chuyển mình ấn tượng với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 6.160 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 546 tỷ đồng, đạt được sự

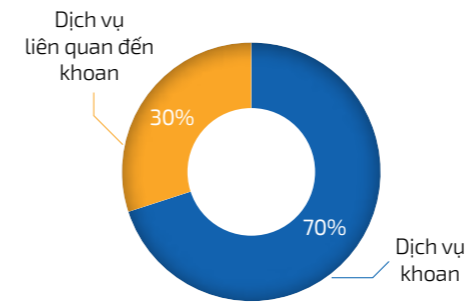
tăng trưởng ấn tượng sau một thời gian dài chịu tác động mạnh mẽ của sự sụt giảm giá dầu bắt đầu từ cuối năm 2014 và đại dịch Covid-19 trong các năm 2019, 2020 và 2021. Có thể nói, kết quả đạt được trong năm 2023 là cột mốc đánh dấu sự hồi phục và phát triển mạnh mẽ của Tổng công ty trong giai đoạn tiếp theo.



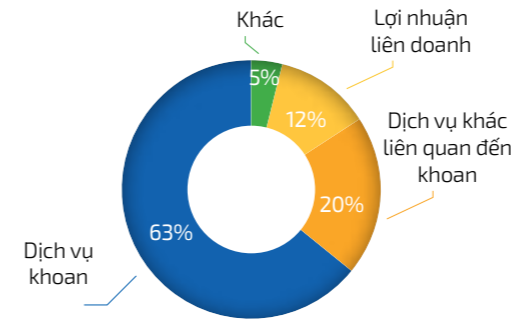
Các mảng dịch vụ cốt lõi của PV Drilling bao gồm: dịch vụ khoan, dịch vụ liên quan đến khoan, hoạt động liên doanh và dịch vụ khác. Trong năm 2023, các mảng dịch vụ đều đem lại lợi nhuận cho Tổng công ty.



Cơ cấu doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh theo dịch vụ năm 2023



Cơ cấu tổng lợi nhuận sau thuế năm 2023



Mảng dịch vụ khoan với tổng doanh thu ghi nhận là 4.068 tỷ đồng, lợi nhuận hơn 346 tỷ đồng, lần lượt chiếm 70% và 63% trong cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế. Đây là kết quả bứt phá của mảng dịch vụ khoan với 6 giàn khoan hoạt động xuyên suốt, đơn giá cho thuê đạt mốc ấn tượng sau nhiều năm bị ảnh hưởng nặng nề bởi sự suy thoái của thị trường dầu khí và dịch Covid-19.

Mảng dịch vụ liên quan đến khoan tiếp tục được vận hành bền bỉ, ổn định, luôn là mảng dịch vụ hỗ trợ đắc lực cho dịch vụ khoan, với tổng doanh thu ghi nhận là 1.737 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 109 tỷ đồng, lần lượt chiếm 30% và 20% doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư liên doanh vẫn đạt được hiệu quả và mang lại lợi nhuận sau thuế đáng khích lệ cho PV Drilling với con số hơn 66 tỷ đồng.

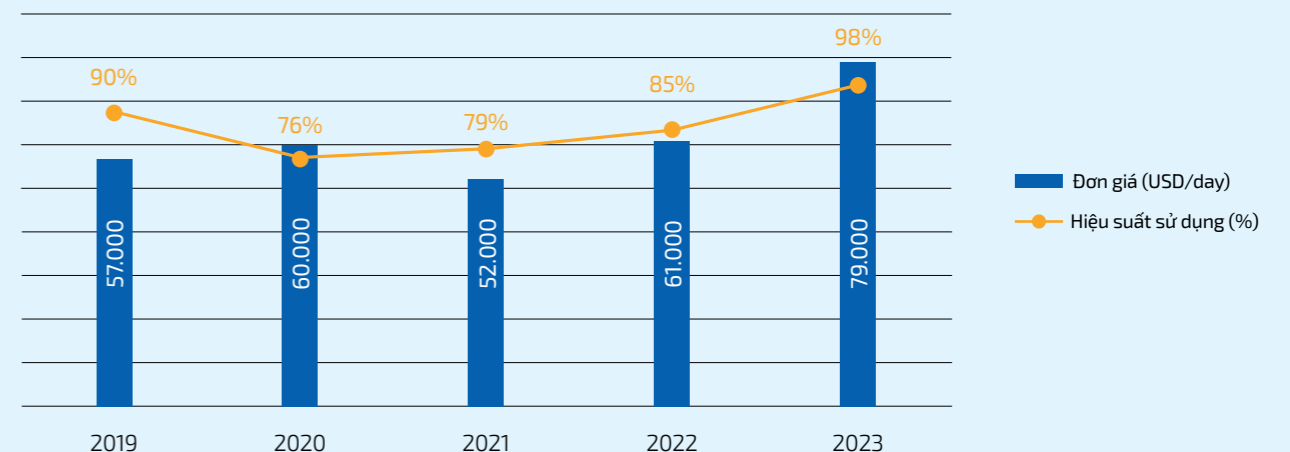
Trong năm 2023, với công tác quản trị kinh doanh hiệu quả và an toàn, PV Drilling đã nhận được khoản thu nhập khác từ thỏa thuận chấm dứt hợp đồng với khách hàng, đóng góp một phần không nhỏ trong tổng lợi nhuận của năm 2023.

Dịch vụ khoan

Dịch vụ khoan năm 2023 ghi nhận doanh thu là 4.068 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2022 với lợi nhuận sau thuế đạt được 346 tỷ đồng. Bắt nhịp đà phục hồi từ quý 4/2022, mảng dịch vụ khoan đã có một năm 2023 khởi sắc khi tất cả các giàn khoan của PV Drilling vận hành xuyên suốt với hiệu suất sử dụng bình quân của các giàn khoan tự nâng là hơn 3,9 giàn, cùng đơn giá cho thuê bình quân đạt gần

79 nghìn USD/ngày, lần lượt tăng 16% và 30% so với năm 2022 (3,4 giàn và đơn giá bình quân gần 61 nghìn USD/ngày). Giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 và giàn khoan nước sâu PV DRILLING V hoạt động hiệu quả với hiệu suất sử dụng 100% trong năm 2023. Đặc biệt trong năm 2023, PV Drilling tiếp tục thành công trong việc đưa giàn khoan PV DRILLING I quay trở lại thị trường Thái Lan và giàn khoan PV DRILLING II vào thị trường Indonesia.

Đơn giá cho thuê và hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng qua các năm



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sơ lược hoạt động của các giàn khoan trong năm 2023 như sau:

- **Giàn khoan tự nâng PV DRILLING I:** giàn thực hiện các chương trình khoan trong nước cho Vietsovpetro, JVPC, Thăng Long JOC trong 9 tháng đầu năm 2023. Từ quý 4/2023, giàn bắt đầu chuỗi hoạt động khoan ở nước ngoài cho khách hàng Northern Gulf Petroleum (NGP) tại Thái Lan và Petronas Carigali tại Malaysia.
- **Giàn khoan tự nâng PV DRILLING II:** giàn tiếp tục khoan cho Pertamina ONWJ từ tháng 12/2022 với chương trình khoan có thời hạn 3 năm chắc chắn tại Indonesia. Hợp đồng khoan này đã đóng góp mức doanh thu và lợi nhuận đáng kể cho mảng dịch vụ khoan trong năm 2023 dù thị trường hoạt động được cho là khắt khe và mang tính bảo hộ cao thông qua các chỉ tiêu yêu cầu về tỷ lệ nội địa hóa, chính sách thuế...
- **Giàn khoan tự nâng PV DRILLING III:** tiếp tục thực hiện chương trình khoan cho Hibiscus và SEA Hibiscus tại Malaysia. Năm 2023, PV Drilling đã thành công trong công tác đàm phán lại giá thuê với khách hàng, từ đó nâng cao doanh thu và lợi nhuận của giàn cho năm 2023 và các năm tiếp theo.
- **Giàn khoan tự nâng PV DRILLING VI:** sau khi kết thúc hợp đồng dịch vụ trọn gói (Bundled Services) cho POVO với 2 giếng chắc chắn và 1 giếng tùy chọn, giàn PV DRILLING VI tiếp tục khoan cho PVEP và SKEO. Đầu tháng 12/2023, giàn di chuyển sang Malaysia để bắt đầu thực hiện chương trình khoan 02 năm cho Petronas Carigali.
- **Giàn khoan TAD - PV DRILLING V:** giàn tiếp tục công tác khoan cho khách hàng BSP với nhiều thành tích nổi bật. Đặc biệt, trong năm 2023, giàn nhận được giải thưởng "Giàn khoan của năm - Rig of the year 2023" đối với hạng mục các giàn platform hiện đang cung cấp cho Shell Global và thành tích "One Year Goal Zero" cho những thành tích xuất sắc trong công tác HSSE (Sức khỏe - An toàn - An ninh - Môi trường) trong năm 2023.
- **Giàn khoan đất liền PV DRILLING 11:** xuyên suốt năm 2023, giàn tiếp tục thực hiện chương trình khoan BRS Phase II cho GBRS tại Algeria.

- Tuy nhiên, năm 2023 không có sự đóng góp doanh thu cũng như lợi nhuận từ các giàn khoan thuê như năm 2022 do các chương trình khoan trong nước vẫn còn rất ít.

Bên cạnh việc cải thiện hiệu suất sử dụng và đơn giá cho thuê giàn khoan, đóng góp cho mức tăng trưởng mạnh của mảng dịch vụ này không thể không nhắc đến công tác vận hành, bảo trì bảo dưỡng hiệu quả các giàn khoan. PV Drilling luôn đảm bảo việc tuân thủ các quy chuẩn an toàn trong vận hành, không để xảy ra bất kỳ sự cố mất an toàn lao động. Tất cả các giàn khoan của PV Drilling tiếp tục được vận hành an toàn và hiệu quả với hiệu suất hoạt động bình quân của các giàn năm 2023 đạt trên 98% và duy trì thành tích Zero LTI (không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động) dù hoạt động trong nước hay nước ngoài.

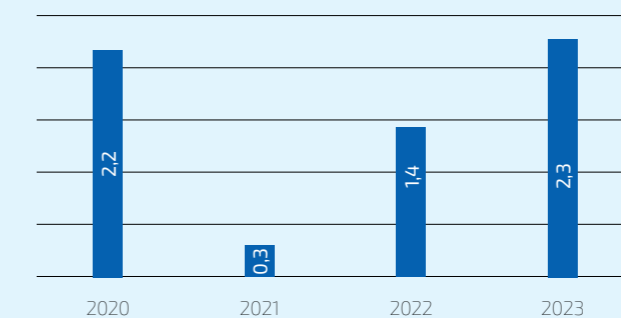
Kết thúc năm 2023, PV Drilling bước vào năm 2024 với tâm thế vững vàng, lạc quan khi tất cả 6 giàn khoan đều bận rộn xuyên suốt năm với đơn giá cho thuê giàn và hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng tăng.



Lịch khoan theo thị trường hoạt động năm 2023

Giàn khoan	2023											
	THÁNG 1	THÁNG 2	THÁNG 3	THÁNG 4	THÁNG 5	THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	THÁNG 9	THÁNG 10	THÁNG 11	THÁNG 12
PV DRILLING I	Việt Nam										Thái Lan	
PV DRILLING II	Indonesia											
PV DRILLING III	Malaysia											
PV DRILLING VI	Việt Nam										Malaysia	
PV DRILLING 11	Algeria											
PV DRILLING V	Brunei											

Thống kê số lượng giàn khoan tự nâng hoạt động tại thị trường nước ngoài qua các năm



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

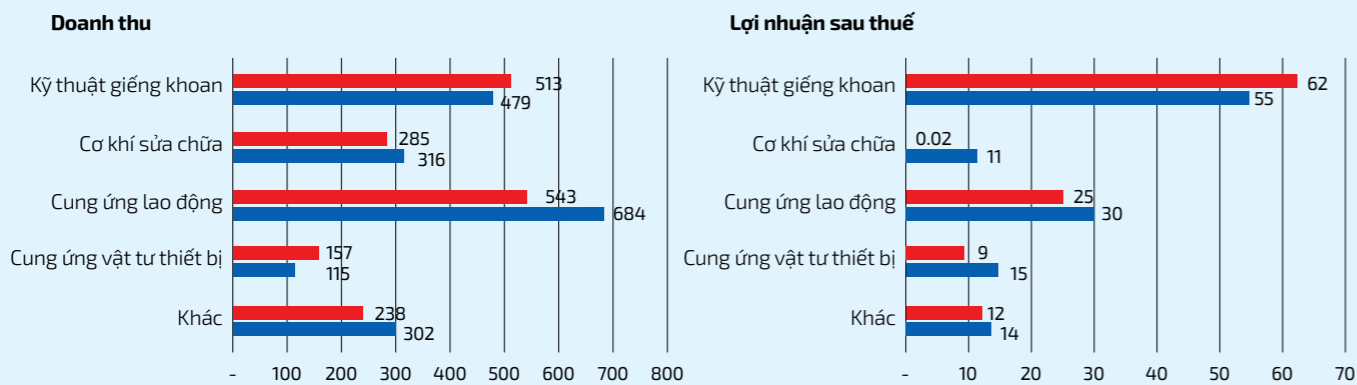
Dịch vụ liên quan đến khoan

Năm 2023, mảng dịch vụ liên quan đến khoan của Tổng công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn khi khối lượng công việc trong nước suy giảm đồng thời gặp cạnh tranh gay

gắt của các công ty dịch vụ dầu khí khác. Theo đó, kết quả hoạt động kinh doanh mảng dịch vụ liên quan đến khoan trong năm 2023 đạt 1.737 tỷ đồng doanh thu và 109 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, thực sự chưa có nhiều bứt phá so với năm 2022.

Kết quả sản xuất kinh doanh mảng dịch vụ liên quan đến khoan năm 2023 so với năm 2022.

■ Năm 2023 ■ Năm 2022 ĐVT: tỷ đồng



Đóng góp đáng kể cho mảng dịch vụ này là dịch vụ kỹ thuật giếng khoan với tỷ lệ đóng góp 57% trong tổng lợi nhuận sau thuế của mảng dịch vụ liên quan đến khoan với việc tiếp tục duy trì thị phần dẫn đầu trong nước mặc dù cạnh tranh khốc liệt. Kết quả này có được từ các hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật cao do PV Drilling tự thực hiện như: dịch vụ Wireline Slickline cung cấp cho Idemitsu; cho thuê và vận hành thiết bị thuộc dịch vụ Tool rental cho POVO, Hoang Long - Hoan Vu JOC, PVEP, JVPC, Halliburton, Harbour Energy, v.v; cung cấp dịch vụ khoan bằng ống chống 20", dịch vụ kéo thả ống chống 9-5/8", dịch vụ CRTi cho Vietsovpetro; tiếp tục phát triển các dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng cho cần cầu ngoài khơi, các dịch vụ cho điện gió. Bên cạnh đó, doanh thu của dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị cũng tăng mạnh 35% từ những hợp đồng cung cấp vật tư cho các chiến dịch khoan của các khách hàng PVEP và SKEO. Tuy nhiên, các dịch vụ cung ứng nhân lực và dịch vụ cơ khí chế tạo trong năm 2023 gặp nhiều khó khăn, khối lượng công việc trong nước giảm chủ yếu do hầu hết các giàn khoan của PV Drilling hoạt động tại nước ngoài.

Để cải thiện và nâng cao kết quả hoạt động của mảng dịch vụ liên quan đến khoan, PV Drilling từng bước có

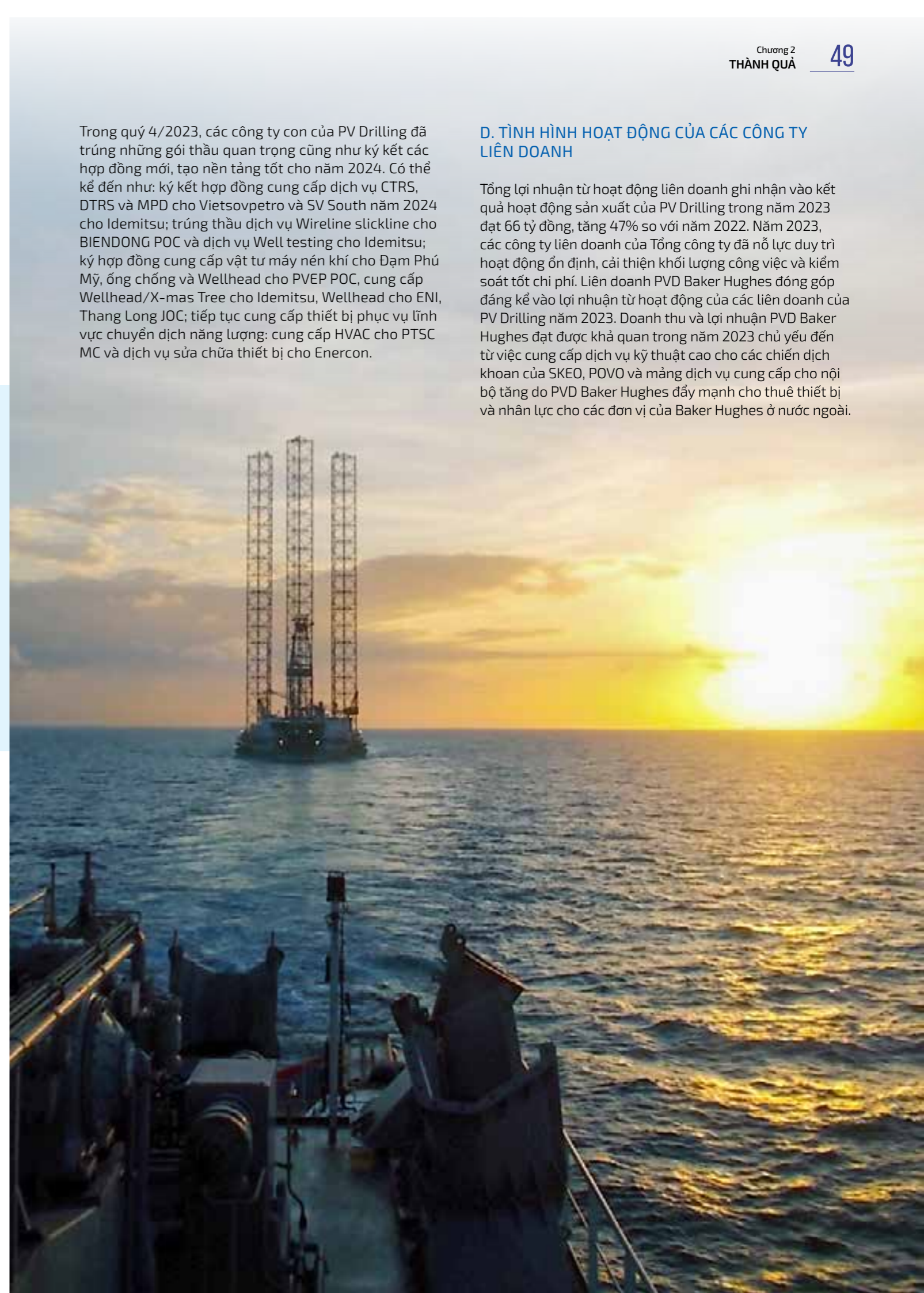
những chiến lược cụ thể để đối phó trước sự suy giảm khối lượng công việc cũng như sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của thị trường trong nước, cụ thể:

- Nỗ lực duy trì thị phần đang nắm giữ, đẩy mạnh tìm kiếm việc làm trong bối cảnh ít chương trình khoan trong nước bằng cách luôn duy trì, cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, đảm bảo an toàn trong hoạt động;
- Đẩy mạnh công tác cung cấp dịch vụ liên quan đến khoan ra nước ngoài. Đây là chiến lược đã được PV Drilling tập trung thực hiện từ nhiều năm trước và là bước đi quan trọng trong các năm tiếp theo khi hầu hết các giàn khoan của Tổng công ty đều hoạt động tại nước ngoài. Năm 2023, PV Drilling đã thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ Mud Logging tại Thái Lan, tiếp tục cung cấp nhân lực khoan địa nhiệt tại Nhật Bản, cung cấp nhân lực dầu khí làm việc trên giàn khoan ở các nước trong khu vực Đông Nam Á, Trung Đông, nhân lực làm việc tại Nigeria, cung cấp dịch vụ đào tạo tại Dubai và Myanmar.

Trong quý 4/2023, các công ty con của PV Drilling đã trúng những gói thầu quan trọng cũng như ký kết các hợp đồng mới, tạo nền tảng tốt cho năm 2024. Có thể kể đến như: ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ CTRS, DTRS và MPD cho Vietsovpetro và SV South năm 2024 cho Idemitsu; trúng thầu dịch vụ Wireline slickline cho BIENDONG POC và dịch vụ Well testing cho Idemitsu; ký hợp đồng cung cấp vật tư máy nén khí cho Đạm Phú Mỹ, ống chống và Wellhead cho PVEP POC, cung cấp Wellhead/X-mas Tree cho Idemitsu, Wellhead cho ENI, Thang Long JOC; tiếp tục cung cấp thiết bị phục vụ lĩnh vực chuyển dịch năng lượng: cung cấp HVAC cho PTSC MC và dịch vụ sửa chữa thiết bị cho Enercon.

D. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH

Tổng lợi nhuận từ hoạt động liên doanh ghi nhận vào kết quả hoạt động sản xuất của PV Drilling trong năm 2023 đạt 66 tỷ đồng, tăng 47% so với năm 2022. Năm 2023, các công ty liên doanh của Tổng công ty đã nỗ lực duy trì hoạt động ổn định, cải thiện khối lượng công việc và kiểm soát tốt chi phí. Liên doanh PVD Baker Hughes đóng góp đáng kể vào lợi nhuận từ hoạt động của các liên doanh của PV Drilling năm 2023. Doanh thu và lợi nhuận PVD Baker Hughes đạt được khả quan trong năm 2023 chủ yếu đến từ việc cung cấp dịch vụ kỹ thuật cao cho các chiến dịch khoan của SKEO, POVO và mảng dịch vụ cung cấp cho nội bộ tăng do PVD Baker Hughes đẩy mạnh cho thuê thiết bị và nhân lực cho các đơn vị của Baker Hughes ở nước ngoài.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC *(tiếp theo)*

E. ẢNH HƯỞNG CỦA CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI/ CHÊNH LỆCH LÃI VAY

Trong năm 2023, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã có 4 lần tăng lãi suất cơ bản nên lãi suất SOFR dù đã ở mức cao vẫn tiếp tục tăng từ 4,3% lên 5,34%, gây áp lực thêm đối với các khoản vay bằng USD. Đồng USD tăng giá so với các đồng tiền khác, nhưng dưới sự kiểm soát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chênh lệch tỷ giá VND/USD không biến động lớn như năm trước, cả năm 2023 chênh lệch tỷ giá VND/USD tăng trung bình 2,5%.

Kiểm soát dòng tiền, biến động tỷ giá hối đoái và tăng cường công tác quản trị tài chính:

Bóng ma nguy cơ suy thoái kinh tế trên toàn cầu duy trì suốt cả năm 2023 từ nhiều nguyên nhân dẫn đến hệ lụy là lãi suất vay USD duy trì ở mức cao và giá trị đồng USD tăng cao so với các đồng tiền khác.

Với những bài học quý báu trong giai đoạn giá dầu suy giảm mạnh, biến động lãi suất vay cũng như chênh lệch tỷ giá tăng mạnh từ các năm trước, PV Drilling luôn đặt vai trò của quản lý dòng tiền lên hàng đầu để đảm bảo hoạt động và duy trì tốt tính thanh khoản và hiệu quả sử dụng vốn.

- PV Drilling luôn thực hiện đúng chế độ quản lý tài chính kế toán, nguyên tắc nguồn vốn dài hạn cho những khoản đầu tư dài hạn, việc huy động và sử dụng các nguồn vốn được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng mục đích. Tổng công ty thường xuyên đơn đốc thu hồi công nợ khách hàng, tăng cường thu nợ bằng USD, kiểm soát chặt chẽ khoản chi.

- PV Drilling theo dõi sát các nguồn tiền, lập kế hoạch thu chi hằng quý/tháng/tuần và theo dõi dòng tiền thu/chi theo USD, VND hằng ngày để có kế hoạch quản lý dòng tiền USD/VND một cách linh hoạt, đảm bảo hiệu quả tối ưu. Cụ thể trong năm 2023, PV Drilling có tỉ lệ thu bằng USD trên tổng số tiền thu đạt hơn 83%. Tỷ lệ này đảm bảo được nguồn USD để thanh toán các khoản vay bằng USD, đồng thời giúp Tổng công ty không những tránh được lỗ do chênh lệch tỷ giá khi không phải mua USD để thanh toán các khoản nợ đến hạn mà còn có lãi khi dùng nguồn USD để thanh toán các khoản nợ bằng VND. Ngoài ra, Tổng công ty còn thực hiện các hợp đồng tương lai, hoán đổi tiền tệ với các ngân hàng thương mại, hạn chế được tối đa rủi ro về tỷ giá.

- Để giảm chi phí lãi vay, PV Drilling đã thương lượng lại với các ngân hàng để điều chỉnh lịch trả nợ vay, ưu tiên trả nợ gốc trước giảm áp lực lãi vay, trả lãi vay vào cuối kỳ hợp đồng vay, đồng thời giảm lãi suất cho vay (đối với giàn PV DRILLING V và PV DRILLING VI).

- Trong năm 2023, Công ty Mẹ không thực hiện huy động vốn, chỉ sử dụng hạn mức tín dụng ở các ngân hàng để thực hiện bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Hệ thống đánh giá rủi ro tiếp tục được duy trì nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải gánh chịu. Hàng tháng, các rủi ro liên quan đến tài chính được xem xét, cập nhật, đánh giá để phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tổng Công ty.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

F. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ NĂM 2023

Công tác mua sắm/đầu tư tại PV Drilling luôn được quản lý và kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động dừng/giãn các dự án chưa thật sự cần thiết.

Trong năm 2023, Công ty mẹ đã giải ngân khoảng 12,91 tỷ đồng (đạt 9,1% so với kế hoạch đã duyệt). Thực tế giải ngân ít hơn so với kế hoạch chủ yếu do kế hoạch khoan thực tế của các giàn khoan của PV Drilling thay đổi so với thời điểm PV Drilling trình kế hoạch SXKD năm 2023. Do các giàn khoan của PV Drilling đã có hợp đồng đến hết năm 2024, kéo dài sang năm 2025 nên việc triển khai các dự án đầu tư của PV Drilling cũng thay đổi để phù hợp với nhu cầu khoan thực tế của các khách hàng. Theo đó, PV Drilling không triển khai dự án Mua mới cần khoan

cho các giàn khoan (kế hoạch 2 triệu USD) trong năm 2023 cũng như đã dừng triển khai dự án Offline Activities, chỉ thực hiện đầu tư một phần dự án này là mua 2 cần cầu dưới gầm sàn khoan và hiện đã ký hợp đồng vào ngày 15/8/2023 và đã giải ngân 30% (313.000 USD) giá trị hợp đồng vào ngày 27/10/2023. Đối với dự án Mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HWU), dự án đang trong giai đoạn chào thầu, dự kiến giải ngân trong năm 2024.

Đối với các hạng mục đầu tư tại các đơn vị thành viên: giá trị giải ngân trong năm 2023 của các đơn vị thành viên khoảng 36,2 tỷ đồng, tương đương đạt 21,3% kế hoạch năm 2023 chủ yếu do dừng/giãn các dự án chưa thật sự cần thiết.

Chi tiết giải ngân cho các dự án của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên như sau:

STT	Hạng mục đầu tư năm 2023	Số kế hoạch (tỷ đồng)	Số thực hiện (tỷ đồng)	% so với kế hoạch
A	Các khoản đầu tư chuyển tiếp	189,12	20,93	11%
I	Đầu tư của Công ty mẹ	117,78	8,80	7%
1	Đầu tư trang thiết bị	117,78	8,80	7%
1.1	Nâng cấp và trang bị mới các tính năng hoạt động song hành (Offline Activities) cho giàn khoan tự nâng PV DRILLING II	60,28	-	0%
	<i>Mua mới cần cầu dưới gầm sàn khoan cho các giàn khoan tự nâng</i>		7,36	
1.2	Mua cần khoan mới cho các giàn khoan	47,00	-	0%
1.3	Các dự án công nghệ thông tin	7,50	-	0%
1.4	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo sàn chuyên dụng phục vụ bảo dưỡng chân giàn khoan tự nâng	-	1,44	
1.5	Các dự án khác	3,00	-	0%
2	Đầu tư/góp vốn vào đơn vị thành viên			
II	Đầu tư của các đơn vị thành viên	71,34	12,14	17%
1	Xây dựng văn phòng PV Drilling tại thành phố Vũng Tàu	36,72	5,21	14%
2	Mua mới thiết bị phao quay dầu trên sông và bến cảng; các thiết bị khác	3,00	1,75	58%
3	Nhà xưởng mở rộng giai đoạn III tại Khu công nghiệp Đông Xuyên	14,50	3,36	23%
4	Máy móc, trang thiết bị kỹ thuật giếng khoan	17,12	1,83	11%

STT	Hạng mục đầu tư năm 2023	Số kế hoạch (tỷ đồng)	Số thực hiện (tỷ đồng)	% so với kế hoạch
B	Các khoản đầu tư năm 2023	122,13	28,15	23%
I	Đầu tư của Công ty mẹ	23,91	4,11	17%
1	Mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HWU)	18,80	-	0%
2	Mua sắm khác (mua xe ô tô và trang thiết bị văn phòng)	5,11	4,11	80%
II	Đầu tư của các đơn vị thành viên	98,22	24,04	24%
1	Barstock Boring Machines (Hệ thống máy khoan cần)	17,35	-	0%
2	Các thiết bị KTOC	15,79	9,50	60%
3	Các thiết bị DTRS	10,11	7,98	79%
4	PLT tool string	13,80	-	0%
5	4.0", 10k psi, H2S PCE set	13,80	-	0%
6	Máy tiện cơ	6,00	-	0%
7	Mua sắm các trang thiết bị, máy móc khác	16,37	6,55	40%
8	Mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo và sửa chữa khác	5,00	-	0%
	Tổng cộng	311,25	49,08	16%



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

G. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023

Các chỉ tiêu chính của báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

CHỈ TIÊU	ĐVT	2022	2023
Tổng doanh thu	tỷ đồng	5.599	6.160
<i>Trong đó: Doanh thu thuần</i>	tỷ đồng	5.432	5.804
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	tỷ đồng	(83)	567
Lợi nhuận khác	tỷ đồng	(56)	91
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	(139)	658
Thuế thu nhập doanh nghiệp	tỷ đồng	16	112
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	(155)	546
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (tiền mặt)	%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (cổ phiếu)	%	-	-

Với phương châm "Tập dụng cơ hội – tái thiết tăng trưởng" khi thị trường dầu khí toàn cầu được duy trì ổn định trong năm 2023, PV Drilling đã rất năng động và nỗ lực thu xếp việc làm liên tục cho các giàn khoan sở hữu tại thị trường trong và ngoài nước với đơn giá dịch vụ được cải thiện đáng kể. Nhờ đó, năm 2023 trở thành năm bản lề, đánh dấu chu kỳ tăng trưởng mới của ngành dầu khí sau nhiều năm phải đương đầu với khủng hoảng kép. Kết quả sản xuất kinh doanh của PV Drilling năm 2023 thể hiện sự tăng trưởng mạnh mẽ cả về doanh thu lẫn lợi nhuận: tổng doanh thu đạt 6.160 tỷ đồng, tăng trưởng 10% so với năm trước và vượt 14% kế hoạch đăng ký với ĐHĐCĐ; lợi nhuận sau thuế đạt 546 tỷ đồng, quay ngược chiều dương trở lại so với năm 2022 bị lỗ và vượt 354% kế hoạch đăng ký với ĐHĐCĐ.

Ảnh hưởng bởi chính sách duy trì lãi suất cao để đối phó lạm phát của Mỹ, PV Drilling gánh chịu mức lãi suất cho

các khoản vay đầu tư tăng mạnh (lãi suất trung bình năm 2023 là 6,43% so với năm 2022 là 4,20%), dẫn đến chi phí lãi vay năm 2023 tăng lên đến 250 tỷ đồng, tăng 49% so với năm 2022 trong khi nợ gốc vay đã giảm đáng kể. Nếu loại trừ khoản chi phí lãi vay này, lợi nhuận trước thuế của PV Drilling (EBIT) năm 2023 đạt con số 909 tỷ đồng so với năm 2022 chỉ là 30 tỷ đồng.

Ngoài ra, trong 2 năm liên tiếp 2022-2023, việc đồng VND tiếp tục mất giá so với đồng USD khoảng 3% mỗi năm cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh của PV Drilling. Lợi nhuận của PV Drilling năm 2023 ghi nhận trong báo cáo tài chính đã phải gánh chịu 78 tỷ đồng chi phí chênh lệch tỷ giá hối đoái, tương đương với năm 2022 là 77 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

KHẢ NĂNG THANH TOÁN	ĐVT	2022	2023
Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)	lần	2,0	2,2
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,7	1,9
TSLĐ - Hàng tồn kho	tỷ đồng	4.737	5.928
Nợ ngắn hạn	tỷ đồng	2.868	3.146

CƠ CẤU VỐN	ĐVT	2022	2023
Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,3	0,3
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,5	0,5

Với tổng tài sản ngắn hạn tăng mạnh 1.282 tỷ đồng trong khi tổng nợ phải trả ngắn hạn chỉ tăng 278 tỷ đồng đã giúp các chỉ tiêu về thanh khoản ngắn hạn tiếp tục tăng và vượt xa mức an toàn quy định trong Quy chế tài chính của Tổng công ty cũng như các quy chuẩn chung trong công tác kiểm soát tài chính. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu và nợ trên tổng tài sản vẫn được duy trì ở mức hợp

lý, minh chứng sức khỏe tài chính PV Drilling vẫn rất lành mạnh và có xu hướng ngày càng tốt hơn. PV Drilling đã chứng tỏ được sự thành công trong công tác quản lý tài chính trong nhiều năm qua, bao gồm những năm phải trải qua bối cảnh khó khăn kéo dài của ngành dầu khí.

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG	ĐVT	2022	2023
Vòng quay hàng tồn kho	lần	6,5	6,1
Hàng tồn kho bình quân	tỷ đồng	833	954
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,3	0,3

KHẢ NĂNG SINH LỜI	ĐVT	2022	2023
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-2,9%	9,4%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-1,1%	3,8%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	-0,7%	2,6%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	-1,5%	9,8%

Các chỉ số về năng lực hoạt động và khả năng sinh lời năm 2023 của PV Drilling thể hiện rõ nét hiệu quả kinh doanh trong năm so với năm trước và kế hoạch được ĐHĐCĐ giao. Năm 2023 được đánh giá là năm bản lề và là động lực cho chu kỳ tăng trưởng mới của PV Drilling khi tất cả các giàn khoan sở hữu đạt hiệu suất sử dụng

cao (trung bình đạt 99%) với đơn giá cho thuê các giàn tự nâng được cải thiện đáng kể. Đây là hiệu suất sử dụng giàn khoan cao nhất trong 4 năm vừa qua của PV Drilling và hiệu quả sử dụng tài sản năm 2023 được thể hiện rõ nét qua biến động doanh thu – lợi nhuận cũng như các chỉ số sinh lời ROA, ROE đã trình bày ở trên.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cơ cấu Tổng tài sản:

CHỈ TIÊU	ĐVT	2022	2023
Tổng tài sản	tỷ đồng	20.704	21.633
- Tài sản ngắn hạn	tỷ đồng	5.646	6.928
- Tài sản dài hạn	tỷ đồng	15.058	14.705

Tổng tài sản năm 2023 của PV Drilling đạt 21.633 tỷ đồng, tăng 4,5% so với năm 2022 theo xu hướng cơ cấu tài sản ngắn hạn tăng 22,7% và tài sản dài hạn giảm 2,3%. Số dư tiền (bao gồm cả các khoản tiền gửi có kỳ hạn) tăng đáng kể vào cuối năm 2023 từ dòng tiền dương trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng khoản trả trước cho người bán là lý giải chính cho việc tài sản ngắn hạn tăng

so với năm trước. Trong khi đó, tài sản dài hạn giảm do giá trị thuần của tài sản cố định tiếp tục giảm thông qua quá trình khấu hao và PV Drilling chưa giải ngân cho dự án đầu tư lớn nào trong năm. Đối với các khoản mục tài sản khác, bao gồm cả khoản phải thu khách hàng, không có nhiều biến động so với cuối năm 2022.

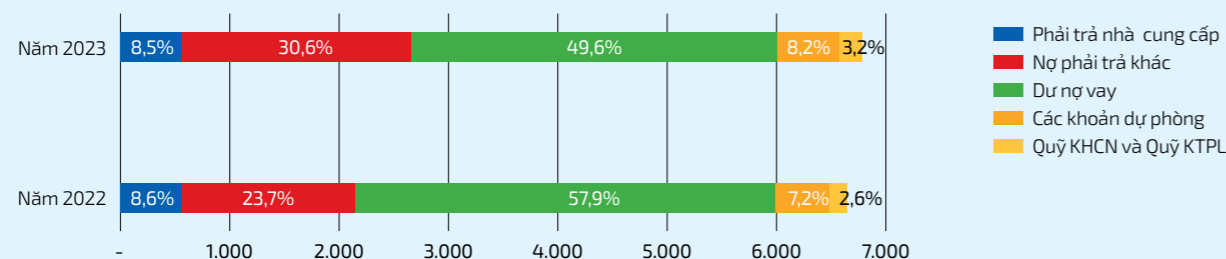
Cơ cấu Tổng nợ phải trả:

CHỈ TIÊU	ĐVT	2022	2023
Nợ phải trả	tỷ đồng	6.626	6.735
- Nợ ngắn hạn	tỷ đồng	2.868	3.146
- Nợ dài hạn	tỷ đồng	3.757	3.589
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	14.079	14.898

Tổng nợ phải trả cuối năm 2023 của PV Drilling là 6.735 tỷ đồng, tăng 109 tỷ đồng, tương đương tăng 1,6% so với năm 2022 chủ yếu do chi phí phải trả, chi phí trích trước

tăng như lãi vay, chi phí hoạt động giàn khoan, v.v. Chỉ tiêu tổng nợ phải trả trên tổng tài sản vẫn dao động quanh mức trên 30%, tương đương với năm 2022.

Cơ cấu tổng nợ phải trả 2022 - 2023



- Điểm đáng mừng là trong năm 2023, nhờ nguồn doanh thu ổn định từ cho thuê giàn PV DRILLING V và PV DRILLING VI, các đơn vị thành viên là PVD Deepwater, PVD Overseas và PVD Tech đã trả được tổng cộng 21,6 triệu USD (#494 tỷ đồng) nợ gốc vay dài hạn tương đương giảm 13% so với cuối năm trước. Khoản nợ vay này chiếm tỷ trọng lớn 50% trong tổng nợ phải trả cuối năm 2023 của PV Drilling (tuy đã giảm so với tỷ lệ 58% cuối năm 2022) nên việc nỗ lực trả gốc vay đã góp phần quan trọng giảm bớt gánh nặng chi phí lãi vay trong thời gian tới.
- Các khoản dự phòng cuối năm 2023 là 550 tỷ đồng, trong đó dự phòng sửa chữa tài sản cố định mà chính

yếu là các giàn khoan sở hữu chiếm 94%. Số dư dự phòng này tăng 70 tỷ đồng (#15%) so với cuối năm trước do được trích lập theo lộ trình bảo trì, bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo các giàn khoan hoạt động an toàn và hiệu quả.

- Nợ phải trả khác tăng 489 tỷ đồng (#31%) so với cuối năm 2022 chủ yếu do (i) tăng khoản người mua trả tiền trước tương ứng với khoản trả trước người bán tại phần tài sản, (ii) tăng chi phí lãi vay phải trả do PVD Deepwater và PVD Overseas đang được các ngân hàng tạm hoãn việc trả lãi để tập trung trả nợ gốc, (iii) tăng chi phí trích trước phải trả cho các dịch vụ liên quan đến hoạt động của các giàn khoan.

Cơ cấu nguồn vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu cuối năm 2023 của PV Drilling là 14.898 tỷ đồng, tăng 820 tỷ đồng so với cuối năm 2022.

Tỷ đồng	Năm 2022	Năm 2023	Biến động
Vốn điều lệ	5.563	5.563	-
Thặng dư vốn cổ phần và cổ phiếu quỹ	2.413	2.413	-
Lợi nhuận chưa phân phối	436	694	258
Quỹ đầu tư phát triển	3.591	3.784	194
Chênh lệch tỷ giá (*)	1.847	2.207	360
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	229	237	8
Vốn chủ sở hữu	14.079	14.898	820

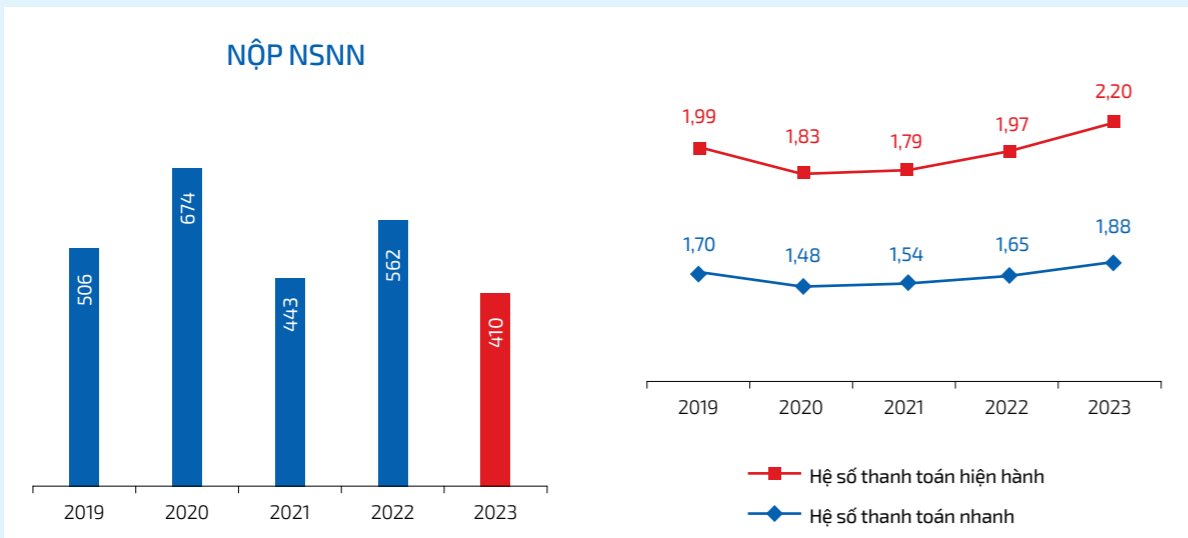
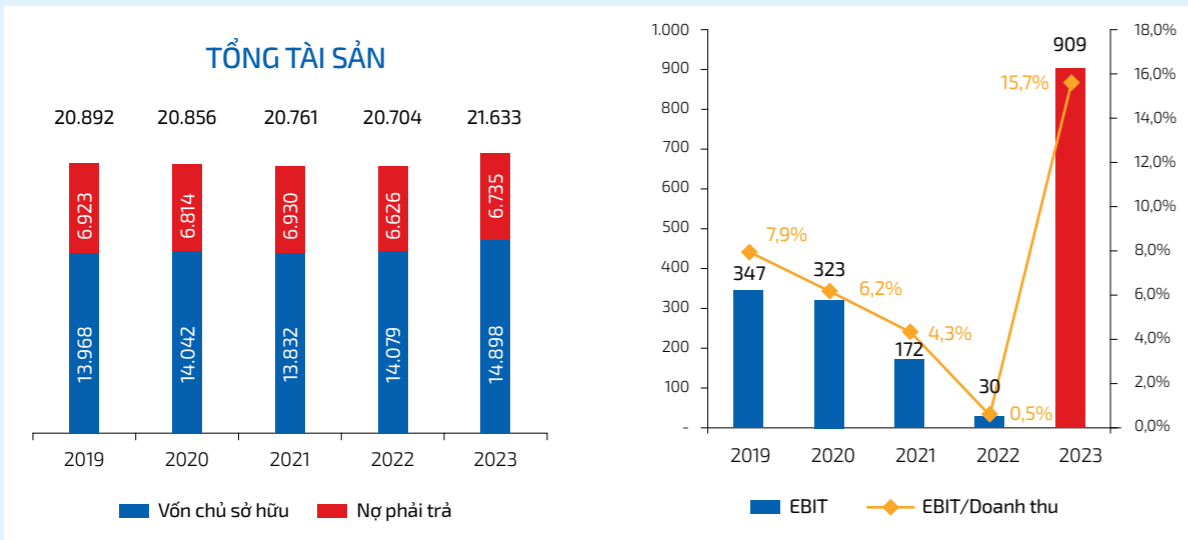
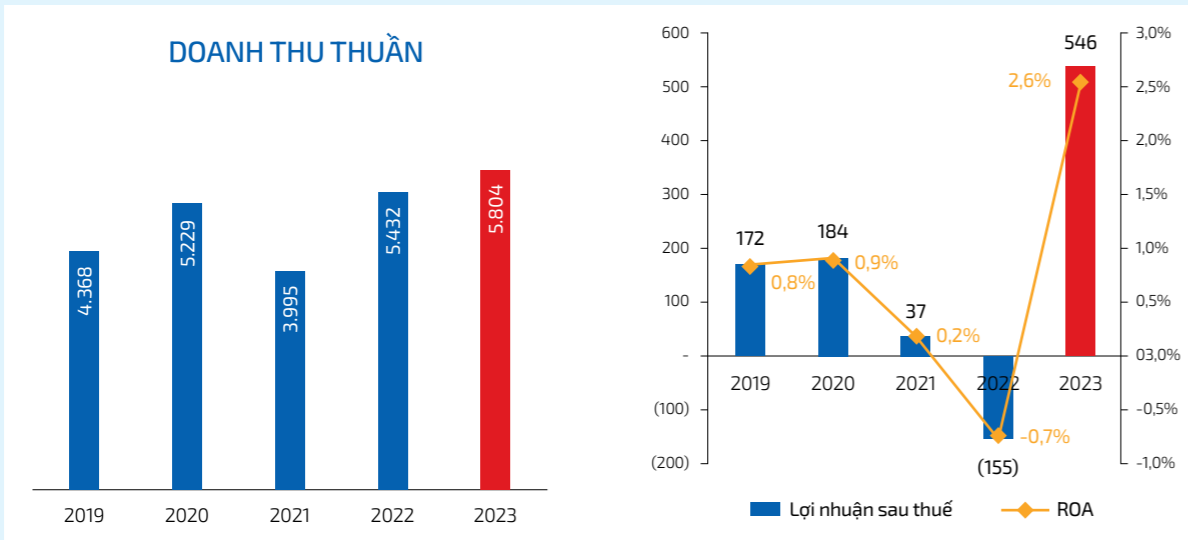
(*): Chênh lệch tỷ giá do quy đổi đồng tiền cho mục đích báo cáo tiền VND trên báo cáo tiền đô la Mỹ.

Theo bảng chi tiết nêu trên, vốn chủ sở hữu của PV Drilling cuối năm 2023 tăng do có đóng góp rất tích cực từ nguồn lợi nhuận sau thuế của một năm hoạt động hiệu quả và tăng từ chênh lệch tỷ giá hối đoái khi tỷ giá PV Drilling

sử dụng ghi nhận sổ sách kế toán tại ngày 31/12/2023 (24.080 VND/USD) tăng trên 2,9% so với năm 2022 (23.410 VND/USD).

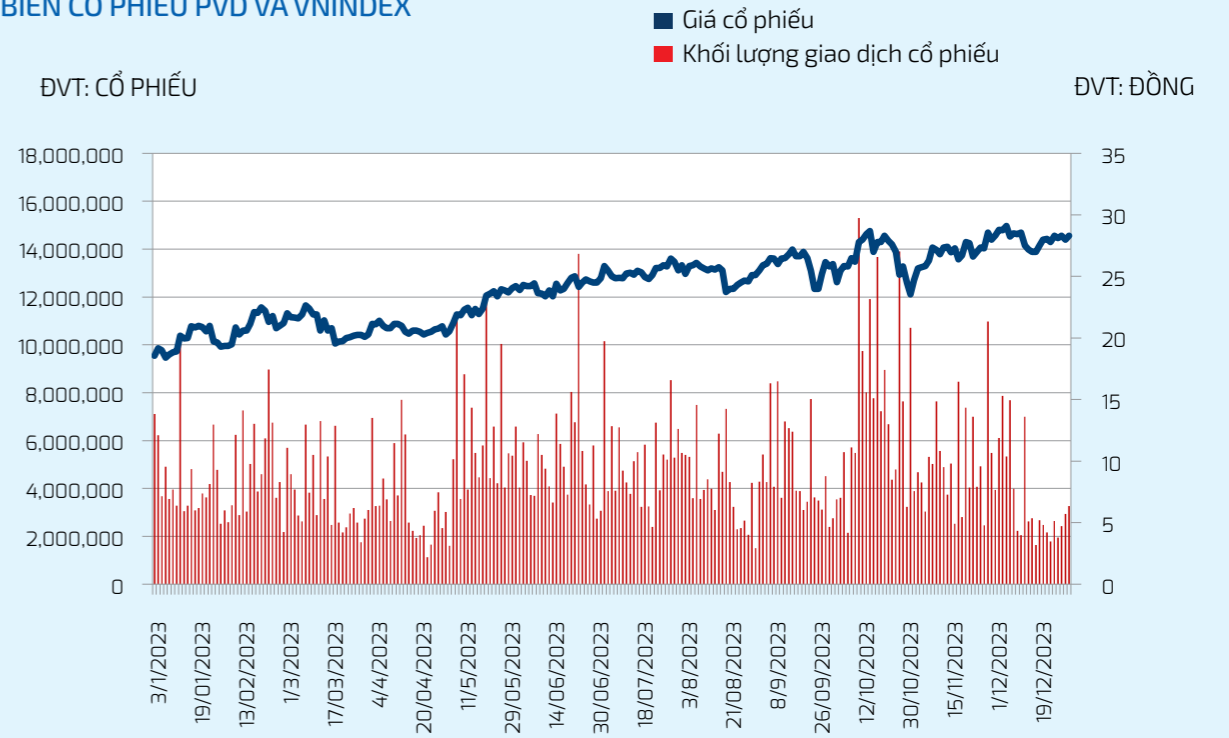


CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH TIÊU BIỂU NĂM 2023

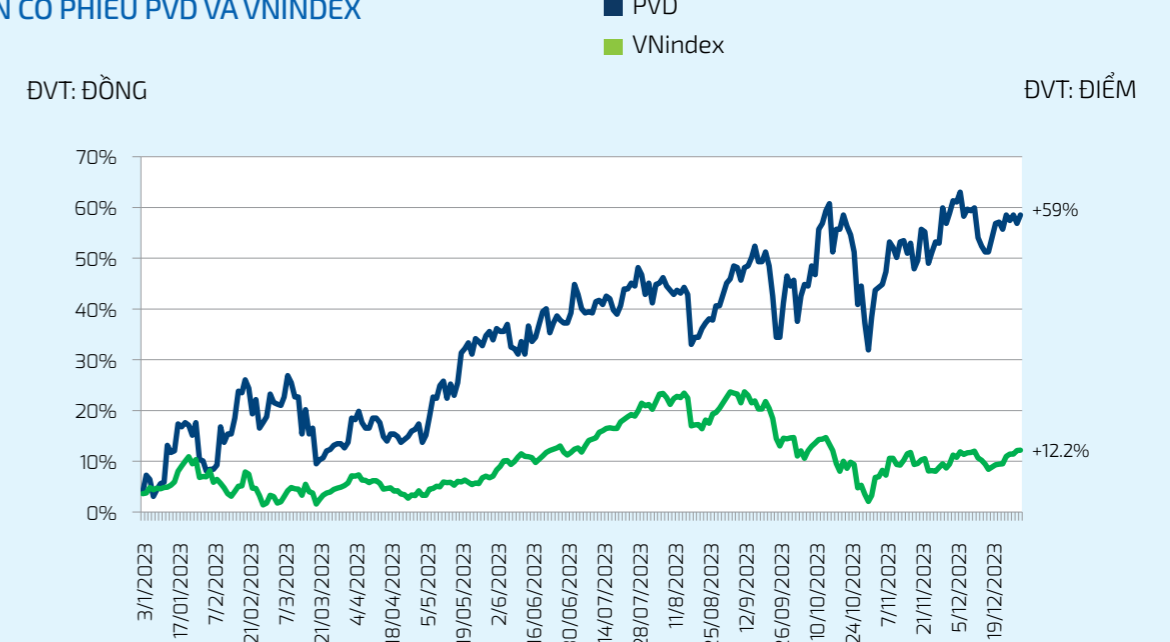


THÔNG TIN CỔ PHIẾU PVD

DIỄN BIẾN CỔ PHIẾU PVD VÀ VNINDEX



DIỄN BIẾN CỔ PHIẾU PVD VÀ VNINDEX



VỐN CỔ PHẦN VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



Thông tin niêm yết
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ (PV DRILLING)
Mã chứng khoán: PVD
Mã chứng khoán PVD được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam (HOSE) vào ngày 05/12/2006.
Năm tài chính kết thúc: ngày 31/12/2023
Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

Vốn điều lệ của Tổng công ty	5.562.960.060.000	đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	556.296.006	cổ phiếu
Loại cổ phiếu	Phổ thông	
Khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng	498.460.899	
Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng (*)	54.835.107	
Mệnh giá	10.000 đồng/1 cổ phiếu	

(*): Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng bao gồm 54.832.000 cổ phiếu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (chưa làm thủ tục giải tỏa hạn chế chuyển nhượng) và 3.107 cổ phiếu của CBCNV và tổ chức chưa làm thủ tục giải tỏa do thời điểm làm thủ tục giải tỏa cổ đông bị quá hạn CMND.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH VÀ GIÁ CỔ PHIẾU PVD NĂM 2023

Giá cao nhất	29.100	đồng/ cổ phiếu
Giá thấp nhất	18.400	đồng/ cổ phiếu
KLGD/Ngày	4.864.503	cổ phiếu
Khối lượng giao dịch nhiều nhất	15.292.100	cổ phiếu
Khối lượng giao dịch ít nhất	1.121.800	cổ phiếu

(Tính từ ngày 01/01/2023 - 31/12/2023)

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Cập nhật theo danh sách chốt ngày 27/03/2024, thời điểm gần nhất lập báo cáo)

	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
TRONG NƯỚC		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Cổ đông nhà nước)	280.496.572	50,4%
Tổ chức khác	38.078.639	6,8%
Cá nhân	115.422.336	20,7%
NƯỚC NGOÀI		
Tổ chức	119.920.403	21,6%
Cá nhân	2.378.056	0,4%
TỔNG CỘNG	556.296.006	100,0%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Cổ đông nhà nước)		
--	--	--

THỐNG KÊ THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Diễn giải		Ngày phát hành	Số lượng cổ phiếu
Lần đầu	Cổ phần hóa	28/11/2006	68.000.000
Lần 1	Trả cổ tức + phát hành tăng vốn	11/7/2007	9.519.730
Lần 2	Phát hành tăng vốn	07/8/2007	1.340.000
Lần 3	Phát hành tăng vốn	22/8/2007	31.280.000
Lần 4	Trả cổ tức 20%	26/06/2008	22.027.774
Lần 5	Sáp nhập PVD Invest vào PV Drilling	14/10/2009	25.716.285
Lần 6	Trả cổ tức 33,33%	08/01/2010	52.624.426
Lần 7	Phát hành riêng lẻ	13/8/2013	38.000.000
Lần 8	Phát hành cổ phiếu theo ESOP	15/11/2013	2.000.000
Lần 9	Trả cổ tức 10%	23/12/2013	25.020.480
Lần 10	Trả cổ tức 10%	18/9/2014	27.544.655
Lần 11	Trả cổ tức 15%	13/8/2015	45.392.909
Lần 12	Trả cổ tức 10%	07/12/2016	34.799.901
Lần 13	Trả cổ tức 10%	28/8/2019	38.279.629
Lần 14	Trả cổ tức 20%	02/6/2022	84.221.021
Lần 15	Trả cổ tức 10%	26/8/2022	50.529.196
Tổng cộng			556.296.006

Các chi tiết khác về cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu, xem trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, mục nội dung Vốn chủ sở hữu.

TRẢ CỔ TỨC

Trong năm 2023, PV Drilling không thực hiện phương án chia cổ tức.

CỔ PHIẾU QUỸ

	Đơn vị tính
Số lượng cổ phiếu quỹ đầu kỳ (01/01/2023)	416.000
Số lượng cổ phiếu quỹ trong kỳ:	-
Số lượng cổ phiếu quỹ cuối kỳ (31/12/2023)	416.000

CÔNG TÁC NHÂN SỰ NĂM 2023

1. SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ VÀ BÌNH QUÂN THU NHẬP ĐẦU NGƯỜI

Tổng số lao động của PV Drilling tại thời điểm 31/12/2023 là 1.924 người (bao gồm PVD Training và PVD Overseas).



Tổng số lao động

1.924

 người


Bình quân thu nhập đầu người

24,66

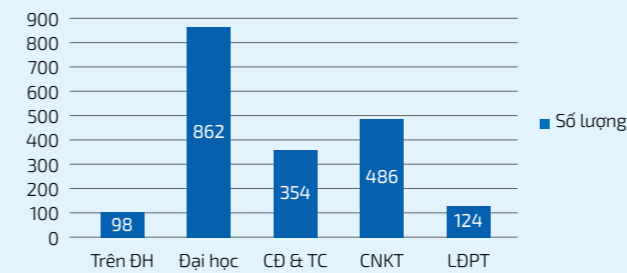
 triệu đồng/người/tháng

Thu nhập bình quân trong năm 2023 của toàn PV Drilling là 24,66 triệu đồng/người/tháng, tăng 17,5 % so với năm 2022 và tăng 17% so với kế hoạch.

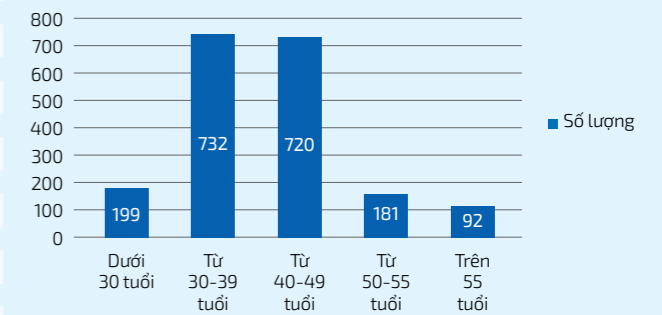
2. CƠ CẤU NHÂN SỰ

	Tại thời điểm	31/12/2023
	Tổng số nhân sự (người)	1.924
1	Trình độ:	Số lượng
	Trên đại học	98
	Đại học và tương đương	862
	Cao đẳng và trung cấp	354
	Công nhân kỹ thuật	486
	Lao động phổ thông	124
2	Độ tuổi:	Số lượng
	Dưới 30 tuổi	199
	Từ 30-39 tuổi	732
	Từ 40-49 tuổi	720
	Từ 50-55 tuổi	181
	Trên 55 tuổi	92
3	Giới tính	Số lượng
	Nam	1.561
	Nữ	363
4	Quốc tịch	Số lượng
	Việt Nam	1.882
	Nước ngoài	42

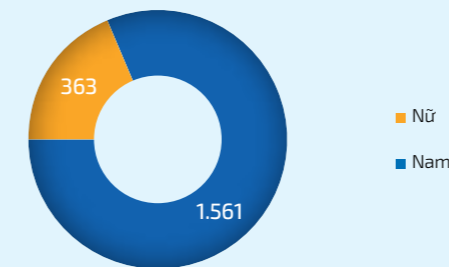
Cơ cấu theo trình độ



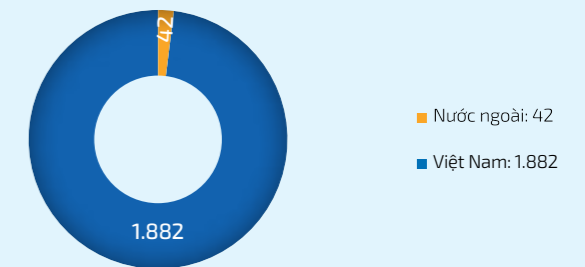
Cơ cấu theo độ tuổi



Giới tính



Quốc tịch



3. HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN

Do tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023, PV Drilling tiếp tục tập trung vào công tác đào tạo an toàn và đào tạo bắt buộc, chủ yếu cho các nhóm người lao động làm việc trực tiếp trên các giàn khoan, các khóa đào tạo cấp chứng chỉ và tái cấp chứng chỉ theo yêu cầu của nhà thầu.

Tổng quan tình hình thực hiện công tác đào tạo năm 2023 được thể hiện trong bảng dưới đây

	Lượt người	Số khóa	Tổng số giờ đào tạo	Tổng chi phí đào tạo (USD)
Thực hiện 2022	2.692	426	7.347	932.188,84
Kế hoạch 2023	1.411	203	3.265	861.702,13
Thực hiện 2023	2.282	418	8.047	926.468,43
% Thực hiện 2023/Kế hoạch 2023	162%	206%	246%	108%
% Thực hiện 2023/Thực hiện 2022	85%	98%	110%	99%

4. THỰC HIỆN ĐÀO TẠO THEO CHUYÊN ĐỀ

Chuyên đề đào tạo	Thực hiện - Lượt người	Thực hiện - Số khóa	Thực hiện - Tổng chi phí đào tạo (USD)
Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên và chuyên môn nghiệp vụ	71	16	32.297,87
Đào tạo kỹ năng công tác	1.819	356	874.723,40
Đào tạo quản lý và chuyên sâu	3	2	1.446,81
Các chuyên đề khác	389	44	18.000,35
Tổng cộng	2.282	418	926.468,43

CÔNG TÁC NHÂN SỰ NĂM 2023 (tiếp theo)

5. PHÂN LOẠI THEO HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

Chuyên đề đào tạo	Thực hiện - Lượt người	Thực hiện - Số khóa	Thực hiện - Tổng chi phí đào tạo (USD)
Đào tạo sử dụng dịch vụ bên ngoài	2.047	401	925.362,05
Đào tạo sử dụng nguồn lực nội bộ (Đào tạo nội bộ)	235	17	1.106,38

6. MỘT SỐ CHỈ SỐ

	2022	2023	% 2023/ 2022
Số giờ đào tạo BQ trên đầu người	2,73	4,18	153%
Chi phí BQ trên mỗi giờ đào tạo (USD)	126,88	115,13	91%
Chi phí đào tạo BQ trên đầu người (USD)	346,28	481,53	139%

7. CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THAY ĐỔI PHƯƠNG THỨC LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2023 tiếp tục chứng kiến nỗ lực của toàn bộ tổ chức trong công cuộc chuyển đổi số theo chủ trương chung của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Theo đó, phương thức tương tác, hệ thống quản trị, quy trình thao tác nghiệp vụ theo hướng chuyển đổi từ cách làm truyền thống, thiên về thủ tục giấy tờ sang thực hiện các thao tác nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ thông tin, phần mềm. Đây là công cuộc mang tính toàn diện, không chỉ nhằm đến việc số hóa môi trường giao tiếp, phương thức làm việc mà còn thay đổi phương thức học tập, thay đổi nhận thức của người lao động về tầm quan trọng của công nghệ và sự tác động của công nghệ đến lợi thế cạnh tranh và sự sống còn của doanh nghiệp.

8. CHÍNH SÁCH BÌNH ĐẲNG CHỐNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Xác định rằng hoạt động trong môi trường quốc tế, chịu sự ràng buộc của luật pháp quốc tế, luật pháp của các quốc gia sở tại nên Tổng công ty đã xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử (COC) và các chính sách phù hợp trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử tại nơi làm việc.

Tổng công ty không phân biệt người lao động dựa trên hình thức hợp đồng lao động đã ký mà tất cả người lao động làm việc tại PV Drilling đều thực hiện theo hợp đồng lao động. Việc ký kết hợp đồng lao động tuân thủ tuyệt đối theo quy định của Luật Lao động hiện hành.

Trong mọi quy chế, quy định của Tổng công ty đều thể hiện rõ nội dung không phân biệt giới tính, dân tộc, quốc tịch. Mọi lao động đều bình đẳng và đều được ký kết hợp đồng lao động theo công việc đảm nhận và nhận được mức lương tương xứng theo thành tích mà mình đạt được.

Tổ chức Công đoàn Tổng công ty được hình thành và hoạt động ngay từ những ngày đầu thành lập và được Ban Tổng giám đốc quan tâm ủng hộ. Mọi lao động khi bắt đầu làm việc tại Tổng công ty đều được hỏi ý kiến và vận động tham gia tổ chức Công đoàn.

Tổ chức Nữ công thuộc tổ chức Công đoàn cũng được thành lập với chức năng chăm lo, bảo vệ lao động nữ trong Tổng công ty. Hằng năm, Tổng công ty đều tổ chức các sự kiện nhân dịp lễ 8/3, 20/10 cho lao động nữ tham gia. Tại mỗi sự kiện này, quyền và lợi ích hợp pháp của lao động nữ đều được phổ biến và được Tổng công ty cam kết bảo vệ.

Mỗi người làm việc tại PV Drilling đều cần có cơ hội để phát huy hết năng lực của bản thân để đóng góp vào thành công của PV Drilling. Để làm được điều này, mỗi CBCNV không được phân biệt hoặc đối xử với đồng nghiệp hay một người nào khác một cách bất công trong các hoạt động liên quan tới việc tuyển dụng, huấn luyện, thăng tiến, đãi ngộ hay bất kỳ hoạt động nào khác liên quan đến nghề nghiệp, việc làm.

Những hành xử hoặc quyết định của Tổng công ty liên quan tới nhân sự phải luôn dựa vào năng lực và kết quả

thực hiện công việc, không được dựa vào những đặc điểm không liên quan đến công việc như:

- Chủng tộc, màu da, dân tộc hay nguồn gốc quốc tịch;
- Tôn giáo;
- Khuyết tật;
- Sở thích;
- Giới tính hay nhận dạng giới tính;
- Bất kỳ tình trạng nào được luật pháp bảo vệ.

9. CAM KẾT KHÔNG SỬ DỤNG LAO ĐỘNG TRẺ EM

Quy chế tuyển dụng PV Drilling quy định độ tuổi tuyển dụng là từ 18 tuổi trở lên. PV Drilling chưa bao giờ và cam kết không bao giờ sử dụng trẻ em trong quá trình cung cấp dịch vụ của mình, dù trực tiếp hay gián tiếp qua nhà thầu phụ. PV Drilling cũng truyền tải thông điệp và yêu cầu này cho các nhà cung cấp của mình để cam kết thực hiện.

10. CÁC CHÍNH SÁCH TRONG QUAN HỆ VỚI NHÂN VIÊN

Đối với PV Drilling, nhân sự là tài sản, giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, PV Drilling luôn xây dựng và thực hiện các chính sách tốt nhất có thể cho CBCNV của Tổng công ty, cụ thể như sau:

Quy tắc ứng xử: quy định các nguyên tắc ứng xử trong tổ chức nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật, gìn giữ và phát huy các văn hóa ứng xử tốt đẹp giữa các thành viên trong tổ chức.

Thỏa ước lao động tập thể: tất cả các phúc lợi của người lao động được cam kết và thực thi đầy đủ, tốt nhất theo cam kết giữa người sử dụng lao động và đại diện người lao động cũng như tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật về lao động.

Quy chế trả lương - Quy trình đánh giá hiệu quả công việc: đảm bảo công bằng, cạnh tranh, xứng đáng với kết quả lao động của CBCNV, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn cao và thu hút nhân tài.

Quy trình và các chương trình đào tạo: đảm bảo người lao động được trang bị đầy đủ kỹ năng và kiến thức để làm việc, được tạo điều kiện để học hỏi, thăng tiến và phát triển cùng PV Drilling.

Chính sách An toàn - Sức khỏe - Môi trường: PV Drilling thực thi các biện pháp để đảm bảo người lao động làm việc tại PV Drilling và làm cho PV Drilling được an toàn, đảm bảo sức khỏe, kể cả người lao động của PV Drilling và của nhà thầu phụ.

11. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ NỘI DUNG CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Một số nội dung trong chính sách lương thưởng:

- Lương chức danh;
- Lương hiệu quả công việc;
- Phụ cấp công việc đặc thù;
- Chế độ xem xét tăng lương gắn liền với hiệu quả công việc và hiệu quả hoạt động;
- Thưởng thành tích định kỳ và đột xuất theo hiệu quả công việc;
- Thưởng nhân dịp lễ tết và các sự kiện đặc biệt;
- Thưởng về nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Một số nội dung trong chính sách về phúc lợi:

- **Bảo hiểm:**
- Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo quy định của nhà nước;
- Bảo hiểm sức khỏe chất lượng cao cho nhân viên điều trị tại Việt Nam và ASEAN;
- Bảo hiểm tai nạn 24/24;
- Bảo hiểm hưu trí tự nguyện;
- Bảo hiểm nhân tài.
- **Phúc lợi khác:**
- Trợ cấp nhân các sự kiện đặc biệt của CBCNV;
- Trợ cấp khi về hưu đối với CBCNV có thâm niên cống hiến tại PV Drilling;
- Trợ cấp ăn trưa;
- Trợ cấp trang phục;
- Các hỗ trợ theo chương trình "Tương trợ dầu khí";
- Khám sức khỏe định kỳ tại những trung tâm y tế chất lượng, uy tín;
- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao dành cho CBCNV;
- Các chương trình chăm lo cho con em CBCNV: Quà cho Ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6, Tết Trung thu, ngày hội gia đình, hỗ trợ đào tạo, khen thưởng con CBCNV có thành tích học tập tốt.

12. CÁC CAM KẾT VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

PV Drilling luôn tuân thủ tuyệt đối các quyền con người theo các quy định của luật pháp quốc tế và luật pháp các quốc gia sở tại. PV Drilling cũng đảm bảo việc tuân thủ các quyền này thông qua Bộ Quy tắc ứng xử, các quy chế, chính sách và quy trình nội bộ của Tổng công ty và luôn cam kết tôn trọng các quyền của con người theo đúng các chuẩn mực, quy định của quốc tế, của các quốc gia sở tại nơi PV Drilling hoạt động.

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2023 chứng kiến sự chuyển mình của PV Drilling từ giai đoạn dịch bệnh Covid-19 đầy khó khăn sang một giai đoạn sáng sủa hơn khi giá dầu thô dần phục hồi và duy trì ở trạng thái ổn định. Mặc dù nền kinh tế toàn cầu vẫn chịu nhiều áp lực do các xung đột địa chính trị, sự suy yếu của nhu cầu tiêu dùng toàn cầu và các chính sách thắt chặt tiền tệ và tài chính của nhiều nước, PV Drilling đã nỗ lực tìm kiếm việc làm cho các giàn khoan sở hữu nhằm đảm bảo việc làm cho người lao động và đóng góp vào kết quả sản xuất kinh doanh. Nhờ những nỗ lực kể trên, lực lượng lao động của Tổng công ty trong năm 2023 không có nhiều biến động, không có tình trạng người lao động trên các giàn khoan phải chờ việc. Đây có thể xem là một trong những kết quả tích cực nhất trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế như năm 2023.

Ngoài việc đảm bảo công việc cho người lao động, PV Drilling luôn đảm bảo việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo đúng tiêu chuẩn quốc tế và các yêu cầu của pháp luật, của khách hàng nhằm cung cấp cho khách hàng những dịch vụ chất lượng tốt nhất. Mặc dù các khó khăn về nguồn lực không cho phép PV Drilling thực hiện nhiều các hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng, việc đầu tư nguồn lực nội bộ cho các hoạt động xây dựng và phát triển hệ thống nhằm xây dựng văn hóa tự học, tự đào tạo theo đúng chủ trương của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, hướng tới một tổ chức học tập.

Trong năm 2023, PV Drilling còn đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số trong hầu hết các lĩnh vực quản trị sản xuất

kinh doanh nhằm một mặt tạo sự đột phá trong phương thức quản trị và làm việc, nâng cao khả năng cạnh tranh, chất lượng dịch vụ, tăng năng suất, mặt khác tạo điều kiện, phương tiện làm việc hiện đại, mang lại lợi ích tốt nhất cho người lao động, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và duy trì được lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Năm 2024 hứa hẹn một tương lai tươi sáng hơn khi tất cả các giàn khoan của PV Drilling đều có việc và hoạt động liên tục. Đây cũng là kết quả của một năm 2023 đầy quyết tâm và nỗ lực của toàn bộ CBCNV PV Drilling nhằm chuẩn bị đón đầu những cơ hội mới để tạo động lực mới cho tăng trưởng.



PV Drilling luôn đảm bảo việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo các tiêu chuẩn quốc tế và các yêu cầu của pháp luật, của khách hàng nhằm cung cấp cho khách hàng những dịch vụ chất lượng tốt nhất.



TRÁCH NHIỆM CỦA PV DRILLING LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Ngay từ những ngày đầu thành lập, với mục tiêu phát triển bền vững, công tác bảo vệ môi trường luôn được đặt lên hàng đầu trong tất cả các hoạt động của PV Drilling. Ban lãnh đạo PV Drilling cam kết bảo vệ môi trường, ngăn ngừa ô nhiễm, giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu, v.v. Để thực hiện được những cam kết này, PV Drilling đã hệ thống hóa công tác quản lý môi trường bằng việc đưa vào áp dụng Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 với chính sách bảo vệ môi trường được thiết lập và tích hợp trong chính sách An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Chất lượng (HSEQ) của PV Drilling "Mọi rủi ro có nguy cơ gây nguy hại môi trường đều có thể được ngăn ngừa hoặc giảm thiểu". Chính sách này luôn được xem xét, đánh giá, cải tiến liên tục và được phê duyệt bởi Tổng giám đốc Tổng công ty - lãnh đạo cao nhất của Tổng công ty. Chính sách này cũng là cơ sở để PV Drilling xây dựng các mục tiêu liên quan đến công tác bảo vệ môi trường hằng năm.

Để chính sách môi trường được người lao động PV Drilling và các bên quan tâm có liên quan thấu hiểu và tuân thủ thì việc phổ biến chính sách không kém phần quan trọng. Chính sách bảo vệ môi trường của PV Drilling đã được phổ biến đến người lao động PV Drilling và các bên quan tâm có liên quan với nhiều hình thức khác nhau như đăng trên website của PV Drilling, giới thiệu tại các buổi hội thảo nội bộ, các chương trình môi trường, treo trang trọng ở các phòng họp, bản tin HSEQ, bảng thông báo trên các giàn khoan và văn phòng, nhà xưởng... Ngoài ra, khi tiến hành đánh giá nội bộ, đánh giá bởi khách hàng hoặc đánh giá bởi tổ chức chứng nhận DNV, người lao động trong Tổng công ty đều được đánh giá về mức độ hiểu biết và thực hiện chính sách bảo vệ môi trường. Kết quả đánh giá cho thấy người lao động hiểu rõ chính sách bảo vệ môi trường và Tổng công ty tuân thủ tốt các quy định pháp luật, khách hàng về bảo vệ môi trường cũng như các yêu cầu của Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.

Nhằm đưa chính sách vào thực tế và đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của Hệ thống quản lý môi trường, chính sách quản lý môi trường đã được tích hợp trong các quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling như: bảo dưỡng thiết bị, quản lý chất thải, đánh giá nhà cung cấp – nhà thầu phụ, sử dụng vật tư – trang thiết bị - văn phòng phẩm, theo dõi tiêu thụ năng lượng – nhiên liệu, v.v.

Để giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, PV Drilling luôn tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các giải pháp hướng đến giảm tiêu hao nguyên nhiên liệu, giảm phát thải vào môi trường. Đi đầu trong công tác này phải kể đến 02 đơn vị thành viên của PV Drilling là PVD Offshore và PVD Drilling Division. Theo đó, PVD Offshore đã lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống rửa tuần hoàn khép kín để lọc và tái sử dụng lại nước rửa cần ống khoan; PVD Drilling Division đã triển khai 02 giải pháp là: thay thế các bóng đèn huỳnh quang bằng bóng đèn LED trên các giàn khoan và ứng dụng phần mềm MAESTRO tại giàn khoan PV DRILLING V.

Tại PV Drilling, bên cạnh các giải pháp nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, công tác quản lý môi trường còn bao gồm việc nhận diện các cơ hội để cải tiến hệ thống quản lý môi trường được quy định tại quy trình Quản lý rủi ro và cơ hội về an toàn sức khỏe môi trường chất lượng (PVD/HSEQ/023).

Tổng công ty quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên Ban Lãnh đạo Tổng công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung cũng như trong công tác bảo vệ môi trường nói riêng. Cụ thể, ông Đinh Quang Nhựt, Phó Tổng giám đốc được phân công phụ trách công tác quản lý An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Chất lượng. Theo đó, Phó Tổng giám đốc Đinh Quang Nhựt chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai và duy trì chính sách về môi trường.



Tổng công ty quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên Ban Lãnh đạo Tổng công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung cũng như trong công tác bảo vệ môi trường nói riêng. Cụ thể, ông Đinh Quang Nhựt, Phó Tổng giám đốc được phân công phụ trách công tác quản lý An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Chất lượng. Theo đó, Phó Tổng giám đốc Đinh Quang Nhựt chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai và duy trì chính sách về môi trường.



TRÁCH NHIỆM CỦA PV DRILLING LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG *(tiếp theo)*

PV Drilling luôn xem trọng trách nhiệm về môi trường đối với cộng đồng, định kỳ hằng năm thông qua việc xem xét bối cảnh của tổ chức, PV Drilling đều tiến hành xem xét các nhu cầu và mong đợi của các bên quan tâm có liên quan, đặc biệt là của cộng đồng, địa phương nơi PV Drilling đặt trụ sở/nhà xưởng. Kết quả của việc xem xét sẽ là thông tin đầu vào cho việc hoạch định hành động giải quyết rủi ro, cơ hội và mục tiêu môi trường hàng năm.

Các chương trình bảo vệ môi trường cũng đã được PV Drilling triển khai đều đặn hằng năm như "Giữ Trái đất", "Ngày Đại dương thế giới", "Tháng hành động vì môi trường", "Lễ phát động trồng 100.000 cây xanh, giai đoạn 2022 -

2025", hưởng ứng chương trình "Trồng 1 tỷ cây xanh - vì một Việt Nam xanh" của Thủ tướng Chính phủ và chương trình "Trồng 3 triệu cây xanh" của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam... với các hoạt động thiết thực, cụ thể như: vệ sinh khu vực làm việc, tái sử dụng giấy một mặt, tiết kiệm điện, nước, nguyên vật liệu sản xuất, trồng cây củng cố hệ thống rừng phòng hộ Cần Giờ, khuyến khích CBCNV trồng, chăm sóc cây xanh tại văn phòng, nhà xưởng... Các chương trình này không những góp phần nâng cao nhận thức của người lao động về công tác bảo vệ môi trường mà còn tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp hơn cho người lao động của Tổng công ty.



Bảng 1: Lượng nhiên liệu tiêu thụ trong năm 2022 và năm 2023

Nhiên liệu tiêu thụ	2022	2023	% tăng/giảm
Điện (kWh)	2.373.570	2.261.910	-4,7%
Dầu FO (tấn)	14,06	7,02	-50,1%
Dầu DO (tấn)	245,12	41,81	-82,9%
Nước cấp (m ³)	18.078	16.444	-9,0%

Lượng dầu DO và FO tiêu thụ có sự thay đổi đáng kể (dầu FO giảm 50,1%, dầu DO giảm hơn 80%) là do trong năm 2023, hầu hết các giàn khoan của PV Drilling làm việc cho

khách hàng tại nước ngoài và một số đơn vị có khối lượng công việc giảm.

Bảng 2: Lượng chất thải phát sinh trong năm 2022 và năm 2023

TT	Loại chất thải phát sinh	Đơn vị	2022	2023	% tăng/giảm
1	Chất thải sinh hoạt	tấn	87,2	67,55	-22,5%
2	Chất thải công nghiệp thông thường	tấn	19,8	21,99	11,1%
3	Chất thải nguy hại	tấn	129,4	168,12	29,9%
4	Nước thải sinh hoạt	m ³	9.591,5	8.614,2	-10,2%
5	Nước thải công nghiệp	m ³	5.167,7	4.740,8	-8,3%

Bảng 3. Lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp (scope 1) và gián tiếp (scope 2) năm 2022 và năm 2023

Loại phát thải	Lượng phát thải khí nhà kính năm 2022 (tấn CO _{2e})	Lượng phát thải khí nhà kính năm 2023 (tấn CO _{2e})	% tăng/giảm
Lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp (scope 1)	823,19	155,48	-81,13%
Lượng phát thải khí nhà kính gián tiếp (scope 2)	1.713,95 (*)	1.530,41 (**)	-10,71%

(*): tính theo Hệ số phát thải lưới điện Việt Nam năm 2021

(**): tính theo Hệ số phát thải lưới điện Việt Nam năm 2022

Lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp có sự thay đổi đáng kể (giảm 81.13%) là do sự giảm tiêu thụ nguyên liệu dầu DO và FO như đã giải thích bên trên.

GẮN KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA PV DRILLING VỚI CỘNG ĐỒNG/XÃ HỘI



PV Drilling tổ chức Lễ phát động trồng 100.000 cây xanh, hưởng ứng chương trình "Trồng 1 tỷ cây xanh - vì một Việt Nam xanh" của Thủ tướng Chính phủ và chương trình "Trồng 3 triệu cây xanh" của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Với quy mô và trách nhiệm của một doanh nghiệp lớn, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, PV Drilling luôn gắn trách nhiệm với môi trường và xã hội song hành cùng hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Năm 2023, PV Drilling đã thực hiện tốt trách nhiệm về môi trường và xã hội, triển khai thực hiện các chương trình về an sinh xã hội, hỗ trợ các trẻ em nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn các địa phương... tuân thủ các chỉ tiêu về môi trường trong xử lý phát thải, xả thải, tham gia chương trình trồng cây xanh...

Trong năm 2023, PV Drilling đã triển khai chương trình an sinh xã hội với tổng kinh phí hơn một tỷ đồng tại nhiều địa phương và vùng miền trên khắp cả nước, cụ thể như sau:

- Tháng 3/2023, trong chuyến hành trình về nguồn của Ban nữ công tại Cần Thơ, đoàn đã phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ TP Cần Thơ trao quà cho 40 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó vươn lên trong học tập, thuộc các trường THCS Giai Xuân, THCS Mỹ Khánh, THCS Thị trấn Phong Điền, THSC Nhơn Nghĩa, THCS Tân Thới và THCS Trường Long.
- Tháng 3/2023 tại huyện Cần Giuộc, TP.HCM, PV Drilling tổ chức Lễ phát động trồng 100.000 cây xanh, hưởng ứng chương trình "Trồng 1 tỷ cây xanh - vì một Việt Nam xanh" của Thủ tướng Chính phủ và chương trình "Trồng 3 triệu cây xanh" của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Bên cạnh đó, PV Drilling cũng tiếp tục phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ Cần Thơ trồng 7.500 cây xanh trên các tuyến đường tự quản trong dự án 100.000 cây xanh giai đoạn 2022 - 2025. Đây là việc làm vô cùng thiết thực, có ý nghĩa giúp duy trì và củng cố hệ thống rừng phòng hộ Cần Giuộc và làm đẹp cảnh quan các tuyến đường nông thôn mới ở Cần Thơ. Bên cạnh đó, Công đoàn, Đoàn Thanh niên TCT còn lan

Sau 8 năm liền kể từ năm 2015 do ảnh hưởng bởi khủng hoảng giá dầu và đại dịch Covid-19, những biến động tiêu cực từ giá dầu và dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling. Năm 2023, PV Drilling đã có một năm khởi sắc với kết quả kinh doanh thuận lợi, trong đó tổng doanh thu đạt 6.160 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 546 tỷ đồng. Do vậy các hoạt động ASXH của PV Drilling được mở rộng và thực hiện nhiều chương trình hơn với tôn chỉ hướng đến cộng đồng, phát triển giáo dục và dân sinh.



tỏa ý thức bảo vệ môi trường, tuyên truyền vận động đoàn viên - thanh niên - người lao động TCT tích cực đóng góp, ủng hộ và tham gia chương trình trồng, chăm sóc cây xanh nói riêng và bảo vệ môi trường nói chung. PV Drilling mong muốn đóng góp dựng xây trên hành trình vun đắp những giá trị đẹp đẽ cho xã hội. Càng đáng quý biết bao khi một phần kinh phí trồng cây được quyên góp từ đoàn viên - thanh niên - người lao động PV Drilling.

- Tháng 5/2023, nhân dịp về nguồn tại Buôn Ma Thuột, đoàn viên người lao động PV Drilling đã thăm và tặng 300 phần quà cho 300 người cao tuổi và người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn thuộc xã Đăk Nuê (buôn Pai Bi, buôn Dlây, buôn Đăk Sar và buôn Dhăm 1) trị giá gần 100 triệu đồng.
- Ngày 29-30/9/2023, Chi bộ Văn phòng 1 trực thuộc Đảng bộ Xí nghiệp Điều hành khoan - Đảng bộ PV Drilling đã có hành trình về nguồn tại 2 tỉnh Vĩnh Long và Cần Thơ. Nhân dịp này, Chi bộ Văn phòng 1 đã phối hợp với Hội đồng Đội quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ trao tặng 31 phần quà "Tiếp bước đến trường" năm học 2023-2024 cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vươn lên học tập tốt ở Trường THCS Lương Thế Vinh và Trường THCS Đoàn Thị Điểm.
- Tháng 8/2023, hưởng ứng chương trình đi bộ đồng hành vì nạn nhân chất độc màu da cam tại TP. Hồ Chí Minh, PV Drilling đã cử 50 người lao động tham dự và đóng góp quỹ 100 triệu đồng.



PV Drilling thăm và tặng 300 phần quà cho 300 người cao tuổi và người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn thuộc xã Đăk Nuê (buôn Pai Bi, buôn Dlây, buôn Đăk Sar và buôn Dhăm 1) trị giá gần 100 triệu đồng.



- Tháng 9 và tháng 10/2023, PV Drilling thực hiện các chương trình an sinh xã hội "Tiếp bước em đến trường" năm học 2023-2024 tại các tỉnh Sơn La, Hà Giang và Cần Thơ, với tổng kinh phí trên 500 triệu đồng. Tại tỉnh Sơn La, PV Drilling đã đến thăm và trao quà "Tiếp bước em đến trường" tại 2 điểm trường, gồm Trường THCS Chiềng Khoong, huyện Sông Mã (trao tặng 400 ba lô, 400 áo rét và 2 bộ máy tính) và Trường Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Suối Tọ, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên (trao tặng 200 ba lô, 200 áo rét và 2 bộ máy tính). Tại tỉnh Hà Giang, PV Drilling đến thăm và trao quà "Tiếp bước em đến trường" gồm 400 ba lô, 400 áo ấm và 2 bộ máy tính cho Trường THPT Quán Bạ, thị trấn Tam Sơn, huyện Quán Bạ. Mỗi suất quà trao tay là niềm động viên, khích lệ các em học sinh có thêm tinh thần vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập của mình.
- Tháng 11/2023 nhân dịp đoàn VĐV tham dự giải chạy Cà Mau Marathon 2023, Công đoàn PV Drilling đã trao tặng 30 phần quà (mỗi phần trị giá 500.000đ) cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn tại địa bàn Phường 4, TP. Cà Mau.

Hoạt động tích cực trong công tác an sinh xã hội là một nét đẹp văn hóa truyền thống của PV Drilling, góp phần vào sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

THUẾ



Trong bối cảnh môi trường đầu tư dầu khí trong nước ngày càng khó khăn, từ năm 2019 đến nay không có hợp đồng đầu khí mới được ký kết; giá dầu thế giới tuy đã phục hồi khả quan hơn nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro... Khai thác khí đốt trong nước còn nhiều tiềm năng nhưng chưa được phát huy tương xứng, việc sửa đổi và thông qua Luật Dầu khí sẽ giúp ngành dầu khí tập trung và đẩy mạnh phát triển thời gian tới.

Thuế tối thiểu toàn cầu là một loại thuế đã được nghiên cứu từ lâu. Tuy nhiên gần đây khi tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động thì loại thuế này đã được đẩy mạnh triển khai.

Thuế tối thiểu toàn cầu được xây dựng nhằm ngăn chặn "cuộc đua xuống đáy" về thuế suất ưu đãi giữa các quốc gia. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia mới nổi và đang phát triển, chịu sức ép lớn trong việc cạnh tranh thu hút đầu tư nước ngoài thông qua các ưu đãi về thuế do đây là một trong những yếu tố quan trọng nhất của các quốc gia này để thu hút FDI của các công ty, tập đoàn đa quốc gia. Đến nay 142/142 quốc gia thành viên, trong đó có Việt Nam, đồng thuận với chính sách thuế này. Các tập đoàn, công ty lớn có doanh thu hợp nhất toàn cầu từ 750 triệu euro trở lên đều phải đóng thuế tối thiểu là 15%.

PV Drilling với định hướng đẩy mạnh phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh ra nước ngoài cũng sẽ không thể

không bị ảnh hưởng tác động từ các chính sách thuế của các nước. Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực, nghiên cứu tìm hiểu các chính sách đầu tư, chính sách thuế, cũng như các chính sách bảo hộ tại các nước mà PV Drilling đang đầu tư và cung cấp dịch vụ như: Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Brunei, PV Drilling đã đạt được một số kết quả như sau:

- **Tại Singapore:** PV Drilling đã nghiên cứu vận dụng các chính sách thuế, các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa các nước Việt Nam và Singapore, giữa Singapore và Malaysia và Indonesia để tối ưu các chi phí thuế phải nộp tại các nước và tại Singapore.
- **Tại Malaysia:** PV Drilling đã tuân thủ các quy định pháp luật của Malaysia khi hoạt động tại đây. Việc tuân thủ này được thể hiện bằng việc trong năm 2023, PV Drilling đã được Cơ quan thuế Malaysia hoàn lại số thuế nhà thầu đã tạm nộp của các năm 2018, 2019. PV Drilling vẫn đang tiếp tục làm các thủ tục hoàn thuế nhà thầu đã tạm nộp cho các năm tiếp theo.
- **Tại Indonesia:** chính sách sử dụng nguồn lực địa phương (Local content) tại nước sở tại cực kỳ khó khăn cho các doanh nghiệp nước ngoài. Tuy nhiên, bằng sự nghiên cứu kỹ các quy định đầu tư, chính sách lao động, chính sách thuế, PV Drilling đã vận dụng các chính sách tuân thủ và đang hoạt động kinh doanh hiệu quả tại nước Indonesia. Đồng thời, PV Drilling cũng tiên phong thành lập một Liên danh

ADMIN JO với một công ty Agent tại Indonesia để thực hiện hợp đồng khoan và thực hiện công tác khai báo thuế và thủ tục hoàn thuế.

- **Tại Brunei:** PV Drilling nghiên cứu vận dụng các chính sách ưu đãi thuế cho các nhà thầu dầu khí hoạt động tại lô mỏ nước sở tại, tận dụng các chính sách miễn thuế thu nhập cá nhân của nước sở tại để đảm bảo tính tuân thủ cũng như hiệu quả hoạt động.

Trong năm 2023, đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát và khống chế, giá dầu đã hồi phục so với các năm trước. Tuy nhiên, để kiềm chế lạm phát, FED đã áp dụng tăng mạnh lãi suất. Chính điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam. Việc tăng lãi suất của FED và chênh lệch tỉ giá trong nước đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của PV Drilling. Tuy nhiên, bằng sự nhạy bén trong kinh doanh, vận dụng linh hoạt các chính sách tại các nước sở tại, PV Drilling tiếp tục duy trì hoạt động an toàn cao nhất để cung cấp dịch vụ khoan ở trong nước cũng như tại nước ngoài. Năm 2023, có thể nói là năm bản lề quan trọng ghi nhận sự hồi phục của PV Drilling trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cụ thể trong năm 2023, tổng doanh thu hợp nhất đạt 6.160 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2022, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 546 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước lỗ 155 tỷ đồng.

Chi tiết số thuế PV Drilling đã đóng góp vào NSNN trong năm 2023 như sau:

ĐVT: đồng

VNĐ	Số đã nộp năm 2023	Số đã nộp năm 2022	Tăng/giảm %
Thuế GTGT	89.316.713.928	96.093.988.408	-7%
Thuế nhập khẩu	16.328.120.328	25.307.273.244	-35%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	36.997.134.993	47.938.993.564	-23%
Thuế TNCN	155.673.766.365	182.781.051.244	-15%
Các loại thuế khác	111.835.158.045	210.163.193.680	-47%
Tổng cộng	410.150.893.659	562.284.500.140	-27%

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

	PVD DRILLING DIVISION	PVD INVEST	PVD OFFSHORE	PVD LOGGING	PVD WELL SERVICES	PVD DEEPWATER	PVD TECH	PVD TRAINING	PVD BAKER HUGHES	PVD OVERSEAS	PVD TUBULARS MANAGEMENT	PVD EXPRO	VIETUBES	PVD OSI
 ĐỊA CHỈ	Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	The Manor 2, 91 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.	43A, Đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Lầu 4, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	Lầu 4, Cantavil Premier Building, Số 01, đường Song Hành, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.	Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Điện Biên Phủ, P. 15, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.	Đường số 1, Khu công nghiệp Đông Xuyên, P. Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Lầu 5, Cantavil Premier Building, Số 1 đường Song Hành, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.	Số 9 Temasek Boulevard, #31/F Suntec Tower 2, Novena Suite, Singapore 038989.	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, P. Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	65A Đường 30-4, P. Thăng Nhất, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Đường số 11, Khu công nghiệp Đông Xuyên, P. Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Đường số 11, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, P. Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
 LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH	Điều hành các giàn khoan sở hữu và giàn khoan thuê ngoài của Tổng công ty PV Drilling.	Cung cấp chuyên gia, nhân lực trình độ cao; cung cấp dịch vụ kỹ thuật thiết bị hỗ trợ khoan và khai thác.	Cung ứng nhân lực khoan; kiểm định, sửa chữa, bảo dưỡng, chế tạo thiết bị khoan dầu khí; ứng cứu sự cố tràn dầu.	Kéo thả thiết bị trong lòng giếng, đo karota khai thác, thử vỉa, đo karota khí và cung cấp chuyên gia địa chất.	Cho thuê thiết bị khoan, kéo thả ống chống, khoan kiểm soát áp suất, cung cấp ống chống giãn nở, làm sạch lòng giếng khoan, phần mềm kiểm soát hoạt động khoan, cứu kẹt van thử áp suất đầu giếng, phụ kiện ống chống, v.v.	Cung cấp giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; vật tư, thiết bị, máy móc ngành dầu khí và các ngành nghề khác có liên quan, nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực dầu khí.	Cho thuê cụm thiết bị khoan (DES); dịch vụ kỹ thuật giếng khoan; thiết kế, chế tạo và sản xuất thiết bị kỹ thuật cao; dịch vụ thương mại, sửa chữa bảo dưỡng, cung cấp thiết bị và logistic.	Đào tạo và cấp chứng chỉ, cho thuê lao động và các dịch vụ kỹ thuật.	Cung cấp chông khoan; khoan định hướng và khảo sát; đo trong khi khoan; lấy mẫu lõi; đo địa vật lý giếng khoan; đầu treo ống chống lừng; ép vỉa nhân tạo; hoàn thiện giếng thông minh; công nghệ khai thác mỏ; bơm trám xi măng; kích thích vỉa, thả cột ống mềm; hoàn thiện giếng; tách lọc chất rắn, xử lý cát; tạo nứt vỉa thủy lực.	Đầu tư, khai thác, vận hành giàn khoan tự nâng PV DRILLING VI.	Cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác, các loại đầu nối đặc biệt, phụ kiện ống chống, cung cấp trọn gói dịch vụ quản lý ống chống.	Cung cấp dịch vụ thử vỉa giếng khoan thăm dò; dịch vụ gọi dòng giếng khoan khai thác; dịch vụ cung cấp các thiết bị dưới mặt nước; dịch vụ lấy mẫu đáy giếng và bề mặt; dịch vụ kiểm soát và lọc cát giếng dầu khí và dịch vụ khai thác sớm.	Ren, gia công, sửa chữa, phục hồi các loại ống chống, cần khoan, ống khai thác, ống dẫn, v.v. phục vụ hoạt động khoan thăm dò, khai thác dầu khí.	Sản xuất, chế tạo, ren, tiện, sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong hoạt động khoan dầu khí.
 VỐN ĐIỀU LỆ	— tỷ đồng	— tỷ đồng	130 tỷ đồng	80 tỷ đồng	80 tỷ đồng	764 tỷ đồng	450 tỷ đồng	28,9 tỷ đồng	20 triệu USD	66,7 triệu USD	3,5 triệu USD	6,4 triệu USD	3,7 triệu USD	5 triệu USD
 TỶ LỆ SỞ HỮU	100%	100%	100%	100%	100%	100%	97%	52%	51%	82%	51%	51%	51%	51%

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN *(tiếp theo)*

PVD DRILLING DIVISION

TỶ LỆ SỞ HỮU



100%



Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur,
P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.



Cung cấp giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; cung cấp vật tư, thiết bị, máy móc ngành dầu khí và các ngành nghề khác có liên quan; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực dầu khí; hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư và quản lý dự án.

Thành lập vào năm 2007, với đội ngũ nhân lực khoan năng động, nhiệt huyết, không ngừng sáng tạo và nhiều năm kinh nghiệm, Xí nghiệp Điều hành khoan (PVD Drilling Division) tự đủ năng lực quản lý điều hành các giàn khoan hiện đại bậc nhất trên thế giới. PVD Drilling Division cam kết với khách hàng về mức độ an toàn và hiệu suất vận hành giàn khoan, đáp ứng tối đa chất lượng dịch vụ và tối ưu hóa chi phí cho khách hàng.

Sự chuẩn bị chu đáo là chìa khóa cho mọi thành công. Chúng ta không thể dự đoán chắc chắn về tương lai nhưng sự chủ động sẽ giúp ta sẵn sàng cho mọi tình huống. Xí nghiệp Điều hành khoan đã chứng minh điều này bằng nỗ lực không ngừng, luôn giữ vững tinh thần làm việc chuyên nghiệp kể cả trong giai đoạn khó khăn nhất, luôn tìm kiếm mọi cơ hội để cải tiến và phát triển. Nhờ vậy, Xí nghiệp Điều hành khoan đã gặt hái được thành quả ấn tượng ở thị trường trong và ngoài nước ngay khi thời cơ đến, tạo được "Động lực mới cho tăng trưởng". Trong năm 2023, Xí nghiệp Điều hành Khoan đã đạt doanh thu 173,44 triệu USD (tương đương 4.106 tỷ đồng), tăng 15% so với cùng kỳ và mức cao nhất trong vòng 8 năm trở lại đây. Đây là thành quả ấn tượng của Xí nghiệp Điều hành khoan sau nhiều năm gian khó, "thắt lưng buộc bụng" do ảnh hưởng tiêu cực của thị trường dầu khí nói chung kể từ năm 2015 và tác động của đại dịch Covid-19 thời gian vừa qua.

Trong công tác điều hành khoan, giàn PV DRILLING III tiếp tục là điểm sáng ở thị trường Malaysia khi xác lập kỷ lục khoan giếng ERD dài nhất với chiều dài 6.963m cho khách hàng Hibiscus Oil and Gas Malaysia Limited giúp mở đường cho sự trở lại của giàn PV DRILLING I

và PV DRILLING VI ở khu vực này. Song song đó, giàn PV DRILLING II sau thời gian kiên trì tiếp cận thị trường đặc thù Indonesia cũng đã có được hợp đồng dài hạn (3 năm) với khách hàng Pertamina, đồng thời giàn PV DRILLING III cũng đã giành được hợp đồng dài hạn tại đây, dự kiến bắt đầu khoan từ năm 2025.

Ở thị trường Brunei, nối tiếp thành công của năm 2022, giàn khoan nước sâu TAD - PV DRILLING V tiếp tục khẳng định vị thế khi được khách hàng BSP khen thưởng do hoàn thành vượt tiến độ tổng cộng 4/10 giếng khoan trong năm 2023. Cũng theo dữ liệu của khách hàng BSP, các thông số trong việc thả bộ thiết bị hoàn thiện giếng và thời gian tiếp - nối cần khoan đều vượt kỷ lục ghi nhận trước đó. Ngoài ra, cũng phải kể đến việc thực hiện thành công công tác thả neo liên tục 24/24 (24-hour anchor handling) trong khi di chuyển giàn. Sáng kiến "Thiết kế hệ thống bôi trơn cưỡng bức cho Fairleader tời neo giàn tiếp trợ TAD" của nhóm tác giả Xí nghiệp Điều hành khoan đã đạt giải thưởng xuất sắc toàn quốc trong chương trình "Một triệu sáng kiến" do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động. Với các kết quả nổi bật trong năm 2023, giàn PV DRILLING V đã được vinh danh "Giàn khoan của năm" (Rig of the Year) cho phân khúc TAD/Platform đang cung cấp dịch vụ cho Shell Global.

Kể từ giữa tháng 12/2023, lần đầu tiên trong lịch sử điều hành giàn, toàn bộ các giàn khoan sở hữu của PV Drilling đều đang cung cấp dịch vụ tại thị trường nước ngoài và được khách hàng đánh giá cao, đây là một thành quả đáng ghi nhận của tập thể CBCNV Xí nghiệp Điều hành khoan. Không tự mãn với kết quả hiện tại là phương châm mà các cấp lãnh đạo luôn quán triệt xuyên suốt cho đội ngũ CBCNV của Xí nghiệp Điều hành khoan. Đặc biệt là trong công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý chi phí cũng như chính sách đào tạo - phát triển nhân lực kỹ thuật cao, đãi ngộ nhân tài để giữ vững và nâng cao được vị thế hiện tại, nhất là trong điều kiện cạnh tranh nhân lực gay gắt giữa các nhà thầu khoan trên thế giới khi thị trường bộn rộn trở lại.

Kết quả kinh doanh năm 2023 có thể nói là một bước tiến quan trọng, là năm bản lề để Xí nghiệp Điều hành khoan bước vào một chu kỳ tăng trưởng mới với những mục tiêu cao hơn và xa hơn. Giai đoạn khó khăn những năm vừa qua đã tôi luyện thêm bản lĩnh của "Nhà thầu khoan Việt Nam tiên phong trong ngành khoan dầu khí". Trong năm 2024, tận dụng tối đa những điều kiện thuận lợi của thị trường, Xí nghiệp Điều hành khoan đã chuẩn bị sẵn sàng mọi nguồn lực tốt nhất cả về thiết bị, con người và

hệ thống quản trị để tiếp tục phát huy thế mạnh và nâng cao thị phần cung cấp giàn khoan trong khu vực, sẵn sàng mở rộng quy mô đội hình giàn khoan để đóng góp tích cực hơn vào các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chung của Tổng công ty.



SỰ CHUẨN BỊ CHU ĐÁO
LÀ CHÌA KHÓA CHO
MỌI THÀNH CÔNG.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN *(tiếp theo)*

PVD INVEST

TỶ LỆ SỞ HỮU



100%



Văn phòng: The Manor Building,
91 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22,
quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh;
Căn cứ, nhà xưởng: PVD Invest
Operations Base, PTSC Supply Base,
65A Đường 30/4, thành phố Vũng Tàu.



Cung cấp chuyên gia, nhân lực trình độ cao;
Cung cấp dịch vụ kỹ thuật thiết bị hỗ trợ khoan
và khai thác.

Thành lập năm 2010, PVD Invest đã có 14 năm hoạt động trong ngành dầu khí. Với khởi điểm cung cấp dịch vụ "Cung ứng nhân lực cao", PVD Invest đã khẳng định được chất lượng dịch vụ và uy tín, đồng thời tăng cường mở rộng hoạt động cung cấp các dịch vụ kỹ thuật, phục vụ các chiến dịch khoan tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí tại Việt Nam và khu vực.



Năm 2023, nhu cầu thị trường dịch vụ tìm kiếm thăm dò khai thác dầu khí tại Việt Nam tương đối tăng trưởng tích cực, nhưng cạnh tranh còn cao do các chương trình khoan chưa được triển khai nhiều. Tuy vậy, PVD Invest đã tận dụng tối đa nội lực và tiết giảm chi phí để thực hiện tốt các hợp đồng dịch vụ, khẳng định chất lượng, hoàn thành chỉ tiêu được Tổng công ty giao, đảm bảo công ăn việc làm và đào tạo kỹ năng cho người lao động. Tổng kết năm, PVD Invest đạt 431 tỷ đồng doanh thu.

Năm 2024 dự báo nhu cầu thị trường toàn cầu còn nhiều khó khăn, song kết quả đã đạt được trong năm 2023 sẽ là động lực để PVD Invest tiếp tục phấn đấu vững vàng cho năm tới. Với phương châm "Động lực mới cho tăng trưởng", PVD Invest sẽ tiếp tục bám sát diễn biến thị trường, nắm bắt các cơ hội và triển khai các giải pháp mới để tìm kiếm công việc, sử dụng các nguồn lực hiện có an toàn và hiệu quả.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD OFFSHORE

VỐN ĐIỀU LỆ



130

tỷ đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU



100%



Số 43A, Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.



Dịch vụ Cung ứng nhân lực khoan;
Dịch vụ Kiểm định, sửa chữa, bảo dưỡng,
chế tạo thiết bị khoan dầu khí;
Dịch vụ Ứng cứu sự cố tràn dầu.

PVD Offshore chuyên cung cấp các dịch vụ chính như sau: Dịch vụ Cung ứng nhân lực khoan; dịch vụ Kiểm định - sửa chữa - bảo dưỡng - chế tạo thiết bị khoan dầu khí và dịch vụ Ứng cứu sự cố tràn dầu. Đơn vị luôn chú trọng đầu tư và khai thác hiệu quả nguồn nhân lực và vật lực từ những ngày đầu thành lập. Đến nay, PVD Offshore đã khẳng định được vị thế và năng lực của mình trong hoạt động cung cấp dịch vụ cho các khách hàng dầu khí trong và ngoài nước.



Năm 2023, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Xung đột, chiến sự bùng phát, tiếp diễn tại nhiều khu vực đã ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế thế giới vốn đã không ổn định càng trở nên bất ổn hơn. Lạm phát neo cao, tăng trưởng thương mại thấp, kinh tế của các nước đều tăng trưởng chậm, kể cả ở nhiều nền kinh tế lớn. Tại Việt Nam ghi nhận tăng trưởng kinh tế ở mức thấp nhất trong những năm gần đây. Theo đó, ngành dầu khí cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ. Mặc dù giá dầu duy trì ổn định, dao động

quanh mức 82 USD/thùng và giá cho thuê giàn khoan đã dần tiệm cận mức giá năm 2014 - 2015, nhưng các chương trình khoan trong nước được triển khai rất ít. Năm 2023, PVD Offshore cung cấp dịch vụ cho khoảng 3 giàn khoan, chủ yếu tập trung vào Dịch vụ cung ứng nhân lực khoan và Dịch vụ kiểm định - sửa chữa - bảo dưỡng - chế tạo thiết bị khoan dầu khí. Kết thúc năm 2023, doanh thu của PVD Offshore đạt 392,3 tỷ VND, tăng 11,22% so với kế hoạch. Các dịch vụ của Đơn vị được triển khai trong năm như sau:



Dịch vụ cung ứng nhân lực khoan: Năm 2023 ghi nhận toàn bộ các giàn khoan của PV Drilling đều có việc làm nhưng được thực hiện hầu hết ở nước ngoài. Nhân sự của PVD Offshore đã được sử dụng ổn định trên giàn nhưng chỉ với số lượng nhỏ, khoảng 30% - 40% so với thời gian giàn thực hiện khoan tại Việt Nam. Điều này thực sự gây nhiều khó khăn trong việc bố trí việc làm cho người lao động của Công ty. Tuy nhiên, Công ty cũng đã có những nỗ lực lớn nhằm duy trì ổn định nguồn nhân lực của mảng dịch vụ này. Bên cạnh đó, sau khi dịch Covid-19 qua đi, hoạt động giao thương đã ổn định, thị trường khoan địa nhiệt tại Nhật Bản đã được khởi động trở lại mạnh mẽ hơn. Sau 8 năm kiên trì cung cấp dịch vụ, PVD Offshore đã cung cấp được hơn 50 nhân sự tại thị trường này, đóng góp doanh thu đáng kể cho dịch vụ cung ứng nhân lực. Dự kiến số lượng nhân lực sẽ tiếp tục tăng trong những năm tiếp theo.

Dịch vụ kiểm định - sửa chữa - bảo dưỡng - chế tạo thiết bị khoan dầu khí: Năm 2023 vẫn là năm có nhiều khó khăn và thách thức đối với mảng dịch vụ truyền thống này. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì thực hiện các hợp đồng với khách hàng hiện hữu; đồng thời triển khai tìm kiếm các đơn hàng, khách hàng mới, nhằm đảm bảo việc cho người lao động. Với những nỗ lực của người lao động, mảng dịch vụ đã đóng góp 36% tổng doanh thu năm 2023 của Đơn vị. Bên cạnh

đó, Đơn vị cũng tiến hành khảo sát, chào giá và đàm phán thực hiện hợp đồng sửa chữa bảo dưỡng xe khoan cho đối tác Nhật Bản. Đây là một trong các dự án chuyển tiếp nổi bật được dự kiến triển khai trong năm 2024.

Dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu: Dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu được triển khai ổn định trong năm. Do không có các chương trình khoan mới được triển khai nên mảng dịch vụ này của Đơn vị cũng không có thêm các khách hàng mới. Doanh thu dịch vụ được duy trì khá ổn định, đảm bảo bố trí đủ việc làm cho người lao động.

Năm 2024 thị trường cung cấp các dịch vụ liên quan đến khoan được dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, tập thể PVD Offshore quyết tâm vượt qua các thách thức, thực hiện động lực mới cho tăng trưởng, đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

Định hướng phát triển dịch vụ:

- Duy trì hoạt động ổn định các dịch vụ truyền thống;
- Tăng cường tìm kiếm cơ hội phát triển ra ngoài ngành và ngoài nước;
- Tiếp tục tìm hiểu, tiếp cận tìm kiếm cơ hội trong các mảng dịch vụ mới như điện mặt trời, điện gió, năng lượng tái tạo...

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD LOGGING

VỐN ĐIỀU LỆ



80

tỷ đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU



100%



Lầu 4, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.



Dịch vụ kéo thả thiết bị trong lòng giếng (Slickline), đo karota khai thác (Cased-hole Logging hay Production Logging), thử vỉa (Well Testing), đo karota khí (Mud Logging) và cung cấp chuyên gia địa chất (Provision of Geologist Consultants).

Công ty Địa vật lý Giếng khoan Dầu khí (PVD Logging), là đơn vị thành viên, hạch toán độc lập, 100% vốn chủ sở hữu thuộc Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling).



Trái ngược với những khó khăn vĩ mô toàn cầu như khủng hoảng địa chính trị (chiến sự Nga - Ukraina ở Châu Âu, Israel - Hamas ở dãy Gaza), nguy cơ khủng hoảng kinh tế của các nền kinh tế lớn, khủng hoảng chuỗi cung ứng, chuỗi vận tải logistic..., ngành công nghiệp dầu khí lại có một năm khá thuận lợi khi giá dầu thô ổn định ở mức 82USD/thùng, số lượng giếng khoan hoạt động duy trì ở mức cao +/-1800 giếng, đặc biệt ở khu vực Châu Á, số giếng đã tăng từ 204 vào đầu năm lên 218 giếng vào cuối năm 2023.

PVD Logging đã hoàn thành năm 2023 trong bối cảnh hoạt động với những thách thức và cơ hội như trên, đồng thời gặt hái được kết quả kinh doanh rất ấn tượng với tổng doanh thu hơn 318 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm 12% và cao hơn 45% so với doanh thu năm 2022, chủ yếu từ sự đóng góp của cả 3 dịch vụ mũi nhọn của Công ty như dịch vụ đo karota khí; dịch vụ kéo thả thiết bị và đo karota khai thác; dịch vụ thử vỉa.

Động lực mới cho tăng trưởng

Kinh tế thế giới được dự báo vẫn còn nhiều diễn biến khó lường nhưng kỳ vọng sẽ có chuyển biến dễ chịu hơn trong năm 2024. PVD Logging đã xác định những động lực mới cho tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo như sau:

- Nhu cầu thị trường tăng cao, đặc biệt là khu vực châu Á. Thị trường khoan trong nước có những chuyển biến tích cực với các chiến dịch Đại Hùng Nam của PVEP, Lô B của Phú Quốc POC, hoạt động của các khách hàng truyền thống khác như BIENDONG POC, Harbour Energy, Thăng Long JOC,... Thị trường khoan trong khu vực tiếp tục bành trướng ở Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Brunei, Kuwait...

- Thương hiệu PV Drilling đã được khẳng định ở nước ngoài với các hợp đồng giàn khoan đã lấp đầy trong vài năm tới. PVD Logging đã thực hiện thành công hợp đồng dịch vụ đầu tiên tại nước ngoài trong năm 2023. Các tiếp cận với khách hàng nước ngoài như Petronas (Malaysia), Pertamina (Indonesia), PTTEP (Thái Lan), KOC (Kuwait) đã có kết quả bước đầu thuận lợi, kỳ vọng ký được hợp đồng trong thời gian tới.

- Phát triển nguồn nội lực dồi dào, dày kinh nghiệm và nhiệt huyết. Công ty tiếp tục thực hiện các lớp đào tạo nội bộ, nâng cao kiến thức và kỹ năng cho các kỹ sư làm việc trên biển, trên bờ. Kết hợp cùng khách hàng triển khai các workshop, nhằm duy trì mối quan hệ bền vững.

- Thu hẹp khoảng cách công nghệ với các công ty đa quốc gia có bề dày, độ phủ thị trường, tiềm lực tài chính mạnh. Công ty mạnh dạn đầu tư các thiết bị công nghệ mới, tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển (R&D), hoàn thiện hệ thống phân tích khí nâng cao, hệ thống truyền dữ liệu theo chuẩn mới WITSML...

- Tìm kiếm các đối tác mới có tiềm năng thị trường và tài chính, tập trung đánh giá rủi ro và cơ hội để phát triển dịch vụ mới, phục vụ cho hoạt động mới ở thị trường mới.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD WELL SERVICES

VỐN ĐIỀU LỆ



80

tỷ đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU



100%



Khu thương mại tại Tầng 4, Cantavil Premier,
Số 01 đường Song Hành, phường An Phú,
Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam.



Chuyên cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng
khoan như Cho thuê thiết bị khoan (DTRS),
Kéo thả ống chống (CTRS), Khoan kiểm soát
áp suất (MPD), Cung cấp ống chống giãn nở
(Expandable Liner), Làm sạch lòng giếng
khoan (WBCU), Phần mềm kiểm soát hoạt
động khoan (SafeVision),...

Thành lập năm 2007, PVD Well Services chuyên cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan như Cho thuê thiết bị khoan (DTRS), Kéo thả ống chống (CTRS), Khoan kiểm soát áp suất (MPD), Cung cấp ống chống giãn nở (Expandable Liner), Làm sạch lòng giếng khoan (WBCU), Phần mềm kiểm soát hoạt động khoan (SafeVision), Cứu kẹt van thử áp suất đầu giếng (TWCV Milling), Phụ kiện ống chống (Casing Accessories)...

Không năm ngoài khó khăn chung năm 2023, PVD Well Services nói riêng và các công ty trong ngành dầu khí nói chung hoạt động trong bối cảnh ngành khoan dầu khí tại Việt Nam còn nhiều thách thức, dẫn đến khối lượng công việc còn ít và cạnh tranh vô cùng khốc liệt từ các đối thủ nước ngoài cũng như các công ty tư nhân trong nước, đồng thời tình hình xung đột quân sự giữa các quốc gia/lãnh thổ ở nhiều khu vực khác nhau trên thế giới cũng gây ra các ảnh hưởng tiêu cực trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đứng trước năm 2023 vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, bằng năng lực và uy tín được xây dựng qua nhiều năm hoạt động, PVD Well Services vẫn tiếp tục giữ vững vị trí hàng đầu trên thị trường cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan để đạt được kết quả khả quan, với doanh thu đạt 259,78 tỷ đồng, vượt kế hoạch đã đề ra.

Đóng góp vào thành quả nêu trên là nỗ lực không ngừng trong tìm kiếm việc làm, nghiên cứu ứng dụng các dịch vụ kỹ thuật mới để cung cấp thêm giải pháp cho khách hàng, tích cực tìm kiếm khách hàng mới và mở rộng thị trường. Đến nay, có thể nói PVD Well Services tiếp tục khẳng định được vị thế ở các mảng dịch vụ truyền thống và đã đạt được những thành quả nhất định trong các hoạt động sản xuất kinh doanh với một số điểm sáng như sau:

- Thực hiện thành công tất cả các hợp đồng đã ký kết với chất lượng cao; đồng thời tiếp thị thành công các dịch vụ mới và ký được hợp đồng cung cấp tới khách hàng;
- Giữ vững 100% thị phần trong nước cho dịch vụ cốt lõi Kéo thả ống chống (CTRS); duy trì vị trí dẫn đầu dịch vụ Cho thuê thiết bị khoan (DTRS); lần đầu tiên trúng thầu và cung cấp thành công dịch vụ Khoan bằng ống chống 20" (CWD), thuyết phục được khách hàng sử dụng thiết bị CRTi và thiết bị PBL Bypass Sub tại thị trường mục tiêu khó tính.
- Thắng thầu và cung cấp thành công dịch vụ MPD cho khách hàng mục tiêu;
- Tích cực tham gia chào thầu cung cấp nhiều dịch vụ mới cho khách hàng như: bán thiết bị dầu khí, phụ kiện, các dịch vụ phun sơn, bảo trì, bảo dưỡng, v.v. để gia tăng doanh thu và việc làm;
- Cung cấp thành công dịch vụ Expandable Liner cho khách hàng mới và được khách hàng đánh giá rất cao khi khắc phục thành công sự cố của giếng khoan;
- Mở rộng cung cấp dịch vụ ra thị trường nước ngoài: cho thuê thiết bị kéo thả ống chống và một số thiết bị nhỏ lẻ khác tại thị trường Malaysia;
- Triển khai đầu tư thiết bị theo kế hoạch ngân sách được duyệt nhằm đón đầu các chương trình khoan của khách hàng, giảm phụ thuộc vào đối tác và tăng khả năng tự chủ, cạnh tranh trong chào thầu, cung cấp dịch vụ.



Bên cạnh sản xuất kinh doanh, công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) của PVD Well Services cũng tiếp tục ghi nhận thành tích Zero LTI trong năm 2023 với hơn 3,9 triệu giờ tính từ năm 2007. PVD Well Services tiếp tục duy trì chứng nhận Hệ thống quản lý HSEQ theo tiêu chuẩn quốc tế API Q2, ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001, đặc biệt thành công trong việc tái chứng nhận hệ thống quản lý HSEQ theo tiêu chuẩn ISO 9001, 14001 và 45001 mà không có bất kỳ lỗi không phù hợp. Với nhiều thành tích nổi bật trong các hoạt động HSEQ, Công ty vinh dự là một trong 03 đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong công tác HSEQ năm 2023 do Tổng công ty PV Drilling trao tặng. Công ty cũng nhận được bằng khen và thư khen ngợi về công tác an toàn và chất lượng của các khách hàng Hoàng Long JOC và SKEO, đạt được nhiều giải thưởng cao tại các cuộc thi do Tổng công ty, Công đoàn Tổng công ty, Công đoàn Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức.

PVD Well Services luôn chú trọng đào tạo đội ngũ CBCNV, đặc biệt là khối lao động sản xuất nhằm nâng cao tay nghề vận hành thiết bị, làm chủ công nghệ. Năm 2023, PVD Well Services đã thực hiện được 45 khóa học cho 215 lượt CBCNV bao gồm 29 khóa đào tạo bên ngoài cho 115 lượt CBCNV, đồng thời tận dụng năng lực của chuyên gia Công ty tổ chức thành công 16 khóa đào tạo nội bộ cho 100 lượt CBCNV. Đặc biệt, Công ty đã kết hợp với nhà sản xuất Volant đào tạo cho đội ngũ kỹ sư/ kỹ thuật viên vận hành bộ thiết bị kéo thả ống chống công nghệ cao CRTi dưới hình thức thực hành online, kết nối trực tiếp giữa giảng viên/chuyên gia tại cơ sở của nhà sản xuất với các thiết bị và nhân sự của Công ty tại đơn vị là hình thức trang bị kiến thức, chuyển giao công nghệ cho đội ngũ nhân lực công ty hoàn hảo, vừa linh động trong việc thu xếp thời gian, giảm chi phí khoảng 50% so với cách đào tạo thực hành truyền thống. Cho đến thời điểm hiện tại, PVD Well Services đã hoàn toàn làm chủ công nghệ và tự vận hành được bộ thiết bị CRTi mà không cần sử dụng nhân sự của đối tác. Đây cũng là tín hiệu tốt để PVD Well

Services có thể đầu tư thêm thiết bị, tiến tới hoàn toàn làm chủ dịch vụ tại thị trường Việt Nam trong tương lai.

Tuy hoạt động trong bối cảnh còn nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, năm 2023 Công ty vẫn đạt được kết quả sản xuất kinh doanh tốt. Đây là thành tích đáng khích lệ cho PVD Well Services để tiếp tục cố gắng hơn nữa trong các năm tiếp theo.

Năm 2024 được dự báo là một năm còn nhiều khó khăn khi thị trường tiếp tục bị ảnh hưởng bởi chiến sự giữa các quốc gia/khu vực ngày càng leo thang, kinh tế toàn cầu dự báo tăng trưởng chậm, chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn chưa cải thiện... Cùng với đó là khối lượng công việc rất ít, các nhà thầu dầu khí vẫn có thể tiếp tục dừng hoặc trì hoãn các chương trình khoan sang các năm sau. Bên cạnh đó là việc cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung cấp nước ngoài có nguồn lực mạnh, sẵn sàng phá giá để giành thị phần và các công ty tư nhân trong nước linh hoạt trong việc chào giá, chào thầu. Nợ xấu còn chưa thu hồi được. Ngoài ra, việc phát triển ra thị trường nước ngoài cũng gặp nhiều khó khăn do chính sách bảo hộ cao của các nước trong khu vực, chưa am hiểu sâu rộng thị trường mới... nên còn nhiều rủi ro.

Do vậy, trong năm 2024, tập thể PVD Well Services sẽ tiếp tục nỗ lực để giữ vững thị phần cung cấp dịch vụ và đạt được mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra bằng cách: cam kết cung cấp dịch vụ cho các hợp đồng đã ký một cách tốt nhất, tận dụng nguồn nhân lực và thiết bị của Công ty trong việc cung cấp dịch vụ; tranh thủ đầu tư thêm các thiết bị chủ lực thuộc dịch vụ CTRS, DTRS; tăng cường giới thiệu và phát triển các dịch vụ mới cho các thị trường mục tiêu; tích cực và linh hoạt trong chào thầu, chào giá để tăng cơ hội việc làm; đầu tư mua sắm các thiết bị thật sự cần thiết để đón đầu các chương trình khoan của khách hàng, thực hiện chính sách tiết kiệm trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD DEEPWATER

VỐN ĐIỀU LỆ



764
tỷ đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU



100%



Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur,
phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.



Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên: Cung cấp giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; vật tư, thiết bị, máy móc ngành dầu khí và các ngành nghề khác có liên quan; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực dầu khí; Hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư và quản lý dự án.

PVD Deepwater được thành lập vào tháng 7/2010 với sứ mệnh cung cấp giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; vật tư, thiết bị, máy móc ngành dầu khí và các ngành nghề khác có liên quan; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực dầu khí.

Giàn khoan TAD - PV DRILLING V đã chính thức hoạt động trở lại và khoan cho khách hàng Brunei Shell Petroleum (BSP) tại vùng biển Brunei từ cuối tháng 01/2022. Trong năm 2023, giàn khoan PV DRILLING V tiếp tục được quản lý, vận hành an toàn, chất lượng và hiệu quả, với hiệu suất trung bình năm đạt 99,93%, vượt mức so với kế hoạch 97,10%, đặc biệt giàn được Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC) chứng nhận thành tích Zero LTI (không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động) và được Shell Global xếp hạng "Giàn khoan của năm - Rig of the Year" cho hạng mục các giàn platform cùng loại hiện đang cung cấp cho Shell Global.

Với vai trò là chủ sở hữu giàn khoan PV DRILLING V, trong năm 2023, PVD Deepwater tiếp tục hỗ trợ PV Drilling các công tác kỹ thuật liên quan đến hoạt động quản lý, vận hành và khai thác giàn khoan, hỗ trợ công tác bảo trì, bảo dưỡng giàn khoan theo hợp đồng cho thuê giàn khoan đã ký với PV Drilling; thực hiện tối ưu hóa hàng tồn kho thông qua việc nhượng bán một số vật tư, phụ tùng của giàn khoan cho PV Drilling.

Trên cơ sở bám sát các chỉ tiêu kế hoạch đã được phê duyệt cùng với sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo PV Drilling, tập thể cán bộ PVD Deepwater đã nỗ lực triển khai thực

hiện các giải pháp cần thiết để hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm về sản xuất kinh doanh năm 2023 với kết quả 125 tỷ đồng doanh thu, tăng 6% so với cùng kỳ.

Đối với cụm thiết bị khoan (DES) cũ, trong năm 2023 PVD Deepwater đã thực hiện đánh giá kỹ thuật và lên phương án bảo trì, bảo dưỡng cụm DES này nhằm bảo vệ cụm thiết bị khoan DES trong thời gian lâu dài với điều kiện tốt nhất có thể. Đồng thời, PVD Deepwater đã phối hợp với Ban chuyên môn của PV Drilling nghiên cứu, dự báo thông tin thị trường, tìm hiểu nhu cầu sử dụng giàn TAD trong và ngoài nước để tìm phương án khả thi sử dụng, khai thác DES cũ của giàn khoan PV DRILLING V.

Định hướng phát triển năm 2024:

Giàn khoan PV DRILLING V đã đi vào hoạt động và mang lại dòng tiền ổn định cho PVD Deepwater trong thời gian tới. Tuy nhiên, PVD Deepwater dự kiến đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, PVD Deepwater sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ chính trong năm 2024 như sau:

- **Về công tác quản lý giàn khoan:** tiếp tục phối hợp với PV Drilling trong việc quản lý, vận hành, bảo trì vật tư, thiết bị của giàn khoan, đảm bảo giàn khoan vận hành đạt hiệu suất cao, an toàn, chất lượng và hiệu quả.



- **Về công tác tài chính:** (i) tăng cường quản trị tài chính, kiểm soát ngân sách, kiểm soát chi phí trong hạn mức ngân sách được duyệt, tối ưu hóa nguồn lực để tiết giảm chi phí; (ii) quản trị hiệu quả dòng tiền và thu xếp trả nợ gốc vay cho các ngân hàng theo kế hoạch; (iii) bám sát các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được phê duyệt và định kỳ đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.

- **Về công tác quản lý doanh nghiệp:** (i) xây dựng kế hoạch hoạt động trong thời gian tới; (ii) tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy trình quản lý nội bộ cho phù hợp với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của PVD Deepwater và các quy định mới của PV Drilling và pháp luật.

- **Về công tác thị trường:** (i) thường xuyên phối hợp với các ban chuyên môn của PV Drilling để kịp thời nắm bắt tình hình thị trường khoan, thị trường tài chính, tình hình thế giới nhằm đánh giá, dự báo xu hướng để có các phương án ứng phó kịp thời; (ii) xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng và phương án khả thi sử dụng DES hiện hữu.

PVD Deepwater sẽ tiếp tục nỗ lực hơn nữa với mục tiêu nâng cao hơn hiệu quả sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD TECH

VỐN ĐIỀU LỆ



450

tỷ đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU



97%



Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.



Cho thuê cụm thiết bị khoan (DES); dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, thiết kế, chế tạo và sản xuất thiết bị kỹ thuật cao, thương mại, sửa chữa bảo dưỡng, cung cấp thiết bị và logistic.

PVD Tech là đơn vị thành viên của Tổng công ty PV Drilling, được thành lập năm 2006 với tổng vốn điều lệ hiện tại là 450 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh gồm các mảng chính sau: cho thuê cụm thiết bị khoan (DES); dịch vụ kỹ thuật giếng khoan; dịch vụ thiết kế, chế tạo và sản xuất thiết bị kỹ thuật cao; dịch vụ thương mại, dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng, cung cấp thiết bị và logistic.

Năm 2023, sau đại dịch Covid-19 vẫn là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới, nợ xấu tăng và lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, diễn biến căng thẳng của các xung đột địa chính trị, chính sách thắt chặt tiền tệ của Mỹ và Châu Âu làm tăng lãi suất, tỷ giá USD, EUR. Kinh tế Việt Nam phát triển không như kỳ vọng, xuất khẩu giảm sút, lãi suất cao, tỷ giá cao làm tăng chi phí tài chính, nguyên liệu đầu vào và chi phí logistic, đồng thời gây gián đoạn chuỗi cung ứng và có nguy cơ gián đoạn sản xuất kinh doanh. Thị trường dầu khí trong nước, khối lượng công việc ít, cạnh tranh cao, một số kế hoạch khoan trong nước không thực hiện, các giàn khoan của PV Drilling phần lớn làm việc tại nước ngoài. Trong bối cảnh khó khăn, thách thức nhiều hơn cơ hội và thuận lợi, PVD Tech đã đoàn kết nội bộ, nỗ lực vượt khó, nâng cao chất lượng dịch vụ, tích cực phát triển thị trường, tối ưu hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2023 với 594,7 tỷ đồng doanh thu đạt được một số thành tích nổi bật như:

- Đảm bảo an toàn sản xuất tại các cơ sở của PVD Tech và trên các cơ sở của khách hàng;
- Cụm thiết bị khoan (DES) cho giàn PV DRILLING V hoạt động tại Brunei an toàn, hiệu quả với hiệu suất cao;
- Dịch vụ kỹ thuật dầu khí và thương mại khẳng định chất lượng, tiếp tục giữ vững thị trường Wellhead,

- Connector, ký kết được các hợp đồng giá trị cao với các khách hàng dầu khí truyền thống;
- Dịch vụ thiết kế, chế tạo thực hiện nhiều dự án dầu khí trong nước và gia công xuất khẩu cho nước ngoài, ký thỏa thuận làm đại diện cho hãng Clyde Bergemann và một số hãng khác;
- Dịch vụ bảo dưỡng thiết bị tiếp tục khẳng định chất lượng dịch vụ và duy trì dịch vụ bảo dưỡng cầu ngoài khơi, trúng thầu một số gói thầu lớn cho Vietsovpetro, DH03, thực hiện dịch vụ bảo dưỡng cho các công ty thuộc lĩnh vực khí – điện – đạm, tiếp tục các dịch vụ cho điện gió, ký thỏa thuận hợp tác với các đối tác lớn trên thế giới;
- Tăng cường hợp tác và đã hợp tác được với nhiều đối tác mới tiềm năng, có hàm lượng công nghệ cao và cạnh tranh cao.

Năm 2024, theo định hướng "Động lực mới cho tăng trưởng", PVD Tech đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ cốt lõi mà Công ty có thế mạnh, đảm bảo an toàn, hiệu quả và tạo động lực tăng trưởng mới, bền vững cho các năm tiếp theo, cụ thể:

- DES duy trì hoạt động an toàn, hiệu quả, tiếp tục đàm phán giảm lãi vay;



- Dịch vụ kỹ thuật dầu khí và thương mại duy trì thị phần, thực hiện cung cấp dịch vụ Wellhead, Connector cho khách hàng truyền thống; phối hợp cùng Tổng công ty PV Drilling thực hiện đầu tư giàn nhẹ HWU để phát triển dịch vụ sửa giếng, hủy giếng; bám sát diễn biến các dự án phát triển mỏ trong năm để gia tăng khối lượng công việc;
- Dịch vụ cơ khí chế tạo phát triển theo hướng công nghệ cao, từng bước đưa việc hợp tác phát triển sản phẩm, kinh doanh vào thực tế, hướng tới sản xuất xuất khẩu cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác tại nước ngoài;
- Mở rộng thị trường từ lĩnh vực thượng nguồn (upstream) sang trung nguồn (midstream), hạ nguồn (downstream) và thị trường ngoài lĩnh vực dầu khí;
- Đưa dự án nhà xưởng – giai đoạn 3 về bảo dưỡng thiết bị động cơ quay (turbine, máy nén, bơm,...) vào hoạt động, phát triển dịch vụ bảo dưỡng thiết bị chuyên nghiệp trong và ngoài lĩnh vực dầu khí, từng bước tham gia chuỗi cung ứng năng lượng tái tạo.

Với nguồn lực về con người, cơ sở vật chất hiện có cùng uy tín, chất lượng dịch vụ cao, tầm nhìn chiến lược phát triển của Ban lãnh đạo, PVD Tech vững tin sẽ tiếp tục phát triển



theo hướng bền vững, xây dựng thương hiệu PVD Tech nổi riêng và góp phần khẳng định thương hiệu PV Drilling trên thị trường quốc tế nói chung.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD TRAINING

VỐN ĐIỀU LỆ



28,9
Tỷ đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU



52%



Đường số 1, Khu công nghiệp Đông Xuyên,
P. Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.



Đào tạo và cấp chứng chỉ, cho thuê lao động và
các dịch vụ kỹ thuật.

Công ty cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD (PVD Training) được thành lập năm 2007, là đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo và cấp chứng chỉ quốc tế, cho thuê lại lao động và các dịch vụ kỹ thuật khác.



Trải qua 16 năm hoạt động và phát triển các dịch vụ trong và ngoài ngành dầu khí, PVD Training đã có được thị phần đáng kể và thương hiệu riêng trong các mảng hoạt động kinh doanh. PVD Training sẽ tiếp tục mở rộng và cập nhật, nâng cao dịch vụ đào tạo, cung ứng nhân lực chất lượng cao và cung cấp dịch vụ kỹ thuật trong ngành năng lượng dầu khí và tái tạo.

Trong năm 2023, mặc dù đối mặt với nhiều biến động và thách thức kinh tế, cùng với sự suy giảm về nhu cầu toàn cầu do lạm phát, PVD Training đã không ngừng nỗ lực và vượt qua mọi khó khăn. Với sự đoàn kết và cống hiến của toàn bộ đội ngũ nhân viên, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh khả quan, với doanh thu đạt 261 tỷ đồng. Mặc dù giảm nhẹ so với năm trước, thành tích này vẫn là minh chứng rõ ràng cho sự bền vững và khả năng thích ứng linh hoạt của chúng tôi trong môi trường kinh doanh thay đổi liên tục.

Với nền tảng vững chắc từ các dịch vụ cốt lõi của PVD Training như dịch vụ Đào tạo, dịch vụ Cung ứng nhân lực và Kỹ thuật chất lượng cao, trong năm 2023, PVD Training đã tập trung



Trong năm 2023, PVD Training đã tập trung nguồn lực và vượt qua được các yêu cầu khắt khe từ tổ chức GWO (Global Wind Organization) để trở thành trung tâm đào tạo đầu tiên và duy nhất ở Việt Nam có cả 03 khóa đào tạo thiết yếu: Basic Safety Training, Basic Technical Training & Advanced Rescue Training.

nguồn lực và vượt qua được các yêu cầu khắt khe từ tổ chức GWO để trở thành trung tâm đào tạo đầu tiên và duy nhất ở Việt Nam có cả 03 khóa đào tạo thiết yếu: Basic Safety Training, Basic Technical Training và Advanced Rescue Training. Để đón nhận nhu cầu chuyển đổi từ năng lượng hóa thạch sang năng lượng tái tạo, PVD Training sẽ tiếp tục đa dạng hóa các tiêu chuẩn đào tạo theo chuẩn quốc tế như OPITO, API, GWO, IRATA & IWCF để phù hợp với nhu cầu ngày càng gia tăng từ các ngành công nghiệp. Hiện tại PVD Training là đối tác duy nhất tại Việt Nam cung cấp các khóa học về hệ thống công nghiệp, hệ thống mạng, hệ thống quản lý từ HIMA và được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn kỹ thuật TÜV Rheinland.

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh, PVD Training cam kết không ngừng nâng

cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng linh hoạt các yêu cầu đa dạng của khách hàng. Công ty sẽ tiếp tục đầu tư vào việc phát triển đội ngũ giảng viên chất lượng cao, cung cấp các khóa đào tạo thực tiễn và hiệu quả, đồng thời nắm bắt xu hướng mới nhất trong ngành để cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhu cầu thị trường.

Bên cạnh đó, PVD Training cũng sẽ tập trung vào việc mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược, tận dụng các cơ hội hợp tác và phát triển mạng lưới quan hệ để mở rộng thị trường và gia tăng sự hiện diện của mình. Công ty tin rằng, thông qua sự chuyên nghiệp, cam kết và sự sáng tạo, PVD Training sẽ vượt qua mọi thách thức và tiếp tục phát triển bền vững trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN *(tiếp theo)*

PVD BAKER HUGHES

VỐN ĐIỀU LỆ



20

triệu USD

TỶ LỆ SỞ HỮU



51%



Lầu 5, Cantavil Premier Building,
Số 1 đường Song Hành, P. An Phú,
TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.



Dịch vụ cung cấp chèo khoan; khoan định hướng và khảo sát; đo trong khi khoan; lấy mẫu lõi; đo địa vật lý giếng khoan, đầu treo ống chống lừng; ép vỉa nhân tạo, hoàn thiện giếng thông minh; công nghệ khai thác mỏ; bơm trám xi măng; kích thích vỉa, thả cột ống mềm; hoàn thiện giếng; tách lọc chất rắn, xử lý cát; tạo nứt vỉa thủy lực.

Được thành lập vào năm 2011 với tổng vốn điều lệ 20 triệu USD, PVD Baker Hughes là liên doanh giữa PV Drilling và công ty Baker Hughes Nederland Holdings B.V, trong đó PV Drilling đóng góp 51% vốn góp.



Sau 13 năm thành lập, Liên doanh PVD Baker Hughes đã ngày càng phát triển và để lại những dấu ấn đóng góp đáng tự hào trong công cuộc phát triển của ngành dầu khí Việt Nam. Các kỹ thuật tiên tiến nhất trên thế giới được phát triển bởi Baker Hughes đã nhanh chóng giới thiệu, triển khai và chuyển giao công nghệ tại Việt Nam. Cùng với việc triển khai và phát triển công nghệ mới, Liên doanh PVD Baker Hughes chú trọng phát triển liên tục nguồn nhân lực tại chỗ để hoàn toàn làm chủ những công nghệ tiên tiến nhất.

Năm 2023 tiếp tục là một năm thách thức đối với Liên doanh PVD Baker Hughes. Chiến tranh Nga-Ukraine tiếp tục ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế thế giới, chi phí vận chuyển hậu cần tăng cao. Việc khan hiếm nguồn cung giàn khoan ảnh hưởng nặng nề đến kế hoạch khoan của các công ty dầu khí trong nước, trực tiếp ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh, doanh thu cũng như lợi nhuận của Liên doanh PVD Baker Hughes.

Phát huy nội lực và bằng sự phấn đấu vượt khó của người lao động, năm 2023 PVD Baker Hughes đã đạt 847,7 tỷ đồng, tăng 6,2% so với năm 2022.

PVD Baker Hughes tiếp tục khẳng định vị thế là nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí kỹ thuật cao hàng đầu tại Việt Nam và là sự lựa chọn đáng tin cậy của khách hàng. PVD Baker Hughes phối hợp với các công ty thành viên của Tổng công ty PV Drilling cung cấp các giải pháp trọn gói cho khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết giảm chi phí và nâng cao sức cạnh tranh.

Hoạt động sản xuất an toàn luôn là ưu tiên hàng đầu của Liên doanh PVD Baker Hughes. Công ty luôn định hướng phát triển dựa trên các giá trị cốt lõi "GROW, LEAD, COLLABORATE & CARE", trong đó tính liêm chính, bảo vệ

con người, môi trường và sự hợp tác là nền tảng để Công ty phát triển và dẫn đầu thị trường.

Trong năm 2024, Công ty tập trung vào việc tái cơ cấu bộ máy nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ, tối ưu hóa nguồn lực, tiết giảm chi phí cho khách hàng và nâng cao lợi nhuận. Công ty sẽ tập trung triển khai công nghệ hỗ trợ khách hàng tối ưu công tác thăm dò, khai thác dầu khí nhằm nâng cao hơn nữa hệ số thu hồi dầu nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho quốc gia, giảm thiểu chi phí cũng như giảm dần lượng thải CO₂ ra môi trường.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD OVERSEAS

VỐN ĐIỀU LỆ



66,7
triệu USD

TỶ LỆ SỞ HỮU



82%



Số 75 High Street, Singapore 179435



Đầu tư, khai thác, vận hành giàn khoan tự nâng PV DRILLING VI.

Liên doanh PVD Overseas được thành lập tại Singapore vào năm 2013 với nhiệm vụ trọng tâm là đầu tư và vận hành các giàn khoan biển thế hệ mới, hiện đại, phát triển dịch vụ khoan chất lượng cao của PV Drilling ra các thị trường mục tiêu trong khu vực và thế giới.

PVD Overseas đang là chủ sở hữu giàn khoan tự nâng PV DRILLING VI, giàn khoan thế hệ mới với thiết kế KFELS MOD V Enhanced Class B, hiện đại nhất trong số các giàn khoan thuộc sở hữu của PV Drilling. Bắt đầu đi vào vận hành từ tháng 3/2015, tính đến nay, giàn PV DRILLING VI đã có 9 năm hoạt động hiệu quả cho các nhà thầu dầu khí tại nhiều khu vực khác nhau ở Việt Nam và Malaysia. Đặc biệt, hiệu suất vận hành hằng năm của PV DRILLING VI thường xuyên được duy trì ở trên mức 98%. Bên cạnh đó, PV DRILLING VI cũng đã đạt thành tích 9 năm liên tục vận hành không để xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động (Zero LTI) được Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC) công nhận. Với các thống kê ấn tượng về công tác vận hành và an toàn, giàn PV DRILLING VI luôn nhận được nhiều sự quan tâm và đánh giá cao từ các khách hàng tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

Năm 2023 được đánh giá là năm còn nhiều thách thức nhưng cũng là năm có nhiều chuyển biến tích cực của ngành dầu khí trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Mặc dù giá dầu thô trung bình (dầu Brent) có giảm so với năm 2022, nhưng vẫn duy trì ở ngưỡng khá tích cực quanh vùng giá 80-90 USD/thùng, giúp thúc đẩy việc triển khai các dự án thăm dò, khai thác dầu khí. Vượt qua những trở ngại và khó khăn của thị trường, PV DRILLING VI đã tận dụng tối đa các cơ hội để cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn hậu Covid-19, thực hiện thành công các chương trình khoan cho các khách hàng trong năm 2023 như sau:

- Từ tháng 10/2022 - 5/2023, giàn PV DRILLING VI được huy động cho chương trình khoan gồm 3 giếng của

khách hàng Premier Oil Vietnam B.V. - Habour Energy (POVO) tại mỏ Chim Sáo, ngoài khơi Việt Nam;

- Tiếp theo, giàn PV DRILLING VI cung cấp dịch vụ cho chương trình khoan của PVEP POC gồm 2 giếng (100 ngày) tại lô 05-1a, mỏ Đại Hùng, ngoài khơi Việt Nam từ tháng 5/2023 - 8/2023. Trong đó, giếng khoan thăm lượng Đại Hùng Nam - 4X cho kết quả thử vỉa thành công, tạo tiền đề quan trọng cho việc phát triển lô 05-1a trong tương lai;
- Sau đó, giàn PV DRILLING VI tiếp tục thực hiện chương trình khoan 1 giếng thăm dò cho khách hàng SK Earthon tại lô 16-2, ngoài khơi Việt Nam từ tháng 8/2023 - 11/2023. Công tác khoan diễn ra an toàn và hiệu quả, đồng thời cho kết quả thử vỉa hết sức tích cực, khẳng định được tiềm năng của lô 16-2. Thành công của giàn PV DRILLING VI tại lô 16-2 không chỉ mang lại niềm vui cho khách hàng SK Earthon sau nhiều năm kiên trì, nỗ lực theo đuổi việc thăm dò dầu khí ở ngoài khơi Việt Nam mà còn khẳng định thương hiệu cũng như nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ của đội ngũ giàn khoan PV Drilling;
- Sau khi hoàn thành chiến dịch khoan cho SK Earthon tại lô 16-2, giàn PV DRILLING VI tiếp tục di chuyển sang Malaysia đầu tháng 12/2023 và bắt đầu thực hiện chương trình khoan trong 02 năm (2024 - 2025) của khách hàng Petronas Carigali Sdn Bhd (PCSB).

Có thể nói, năm 2023 là một năm khá bận rộn cho giàn PV DRILLING VI khi tỷ lệ sử dụng giàn lên đến 98%. Ngoài ra, đơn giá cho thuê giàn PV DRILLING VI cũng được cải thiện hơn 20% so với cùng kỳ, nhờ vào sự phục hồi của thị trường giàn khoan trong khu vực. Bằng sự nỗ lực, bền bỉ, PVD Overseas đạt 595 tỷ đồng doanh thu năm 2023, tăng 77% so với năm 2022.

Đầu năm 2024, thị trường dầu khí đang có nhiều diễn biến khả quan khi giá dầu thô tiếp tục duy trì ở mức tích cực và được dự báo sẽ ổn định ở ngưỡng cao trong những năm sắp tới. Số lượng các chương trình khoan cũng như đơn giá thuê giàn khoan tự nâng trong khu vực Đông Nam Á cũng đang ghi nhận nhiều cải thiện đáng kể trong thời gian vừa qua. Trong năm 2024, giàn PV DRILLING VI sẽ tập trung thực hiện chương trình khoan cho khách hàng Petronas Carigali tại Malaysia, dự kiến kéo dài đến hết năm 2025.

PVD Overseas tiếp tục đặt ra nhiệm vụ trong năm 2024 là đảm bảo giàn khoan PV DRILLING VI vận hành an toàn và hiệu quả, tối ưu hóa công tác quản lý, đảm bảo việc tuân thủ các quy chuẩn an toàn trong vận hành, không để xảy ra sự cố mất an toàn lao động trên giàn khoan, đồng thời thực hiện triệt để các giải pháp tiết kiệm và kiểm soát chi phí, tăng cường nội lực để đón đầu sự hồi phục và phát triển của thị trường dầu khí.

Với triển vọng của thị trường trong thời gian tới, PVD Overseas tin tưởng sẽ gặt hái thêm những thành tích mới trong công tác mở rộng thị trường, tìm kiếm hợp đồng dài hạn cho giàn khoan, đóng góp vào sự phát triển chung của Tổng công ty PV Drilling.



DOANH THU NĂM 2023

Bằng sự nỗ lực, bền bỉ,
PVD Overseas đạt

595 tỷ đồng

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD TUBULARS MANAGEMENT

VỐN ĐIỀU LỆ



3,5
triệu USD

TỶ LỆ SỞ HỮU



51%



Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.



Cung cấp các sản phẩm cần khoan,
ống chống, ống khai thác, các loại đầu nối
đặc biệt, phụ kiện ống chống, cung cấp
trọn gói dịch vụ quản lý ống chống.

PVD Tubulars Management (PVD Tubulars) là liên doanh giữa PV Drilling (51%) và Marubeni-Itochu Tubulars Asia pte., Ltd. (49%), chuyên cung cấp trọn gói dịch vụ quản lý ống chống, cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác.

Năm 2023 là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với kinh tế thế giới nói chung và ngành dầu khí thế giới nói riêng. Hoạt động trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, sóng gió, tập thể Ban lãnh đạo và người lao động PVD Tubulars đã nỗ lực hết mình trong công tác

tìm kiếm các khách hàng mới, tăng cường cung cấp cho khách hàng các sản phẩm, dịch vụ chất lượng. Nhờ nỗ lực tìm kiếm việc làm và tự chủ nguồn nguyên vật liệu đầu vào, kết hợp sự hỗ trợ mạnh mẽ từ Tổng công ty PV Drilling và các bên góp vốn, Công ty đã đảm bảo hoạt động kinh

doanh, đáp ứng nhu cầu cung ứng hàng hóa cho các nhà thầu dầu khí trong nước. Kết thúc năm 2023, PVD Tubulars đạt được 128,2 tỷ đồng doanh thu.

2024 được dự báo là năm còn nhiều bất ổn khó lường do ảnh hưởng của các cuộc xung đột chính trị, lạm phát cao, nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu, đứt gãy chuỗi cung ứng, thiếu hụt nguồn hàng. Để tiếp tục vững bước triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện thị trường có những cơ hội thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, đồng thời kiên định theo đuổi phương châm "Động lực mới cho tăng trưởng", PVD Tubulars đã tự vạch ra cho mình những chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh nhằm thích ứng kịp thời với thực trạng năm 2024. Công ty đã đặt ra các mục tiêu có lợi nhuận cho năm tài chính 2024 thông qua việc triển khai các chiến lược kinh doanh linh hoạt, tập trung nguồn lực cho các dự án triển khai trong ngắn và trung hạn, đảm bảo an toàn thanh khoản ngay cả trong kịch bản xấu nhất, chủ động tái cấu trúc mô hình hoạt động, xây dựng bộ máy hoạt động tinh gọn, đa năng, đa nhiệm, tìm kiếm và mở rộng thị trường mới, đa dạng hóa các loại hình sản phẩm, dịch vụ mới, đẩy mạnh công tác bán hàng và cung cấp dịch vụ, phát triển thêm các khách hàng mới trong ngành dầu khí, bám sát những thay đổi của thị trường để có các phương án kinh doanh linh hoạt, hiệu quả đối với ngành nghề hoạt động chính, tìm kiếm thực hiện các gói thầu để đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận đạt được ở mức cao nhất, tuân thủ đúng các chính sách và chiến lược kinh doanh chung của các đối tác đầu tư.

Với chiến lược kinh doanh như trên, cùng sự đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức của tập thể người lao động PVD Tubulars, Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2024, góp phần vào thành công chung của Tổng công ty.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN *(tiếp theo)*

PVD - EXPRO

VỐN ĐIỀU LỆ



6,4
triệu USD

TỶ LỆ SỞ HỮU



51%



65A Đường 30-4, phường Thăng Nhất,
TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.



Cung cấp dịch vụ thử vỉa giếng khoan
thăm dò; gọi dòng giếng khoan khai thác;
cung cấp các thiết bị dưới mặt nước; lấy mẫu
đáy giếng và bề mặt; kiểm soát và lọc cát
giếng dầu khí và dịch vụ khai thác sớm.

Được thành lập từ tháng 5/2008 và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2008, PVD-Expro là liên doanh giữa PVD Logging (đơn vị thành viên của PV Drilling) và Expro International B.V, trong đó PV Drilling nắm giữ 51%. Với phương châm “Đặt chất lượng lên hàng đầu”, Đơn vị đã cung cấp dịch vụ thử vỉa cho hầu hết các nhà thầu dầu khí lớn tại Việt Nam và nhận được sự tin tưởng, đánh giá cao về chất lượng dịch vụ từ phía khách hàng.



Trong tình hình khó khăn chung của khối dịch vụ dầu khí, khi mà hoạt động tìm kiếm thăm dò trong nước chưa khởi sắc như mong muốn, Ban Giám đốc đã cùng tập thể CBCNV tiếp tục nỗ lực phấn đấu với tinh thần vượt khó cao nhất. Nhờ uy tín sẵn có và giá thành hợp lý, Công ty đã trúng thầu dự án thử vỉa giếng HMV-1X của nhà thầu SKEO, Hàn Quốc. Đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm của PVD - Expro đã thực hiện thành công dự án này và được thư khen của SKEO khi chiến dịch thử vỉa kết thúc tốt đẹp và an toàn.

Bên cạnh đó, nhờ sự hỗ trợ kịp thời của Ban lãnh đạo Tổng công ty trong hoạt động SXKD, Công ty cũng trúng hợp đồng và đang cung cấp dịch vụ thử vỉa và gọi dòng cho PVEP POC, BIENDONG POC, Idemitsu và đang chào thầu cho Murphy Oil cho năm 2024.

Với chỉ đạo về tiết kiệm chi phí tối đa của Tổng công ty, trong khi vẫn đảm bảo chất lượng bảo dưỡng bảo trì thiết bị trong tình trạng tốt nhất và an toàn cao nhất, PVD-Expro đã lên phương án và sắp xếp nhân sự, máy

móc hợp lý nhất có thể. Đây chính là các nhân tố chính góp phần tích cực vào kết quả SXKD trong năm 2023, bên cạnh sự đoàn kết trên dưới đồng lòng, dục ngang thông suốt của tập thể CBCNV trong Công ty. Kết thúc năm 2023, PVD - Expro đạt thành tích khá ấn tượng, với 26,1 tỷ đồng doanh thu, tăng 67% so với năm 2022.

2024 được dự báo là năm còn nhiều biến động khó lường từ các cuộc xung đột chính trị. Dựa trên kế hoạch đã được xây dựng và các hợp đồng đang có với khách hàng, Công ty cam kết tục giữ vững tinh thần vượt khó, đoàn kết

hướng tới tương lai và cùng nhau thực hành sản xuất an toàn - hiệu quả - chất lượng, tăng cường năng lực cạnh tranh có hiệu quả với những đối thủ là các công ty trong và ngoài nước để mang lại doanh thu và lợi nhuận tốt hơn năm 2023 để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao cho năm 2024, duy trì chất lượng dịch vụ cung cấp cũng như giá thành nhằm tiếp tục giữ vững sự tin cậy đã có của khách hàng trong thời gian qua, cũng như tạo dựng uy tín với khách hàng mới, đồng thời đảm bảo thu nhập cho người lao động, giữ chân CBCNV lành nghề và tận tụy trong công việc.



PVD-Expro thử vỉa giếng
HMV-1X cho khách hàng SKEO

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN *(tiếp theo)*

VIETUBES

VỐN ĐIỀU LỆ



3,7
triệu USD

TỶ LỆ SỞ HỮU



51%



Đường số 11, Khu công nghiệp Đông Xuyên,
phường Rạch Dừa, Tp Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.



Ren, gia công, sửa chữa phục hồi các loại
ống chống, cần khoan, ống khai thác,
ống dẫn.... phục vụ hoạt động khoan
thăm dò, khai thác dầu khí

Công ty TNHH Vietubes được thành lập vào tháng 02/1995. Năm 2012, PV Drilling chính thức đầu tư vào Vietubes với 51% vốn góp. Hiện nay Vietubes là liên doanh giữa PV Drilling và Công ty đa quốc gia Citra Sumit Valind Investments (CSV) với 49% vốn góp bao gồm Tập đoàn Sumitomo Corporation, Nippon Steel Corporation (Nhật bản), PT Citra Tubindo Tbk (Indonesia), Vallourec (Pháp), Marubeni-Itochu (Nhật bản), hoạt động trong lĩnh vực gia công ren mới, sửa chữa phục hồi ren ống chống, ống khai thác, cần khoan, chế tạo đầu nối và các phụ kiện có ren phục vụ cho hoạt động khoan, khai thác dầu khí và cơ khí hàng hải...



Trải qua 29 năm xây dựng và phát triển, Vietubes tự hào là nhà máy tiện ren ống dầu khí (OCTG) công nghệ cao duy nhất tại Việt Nam có đầy đủ giấy phép tiện ren các loại mối nối thông dụng như API (API 5CT, API Spec. 7.1, API Spec 6A) và mối nối tuyệt hảo của các nhà cấp phép lớn trên thế giới như VAM, JFE, Hunting, NOV... chứng chỉ quản lý chất lượng ISO-9001, chứng chỉ quản lý môi trường ISO-14001, chứng chỉ quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp ISO-45001, hoàn toàn có thể đáp ứng cho thị trường trong nước với công suất 25.000 – 30.000 tấn ống các loại đường kính từ 2-3/8" đến 20".

Vượt qua các khó khăn chủ quan và khách quan ban đầu như thiếu nhân sự lành nghề, cập nhật công nghệ mới..., Vietubes đã nỗ lực không ngừng, quyết tâm cung cấp dịch vụ, sản phẩm chất lượng cao nhất với giá thành cạnh tranh. Vietubes từng bước nhận được sự tin tưởng của khách hàng trong và ngoài nước, sự ủng hộ tối đa của nhà đầu tư.

Năm 2023 tuy gặp nhiều khó khăn do một số nhà thầu dầu khí hoãn triển khai chiến dịch khoan, Vietubes đã đoàn kết, nỗ lực vượt khó, thực hiện tiết kiệm chi phí hoạt động, tích cực tìm kiếm doanh thu từ dịch vụ sửa chữa, tiện ren ống ngoài ngành dầu khí để bù đắp phần nào thiếu hụt việc làm. Năm 2023 mặc dù doanh thu chỉ đạt 75,18% so với kế hoạch do ít việc làm, Vietubes cố gắng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo đời sống người lao động, sẵn sàng nắm bắt cơ hội khi thị trường khoan và thăm dò dầu khí khởi sắc trở lại.

Năm 2024 được dự báo hoạt động dầu khí khởi sắc hơn, tuy vẫn hạn chế khi các nhà thầu dầu khí vẫn chưa nghiêm túc thực hiện chính sách nội địa hóa dịch vụ và

nhập khẩu hàng đã có ren. Vietubes sẽ xem đây là "Động lực mới cho tăng trưởng" để tìm kiếm các hợp đồng gia công xuất khẩu với các đối tác trong và ngoài Liên doanh, tiếp tục tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất, cam kết phấn đấu để hoàn thành mục tiêu và kế hoạch đề ra.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN *(tiếp theo)*

PVD - OSI

VỐN ĐIỀU LỆ



5

triệu USD

TỶ LỆ SỞ HỮU



82%



Đường số 11, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1,
phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.



Sản xuất, chế tạo ren, tiện, sửa chữa và
bảo dưỡng các loại đầu nối ống
trong hoạt động khoan dầu khí.

Được thành lập năm 2011, Công ty TNHH Liên doanh PVD Tech - Oil States Industries (PVD - OSI) là Công ty Liên doanh giữa PVD Tech (51%), đơn vị thành viên của PV Drilling và Công ty Oil States Industries Asia Pte., Ltd. (49%) với tổng vốn góp là 5 triệu USD.

Sau đại dịch Covid-19, nền kinh tế thế giới đang có dấu hiệu hồi phục nhưng lại gặp phải thách thức lớn khác là sự bùng nổ của giá cả hàng hóa và năng lượng. Các chính sách thắt chặt tiền tệ cùng với tác động từ cuộc xung đột Nga - Ukraine đã gây nên khủng hoảng năng lượng, lạm phát cao trên diện rộng, giá dầu tăng cao, chi phí vận chuyển và giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty PVD - OSI, đơn vị chuyên gia công các đầu nối phục vụ cho khoan thăm dò khai thác dầu khí.

Trong năm 2023, PVD - OSI tiếp tục duy trì chính sách tiết giảm tối đa các chi phí quản lý, chi phí dịch vụ, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tích cực tìm kiếm việc làm, v.v. Tuy tiến hành tiết giảm chi phí, Công ty luôn cam kết giữ vững chất lượng sản phẩm thông qua việc gia hạn được chứng chỉ API Q1 và ISO 9001:2015, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn API Q1 luôn được đánh giá tốt từ khi thành lập cho đến nay. Đây là cơ hội để PVD - OSI nâng cao năng lực cạnh tranh đối với các đối tác, nhà thầu trong nước và nước ngoài, không chỉ trong lĩnh vực sản xuất ống nối mà còn tất cả các sản phẩm khác trong ngành dầu khí nói riêng và ngành công nghiệp nói chung.

Năm 2023, nhìn chung là một năm đầy khó khăn đối với Công ty PVD - OSI. Tuy nhiên với sự đoàn kết, nỗ lực hết mình, chung tay góp sức cùng nhau đi lên của toàn bộ tập



thể người lao động Công ty PVD - OSI cùng với sự quan tâm và hỗ trợ từ Công ty mẹ PVD Tech, Oil States Singapore và Tổng công ty PV Drilling, PVD - OSI đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra với doanh thu đạt 20,6 tỷ đồng, tăng 26% so với năm 2022. Kết quả này không những khẳng định năng lực, quyết tâm vượt qua chính mình mà còn là động lực thúc đẩy tăng trưởng cho những năm tiếp theo.

Năm 2024 ngành dầu khí được dự báo sẽ tiếp tục còn nhiều thách thức và khó khăn. Vì vậy, để đạt chỉ tiêu

doanh thu và lợi nhuận đề ra trong năm 2024, Công ty sẽ tiếp tục cải tiến các phương pháp quản lý và vận hành phù hợp, đồng thời cắt giảm tối đa chi phí sản xuất, áp dụng các biện pháp cải tiến kỹ thuật, tiếp tục duy trì và phát triển đào tạo đội ngũ nhân viên để nâng cao năng suất sản xuất nhằm tối đa hóa lợi nhuận, góp phần vào sự thành công chung của Tổng công ty PV Drilling.

THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT THEO PHÁP LUẬT

à công ty niêm yết có uy tín lâu năm trên thị trường chứng khoán Việt Nam, PV Drilling luôn có ý thức và cố gắng thực hành quản trị công ty niêm yết tốt theo đúng các quy định, tiêu chuẩn và nguyên tắc quản trị của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán cũng như tất cả các quy định pháp luật, thông lệ quốc tế có liên quan khác. PV Drilling đã xây dựng bộ máy con người và cơ chế thực hiện pháp luật một cách đồng bộ và khoa học trong tất cả các khâu từ nắm bắt đầy đủ, cập nhật kịp thời các quy định pháp luật đến khâu thực hiện các giải pháp triển khai làm việc theo pháp luật để đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành, sản xuất đều được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật. Các quy định mới, các thay đổi của Luật Dầu khí, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật Lao động, Luật Thương mại, Luật Thuế, Luật Đấu thầu, các thông lệ kinh doanh quốc tế và pháp luật liên quan khác đều đã được kịp thời cập nhật phổ biến và đưa vào thực hiện thông qua việc cập nhật sửa đổi các quy định quản lý nội bộ (điều lệ, quy chế quản trị, quy chế tài chính v.v.). Bên cạnh việc tuân thủ

pháp luật, PV Drilling cũng chủ động tham gia vào công tác xây dựng pháp luật thông qua việc góp ý và tham gia biên soạn các văn bản liên quan trực tiếp đến hoạt động của PV Drilling. Cụ thể, Tổng giám đốc PV Drilling đã tham gia Ban biên tập xây dựng Luật Dầu khí mới với nhiều ý kiến đóng góp thực tế từ thực tiễn hoạt động của PV Drilling tại Việt Nam và ở nước ngoài, góp phần xây dựng Luật Dầu khí mới có tính thực tiễn và phù hợp với thực tế hoạt động của doanh nghiệp.

Nhờ ý thức tốt và hành động nhất quán của Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động trong công tác thực hành quản trị công ty niêm yết tốt theo pháp luật nên trong năm 2023 cũng như suốt những năm vừa qua, kể cả trong những lúc khó khăn nhất của ngành dầu khí và những năm tháng khốc liệt của đại dịch Covid-19, hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của PV Drilling luôn được thực hiện liên tục và thông suốt từng bước góp phần giúp Tổng công ty PV Drilling vượt qua những thời khắc khó khăn nhất trong lịch sử hoạt động của PV Drilling. Năm

2023, trong những ngày tháng khó khăn phải cắt giảm chi tiêu, thiếu hụt việc làm, cắt giảm thu nhập, phúc lợi của người lao động, một số khách hàng, đối tác lâm vào khó khăn, phát sinh các bất đồng, các khoản nợ xấu v.v. nhưng PV Drilling vẫn vững vàng vượt qua, không vướng vào các vi phạm, tranh chấp pháp lý, kiện tụng với người lao động, đối tác, khách hàng, nhà đầu tư, cổ đông cũng như các cơ quan nhà nước qua đó đảm bảo doanh nghiệp phát triển bền vững bảo vệ tốt nhất quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư.

Trong thời gian tới, PV Drilling tiếp tục cam kết thực hành quản trị công ty niêm yết tốt theo pháp luật để tiếp tục đưa PV Drilling vững bước trong chu kỳ phát triển mới với mô hình kinh doanh bền vững mang đến những lợi ích tốt nhất cho toàn thể cổ đông, nhà đầu tư, người lao động và góp phần xây dựng một nền kinh tế Việt Nam tân tiến và phát triển bền vững trong khuôn khổ pháp luật và phù hợp với thông lệ kinh doanh quốc tế.



PV Drilling cam kết thực hành quản trị công ty niêm yết tốt theo pháp luật để tiếp tục đưa PV Drilling vững bước trong chu kỳ phát triển mới với mô hình kinh doanh bền vững mang đến những lợi ích tốt nhất cho toàn thể cổ đông, nhà đầu tư, người lao động và góp phần xây dựng một nền kinh tế Việt Nam tân tiến và phát triển bền vững trong khuôn khổ pháp luật và phù hợp với thông lệ kinh doanh quốc tế.



THÀNH QUẢ CỦA CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI PV DRILLING



Năm 2023, PV Drilling vinh dự nhận giải thưởng "Top Công nghiệp 4.0 Việt Nam" cho hệ sinh thái số PVD Portal ở hạng mục Top doanh nghiệp Khoa học - Công nghệ và Đổi mới sáng tạo. Đây là phần thưởng xứng đáng cho nỗ lực tiên phong thực hiện chuyển đổi số trên hành trình hơn 22 năm thực hiện hiệu quả công tác này của PV Drilling.

Giải thưởng "Top Công nghiệp 4.0 Việt Nam" lần thứ 2 năm 2023 do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) chủ trì và giao cho Hội Tự động hóa Việt Nam, Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số, với sự bảo trợ của Bộ Công thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm tôn vinh những thành tựu chuyển đổi số xuất sắc của các tổ chức/doanh nghiệp/địa phương có nhiều đóng góp vào thành tựu khoa học và công nghệ của đất nước, thúc đẩy phát triển kinh tế số Việt Nam.

Giải thưởng "Top Công nghiệp 4.0 Việt Nam" năm 2023 đã minh chứng cho sự tiên phong, kiên trì và những nỗ lực của PV Drilling trong suốt hành trình xây dựng và phát triển. Với tầm nhìn "Trở thành nhà thầu cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới" nên ngay khi đưa giàn khoan đầu tiên PV DRILLING I vào hoạt động, PV Drilling đã chủ động đầu tư và thúc đẩy mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa nhằm đảm bảo công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, phù hợp với tiêu chuẩn kinh doanh quốc tế. Theo đó, các hệ thống ứng dụng quản trị như hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP Oracle, hệ thống quản lý bảo trì bảo dưỡng mua sắm giàn khoan MAXIMO, hệ thống quản lý an toàn - sức khỏe - môi trường và chất lượng (HSEQ),... được PV Drilling đưa



vào ứng dụng, số hóa quy trình hoạt động... Tất cả được tích hợp đồng bộ với nhau để tạo nên hệ sinh thái số PVD Portal, mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho công tác quản trị điều hành và hiệu quả tối ưu cho PV Drilling nhờ cơ chế vận hành dựa trên dữ liệu, đồng thời tăng cường công tác bảo mật an toàn, an ninh thông tin.

Hiện tất cả các giàn khoan của PV Drilling đang cung cấp dịch vụ tại thị trường nước ngoài. Tham gia cung cấp giàn khoan và máy móc thiết bị liên quan tại thị trường khu vực với nhiều yêu cầu cao từ khách hàng, đối tác, công tác chuyển đổi số tiếp tục đóng vai trò quan trọng, hỗ trợ đắc lực trong quản trị điều hành doanh nghiệp, giúp Tổng công ty và các đơn vị thành viên nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động.

Cùng với giải thưởng "Top Công nghiệp 4.0 Việt Nam" lần thứ 2 năm 2023, nhìn lại hơn 16 năm thực hiện số hóa và ứng dụng công nghệ thông tin, Tổng công ty và các

đơn vị thành viên đã có những bước tiến đáng kể, đạt nhiều thành tựu ấn tượng và đang tiếp tục hoàn thiện hệ sinh thái chuyển đổi số, hướng đến 4 mục tiêu trong giai đoạn 2023 - 2026: ứng dụng điện toán đám mây (cloud computing) trên nền tảng số; đảm bảo 70% quy trình nghiệp vụ được thực hiện số hóa, chuyển đổi số, triển khai văn phòng điện tử (E-Office); xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung các chuyên ngành nhằm phục vụ cho công tác phân tích dữ liệu (Data Analytics), khai thác khoa học dữ liệu (Data Science) và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh.

Giải thưởng "Top Công nghiệp 4.0 Việt Nam" lần 2 năm 2023 vừa là động lực vừa là cú hích để PV Drilling tiếp tục đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng chuyển đổi số, củng cố nội lực, tạo động lực tăng trưởng mới cho ngành khoan dầu khí nước nhà tại thị trường nội địa cũng như tăng năng lực cạnh tranh ở thị trường khu vực và thế giới.

THÀNH QUẢ TRONG HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN - CẢI TIẾN KỸ THUẬT



Sáng kiến "Thiết kế hệ thống bôi trơn cưỡng bức cho Fairleader tời neo giàn tiếp trợ TAD - PV DRILLING V" của nhóm tác giả Đinh Quang Nhựt - Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Đặng Trung Du - Trưởng phòng Cơ điện Bảo dưỡng Xí nghiệp Điều hành khoan (XNĐHK) và các kỹ sư thuộc phòng Cơ điện bảo dưỡng, phòng Điều hành khoan XNĐHK đã được áp dụng trên giàn khoan TAD - PV DRILLING V từ tháng 01/2022. Nhờ sáng kiến này, giàn TAD - PV DRILLING V đã kịp thời cung cấp dịch vụ khoan đúng kế hoạch, thực hiện cam kết với khách hàng về việc đưa giàn vào hoạt động đúng kế hoạch với tất cả các thiết bị ở trạng thái làm việc tốt nhất...



Ngay từ khi thành lập, với tầm nhìn dài hạn, Ban lãnh đạo PV Drilling xác định áp dụng khoa học công nghệ mới và phát huy sức mạnh nội lực, trong đó đẩy mạnh hoạt động sáng kiến - cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động, đảm bảo an toàn cho người lao động và máy móc thiết bị, góp phần giảm giá thành dịch vụ, tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.

Năm 2011, Tổng công ty đã sớm thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ PV Drilling nhằm cung cấp kinh phí cho các dự án/sáng kiến và khuyến khích CBCNV tích cực nghiên cứu, cho ra đời các công trình, sản phẩm thiết thực, có hiệu quả đặc biệt đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những phần thưởng xứng đáng về vật chất và tinh thần cho các cá nhân/đơn vị chủ động

ứng dụng công nghệ mới, tạo ra các sáng kiến - cải tiến kỹ thuật hiệu quả, giúp làm lợi cho doanh nghiệp. Trên tinh thần và ý nghĩa đó, trong hành trình phát triển, Tổng công ty và các đơn vị thành viên luôn nỗ lực có các sáng kiến - cải tiến kỹ thuật được vinh danh cấp Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các bộ/ngành, trung ương.

Năm 2023, công tác phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật tại

PV Drilling đã đạt được kết quả đáng khích lệ, mang lại hiệu quả kinh tế cao và góp phần nâng tầm năng lực cung cấp dịch vụ của Tổng công ty, đặc biệt tại thị trường khoan nước ngoài. Nổi bật nhất có thể kể đến là sáng kiến "Thiết kế hệ thống bôi trơn cưỡng bức cho Fairleader tời neo giàn tiếp trợ TAD - PV DRILLING V" của nhóm tác giả Đinh Quang Nhựt - Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Đặng Trung Du - Trưởng phòng Cơ điện Bảo dưỡng Xí nghiệp Điều hành khoan (XNĐHK) và các kỹ sư thuộc phòng Cơ điện bảo dưỡng, phòng Điều hành khoan XNĐHK đã được áp dụng trên giàn khoan TAD - PV DRILLING V từ tháng 01/2022. Nhờ sáng kiến này, giàn TAD - PV DRILLING V đã kịp thời cung cấp dịch vụ khoan đúng kế hoạch, thực hiện cam kết với khách hàng về việc đưa giàn vào hoạt động đúng kế hoạch với tất cả các thiết bị ở trạng thái làm việc tốt nhất. Bên cạnh lợi ích về công nghệ kỹ thuật, sáng kiến còn mang lại lợi ích kinh tế với tổng số tiền làm lợi, ước tính là 1.596.555 đô la Mỹ, tương đương 37 tỉ đồng.

Sáng kiến đã góp phần khẳng định thương hiệu của nhà thầu khoan hàng đầu Việt Nam và được bình chọn là 1 trong 11 sáng kiến của ngành dầu khí, được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tôn vinh trong chương trình "Một triệu sáng kiến, nỗ lực, vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19" vừa qua.

Năm 2023, XNĐHK của PV Drilling còn có một sáng kiến giá trị nữa là nghiên cứu chế tạo sản phẩm chuyên dụng phục vụ bảo dưỡng chân giàn khoan tự nâng phù hợp với đặc tính kỹ thuật của hệ chân giàn PV DRILLING I, PV DRILLING II, PV DRILLING III và PV DRILLING VI đáp ứng yêu cầu hoạt động trong các điều kiện thời tiết khắc nghiệt như có gió to hoặc mưa nhưng vẫn đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người lao động và thiết bị. Sáng kiến cũng nhận sự hỗ trợ kinh phí từ Quỹ phát triển khoa



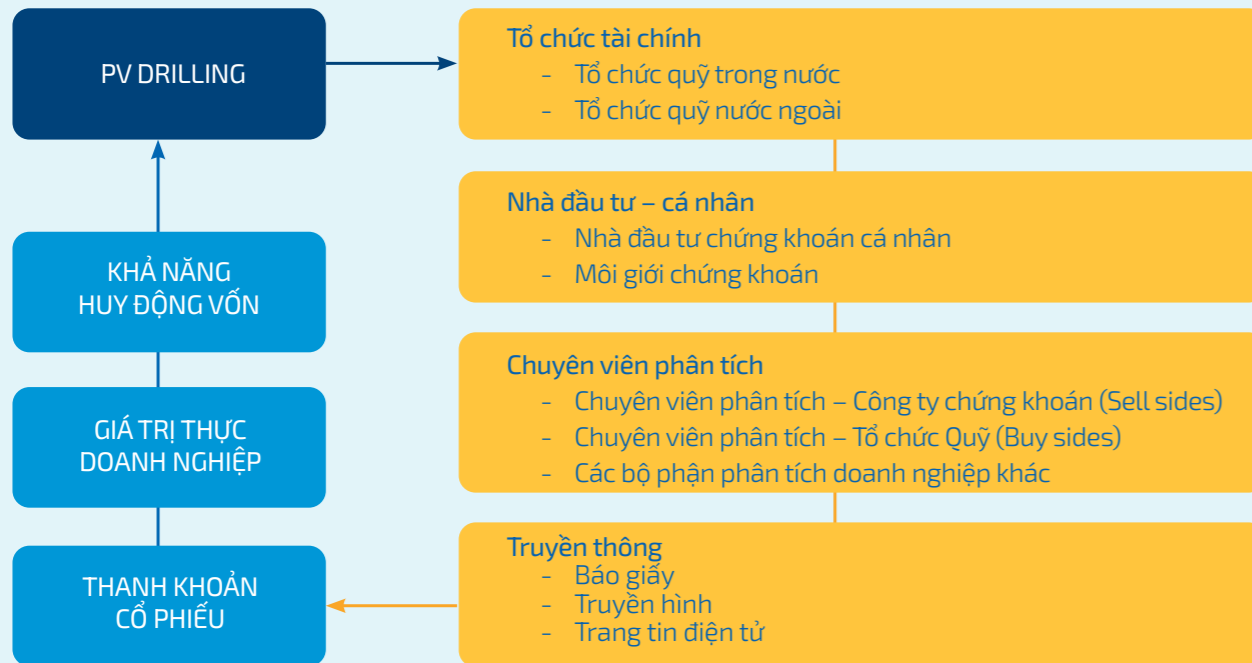
học và công nghệ PV Drilling. Sáng kiến không chỉ giúp đơn vị chủ động trong quá trình vận hành bảo dưỡng chân giàn khoan tự nâng, mà còn tiết kiệm một khoản chi phí lớn đầu tư ban đầu cũng như công tác vận hành bảo dưỡng dài hạn sau này. Và khi so sánh với giải pháp bảo dưỡng thông thường thì sáng kiến sản phẩm chuyên dụng của PV Drilling còn giúp tiết kiệm chi phí bảo dưỡng và giảm thời gian sửa chữa.

Song song, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ PV Drilling đã hỗ trợ dự án ứng dụng công nghệ mới của PVD Well Services, đơn vị thành viên của Tổng công ty PV Drilling. Trong hành trình phát triển, PVD Well Services là điểm sáng trong công tác phát huy sáng kiến - cải tiến kỹ thuật của PV Drilling. Trong bối cảnh cạnh tranh hiện nay, để giữ vững thị phần số 1 tại Việt Nam ở lĩnh vực dịch vụ kéo thả ống chống, PVD Well Services phải nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ bằng cách chủ động ứng dụng các công nghệ mới mà Bộ thiết bị kéo thả ống chống công nghệ cao CRTi (Casing Running Tool - internal gripping mechanisms) là một lựa chọn được khách hàng ưa chuộng. Theo đó, thiết bị CRTi đáp ứng yêu cầu an toàn và kỹ thuật ngày càng cao của thị trường dịch vụ kéo thả ống chống, đặc biệt là dịch vụ khoan bằng ống chống, nâng cao năng lực cạnh tranh, độ tin cậy và uy tín của công ty ở thị trường trong nước, giảm sự phụ thuộc vào đối tác và từng bước phát triển, mở rộng dịch vụ ra các nước trong khu vực như Malaysia, Brunei, Myanmar...

CRTi được đánh giá là bộ thiết bị có nhiều ưu điểm nổi bật như đảm bảo an toàn cho người vận hành, loại bỏ các yếu tố nguy cơ rơi ngã cho người làm việc trên cao so với bộ thiết bị kéo thả ống chống đã có. Thêm nữa, bộ thiết bị được vận hành dựa trên nguyên lý cơ khí nên giảm tối đa việc sử dụng dầu thủy lực, góp phần bảo vệ môi trường. Việc đầu tư mua sắm CRTi còn tuân thủ triệt để theo hệ thống Quản lý an toàn chất lượng ISO 9001:2015, Quản lý sức khỏe an toàn nghề nghiệp ISO 45001:2018, API Q2 và tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và quốc tế về an toàn bảo vệ môi trường.

Các thành quả vừa kể trên đã minh chứng cho tầm nhìn dài hạn của PV Drilling là phản ánh đúng xu thế phát triển của thời đại khoa học công nghệ, đồng thời tăng cường sức mạnh nội lực, sự năng động và sáng tạo của tập thể người lao động PV Drilling trong quá trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Hoạt động phát huy sáng kiến - cải tiến kỹ thuật sẽ tiếp tục được lan tỏa, nhân rộng trong toàn Tổng công ty để gia tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí cho khách hàng/đối tác, quan trọng hơn là giữ vững và nâng cao giá trị thương hiệu PV Drilling trên thị trường khoan khu vực và quốc tế.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG



1. CHÍNH SÁCH QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 trải qua nhiều biến động và chịu áp lực lớn từ diễn biến phức tạp của tình hình tài chính quốc tế.

Nửa đầu năm 2023, thị trường giao dịch trầm lắng, thanh khoản sụt giảm mạnh so với năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự suy giảm tăng trưởng của các nền kinh tế lớn, lạm phát tăng cùng chính sách thắt chặt tiền tệ kéo dài của các nền kinh tế lớn và căng thẳng địa chính trị ngày càng phức tạp.

Sang quý 3/2023, chỉ số chứng khoán Việt Nam đã có sự bứt phá mạnh mẽ. Ngày 12/9/2023, chỉ số VN-Index đã đạt mức cao nhất kể từ đầu năm, đóng cửa ở mức 1.245,44 điểm, tăng 24% so với cuối năm 2022. Tuy nhiên, giai đoạn cuối năm, VN-Index dao

động quanh ngưỡng 1.100 điểm, đóng cửa phiên 29/12/2023 tại 1.129,93 điểm, tăng 12,1% so với cuối năm 2022.

Trước tình hình nhiều rủi ro của thị trường tài chính, PV Drilling vẫn tiếp tục nhận được sự quan tâm của các tổ chức và cá nhân đến tìm hiểu về doanh nghiệp. Với kinh nghiệm và sự chuyên nghiệp trong hoạt động quan hệ cổ đông suốt 18 năm qua, PV Drilling luôn chủ động trong chính sách công bố thông tin và cập nhật các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các diễn biến của thị trường khoan dầu khí một cách minh bạch, đầy đủ và chính xác. Chính sách quan hệ cổ đông của PV Drilling được thực hiện dựa trên một số ưu tiên bao gồm đối xử công bằng giữa các cổ đông, vượt trên tuân thủ các quy định về pháp luật, thông tư quy định công bố thông tin đối với doanh nghiệp niêm yết.

2. HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG 2023

Trong nhiều năm liền kể từ sau năm 2014, thời điểm giá dầu bắt đầu sụt giảm và duy trì ở mức thấp, tác động tiêu cực đến ngành dầu khí. Bất chấp bối cảnh khủng hoảng ngành, PV Drilling vẫn nỗ lực duy trì hoạt động quan hệ cổ đông chuyên nghiệp. PV Drilling hiểu rằng nhà đầu tư càng cần hơn những thông tin minh bạch, kịp thời từ phía doanh nghiệp về sức khỏe tài chính, ảnh hưởng của các yếu tố thị trường đến hoạt động, kế hoạch, chiến lược của doanh nghiệp.

Năm 2023 được xem là một năm bản lề khi kết quả sản xuất kinh doanh của PV Drilling đã có những tín hiệu tích cực với lợi nhuận sau thuế đạt 546 tỷ đồng. PV Drilling nhận được nhiều sự quan tâm hơn từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Nhằm đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư, PV Drilling tổ chức các buổi gặp gỡ các nhà đầu tư và cổ đông theo nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với nhu cầu của nhà đầu tư, bao gồm gặp trực tiếp và trực tuyến, để chia sẻ các thông tin về báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh, dự báo cả năm 2023, cập nhật triển vọng thị trường thuê giàn khoan và chiến lược phát triển của Tổng công ty trong tương lai. Kết quả, PV Drilling đã nhận được hơn 70 lượt ghé thăm và làm việc từ các công ty quản lý quỹ và công ty chứng khoán. Bên cạnh đó, PV Drilling cũng đã chủ động thực hiện 04 buổi họp mặt nhà đầu tư hằng quý tại văn phòng trụ sở chính PV Drilling tại thời điểm trước hoặc khi công bố báo cáo tài chính quý. Trong bối cảnh chủ đề phát triển bền vững và ESG đang nhận được sự quan tâm của các bên liên quan, từ các tổ chức tài chính đến chính phủ, PV Drilling đã thực hiện lồng ghép cũng như tích hợp chính sách và các tiêu chí môi trường - quản trị - xã hội (ESG) vào trong chiến lược phát triển thương hiệu nhằm mục tiêu bảo vệ quyền lợi của cổ đông và tạo bản lề tiếp cận thị trường vốn giá rẻ và thị trường vốn xanh. Trong năm 2023, PV Drilling tiếp tục tham gia thực hiện các cuộc khảo sát liên quan đến chủ đề ESG do các quỹ đầu tư Châu Âu thực hiện. Qua các hoạt động trao đổi, đối thoại với các nhà đầu tư, Bộ phận Quan hệ cổ đông đã xây dựng chiến lược quan hệ nhà đầu tư lồng ghép với các chính sách và hoạt động ESG trong các hoạt động kinh doanh, nhằm cung cấp bức tranh hoạt động toàn diện của PV Drilling đến các bên liên quan.

Với những hoạt động tích cực trong công tác quan hệ cổ đông, được hướng dẫn bằng chiến lược quan hệ cổ đông chuyên nghiệp, năm 2023, PV Drilling đã được các bên liên quan bao gồm cơ quan quản lý và tổ chức tài chính nước ngoài đánh giá cao trong hoạt động quan hệ cổ đông. Kết quả, PV Drilling vinh dự nhận giải thưởng Top 10 quản trị doanh nghiệp - nhóm vốn hóa lớn năm 2023 và Top 20 báo cáo thường niên tốt nhất - nhóm phi tài chính do HOSE trao tặng.

3. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG NĂM 2024

Nhằm nâng cao hiệu quả và chuyên nghiệp hóa hoạt động quan hệ nhà đầu tư, PV Drilling dự kiến sẽ thực hiện các kế hoạch sau:

- Chủ động gặp gỡ các nhà đầu tư;
- Tham gia các sự kiện hội nghị đầu tư trong và ngoài nước;
- Tìm hiểu thêm về nhu cầu thông tin từ các bên như cổ đông, quỹ đầu tư, công ty chứng khoán, báo chí và phương tiện truyền thông, từ đó xây dựng hệ thống dữ liệu doanh nghiệp một cách rõ ràng và minh bạch;
- Hoàn thiện các tài liệu công bố thông tin liên quan đến Quản trị Trách nhiệm với Môi trường và Xã hội (ESG - Environmental and Social Governance);
- Thực hiện công bố thông tin bằng song ngữ Anh - Việt đối với các tài liệu công bố ra bên ngoài;
- Tuân thủ và áp dụng Thẻ điểm quản trị ASEAN và Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất.



Bộ phận quan hệ cổ đông: Ông Đỗ Danh Rạng
(CFO, Phụ trách quan hệ cổ đông)
Email: IR@pvdrilling.com.vn
Điện thoại: + 84 - 28 - 39142 012



CHƯƠNG

ĐỘNG LỰC



QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI PV DRILLING

PV Drilling đang duy trì mô hình tổ chức Hội đồng quản trị hai cấp (2-tier board) gồm Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 137, Luật Doanh nghiệp 2020.

PV Drilling ý thức rõ rằng nền tảng để xây dựng và tổ chức quản trị công ty bền vững sẽ bao gồm các yếu tố về cấu trúc sở hữu ổn định, hiệu quả; cấu trúc quản trị phù hợp quy định pháp luật và thông lệ tốt,... nên trong những năm qua, PV Drilling luôn nỗ lực thực hiện các cam kết về thực hành quản trị công ty dựa trên các nguyên tắc, giá trị cốt lõi như sau:

CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CỦA PV DRILLING GỒM:



GIÁ TRỊ CỐT LÕI:

Mô hình quản trị của PV Drilling được thực hiện dựa trên 5 giá trị cốt lõi sau:

- 1 MINH BẠCH**
Đảm bảo việc công khai thông tin về các vấn đề quan trọng liên quan tới doanh nghiệp bao gồm tình hình tài chính, kết quả hoạt động, quyền sở hữu và các cơ cấu kiểm soát luôn được thực hiện một cách kịp thời và chính xác.
- 2 TRÁCH NHIỆM**
Bảo vệ quyền lợi của các cổ đông và đảm bảo đối xử công bằng đối với mọi cổ đông, kể cả các cổ đông nhỏ lẻ và các cổ đông nước ngoài.
- 3 CÔNG BẰNG**
Công nhận quyền lợi của các bên có quyền lợi liên quan theo quy định của pháp luật và khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo ra của cải, công ăn việc làm và đảm bảo tính bền vững về mặt tài chính của PV Drilling.
- 4 TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH**
Đảm bảo việc cung cấp định hướng chiến lược cho Tổng công ty, đảm bảo việc giám sát có hiệu lực từ HĐQT, đảm bảo việc giải trình của HĐQT trước Tổng công ty và các cổ đông.
- 5 BỀN VỮNG**
Đảm bảo mang lại lợi ích lâu dài và bền vững cho cổ đông và đảm bảo hài hòa các yếu tố quản trị liên quan đến phát triển kinh tế, xã hội và môi trường.

CÁCH THỨC TRIỂN KHAI

1. Tham chiếu và nghiên cứu áp dụng những thông lệ tốt trong nước và quốc tế được cập nhật trong thực hành quản trị như Thông lệ tốt về quản trị công ty của Việt Nam - VN CG Code và Nguyên tắc quản trị công ty của OECD, v.v. để hướng tới hiệu quả, minh bạch, phát triển bền vững.

2. Kien toan hoạt động quản trị công ty trên các mặt: tổ chức, phân công nhiệm vụ trong HĐQT có thành viên chịu trách nhiệm các vấn đề về phát triển bền vững; hoàn thiện quy định chính sách về ESG (Environment - môi trường, Social - xã hội và Governance - quản trị doanh nghiệp), quy định cụ thể vai trò trách nhiệm của HĐQT trong việc giám sát triển khai chiến lược đánh giá năng lực liên quan đến phát triển bền vững; giám sát đối với công bố thông tin liên quan đến phát triển bền vững, kien toan các quy định chức năng, nhiệm vụ và phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban điều hành trong triển khai chiến lược liên quan đến phát triển bền vững.

DANH SÁCH BAN LÃNH ĐẠO ĐÃ THAM GIA CÁC KHÓA HỌC VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Họ tên	Chức vụ	Khóa học	Đơn vị tổ chức	Ngày kết thúc khóa học/ Ngày nhận Chứng chỉ/ Chứng nhận	Đã có chứng nhận/ chứng chỉ	Ghi chú
1			Kỹ năng Lãnh đạo	ILA Vietnam	20/3/2004	x	
2			Tập huấn Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước	Viện nghiên cứu chiến lược chính sách công nghiệp	02/12/2004	x	
3			Quản lý tài chính dành cho cán bộ quản lý không chuyên về tài chính	Khoa quản trị kinh doanh Đại học Quốc gia Hà Nội	06/7/2007	x	
4			Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh cho lãnh đạo cấp cao thời kỳ mới	Trung tâm hợp tác nghiên cứu và đào tạo ICG	14/3/2014	x	
5	Ông Mai Thế Toàn	Chủ tịch HĐQT	Kỹ năng lãnh đạo quản lý - Thúc đẩy mối quan hệ giữa lãnh đạo và nhân viên	Brainwork	23/9/2016	x	
6			Chuyển đổi số trong Doanh nghiệp Dầu khí	ICL	15/9/2021	x	
7			Lãnh đạo dẫn dắt trong thế giới biến động	Fullbright	05/12/2021	x	
8			Tổng quan về ESG và những vấn đề đặt ra với PVN và các đơn vị thành viên	Trường Cao đẳng Dầu khí	11/12/2023	x	
9			Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT - DCP 16	VIOD	18/3/2023	x	
10	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	Hội nghị tập huấn công tác truyền thông, văn hóa doanh nghiệp và an sinh xã hội	PVN	11/8/2023		Chương trình hội thảo
11			Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT - DCP 23	VIOD	18/11/2023	x	
12	Ông Vũ Thụy Tường	Thành viên HĐQT	Tổng quan về ESG và những vấn đề đặt ra với PVN và các đơn vị thành viên	Trường Cao đẳng Dầu khí	11/12/2023	x	

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Dưới sự định hướng và chỉ đạo của HĐQT, trong những năm vừa qua, PV Drilling đã nghiên cứu áp dụng hiệu quả Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN, Bộ Nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho các công ty đại chúng tại Việt Nam vào công tác quản trị công ty. Đồng thời luôn theo quy định của pháp luật về quản trị công ty đối với công ty đại chúng quy mô lớn và doanh nghiệp niêm yết như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, Thông tư 96/2020/TT-BTC Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Quy chế quản trị của PV Drilling đã được ĐHCĐ thông qua và các quy định có liên quan khác.

1. Về mô hình quản trị

PV Drilling đang duy trì mô hình tổ chức Hội đồng quản trị hai cấp (2-tier board) gồm Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020. Mô hình này theo thông lệ quản trị tốt nhất thì có nhiều điểm hạn chế so với mô hình một cấp (1-tier board) quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 này gồm Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Tổng giám đốc và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT. Điểm mấu chốt trong hai mô hình quản trị này là vai trò của bộ phận giám sát. Cụ thể, với mô hình hai cấp, Ban Kiểm soát nằm độc lập có vai trò giám sát HĐQT và Tổng giám đốc, trong khi mô hình một cấp thì việc thực hiện chức năng giám sát trao cho các thành viên HĐQT độc lập.

Nhận thức rõ điều này, PV Drilling đã từng bước khắc phục những hạn chế của mô hình quản trị hai cấp bằng việc (i) tăng số lượng thành viên độc lập trong HĐQT lên 3 thành viên và (ii) thành lập Tiểu ban kiểm toán nội bộ tham mưu, giúp việc cho HĐQT thực hiện chức năng giám sát, song song với việc nâng cao vai trò và năng lực của Ban Kiểm soát.

2. Về khung pháp lý liên quan đến quản trị công ty

PV Drilling có đầy đủ các khung pháp lý về quản trị công ty, cụ thể gồm: Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế kiểm toán nội bộ và các quy chế, quy định khác có liên quan đến công tác quản trị công ty. Các văn bản này được cập nhật thường xuyên sửa đổi bổ sung theo những quy định pháp luật mới trên cơ sở đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động của Tổng công ty.

3. Về trách nhiệm của HĐQT

3.1. Về cơ cấu tổ chức của HĐQT

Cơ cấu tổ chức của HĐQT bảo đảm tuân thủ Điều lệ và pháp luật với số lượng hiện có 07 thành viên, trong đó có 03 thành viên độc lập, 03 thành viên chuyên trách và 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

Các vấn đề về chiến lược, nhân sự, lương thưởng... được HĐQT thực hiện phân công cho một hoặc một số thành viên HĐQT phụ trách theo dõi, quản lý các lĩnh vực quản trị của Tổng công ty trên cơ sở căn cứ vào chuyên môn và kinh nghiệm của mỗi thành viên. Mỗi thành viên HĐQT khi thực hiện nhiệm vụ được phân công có thể thành lập Tổ giúp việc gồm các nhân sự từ các Ban/Văn phòng/Đơn vị chuyên môn của Tổng công ty để hỗ trợ khi cần thiết.

Tiểu ban KTNB là bộ phận tham mưu, giúp việc cho HĐQT, được HĐQT thành lập và hoạt động trên cơ sở Quy chế kiểm toán nội bộ được HĐQT ban hành. Tiểu ban KTNB trực tiếp phối hợp với Ban Kiểm soát thực hiện công tác kiểm toán, giám sát hoạt động của Ban điều hành tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên; tham mưu, tư vấn cho HĐQT đảm bảo kiểm soát hoạt động tại Tổng công ty một cách hiệu quả, tuân thủ các quy định quản lý nội bộ của PV Drilling và pháp luật.

3.2. Về hiệu quả hoạt động của HĐQT

Các thành viên HĐQT PV Drilling đáp ứng đầy đủ về tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật, có tinh thần trách nhiệm cao, giàu kinh nghiệm quản lý và chuyên môn, đa dạng trong các lĩnh vực. Các thành viên chuyên trách đều am hiểu sâu về lĩnh vực hoạt động của PV Drilling và có nhiều năm công tác trong lĩnh vực dầu khí.

Các thành viên HĐQT xác định rõ chiến lược, tầm nhìn và sứ mệnh gắn với yếu tố phát triển bền vững, đồng thời thường xuyên được đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các vấn đề mới mang tính xu thế quan trọng trong hoạt động của Tổng công ty.

Các thành viên HĐQT PV Drilling chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao và tích cực tham gia các cuộc họp của HĐQT,

có ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT vì lợi ích chung của các cổ đông và sự phát triển bền vững của PV Drilling. Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 74 nghị quyết/quyết định.

3.3. Về tính độc lập của HĐQT

HĐQT PV Drilling có 3 thành viên độc lập, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định (phải có ít nhất 1/3 số thành viên HĐQT là độc lập). Các thành viên độc lập HĐQT của PV Drilling có đầy đủ các tiêu chuẩn và năng lực cần thiết để tham gia đóng góp cho HĐQT. Ngoài các lĩnh vực được phân công và các hoạt động chung của HĐQT, các thành viên độc lập HĐQT đã giúp HĐQT ra quyết định độc lập về các vấn đề của Tổng công ty và giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của Ban điều hành, bao gồm việc ngăn ngừa xung đột lợi ích và cân bằng các nhu cầu có tính cạnh tranh lẫn nhau của Tổng công ty. Cụ thể đối với hợp đồng/giao dịch với người có liên quan đều phải được ĐHCĐ hoặc HĐQT thông qua khi thực hiện và được công bố thông tin đúng quy định. Thành viên HĐQT có quyền và lợi ích liên quan sẽ không có quyền biểu quyết. Vì vậy, ý kiến của các thành viên độc lập HĐQT sẽ là cơ sở cho việc HĐQT chấp thuận hay không chấp thuận các giao dịch nêu trên. Điều này thể hiện rõ hơn nữa vai trò của thành viên độc lập HĐQT tại PV Drilling.

Các thành viên độc lập HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của PV Drilling, tăng cường hiệu quả quản trị doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ PV Drilling và của pháp luật hiện hành; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, hoạt động tích cực vì quyền lợi chung của các cổ đông.

4. Về môi trường kiểm soát

PV Drilling đã thiết lập khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh. Các hệ thống kiểm soát nội bộ, chức năng kiểm toán nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro, hệ thống chức năng tuân thủ... được xây dựng đúng và đầy đủ, bảo đảm việc theo dõi quản lý các tài sản, tính hiệu quả của hoạt động kinh doanh, tính chính xác trong báo cáo cũng như tính tuân thủ với các chính sách, quy trình thủ tục và các quy định pháp lý có liên quan.

PV Drilling có cơ chế phối hợp hoạt động hiệu quả giữa các thành viên HĐQT và giữa HĐQT và Ban điều hành, giúp các thành viên HĐQT thực hiện tốt công tác giám sát, chỉ đạo và đôn đốc Ban điều hành triển khai thực hiện các nghị quyết/quyết định của HĐQT theo từng lĩnh vực được phân công.

5. Về việc công bố thông tin và tính minh bạch

HĐQT PV Drilling cũng đã thực hiện giám sát hiệu quả việc công bố thông tin, luôn nỗ lực thực hiện một cách minh bạch, đảm bảo thông tin công bố tài chính và phi tài chính của Tổng công ty là phù hợp, trung thực, kịp thời và quan trọng cho cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan. Tổng công ty đã và đang xây dựng khung báo cáo nội bộ và báo cáo công khai ngày một hoàn thiện, đồng thời thực

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH *(tiếp theo)*

hiện đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các phương thức truyền tải thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư bằng việc áp dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến.

6. Về quyền của cổ đông

Tổng công ty có cơ chế thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông thông qua quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo các quyền của cổ đông thiểu số và các bên có quyền lợi liên quan được tôn trọng, được thực hiện theo đúng luật và đối xử công bằng. Theo đó, quyền cổ đông luôn được đảm bảo ngay cả đối với cổ đông thiểu số thông qua cơ chế cho phép cổ đông tiếp cận thông tin minh bạch; cho phép cổ đông có thể đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS; cho phép tất cả các cổ đông có quyền tham dự, biểu quyết và phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ thông qua việc tổ chức đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử...

Ngoài ra, PV Drilling có bộ phận chuyên trách về quan hệ cổ đông, nhà đầu tư để đảm bảo sẵn sàng hỗ trợ kịp thời các vấn đề của cổ đông. Trong năm 2023, bộ phận quan hệ cổ đông của PV Drilling đã tổ chức gặp gỡ rất nhiều cổ đông, nhà đầu tư và đại diện của các quỹ đầu tư dưới hình thức trực tiếp và trực tuyến, đem đến thông tin chính xác và kịp thời cho cổ đông và các bên liên quan.

7. Về quan hệ với các bên liên quan:

PV Drilling chú trọng tăng cường sự tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan và đảm bảo công tác này được thực hiện một cách đúng đắn, đặc biệt là việc giám sát phân loại, đưa ra các chính sách đối xử và cơ chế khiếu nại đối với các bên có quyền lợi liên quan nhằm thấu hiểu nhu cầu và mối quan tâm của các bên, đảm bảo cân bằng lợi ích giữa các bên.

8. Về trách nhiệm với môi trường và xã hội

HĐQT PV Drilling hiểu rõ tầm quan trọng của ESG đối với doanh nghiệp. Việc triển khai ESG từ cấp cao nhất xuống toàn Tổng công ty giúp cho việc truyền cảm hứng đến CBCNV và người lao động, đối tác, cộng đồng và tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT đưa ra chiến lược ESG, đánh giá kế hoạch triển khai hằng năm, chú trọng vào việc cam kết giảm thải carbon, tiết kiệm nhiên liệu và hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng trên cơ sở được cơ cấu lại, đảm bảo hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Việc triển khai ESG tại PV Drilling được triển khai xuyên suốt từ chiến lược, xây dựng kế hoạch, tới hoạt động của các Ban/Văn phòng và triển khai tới hoạt động của các công ty thành viên.

9. Về kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng giám đốc PV Drilling

Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đều có trình độ, năng lực và phẩm chất; được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành trong lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.

Ban điều hành đã triển khai kịp thời đầy đủ các nội dung định hướng, chỉ đạo của HĐQT và các công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh được HĐQT/ĐHĐCĐ giao, Tổng giám đốc đã ban hành chương trình hành động bao gồm những nhiệm vụ cụ thể. Các chỉ đạo của HĐQT và ĐHĐCĐ luôn được Ban điều hành và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung, chú trọng thực hiện.

Tại các phiên họp định kỳ hằng quý và phiên họp chuyên đề, các thành viên Ban điều hành đã báo cáo đầy đủ các mảng hoạt động của Tổng công ty. Từ đó, HĐQT thực hiện đánh giá, kiểm điểm tình hình kinh doanh, đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời làm cơ sở để Ban điều hành chỉ đạo triển khai cụ thể. Định kỳ, các bộ phận giúp việc cho HĐQT thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết/kết luận của HĐQT trên các mặt hoạt động, qua đó đưa ra các giải pháp đối với những nhóm vấn đề chưa thực thi đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu.

HĐQT ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của Tổng giám đốc Ban điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thường niên 2023 giao. Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc đã phát huy tinh thần gương mẫu, trách nhiệm, đi đầu và tạo ra sự đột phá mạnh mẽ trong việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, lan tỏa văn hoá doanh nghiệp và gắn kết người lao động trong các hoạt động của Tổng công ty.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

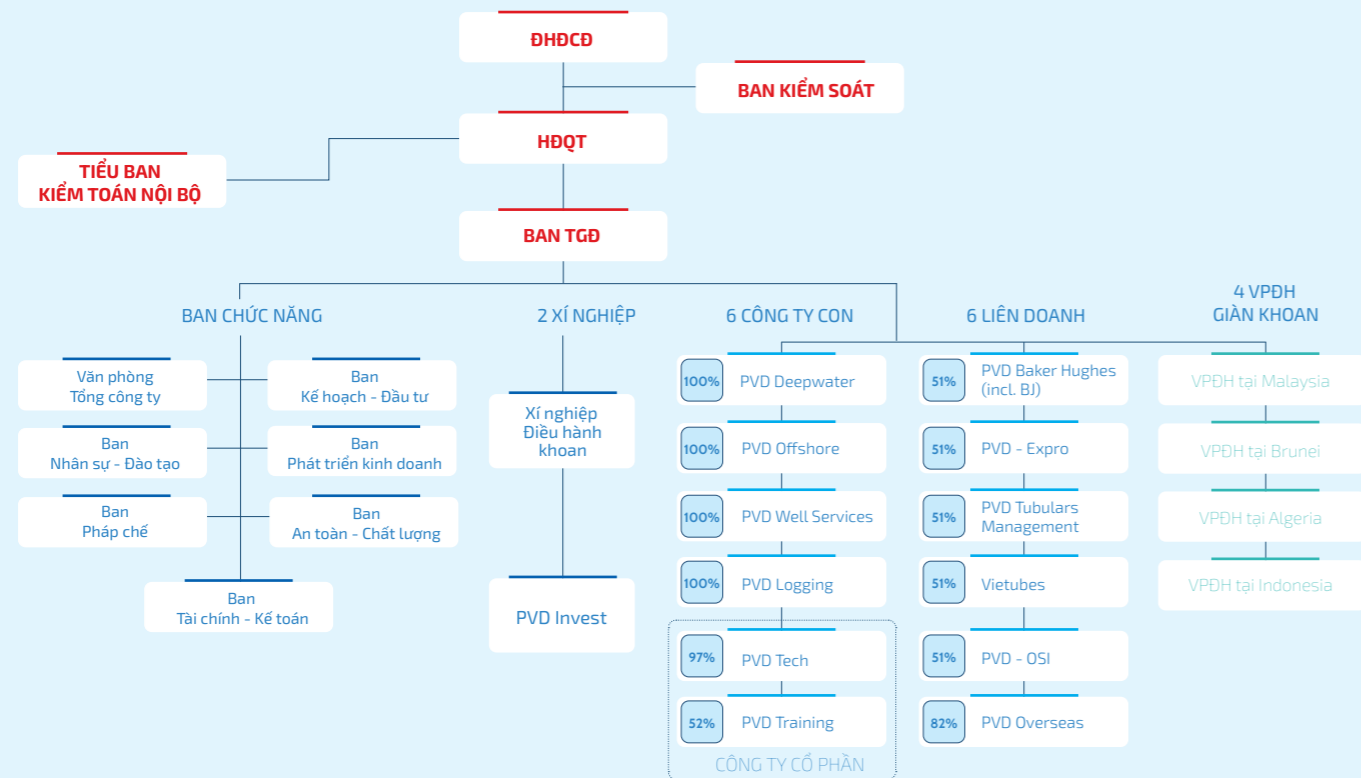
Tên chặng đường phát triển từ những ngày đầu thành lập đến nay, Ban lãnh đạo PV Drilling luôn chú trọng công tác xây dựng mô hình quản trị doanh nghiệp tinh gọn, chuyên nghiệp và xem đây là yếu tố then chốt nhất trong chiến lược phát triển của PV Drilling, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng giá trị thương hiệu, hình ảnh doanh nghiệp, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trong bối cảnh địa chính trị toàn cầu đầy biến động ảnh hưởng sâu sắc đến thị trường dầu khí mà PV Drilling phải gắn kết.

Với quy mô ngày càng phát triển với tổng tài sản lên đến 21.650 tỷ đồng, tổng vốn chủ sở hữu là 14.894 tỷ đồng, sở hữu 6 giàn khoan và ngày càng được đầu tư mở rộng, đội ngũ nhân sự lên đến gần 2.000 người. Đến nay Tổng công

ty gồm 2 xí nghiệp, 14 công ty con-công ty liên doanh liên kết và 4 Văn phòng điều hành ở nước ngoài được tổ chức theo mô hình quản trị Công ty mẹ - công ty con, Tổng công ty PV Drilling đã liên tục rà soát, hoàn thiện mô hình quản trị, chuẩn hóa theo các tiêu chuẩn quốc tế, phân định rõ quyền và trách nhiệm giữa Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, quyền và trách nhiệm giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Điều này tạo sự chủ động cho các đơn vị trong tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và gia tăng hiệu quả trong quản lý của Công ty mẹ. Việc chuẩn hóa mô hình quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế đã giúp PV Drilling duy trì cơ chế quản trị xuyên suốt, gia tăng hiệu quả quản trị doanh nghiệp, nâng cao tính chuyên nghiệp, thúc đẩy năng suất lao động trong toàn Tổng công ty.



Việc chuẩn hóa mô hình quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế đã giúp PV Drilling duy trì cơ chế quản trị xuyên suốt, gia tăng hiệu quả quản trị doanh nghiệp, nâng cao tính chuyên nghiệp, thúc đẩy năng suất lao động trong toàn Tổng công ty.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP *(tiếp theo)*

Mối quan hệ giữa Tổng công ty với các công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Tổng công ty PV Drilling thành lập các công ty con, công ty liên doanh, liên kết trên cơ sở phân chia và chuyên môn hóa các mảng dịch vụ đặc thù liên quan đến khoan dầu khí dựa trên hai hoạt động chính là cung cấp giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan dầu khí. Các dịch vụ của Công ty mẹ và các công ty con, công ty liên doanh, liên kết được tổ chức và phân bổ rõ ràng, cụ thể, hoạt động độc lập, không trùng lặp và chồng chéo lẫn nhau.

Tổng công ty đã xây dựng được đầy đủ các Điều lệ, Quy chế, Bộ quy trình hoạt động, quy định... phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp của các đơn vị thành viên gồm đơn vị trực thuộc, công ty con do Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ và các công ty con dưới hình thức liên doanh, liên kết.

Nhờ đó, mối quan hệ giữa Tổng công ty với các công ty con, công ty liên doanh, liên kết có sự phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong chuỗi cung ứng dịch vụ chung của Tổng công ty. Mỗi đơn vị thành viên trong Tổng công ty PV Drilling là một mắt xích cung cấp những dịch vụ đặc thù trong chuỗi hoạt động chính bao gồm cung ứng giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan dầu khí. Từ đó mang lại hiệu quả hoạt động kinh doanh đạt được ở mức cao nhất, tạo được lợi thế cạnh tranh riêng cho Tổng công ty so với các nhà thầu khoan dầu khí khác.

Trong thời gian vừa qua, PV Drilling vẫn liên tục và sẽ tiếp tục thực hiện cải tiến và đổi mới mô hình tổ chức thông qua công tác tái cấu trúc mạnh mẽ cho phù hợp với chuỗi giá trị và tình hình mới, chuẩn bị tâm thế để sẵn sàng chuyển mình sang giai đoạn phát triển tiếp theo. Các kết quả công tác tái cấu trúc đã thực hiện như sau:

TT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ	CÔNG VIỆC CẦN THỰC HIỆN	CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN	ĐẦU MỐI THỰC HIỆN	HOÀN THÀNH
A	Mô hình tổ chức quản lý				
1.	Giải thể Liên doanh BJ-PVD	Giải thể			Đã hoàn thành
2.	Giải thể chi nhánh Myanmar	Giải thể			Đã hoàn thành
3.	Chi nhánh Malaysia	Đổi thành văn phòng điều hành tại Malaysia			Đã hoàn thành
4.	Chi nhánh Brunei	Đổi thành văn phòng điều hành tại Brunei			Đã hoàn thành
5.	Tiếp tục rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy điều hành, quản lý	Tiếp tục chủ động rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy theo tiêu chí tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả, xử lý, khắc phục các tồn tại, yếu kém (nếu có)	Ban Tổng giám đốc	Các Ban/Văn phòng Tổng công ty, các đơn vị (Người đại diện phần vốn PV Drilling tại đơn vị và Giám đốc đơn vị)	Năm 2023 - 2025
6.	Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định nội bộ.				

TT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ	CÔNG VIỆC CẦN THỰC HIỆN	CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN	ĐẦU MỐI THỰC HIỆN	HOÀN THÀNH
7.	Quản lý, sử dụng nhân sự phù hợp, tối ưu hóa hiệu quả đội ngũ nhân sự; phát triển và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.	Tiếp tục kiện toàn, luân chuyển nhân sự tại một số ban chuyên môn, tăng cường công tác đào tạo/quản lý/quản trị nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tối ưu hóa nguồn lực theo hướng tinh gọn, chất lượng và chuyên nghiệp.	Nguyễn Xuân Cường - TGD	Ban Nhân sự Đào tạo, các đơn vị (Người đại diện phần vốn PV Drilling tại đơn vị và Giám đốc đơn vị)	Thường xuyên
8.	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật mới	Nghiên cứu đầu tư, ứng dụng các công nghệ hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động.	Đình Quang Nhật - P.TGD	Các Ban/Văn phòng Tổng công ty, các đơn vị (Người đại diện phần vốn PV Drilling tại đơn vị và Giám đốc đơn vị)	Thường xuyên
9.	Chuyển đổi số và số hóa trong mọi lĩnh vực SXKD	Tiếp tục tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong mọi hoạt động quản lý và sản xuất theo kế hoạch chuyển đổi số.	Nguyễn Công Đoàn - P.TGD	Văn phòng Tổng công ty, các đơn vị (Người đại diện phần vốn PV Drilling tại đơn vị và Giám đốc đơn vị)	Năm 2023 - 2025
10.	Quản lý dự án đầu tư	Tiếp tục rà soát các dự án đầu tư, đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư, phù hợp với quy định; nghiên cứu nắm bắt cơ hội đầu tư, tiến hành đầu tư các dự án mới hiệu quả cao.		Người đại diện phần vốn PV Drilling tại đơn vị và Giám đốc đơn vị	Thường xuyên
11.	Quản lý tài chính	Tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài chính, thực hiện triệt để các giải pháp kiểm soát ngân sách, cắt giảm chi phí, kiểm soát dòng tiền, tích cực thu hồi công nợ.	Đỗ Danh Rạng - P.TGD	Ban Tài chính Kế toán, các đơn vị (Người đại diện phần vốn PV Drilling tại đơn vị và Giám đốc đơn vị)	Thường xuyên
12.	Tham gia xây dựng chuỗi liên kết với các đơn vị trong PV Drilling và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.	Chủ động tìm kiếm các cơ hội tham gia chuỗi liên kết với các đơn vị trong PV Drilling và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.	Nguyễn Thế Sơn - P.TGD	Ban Phát triển kinh doanh, các đơn vị (Người đại diện phần vốn PV Drilling tại đơn vị và Giám đốc đơn vị)	Năm 2024

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Ngoài ra, lĩnh vực cung cấp giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan dầu khí đòi hỏi ứng dụng công nghệ cao nên Tổng công ty cần có những hoạt động nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ điện gió, năng lượng sạch. PV Drilling cũng đã thành lập Quỹ phát triển khoa học công nghệ và Bộ máy hoạt động bao gồm các nhân sự có kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn chuyên sâu trong ngành nhằm đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, cải tiến và ứng dụng công nghệ đặc biệt trong xu thế chuyển dịch năng lượng hiện nay. PV Drilling cùng với các đơn vị trực thuộc cũng đã và đang nỗ lực tìm hiểu các cơ hội đầu tư phát triển các giải pháp cho các dự án năng lượng sạch, năng lượng thay thế phù hợp. Một số mảng dịch vụ đang được nghiên cứu để tham gia vào chuỗi cung ứng các dự án điện gió trên bờ và ngoài khơi, bao gồm cung cấp vật tư bán thành phẩm để chế tạo các chân đế cho turbine điện gió, chế tạo các cấu kiện cơ khí, cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng công trình điện gió, ...

Trong năm 2023, PV Drilling tiếp tục bám sát mục tiêu nghiên cứu khoa học và thực hiện đầu tư đổi mới, áp dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến vào sản xuất theo định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm. Theo đó, PV Drilling đã sử dụng nguồn Quỹ phát triển KHCN đã trích lập để chi cho các đề tài nghiên cứu KHCN, dự án mua sắm máy móc thiết bị công nghệ cao và các sáng kiến gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Dự án đầu tư thiết bị đổi mới công nghệ "Bộ thiết bị kéo thả ống chống công nghệ cao" của Công ty PVD Well Services với giá trị quyết toán khoảng 34 tỷ đồng;
- Công nhận 03 giải pháp là sáng kiến cấp Tổng công ty gồm: (i) Thiết kế hệ thống bôi trơn cưỡng bức cho Fairleader tời neo giàn tiếp trợ TAD, (ii) Thiết kế chế tạo khung liên kết nhanh giữa Electric Bridle Junction Box với kết cấu giàn WHP và (iii) Thiết kế chế tạo khung liên kết nhanh giữa High Pressure Pipe Cradle với kết cấu giàn WHP;
- Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án KHCN "Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo sàn chuyên dụng phục vụ bảo dưỡng chân giàn khoan tự nâng" của Xí nghiệp Điều hành khoan.

Trong thời gian tới, PV Drilling sẽ căn cứ nhu cầu thực tế của thị trường và tình hình hoạt động SXKD để xem xét tiếp tục trích nguồn Quỹ phát triển KHCN và triển khai các hoạt động KHCN nhằm tối ưu và đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn vốn cho các hoạt động KHCN theo kế hoạch SXKD.

Các Hệ thống đang vận hành trong công tác Quản trị doanh nghiệp của PV Drilling:

Trong ngành khoan, bên cạnh các chỉ số an toàn được quy định bởi Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC) mà PV Drilling là thành viên từ năm 2007, mục tiêu không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động (Zero LTI) được PV Drilling chú trọng đặc biệt, đội ngũ quản lý các giàn khoan của PV Drilling cùng tập thể người lao động luôn chung tay, cùng nỗ lực cao nhất để đạt được mục tiêu an toàn hằng ngày/tháng/quý/năm và cố gắng duy trì xuyên suốt trong hành trình cung cấp dịch vụ khoan cho khách hàng.

Từ rất sớm, Ban lãnh đạo PV Drilling đã tiên phong đặt nền tảng xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp chuyên nghiệp, theo chuẩn quốc tế như hệ thống quản lý an toàn, chất lượng, sức khỏe và môi trường (HSEQ) bao gồm các hệ thống, tiêu chuẩn được áp dụng đồng

bộ đã nâng cao chất lượng dịch vụ và tạo được sự tin cậy nơi khách hàng, như tiêu chuẩn về các dịch vụ chuyên ngành khoan của Viện Dầu khí Hoa Kỳ (API), tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015, quản lý môi trường ISO 14001:2015, quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018, chương trình an toàn HSE Case theo tiêu chuẩn của IADC, hệ thống quản lý bảo trì, bảo dưỡng và quản lý vật tư hàng tồn kho (Maximo) kết hợp với phân hệ Min - Max tạo cơ chế linh hoạt trong việc tối ưu kế hoạch lưu kho và mua hàng, v.v.

Quy mô sản xuất kinh doanh ngày càng mở rộng, số lượng dịch vụ gia tăng cũng đồng nghĩa với công tác quản trị trở thành thử thách đối với PV Drilling. Nhận thức điều này và xác định đây là trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững, PV Drilling đã chú trọng xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp dựa trên nền tảng công nghệ thông tin và không ngừng cải tiến phù hợp với quy mô mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Hệ thống quản trị doanh nghiệp dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế đã đáp ứng được yêu cầu hội nhập nhanh chóng vào môi trường cạnh tranh với các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. Tổng công ty PV Drilling đang thực hiện công tác quản trị công ty trên nền tảng Hệ thống quản trị nguồn lực (ERP Oracle) bao gồm đầy đủ các phân hệ Tài chính kế toán, Mua hàng, Nhân sự - Tiền lương, Quản lý hợp đồng và Quản trị ngân sách,

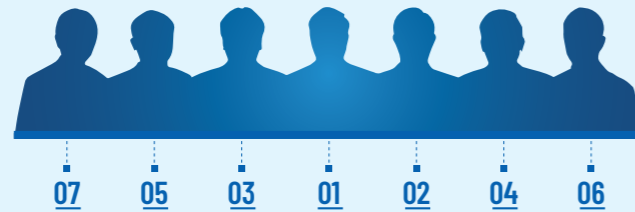
Lập báo cáo quản trị online. Ứng dụng EPR Oracle giúp cho PV Drilling theo dõi được chi phí đến từng bộ phận, kiểm soát kế hoạch hằng năm và hiệu quả kinh doanh đến từng đơn vị, từng dịch vụ. Đây là công cụ hữu hiệu hỗ trợ thông tin kịp thời cho Ban lãnh đạo xem xét và ra quyết định trong từng giai đoạn; cũng như đáp ứng nhu cầu minh bạch thông tin của một công ty niêm yết.

Ngoài ra, với việc áp dụng hệ thống quản trị rủi ro chuyên nghiệp theo các tiêu chuẩn quốc tế ISO 31000 và COSO đồng nhất trong toàn Tổng công ty từ sớm cũng giúp PV Drilling nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, nhận diện, kiểm soát và ngăn chặn các rủi ro trong kinh doanh, hỗ trợ mục tiêu giảm thiểu rủi ro và bảo toàn vốn cho Tổng công ty. Trong năm 2023, PV Drilling vinh dự nhận giải Top 10 quản trị công ty tốt nhất - nhóm vốn hóa lớn trong cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2023.

Song song với công tác quản trị điều hành hoạt động SXKD, PV Drilling đã hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu mới. Theo đó, giá trị thương hiệu PV Drilling có ý nghĩa vô cùng quan trọng trên hành trình phát triển của "Nhà thầu khoan tiên phong của ngành khoan dầu khí Việt Nam", góp phần nâng giá trị thương hiệu chung của Petrovietnam trên thị trường quốc tế.



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hội đồng quản trị PV Drilling nhiệm kỳ 2021 - 2025 là một tập thể đoàn kết, trí tuệ, có trình độ chuyên môn và bề dày kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực dầu khí, đảm bảo đưa PV Drilling phát triển đúng định hướng đã được hoạch định.

Cơ cấu HĐQT PV Drilling gồm 3 thành viên là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PV Drilling đảm trách nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc; 4 thành viên khác đảm trách các lĩnh vực chuyên ngành trong đó có 3 thành viên là thành viên độc lập.

01

Ông MAI THẾ TOÀN

Chủ tịch HĐQT PV Drilling

02

Ông ĐỖ ĐỨC CHIẾN

Phó Chủ tịch HĐQT PV Drilling

03

Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc PV Drilling

04

Ông VŨ THỤY TƯỜNG

Thành viên HĐQT PV Drilling

“

Thay đổi thành viên trong năm 2023 của HĐQT: Trong năm 2023, HĐQT PV Drilling hoạt động ổn định với 07 thành viên, không có xáo trộn nhân sự.

05

Ông VĂN ĐỨC TÔNG

Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling

06

Ông NGUYỄN VĂN TOÀN

Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling

07

Ông HOÀNG XUÂN QUỐC

Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



01

Ông MAI THẾ TOÀN

Chủ tịch HĐQT PV Drilling



Năm sinh: 1968

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ Cơ khí;
- Kỹ sư Khai thác máy tàu biển.

Lĩnh vực phụ trách:

Chịu trách nhiệm chung trong điều hành hoạt động công tác của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty; Chỉ đạo đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công của các thành viên Hội đồng quản trị; Phụ trách lĩnh vực chiến lược, các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Tổng công ty; Phụ trách công tác tổ chức nhân sự, đổi mới, tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác xây dựng, triển khai văn hóa doanh nghiệp; Các giao dịch giữa Tổng công ty và các đơn vị thành viên; Công tác quản lý vốn, quản trị rủi ro; Thực hiện các công việc khác không phân công cho các thành viên Hội đồng quản trị.

Kinh nghiệm: 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

8/2021 đến nay	Chủ tịch HĐQT PV Drilling;
7/2021 - 8/2021	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans);
9/2020 - 6/2021	Phụ trách HĐQT, Phó Tổng giám đốc PVTrans;
11/2011 - 9/2020	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc PVTrans;
5/2011 - 11/2011	Phó Tổng giám đốc PVTrans;
5/2006 - 5/2011	Phó giám đốc Xí nghiệp dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC, Phó giám đốc Công ty dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC;
2003 - 4/2006	Giám sát kỹ thuật, Tổ trưởng, Phó phòng Kỹ thuật Vật tư, Xí nghiệp dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC;
6/1991 - 02/2003	Thuyền viên, Công ty Vận tải sông biển Thanh Hóa, Công ty Vận tải biển Việt Nam (VOSCO), Xí nghiệp Tàu dịch vụ Dầu khí PTSC.

Các chức vụ kiêm nhiệm giai đoạn 2006 - 8/2021:

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế; Giám đốc Công ty Dịch vụ Quản lý tàu, PVTrans. Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam.

Chức vụ kiêm nhiệm tại các đơn vị khác: Không



02

Ông ĐỖ ĐỨC CHIẾN

Phó Chủ tịch HĐQT PV Drilling



Năm sinh: 1963

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Luật;
- Cử nhân Chính trị.

Lĩnh vực phụ trách:

Phụ trách công tác xây dựng, ban hành các quy chế, quy định quản trị nội bộ của Tổng công ty; Theo dõi lĩnh vực đầu tư tài sản phương tiện, đầu tư xây dựng cơ bản của Tổng công ty; Chế độ chính sách đối với cán bộ nhân viên; Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Kinh nghiệm: 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

12/2015 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT PV Drilling;
4/2010 - 11/2015	Chủ tịch HĐQT PV Drilling;
2009 - 2010	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Petrosetco;
2007 - 2009	Chủ tịch HĐQT Công ty Petroland;
2007	Phó Tổng giám đốc Ban Quản lý dự án các công trình xây dựng phía Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
1999 - 2006	Chánh Văn phòng, Phó Bí thư thường trực, Bí thư Đảng ủy Khối Dầu khí tại TP. Hồ Chí Minh;
1988 - 1999	Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng phòng Vật tư Công ty Đầu tư phát triển Giao thông vận tải;
1983 - 1987	Công tác tại Cục Cảnh vệ Bộ Công an.

Chức vụ kiêm nhiệm tại các đơn vị khác: Không

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



03

Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Trực tiếp thực hiện vai trò thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ PV Drilling; Phụ trách công tác nghiên cứu đánh giá, mở rộng thị trường, đánh giá cơ hội kinh doanh và mở rộng ngành nghề kinh doanh; Công tác xây dựng, phát triển thương hiệu, quan hệ cổ đông và nhà đầu tư; Công tác công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Kinh nghiệm: 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

4/2019 đến nay	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT PV Drilling;
9/2010 - 4/2019	Phó Tổng giám đốc PV Drilling; Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan;
6/2008 - 9/2010	Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP);
2005 - 2008	Giám đốc Thi công, Phó Giám đốc, Công ty PVEP - Algeria;
2003 - 2005	Phó Trưởng phòng Thi công khoan, Trưởng phòng Thi công khoan Công ty PIDC;
2001 - 2003	Trưởng dự án Bồn trữ Hà Nội, Trưởng dự án Amara, Công ty PIDC;
1999 - 2001	Kỹ sư khoan - Công ty Unocal;
1996 - 1999	Kỹ sư khoan, Công ty Giám sát các hợp đồng PSC (PVSC);
1993 - 1996	Công tác tại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).

Chức vụ kiêm nhiệm tại các đơn vị khác: Không



Năm sinh: 1968

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021
(chức danh Thành viên HĐQT)

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Khoan Dầu khí;
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.



04

Ông VŨ THỤY TƯỜNG

Thành viên HĐQT PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Theo dõi lĩnh vực kế toán, tài chính và kiểm toán của Tổng công ty; Theo dõi công tác tài chính thu xếp vốn, thế chấp bảo lãnh các khoản tín dụng; Xây dựng các chương trình kiểm tra giám sát định kỳ hoặc kiểm tra chuyên đề của Hội đồng quản trị; Trực tiếp theo dõi và chỉ đạo hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ; Các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kinh nghiệm: 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán.

Quá trình công tác:

4/2018 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, PV Drilling;
10/2017 - 4/2018	Trưởng ban Kiểm soát, PV Drilling;
01/2017 - 8/2017	Phó ban Tài chính, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
02/2016 - 12/2016	Phó ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
6/2015 - 01/2016	Kế toán trưởng - Trưởng ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán, Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;
9/2013 - 5/2015	Phó Ban đóng mới phương tiện nổi, Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí;
6/2009 - 9/2013	Kế toán trưởng - Trưởng ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán, Tổng công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam;
11/2007 - 6/2009	Phó phòng Kế toán tổng hợp, Tổng công ty Thương mại Dầu khí, Tổng công ty Dầu Việt Nam;
4/2007 - 11/2007	Chuyên viên Kế toán tổng hợp, Tổng công ty Cổ phần Phân bón và Hoá chất Dầu khí;
2004 - 4/2007	Chuyên viên Kế toán tổng hợp, Công ty Sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tân và Công ty Thương mại Dầu khí;
2002 - 2003	Chuyên viên Kế toán, Công ty TNHH Dệt may Thái Hoà.

Chức vụ kiêm nhiệm tại các đơn vị khác: Không



Năm sinh: 1977

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế
(Tài chính doanh nghiệp).

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



05

Ông VĂN ĐỨC TÙNG

Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling

- Lĩnh vực phụ trách:**
Theo dõi lĩnh vực an toàn chất lượng và kỹ thuật giàn khoan của Tổng công ty; Các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kinh nghiệm: 43 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

- Quá trình công tác:**

- 4/2018 đến nay Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling;
- 8/2007 - 10/2014 Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD (PVD Offshore);
- 01/2006 - 7/2007 Phó giám đốc Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling);
- 11/2002 - 12/2005 Phó giám đốc Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling);
- 01/2001 - 10/2002 Trưởng phòng Cơ khí - Năng lượng - Tự động hóa, Vietsovpetro;
- 01/1994 - 12/2000 Chánh Cơ khí Xí nghiệp Khoan biển, Vietsovpetro;
- 01/1991 - 12/1993 Phó Chánh Cơ khí Xí nghiệp Khoan biển, Vietsovpetro;
- 11/1988 - 12/1990 Giàn phó phụ trách Cơ - Điện, giàn khoan số 3, Vietsovpetro;
- 11/1984 - 10/1988 Kỹ sư Trưởng cơ khí giàn khoan số 3, Vietsovpetro;
- 11/1983 - 10/1984 Chuyên viên Trường đào tạo cán bộ - Vietsovpetro;
- 6/1981 - 10/1983 Chuyên viên phòng Cơ điện, Công ty Dầu khí I, Thái Bình.

- Chức vụ kiêm nhiệm tại các đơn vị khác:** Không



06

Ông NGUYỄN VĂN TOÀN

Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling

- Lĩnh vực phụ trách:**
Theo dõi lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ, quan hệ quốc tế; Các công tác khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kinh nghiệm: 46 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

- Quá trình công tác:**

- 4/2019 đến nay Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling, Thành viên Ban chấp hành Hội Dầu khí Việt Nam;
- 2013 - 4/2019 Thành viên Ban chấp hành Hội Dầu khí Việt Nam;
- 2009 - 2013 Trưởng ban Khai thác Dầu khí tại Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam);
- 2002 - 2009 Chuyên viên Khai thác Dầu khí, Phó ban Khai thác Dầu khí, Petrovietnam;
- 1994 - 2002 Chuyên viên khoan Phòng Thăm dò khai thác, Petrovietnam;
- 1989 - 1994 Kỹ sư khoan, Trưởng phòng Giám sát khoan, Công ty Petrovietnam 1 (sau này là Công ty Giám sát các Hợp đồng PSC);
- 1982 - 1989 Kỹ sư Khai thác, Phó giám đốc Xí nghiệp Khí Tiền Hải, Công ty Dầu khí I, Thái Bình;
- 1978 - 1982 Kỹ sư Khoan tại công ty Dầu khí Nam Việt Nam; tham gia chương trình Training on Job về Khoan, tại Văn phòng Công ty AGIP (Italy) tại Vũng Tàu; tham gia giám sát công tác khoan của Công ty Bow Valley, Agip, Deminex.

- Chức vụ kiêm nhiệm tại các đơn vị khác:** Không



Năm sinh: 1953

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

Trình độ chuyên môn:

- Tiến sĩ Máy và Thiết bị Dầu khí
- Đại học Dầu khí Rumani



Năm sinh: 1953

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Khoan - Khai thác Dầu khí, Trường Dầu khí Ploiesti, Rumani.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



07

Ông HOÀNG XUÂN QUỐC

Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Theo dõi công tác định mức kỹ thuật và các định mức quản lý nội bộ của Tổng công ty; Các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kinh nghiệm: 29 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

- 6/2020 đến nay Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling, Giám đốc Năng lượng, Công ty VinaCapital;
- 6/2019 - 6/2020 Giám đốc Năng lượng, Công ty VinaCapital;
- 3/2018 - 5/2019 Cố vấn cao cấp, Công ty Gulf Energy Development Company Ltd (Thái Lan);
- 6/2007 - 12/2017 Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;
- 11/2004 - 5/2007 Phó Trưởng ban, Ban Khí Điện, Petrovietnam;
- 10/2001 - 11/2004 Phó Trưởng ban, Ban Quản lý dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, Petrovietnam;
- 6/1995 - 9/2001 Chuyên viên, Phòng vận chuyển xử lý và phân phối khí, Petrovietnam;
- 12/1982 - 5/1995 Giảng viên, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Chức vụ kiêm nhiệm:

- Giám đốc Năng lượng, Công ty VinaCapital,
- Thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty PTSC.



Năm sinh: 1953

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

Trình độ chuyên môn:

- Tiến sĩ Cơ khí năng lượng (Ph.D Mechanical Engineering - Combustion & Heat Transfer, France 1991);
- Cử nhân Kinh tế (2007).



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Bối cảnh thị trường

Năm 2023 kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức xung đột Nga và Ukraine diễn biến phức tạp hơn, xung đột mới bùng phát ở Trung Đông, khu vực Biển Đỏ trong các tháng cuối năm; tình hình địa chính trị tại các trung tâm năng lượng thế giới và Biển Đông diễn biến phức tạp; tốc độ dịch chuyển năng lượng diễn ra nhanh, biến động lớn về cung - cầu; lạm phát tiếp tục neo ở mức cao, tăng trưởng thương mại yếu và niềm tin người tiêu dùng chậm phục hồi..., hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng.

Triển vọng thị trường thuê và cho thuê giàn khoan dầu khí trên thế giới về trung hạn tương đối tích cực, đặc biệt tại một số nước trong khu vực Đông Nam Á đã có các chương trình khoan tìm kiếm thăm dò và khai thác tương đối dài hạn. Tuy nhiên, cạnh tranh trong dịch vụ cung cấp giàn khoan giữa các nhà thầu khoan vẫn hết sức quyết liệt do có nhiều chiến dịch khoan không đủ dài.

Trong nước, năm 2023 có rất ít chương trình khoan đã ảnh hưởng đến khối lượng việc làm và kết quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên, mặc dù trong năm

2023, Tổng công ty đã đưa tất cả các giàn khoan cung cấp dịch vụ ở nước ngoài.

Cụ thể, năm 2023, PV Drilling tiếp tục đối mặt với những khó khăn: (i) tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu khiến giá nguyên vật liệu, dịch vụ tăng cao; (ii) các công ty dầu khí trong nước vẫn hạn chế khoan thăm dò, khoan khai thác và triển khai dự án mới; (iii) chính sách bảo hộ của một số nước trong khu vực, cạnh tranh với các đối thủ trong và ngoài nước trong việc cung cấp dịch vụ; (iv) lãi suất tiền USD tiếp tục duy trì ở mức cao đã tác động đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling.

2. Kết quả hoạt động của PV Drilling trong năm 2023

2.1 Các nhiệm vụ trọng tâm

Trước bối cảnh của thị trường nêu trên, trên cơ sở bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 giao tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023, HĐQT PV Drilling đã linh hoạt chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính như sau:

- Duy trì công tác vận hành, bảo dưỡng hiệu quả các giàn khoan và các thiết bị liên quan đến dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và giàn khoan;

- Đảm bảo việc tuân thủ các quy chuẩn an toàn trong vận hành, không để xảy ra bất kỳ sự cố mất an toàn lao động;
- Tối ưu hóa công tác vận hành, bảo trì và bảo dưỡng, quản lý nhân sự, qua đó thực hiện tiết giảm tối đa các chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng đội ngũ nhân sự vững mạnh, có tay nghề cao; đào tạo phát triển nhân sự người Việt thay thế cho các vị trí do nhân sự người nước ngoài đang đảm nhiệm trên giàn khoan;
- Đẩy mạnh công tác marketing, phát triển thị trường, tìm hiểu và tham gia cung cấp dịch vụ tại các thị trường tiềm năng. Tăng cường tìm kiếm các cơ hội liên doanh và hợp tác với các đối tác tin cậy để đầu tư và phát triển đội ngũ giàn khoan hiện đại, đón đầu xu hướng hồi phục và phát triển của ngành dầu khí trong thời gian tới;
- Quản lý và kiểm soát dòng tiền, đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho các tổ chức tín dụng và duy trì dòng tiền cho hoạt động thường xuyên của Tổng công ty;

- Tăng cường thực hiện công tác đầu tư, một số dự án chính đang thực hiện như dự án đầu tư "Mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HWU)"; dự án "Mua mới cần cầu dưới gầm sàn khoan cho các giàn khoan tự nâng nhằm nâng cấp các giàn khoan để thực hiện chế độ khoan song hành (Offline Activities)", nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường khoan trong nước và khu vực; dự án "Xây dựng nhà xưởng mở rộng giai đoạn III tại KCN Đông Xuyên" của PVD Tech nhằm phát triển dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng thiết bị và động cơ điện của ABB và một số dịch vụ khác của PVD Tech; trình Tập đoàn phê duyệt dự án đầu tư "Mua giàn khoan tự nâng đa năng 3 chân rời có dầm trượt".

2.2 Các kết quả đạt được trong năm 2023

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp và quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, theo đó đã đạt được các kết quả sau:

- Về kết quả các chỉ tiêu SXKD: HĐQT và Ban điều hành đã nỗ lực cao triển khai thực hiện các giải pháp cần thiết để hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm về sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao, kết quả đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023	TH 2023	%TH/KH 2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.400	6.160	114%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	140	658	470%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	100	546	546%
4	Phải nộp NSNN	Tỷ đồng	340	443	130%

Năm 2023 đã nâng cao hiệu suất sử dụng cũng như hiệu suất hoạt động giàn khoan, cắt giảm chi phí và thực hiện tổng hợp các giải pháp cần thiết nên các chỉ tiêu kết quả SXKD đạt được cao hơn so với năm trước và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

- Về công tác quản trị doanh nghiệp: Công tác kiểm toán nội bộ, giám sát tài chính được HĐQT chú trọng triển khai thực hiện ở công ty Mẹ và tất cả các đơn vị thành viên. HĐQT đã thực hiện rà soát sửa đổi và ban hành các quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty (quy chế tổ chức và hoạt động của các chi nhánh, quy chế lương, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế quản lý nợ, quy chế kiểm toán nội bộ, v.v.).
- Về dịch vụ khoan: Tăng cường tìm kiếm việc làm cho các giàn khoan, tiếp tục duy trì hoạt động của các giàn khoan an toàn, hiệu quả; hiệu suất sử dụng của

các giàn khoan tự nâng trong năm 2023 trung bình đạt 3,9 giàn (tăng so với năm 2022 là 3,4 giàn); hiệu suất hoạt động của các giàn khoan luôn được duy trì ở mức cao, trung bình đạt trên 99% (tăng so với mức 98% của năm 2022). Đơn giá cho thuê giàn khoan cao hơn năm 2022 (trung bình 79.000 USD so với năm 2022 khoảng 61.000 USD) đã góp phần đáng kể vào kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Về dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và dịch vụ khác: Tiếp tục duy trì thị phần dẫn đầu trong nước của các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan mặc dù môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, qua đó có những đóng góp tích cực về doanh thu và lợi nhuận cho Tổng công ty.
- Về công tác tái cấu trúc doanh nghiệp: Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc trong toàn Tổng công ty để

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

phù hợp với tình hình và sự thay đổi của thị trường dầu khí thế giới trên cơ sở rà soát bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển PV Drilling trong giai đoạn tiếp theo gắn với việc tăng cường rà soát và xây dựng mới quy hoạch cán bộ, lãnh đạo quản lý.

- **Về công tác an toàn, sức khỏe, môi trường:** Các dịch vụ của PV Drilling cung cấp tiếp tục đạt thành tích không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động (Zero LTI).
- **Công tác an sinh xã hội:** Năm 2023, Tổng công ty đã tập trung vào các chương trình an sinh xã hội nội bộ,

chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, đặc biệt những gia đình người lao động khó khăn. Ngoài ra, thông qua các hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, Tổng công ty đã tích cực thực hiện một số chương trình an sinh xã hội trong lĩnh vực giáo dục và giúp đỡ những gia đình nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên mọi miền Tổ quốc, rất hiệu quả và thiết thực.

2.3 Một số khó khăn và tồn tại

Ngoại trừ giàn khoan PV DRILLING VI, các giàn khoan tự nâng của PV Drilling hiện đang tiệm cận 15 năm tuổi, nên

cần phải đầu tư nâng cấp đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, tăng tính cạnh tranh với các giàn khoan thế hệ mới; thị trường trong nước với chiến dịch khoan và khối lượng công việc còn thấp, thiếu cơ chế hỗ trợ từ các chính sách của nhà nước, chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ các công ty dịch vụ trong nước và nước ngoài;

Việc phát triển thị trường ra nước ngoài gặp phải nhiều rào cản như cạnh tranh gay gắt từ các nhà thầu khoan khác trong khu vực, chính sách bảo hộ nội địa của các nước, hàng rào thuế quan, v.v.;

Chi phí vận hành các giàn khoan hiện đang tăng cao do ảnh hưởng từ nhiều yếu tố bất lợi (xung đột Nga - Ukraine, giá dầu cao, lạm phát, chi phí logistics...);

Chi phí lãi vay tăng do lãi suất tiền USD tăng và duy trì ở mức cao làm tăng áp lực trả lãi vay đối với các khoản dư nợ còn lại với ngân hàng;



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

3. Kết quả hoạt động HĐQT và từng thành viên HĐQT

3.1 Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của HĐQT

Cơ cấu tổ chức của HĐQT gồm 07 thành viên, trong đó có 03 thành viên là người đại diện phần vốn của PVN, đảm trách nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc; 01 thành viên HĐQT là người đại diện của PVN và 03 thành viên HĐQT là thành viên độc lập theo yêu cầu quy định pháp luật.

HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo nguyên tắc đa số quá bán trên cơ sở tuân thủ Quy

chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ của PV Drilling và Luật Doanh nghiệp.

3.2 Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT

Để tăng cường công tác quản trị và phù hợp với tình hình hoạt động của Tổng công ty trong giai đoạn hiện nay, HĐQT đã phân công lại nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT thực hiện chức năng quản trị Tổng công ty theo từng lĩnh vực, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lĩnh vực theo dõi, đảm nhiệm
1	Ông Mai Thế Toàn	Chủ tịch HĐQT	Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung trong điều hành công tác HĐQT, phụ trách lĩnh vực chiến lược, kế hoạch ngắn hạn, trung và dài hạn của PV Drilling; công tác tổ chức nhân sự, đổi mới, tái cấu trúc doanh nghiệp; công tác xây dựng, triển khai văn hóa doanh nghiệp; công tác quản lý vốn, quản trị rủi ro; công tác phát triển bền vững; các giao dịch giữa PV Drilling với các đơn vị thành viên; thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ PV Drilling.
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	Phụ trách công tác xây dựng, ban hành quy chế quy định quản trị nội bộ; lĩnh vực đầu tư tài sản phương tiện, đầu tư xây dựng cơ bản; chế độ chính sách đối với CBCNV của Tổng công ty.
3	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Trực tiếp thực hiện vai trò là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành theo quy định của pháp luật; phụ trách công tác nghiên cứu đánh giá, mở rộng thị trường, đánh giá cơ hội kinh doanh, mở rộng ngành nghề kinh doanh; công tác xây dựng phát triển thương hiệu, quan hệ cổ đông và nhà đầu tư; công tác công bố thông tin.
4	Ông Vũ Thụy Tường	Thành viên HĐQT	Theo dõi lĩnh vực kế toán, tài chính và kiểm toán; công tác thu xếp vốn, thế chấp bảo lãnh các khoản tín dụng; xây dựng các chương trình kiểm tra giám sát định kỳ hoặc kiểm tra chuyên đề của HĐQT; trực tiếp theo dõi và chỉ đạo hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.
5	Ông Văn Đức Tông	Thành viên độc lập HĐQT	Theo dõi lĩnh vực an toàn chất lượng và kỹ thuật giàn khoan của PV Drilling.
6	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên độc lập HĐQT	Theo dõi lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ, quan hệ quốc tế.
7	Ông Hoàng Xuân Quốc	Thành viên độc lập HĐQT	Theo dõi công tác định mức kỹ thuật và các định mức quản lý nội bộ của Tổng công ty.

Trên cơ sở lĩnh vực công việc được phân công, các thành viên HĐQT đã chủ động lên kế hoạch làm việc và định kỳ kiểm tra, giám sát, đôn đốc Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT; chủ động trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra các phương hướng hoạt động SXKD của Tổng công ty.

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT PV Drilling tham gia các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến bằng văn bản đối

với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT vì lợi ích chung của các cổ đông và sự phát triển bền vững của PV Drilling. Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành trách nhiệm chung đối với hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát, chỉ đạo và đôn đốc Ban điều hành triển khai thực hiện các nghị quyết/quyết định của HĐQT theo từng lĩnh vực được phân công.



Trong năm 2023, các thành viên HĐQT PV Drilling tham gia các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT vì lợi ích chung của các cổ đông và sự phát triển bền vững của PV Drilling. Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành trách nhiệm chung đối với hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát, chỉ đạo và đôn đốc Ban điều hành triển khai thực hiện các nghị quyết/quyết định của HĐQT theo từng lĩnh vực được phân công.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

4. Thù lao, số lượng cổ phiếu sở hữu và chi phí hoạt động của HĐQT

4.1 Thù lao và số lượng cổ phiếu sở hữu của HĐQT

Tiền lương, thù lao, phụ cấp của các thành viên HĐQT năm 2023 được thực hiện theo mức phê duyệt của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- Đối với các thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành, chuyên trách tại Tổng công ty hoặc được giao các chức vụ quản lý khác của Tổng công ty: thù lao (bao gồm tiền lương, thưởng, phụ cấp,...) được thực hiện theo chế độ hiện hành của PV Drilling.

- Đối với các thành viên độc lập HĐQT và các thành viên HĐQT không nắm giữ chức vụ điều hành, chuyên trách tại Tổng công ty: mức phụ cấp trách nhiệm/thù lao là 10 triệu đồng/người/tháng.

Tổng lương, thù lao và phụ cấp trong năm 2023 của HĐQT là: 4.792.118.510 đồng chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương kiêm nhiệm/Thù lao (Đvt: đồng)	Cổ phiếu sở hữu (Đvt: cp)
1	Ông Mai Thế Toàn	Chủ tịch HĐQT	1.028.621.520	
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	1.039.463.120	600
3	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1.039.463.120	105
4	Ông Vũ Thụy Tường	Thành viên HĐQT	1.324.570.750	
5	Ông Văn Đức Tờng	Thành viên độc lập HĐQT	120.000.000	10.581
6	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên độc lập HĐQT	120.000.000	
7	Ông Hoàng Xuân Quốc	Thành viên độc lập HĐQT	120.000.000	
Tổng cộng			4.792.118.510	

4.2 Chi phí hoạt động của HĐQT

Tuân thủ theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế chi tiêu nội bộ của PV Drilling, chi phí hoạt động của HĐQT

trong năm 2023 là 1,58 tỷ đồng (bao gồm chi phí vé máy bay, khách sạn, văn phòng phẩm và các chi phí khác) được tính vào chi phí quản lý chung của Tổng công ty.

5. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT

5.1 Tổng kết các cuộc họp

HĐQT duy trì họp định kỳ hằng quý theo đúng quy định tại Điều lệ của PV Drilling và Luật Doanh nghiệp, đồng thời tổ chức cuộc họp bất thường khi phát sinh những vấn

đề quản lý điều hành cần thiết. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự các cuộc họp định kỳ nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động SXKD của PV Drilling, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Mai Thế Toàn	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	
3	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	5/5	100%	
4	Ông Vũ Thụy Tường	Thành viên HĐQT	5/5	100%	
5	Ông Văn Đức Tờng	Thành viên độc lập HĐQT	4/5	80%	Vắng có lý do cuộc họp HĐQT bất thường tháng 10/2023
6	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên độc lập HĐQT	5/5	100%	
7	Ông Hoàng Xuân Quốc	Thành viên độc lập HĐQT	5/5	100%	



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Nội dung và kết quả cuộc họp như sau:

Cuộc họp	Nội dung	Kết quả
Quý 1/2023	(i) báo cáo kết quả hoạt động SXKD quý 1/2023, kế hoạch hoạt động SXKD quý 2/2023 và giải pháp thực hiện; (ii) kết quả triển khai thực hiện các kết luận và nghị quyết/ quyết định của HĐQT tại các kỳ họp trước; (iii) thảo luận và thông qua các Tờ trình của Tổng giám đốc (gồm: Phê duyệt việc trích thưởng cho người lao động từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Vietubes; phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của Công ty mẹ - PV Drilling, xác định và quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2022 cho Công ty mẹ; phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của Công ty mẹ) và (iv) công tác tổ chức và chuẩn bị các báo cáo trình ĐHCĐ thường niên năm 2023.	các thành viên HĐQT đã thông qua các nội dung họp nêu trên với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.
Quý 2/2023	(i) báo cáo sơ kết tình hình hoạt động SXKD quý 2 và 6 tháng đầu năm 2023; (ii) kế hoạch SXKD quý 3/2023, ước thực hiện cả năm 2023 và giải pháp thực hiện; (iii) kết quả triển khai thực hiện các kết luận và nghị quyết/quyết định của HĐQT tại các kỳ họp trước; (iv) báo cáo kết quả công tác KTNB trong quý tại một số đơn vị thành viên; (v) thảo luận và thông qua các Tờ trình của Tổng giám đốc (gồm: Chấp thuận lựa chọn Công ty Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2023 cho PV Drilling; phê duyệt sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh Tổng công ty - Xí nghiệp Điều hành khoan; Thông qua các nội dung họp ĐHCĐ thường niên năm 2023 của PVD Training; phê duyệt công tác cán bộ tại PVD Deepwater và PVD Well Services); (vi) thông qua việc dừng thực hiện Nghị quyết 01/01/2023/NQ-HĐQT ngày 03/01/2023 về việc ủy quyền chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan; và (vii) thảo luận kế hoạch đầu tư mở rộng kinh doanh - mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HWU).	các thành viên HĐQT đã thông qua các nội dung họp nêu trên với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.
Quý 3/2023	(i) báo cáo tình hình hoạt động SXKD quý 3 và 9 tháng đầu năm 2023; (ii) kế hoạch SXKD quý 4/2023, dự kiến thực hiện SXKD cả năm 2023 và giải pháp thực hiện; (iii) kết quả triển khai thực hiện các kết luận và nghị quyết/quyết định của HĐQT tại các kỳ họp trước; (iv) báo cáo kết quả công tác KTNB tại một số đơn vị thành viên và kế hoạch KTNB quý 4/ 2023; và (v) thực hiện rà soát, phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT.	các thành viên HĐQT đã thông qua các nội dung họp nêu trên với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

Cuộc họp	Nội dung	Kết quả
Cuộc họp HĐQT tháng 10/2023	HĐQT nghe Ban điều hành trình bày nội dung Dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án "Mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan Dầu khí (HWU)". HĐQT yêu cầu cung cấp thông tin, các giải thích cụ thể liên quan, thảo luận và trao đổi các ý kiến làm cơ sở phê duyệt dự án.	các thành viên HĐQT đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 6/7, tương đương 85,7% việc Phê duyệt bổ sung dự án đầu tư "Mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HWU)" vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu và giao Tổng giám đốc tổ chức thực hiện các bước tiếp theo của dự án.
Quý 4/2023	(i) báo cáo tình hình hoạt động SXKD quý 4 và cả năm 2023; (ii) kế hoạch SXKD năm 2024, dự kiến quý 1/2024 và giải pháp thực hiện; (iii) kết quả triển khai thực hiện các kết luận và nghị quyết/ quyết định của HĐQT tại các kỳ họp trước; (iv) báo cáo kết quả công tác KTNB tại một số đơn vị thành viên và kế hoạch KTNB năm 2024; (v) thảo luận và thông qua các Tờ trình của Tổng giám đốc (gồm: Phê duyệt việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 của công ty Mẹ; phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2023 và chấp thuận dự án đầu tư "Mua giàn khoan tự nâng đa năng 3 chân rời có dầm trượt"); (vi) kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024; (vii) thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT; (viii) Thông qua việc giải thể Tổ thư ký HĐQT; và (ix) giao Tổng giám đốc chỉ đạo rà soát, cập nhật các quy chế hiện hành cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.	các thành viên HĐQT đã thông qua các nội dung họp nêu trên với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

Ngoài các phiên họp nêu trên, HĐQT cũng đã tổ chức nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo, định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết có liên quan đến các định hướng về đầu tư, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức, sắp xếp và bổ nhiệm cán bộ quản lý; sửa đổi và ban hành quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *(tiếp theo)*

5.2 Các Nghị quyết/ quyết định của HĐQT trong năm 2023 Năm 2023, HĐQT đã thông qua và ban hành 74 nghị quyết/ quyết định. Các nghị quyết/quyết định đều dựa trên sự nhất trí và đồng thuận cao của tất cả các thành viên trong HĐQT trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông và sự phát triển bền vững của PV Drilling. Danh mục các nghị quyết/quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2023 theo Phụ lục 1 đính kèm.

6. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

Trong năm 2023, cổ đông nội bộ và người có liên quan có các giao dịch cổ phiếu như tại Phụ lục 2 đính kèm. Các giao dịch đều tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin.

7. Giao dịch giữa Tổng công ty và người có liên quan

Trong năm 2023, Tổng công ty đã có 19 nghị quyết/ quyết định của HĐQT về các giao dịch giữa PV Drilling với người có liên quan với các nội dung chủ yếu như tại Phụ lục 3 đính kèm. Các giao dịch nêu trên đều được HĐQT chấp thuận theo quy định tại Điều lệ PV Drilling và pháp luật. Dựa vào các nghị quyết/ quyết định này, Tổng giám đốc đã ký 22 hợp đồng/ sửa đổi hợp đồng giữa PV Drilling với người có liên quan và thực hiện các giao dịch như được trình bày tại Thuyết minh số 38 của Báo cáo tài chính riêng năm 2023 và Thuyết minh số 43 của Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán.

8. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập đối với hoạt động của HĐQT

8.1 Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

Ngoài các lĩnh vực được phân công và các hoạt động chung của HĐQT, các thành viên độc lập HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của PV Drilling, tăng cường hiệu quả quản trị doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ PV Drilling và của pháp luật hiện hành; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, hoạt động tích cực vì quyền lợi chung của các cổ đông.

8.2 Đánh giá của thành viên độc lập đối với hoạt động của HĐQT

Cơ cấu tổ chức của HĐQT bảo đảm tuân thủ Điều lệ và pháp luật về số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên cũng như đáp ứng các quy định pháp luật về cơ cấu thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, giàu kinh nghiệm quản lý và chuyên môn, đa dạng trong các lĩnh vực. Các thành viên

chuyên trách đều am hiểu sâu về lĩnh vực hoạt động của PV Drilling và có nhiều năm công tác trong lĩnh vực dầu khí.

HĐQT đã xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai hoạt động quản trị theo đúng chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo tuân thủ quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật. Các phiên họp HĐQT được tổ chức đầy đủ, hợp lệ, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định.

HĐQT có phân công công việc cụ thể, từng lĩnh vực cho từng thành viên HĐQT. Năm 2023, HĐQT cùng Ban điều hành đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác triển khai hoạt động SXKD, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Năm 2023, HĐQT đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát việc điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty một cách thường xuyên và liên tục. HĐQT đã cung cấp đầy đủ các thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp tốt trong việc đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời để đảm bảo hoạt động SXKD của PV Drilling đạt hiệu quả cao nhất.

9. Hoạt động của Tiểu ban thuộc HĐQT

HĐQT đã thành lập Tiểu ban KTNB trực thuộc HĐQT, ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ. Tiểu ban KTNB đã trực tiếp thực hiện công tác kiểm toán, giám sát hoạt động của Ban điều hành tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên; tham mưu, tư vấn cho HĐQT đảm bảo kiểm soát hoạt động tại Tổng công ty một cách hiệu quả, tuân thủ các quy định quản lý nội bộ của PV Drilling và pháp luật.

Tiểu ban KTNB đã thực hiện đầy đủ theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế kiểm toán nội bộ. Tiểu ban KTNB đã hoàn thành các cuộc kiểm toán và giám sát tài chính tại các đơn vị thành viên theo kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 được HĐQT phê duyệt. Thông qua kết quả kiểm toán nội bộ, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã có những chỉ đạo kịp thời tăng cường công tác quản trị, nâng cao hiệu quả quản lý trong Tổng công ty.

10. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng giám đốc PV Drilling

Đánh giá về hoạt động của Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động SXKD của PV Drilling năm 2023:



10.1 Về tổng quan

Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đều có trình độ, năng lực và phẩm chất; được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành.

Ban Tổng giám đốc đã nhận thức rõ những thách thức đối với hoạt động SXKD của Tổng công ty trong năm 2023 nên đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, đồng thời đã ban hành các quy định quản lý nội bộ theo thẩm quyền để thực hiện công tác quản lý, điều hành hiệu lực, hiệu quả; tận dụng và kết hợp mọi nguồn lực hiện có của Tổng công ty để đem lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động SXKD.

Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết/quyết định của HĐQT và luôn tuân thủ đúng Điều lệ và các quy chế, quy định của PV Drilling cũng như các quy định của pháp luật.

10.2 Về các nhiệm vụ cụ thể

Năm 2023, trên cơ sở bám sát các chủ trương chỉ đạo của ĐHĐCĐ và HĐQT, Ban Tổng giám đốc PV Drilling đã nỗ lực điều hành mọi mặt hoạt động của PV Drilling, qua đó đã đạt được các kết quả như sau:

- Hoạt động SXKD được duy trì an toàn và ổn định, hoàn thành vượt rất cao các chỉ tiêu SXKD về doanh thu và lợi nhuận mà ĐHĐCĐ giao.
- Tích cực tìm kiếm cơ hội việc làm, đẩy mạnh công tác phát triển dịch vụ khoan ra nước ngoài và đã đạt được những kết quả rất khả quan.

- Chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành; quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.
- Kịp thời nắm bắt thị trường, xây dựng kế hoạch và tiến hành thực hiện thủ tục đầu tư thêm giàn khoan và các máy móc chuyên dụng để đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước theo quy định; đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho người lao động; xây dựng và đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người lao động có trình độ, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

Tổng thù lao, lương, thưởng và phụ cấp của Ban Tổng giám đốc đã nhận trong năm 2023 là 8.117.833.805 đồng (không bao gồm tiền lương, thưởng và phụ cấp của Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc).

Với các chỉ tiêu và kết quả đã đạt được nêu trên, HĐQT đánh giá Tổng giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm tài chính 2023.

11. Báo cáo về tình hình quản trị của PV Drilling năm 2023

HĐQT luôn nhận thức tầm quan trọng của công tác quản trị doanh nghiệp và nâng cao chất lượng quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt để kiểm soát, giám sát các hoạt động của PV Drilling một cách có trách nhiệm, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với các quy định của pháp luật.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Các báo cáo tình hình quản trị của Tổng công ty trong năm 2023 và các thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán được thực hiện công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, đúng thời hạn đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM theo quy định.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Dự báo về triển vọng thị trường năm 2024

Năm 2024 dự báo tình hình kinh tế thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, cạnh tranh giữa các nước lớn và các xung đột địa chính trị Nga - Ukraine, Trung Đông, Biển Đỏ; các hoạt động kinh tế sẽ tiếp tục suy giảm tại nhiều quốc gia và khu vực, dự báo kinh tế thế giới chưa hồi phục và tiềm ẩn nhiều rủi ro; chuỗi cung ứng toàn cầu đang bị ảnh hưởng trầm trọng, việc vận chuyển thiết bị hàng hóa gặp nhiều khó khăn khiến cho giá nguyên vật liệu và chi phí đầu vào tăng cao, làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Tổng công ty;

Đối với thị trường dầu khí, giá dầu thô thế giới trong năm 2024 được dự báo vẫn giữ ở mức cao, nhu cầu giàn khoan có chiều hướng hồi phục và dự kiến giá thuê giàn cũng được điều chỉnh theo hướng tích cực hơn. Hiện nay, các giàn khoan của PV Drilling đều đã có công việc ổn định đến năm 2025. Trong năm 2024, tất cả các giàn khoan

của Tổng công ty đều đang có hợp đồng làm việc ở nước ngoài. Nhu cầu giàn khoan ở thị trường nội địa các năm 2024 và 2025 tăng lên, các công ty dầu khí trong nước sẽ thực hiện các chương trình khoan theo kế hoạch của các dự án phát triển mở.

Năm 2024, Tổng công ty vẫn đối diện một số thách thức như: việc chào thầu các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan vẫn chưa thành công do chính sách bảo hộ cao của một số nước trong khu vực, sự cạnh tranh rất khốc liệt trong khi thị trường dịch vụ ngày càng bị thu hẹp, sự hiện diện của các công ty dịch vụ với cơ chế hoạt động linh hoạt cũng là sự cạnh tranh lớn cho hoạt động của PV Drilling.

2. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2024

Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn, bên cạnh tăng cường công tác quản trị, tiếp tục nâng cao công tác chỉ đạo quản lý, giám sát thường xuyên Ban điều hành theo chức trách, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

- Về công tác quản trị doanh nghiệp: (i) tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp phù hợp với tình hình hoạt động của PV Drilling; (ii) nâng cao chất lượng và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn

góp của PV Drilling; (iii) đẩy mạnh công tác chuyển đổi số doanh nghiệp; (iv) đẩy mạnh thực hiện phát triển bền vững theo các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG).

- Về công tác phát triển thị trường: (i) tăng cường tìm kiếm cơ hội phát triển dịch vụ khoan và các dịch vụ khác tại thị trường quốc tế; (ii) tích cực xây dựng giải pháp dịch vụ theo chuỗi liên kết với các đơn vị trong Tập đoàn nhằm hợp tác và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trang thiết bị của PV Drilling và các đơn vị thành viên.
- Về công tác tài chính: (i) tiếp tục tăng cường công tác quản trị tài chính, thực hiện triệt để các biện pháp tiết giảm chi phí, quản trị hiệu quả dòng tiền, chi phí vay và chênh lệch tỷ giá; (ii) tích cực thực hiện công tác thu hồi nợ công nợ; (iii) bám sát các chỉ tiêu kinh tế, tài chính theo kế hoạch được ĐHCĐ/ Tập đoàn phê duyệt và định kỳ đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, có chỉ đạo kịp thời để đạt được mục tiêu.
- Về công tác đầu tư và khoa học công nghệ: (i) tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch; (ii) đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa

học công nghệ mới, tăng cường khả năng tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các đối tác nước ngoài; (iii) nghiên cứu, triển khai các dịch vụ mới theo xu hướng chuyển dịch năng dịch năng lượng, kinh tế xanh.

- Về công tác đào tạo nguồn nhân lực: (i) tiếp tục rà soát, đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cao nhằm thay thế dần các vị trí chủ chốt trong công tác vận hành giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật cao; (ii) tập trung phát triển đội ngũ kế thừa, sẵn sàng mở rộng dịch vụ tại thị trường trong và ngoài nước; (iii) tiếp tục đẩy mạnh chương trình tối ưu hóa nguồn lực theo hướng tinh gọn, chất lượng và chuyên nghiệp.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024

Năm 2024, với những thuận lợi và khó khăn đã được đánh giá, HĐQT sẽ tiếp tục phối hợp cùng Ban điều hành Tổng công ty nỗ lực trong công tác quản trị, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường hoạt động đầu tư giàn khoan, tạo thêm nhiều việc làm, nỗ lực thu hồi công nợ, tăng cường công tác quản trị tài chính và thực hiện mạnh mẽ các giải pháp cắt giảm chi phí, kiểm soát ngân sách với mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất đạt 6.200 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 380 tỷ đồng.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *(tiếp theo)*

PHỤ LỤC 1 DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/01/2023/NQ-HĐQT	03/01/2023	Ủy quyền chấp thuận các hợp đồng và giao dịch với người có liên quan.	100%
2	01/02/2023/QĐ-HĐQT	28/02/2023	Chốt danh sách cổ đông và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ năm 2023.	100%
3	01/03/2023/NQ-HĐQT	01/3/2023	Công tác cán bộ tại PVD Tech.	100%
4	02/03/2023/NQ-HĐQT	27/3/2023	Chấp thuận việc trích Quỹ khen thưởng của Vietubes.	100%
5	03/03/2023/NQ-HĐQT	27/3/2023	Phê duyệt Quỹ lương kế hoạch năm 2022 của Công ty mẹ - PV Drilling.	100%
6	04/03/2023/NQ-HĐQT	27/3/2023	Phê duyệt Phương án xác định và quyết toán quỹ lương năm 2022 của Công ty mẹ - PV Drilling.	100%
7	05/03/2023/NQ-HĐQT	27/3/2023	Phê duyệt Quỹ lương kế hoạch năm 2023 của công ty Mẹ - PV Drilling.	100%
8	06/03/2023/NQ-HĐQT	28/3/2023	Sửa đổi điều lệ PVD Well Services.	100%
9	01/04/2023/QĐ-HĐQT	06/4/2023	Phê duyệt chương trình KTNB tại Xí nghiệp Điều hành khoan.	100%
10	02/04/2023/QĐ-HĐQT	06/4/2023	Phê duyệt chương trình KTNB tại PVD Invest.	100%
11	03/04/2023/QĐ-HĐQT	06/4/2023	Phê duyệt chương trình KTNB tại PVD Logging.	100%
12	04/04/2023/QĐ-HĐQT	11/4/2023	Công tác cán bộ của PV Drilling.	100%
13	01/04/2023/NQ-HĐQT	14/4/2023	Công tác cán bộ tại Vietubes.	100%
14	02/04/2023/NQ-HĐQT	21/4/2023	Thông qua chương trình nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ năm 2023.	100%
15	05/04/2023/QĐ-HĐQT	21/4/2023	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2023.	100%
16	01/05/2023/NQ-HĐQT	16/5/2023	Phê duyệt Đề án/ Kế hoạch cơ cấu lại Tổng công ty cổ phần Khoan và dịch vụ Khoan Dầu khí đến năm 2025.	100%
17	02/05/2023/NQ-HĐQT	22/5/2023	Thông qua các nội dung hợp ĐHĐCĐ 2023 của PVD Tech.	100%
18	03/05/2023/NQ-HĐQT	22/5/2023	Phân phối lợi nhuận tại PVD Tubulars.	100%
19	01/06/2023/NQ-HĐQT	12/6/2023	Công tác cán bộ của PV Drilling.	100%
20	01/06/2023/QĐ-HĐQT	12/6/2023	Công tác cán bộ của PV Drilling.	100%
21	02/06/2023/QĐ-HĐQT	12/6/2023	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.	100%
22	03/06/2023/QĐ-HĐQT	15/6/2023	Phê duyệt chương trình KTNB tại PVD Well Services.	100%
23	04/06/2023/QĐ-HĐQT	15/6/2023	Phê duyệt chương trình KTNB tại PVD Offshore.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
24	05/06/2023/QĐ-HĐQT	15/6/2023	Phê duyệt chương trình KTNB tại PVD Training.	100%
25	06/06/2023/QĐ-HĐQT	15/6/2023	Phê duyệt chương trình KTNB tại PVD Tech.	100%
26	07/06/2023/QĐ-HĐQT	23/6/2023	Cơ cấu tổ chức Bộ máy điều hành Công ty mẹ của Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí.	100%
27	08/06/2023/QĐ-HĐQT	23/6/2023	Chấm dứt hoạt động chi nhánh của Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí tại Myanmar.	100%
28	09/06/2023/QĐ-HĐQT	23/6/2023	Thôi thành lập chi nhánh của PV Drilling tại Algeria.	100%
29	10/06/2023/QĐ-HĐQT	23/6/2023	Thôi thành lập chi nhánh của PV Drilling tại Malaysia.	100%
30	11/06/2023/QĐ-HĐQT	23/6/2023	Thôi thành lập chi nhánh của PV Drilling tại Thái Lan.	100%
31	12/06/2023/QĐ-HĐQT	23/6/2023	Thôi thành lập chi nhánh của PV Drilling tại Brunei.	100%
32	02/06/2023/NQ-HĐQT	27/6/2023	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của PVD Training.	100%
33	03/06/2023/NQ-HĐQT	30/6/2023	Công tác cán bộ tại PVD Deepwater.	100%
34	04/06/2023/NQ-HĐQT	30/6/2023	Công tác cán bộ tại PVD Well Services.	100%
35	05/06/2023/NQ-HĐQT	30/6/2023	Lựa chọn Công ty kiểm toán Deloitte để soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2023.	100%
36	06/06/2023/NQ-HĐQT	30/6/2023	Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của XNĐHK.	100%
37	01/07/2023/QĐ-HĐQT	04/7/2023	QĐ v/v xếp lương nhân sự Tiểu ban KTNB.	100%
38	01/07/2023/NQ-HĐQT	04/7/2023	NQ v/v Chấp thuận Hợp đồng số 0641/23/T-N4/KB1-PVDRILLING.	100%
39	02/07/2023/NQ-HĐQT	04/7/2023	NQ v/v Chấp thuận Hợp đồng số 2023/PVDI-PVD LOGGING.	100%
40	03/07/2023/NQ-HĐQT	25/7/2023	NQ v/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVD Offshore.	100%
41	04/07/2023/NQ-HĐQT	25/7/2023	NQ v/v Ban hành Quy chế về Chế độ công tác phí của Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí.	100%
42	05/07/2023/NQ-HĐQT	25/7/2023	NQ v/v Chấp thuận Hợp đồng đào tạo về việc cung cấp dịch vụ đào tạo khóa học Văn hóa Doanh nghiệp.	100%
43	06/07/2023/NQ-HĐQT	26/7/2023	NQ v/v Phân phối lợi nhuận tại PVD Baker Hughes.	100%
44	01/08/2023/NQ-HĐQT	08/8/2023	NQ v/v Chấp thuận ký kết thỏa thuận Tripartite Agreement bảo lãnh hạn mức tín dụng ngắn hạn 2023 - 2024 cho PVD Tubulars.	100%
45	02/08/2023/NQ-HĐQT	14/8/2023	NQ v/v Công tác cán bộ tại PVD Offshore.	100%
46	03/08/2023/NQ-HĐQT	15/8/2023	NQ v/v Chấp thuận sửa đổi, bổ sung số 23 Hợp đồng thuê giàn khoan số 01 PVD-PVD Overseas - PVD VI.	100%
47	04/08/2023/NQ-HĐQT	30/8/2023	NQ v/v Lô đất địa chỉ 143 Trần Nào, phường An Khánh, TP. Thủ Đức, TP.HCM.	100%
48	05/08/2023/NQ-HĐQT	30/8/2023	NQ v/v Phê chuẩn sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp Dịch vụ Đầu tư Khoan Dầu khí.	100%
49	01/09/2023/NQ-HĐQT	06/9/2023	NQ v/v Chấp thuận Hợp đồng số 2023-01/PVDI-PVD Logging.	100%
50	02/09/2023/NQ-HĐQT	21/9/2023	NQ v/v Ký kết Điều chỉnh HD số 10 của HD C190015-TW.	100%

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

PHỤ LỤC 1 DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023 (tiếp theo)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
51	03/09/2023/NQ-HĐQT	26/9/2023	NQ v/v Chấp thuận Hợp đồng phụ số C-NPG/2023/001/PVD-PVDL.	100%
52	01/10/2023/NQ-HĐQT	04/10/2023	NQ v/v Chấp thuận Phụ lục số 1 Hợp đồng 368/2022/PVD-Tr/Thuy, phụ lục số 2 Hợp đồng 54/2022/HD-PVDTr/Thanh và phụ lục số 3 Hợp đồng số 31-08/2020/PVD-TRAINING.	100%
53	01/10/2023/QĐ-HĐQT	05/10/2023	QĐ v/v Phê duyệt chương trình GSTC tại Vietubes.	100%
54	02/10/2023/QĐ-HĐQT	05/10/2023	QĐ v/v Phê duyệt chương trình GSTC tại PVD Overseas.	100%
55	03/10/2023/QĐ-HĐQT	05/10/2023	QĐ v/v Phê duyệt chương trình GSTC tại PVD Tubulars.	100%
56	04/10/2023/QĐ-HĐQT	05/10/2023	QĐ v/v Phê duyệt chương trình GSTC tại PVD Deepwater.	100%
57	05/10/2023/QĐ-HĐQT	05/10/2023	QĐ v/v Phê duyệt chương trình GSTC tại PVD Baker Hughes.	100%
58	02/10/2023/NQ-HĐQT	09/10/2023	NQ v/v Chấp thuận Phụ lục số 5 Hợp đồng dịch vụ quản lý CNTT.	100%
59	03/10/2023/NQ-HĐQT	09/10/2023	NQ v/v Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí.	100%
60	04/10/2023/NQ-HĐQT	18/10/2023	NQ v/v Chấp thuận hợp đồng dịch vụ về việc thuê và cung ứng nhân lực.	67%
61	05/10/2023/NQ-HĐQT	24/10/2023	NQ v/v Chấp thuận Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 01/PVD-DD/PVD-TECH/2023.	67%
62	06/10/2023/NQ-HĐQT	24/10/2023	NQ v/v Chấp thuận Hợp đồng số 01/PVD-DD/PVD/2023 và Hợp đồng số 02/PVD-DD/PVD/2023.	67%
63	06/10/2023/QĐ-HĐQT	25/10/2023	QĐ v/v Thành lập Tổ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án "Mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HWU)".	100%
64	07/10/2023/NQ-HĐQT	30/10/2023	NQ v/v Phê duyệt bổ sung dự án đầu tư "Mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HWU)" vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.	100%
65	01/11/2023/QĐ-HĐQT	08/11/2023	QĐ v/v Kien toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng - Kỷ luật của Tổng công ty.	100%
66	01/11/2023/NQ-HĐQT	20/11/2023	NQ v/v Chấp thuận Tu chỉnh số 01 của Hợp đồng thầu phụ số C-NPG/2023/001/PVD-PVDL.	100%
67	02/11/2023/NQ-HĐQT	23/11/2023	NQ v/v Phê duyệt Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án "Mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HWU)".	100%
68	03/11/2023/NQ-HĐQT	30/11/2023	NQ v/v Công tác cán bộ.	100%
69	01/12/2023/NQ-HĐQT	05/12/2023	NQ v/v Chấp thuận Hợp đồng đào tạo số 310/2023/HD-PVDTr về việc cung cấp dịch vụ đào tạo khóa học Văn hóa doanh nghiệp.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
70	02/12/2023/NQ-HĐQT	05/12/2023	NQ v/v Phê duyệt kế hoạch KTNB năm 2024.	100%
71	03/12/2023/NQ-HĐQT	21/12/2023	NQ v/v Chấp thuận Hợp đồng thuê giàn khoan số 02 PVD/-/PVD Overseas - PVD VI.	100%
72	04/12/2023/NQ-HĐQT	21/12/2023	NQ v/v Trích quỹ đầu tư phát triển năm 2023.	100%
73	05/12/2023/NQ-HĐQT	21/12/2023	NQ v/v Trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ năm 2023.	100%
74	06/12/2023/NQ-HĐQT	21/12/2023	NQ v/v Công tác cán bộ tại các công ty liên doanh.	100%

PHỤ LỤC 2 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2023

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi/ thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Văn Đức Tờng	Người nội bộ	12.481	0	10.581	0	Mua/bán
2	Văn Thị Trinh	Văn Đức Tờng - Thành viên độc lập HĐQT	2.000	0	0	0	Mua/bán
3	Văn Đức Hai	Văn Đức Tờng - Thành viên độc lập HĐQT	6.200	0	0	0	Mua/bán
4	Văn Đức Ba	Văn Đức Tờng - Thành viên độc lập HĐQT	7.000	0	5.000	0	Mua/bán
5	Nguyễn Thế Sơn	Người nội bộ	0	0	12.000	0	Mua/bán
6	Vũ Thị Việt Vân	Nguyễn Công Đoàn - Phó TGD TCT	6.323	0	18.323	0	Mua/bán
7	Trần Thái Thanh	Đỗ Danh Rạng - Phó TGD TCT	6.000	0	7.000	0	Mua/bán
8	Nguyễn Phương Thảo	Nguyễn Thế Sơn - Phó TGD TCT	14.500	0	16.500	0	Mua/bán
9	Đỗ Thị Mai	Nguyễn Văn Tài - Thành viên BKS	4.200	0	0	0	Mua/bán
10	Lương Thị Hải Yến	Lương Thanh Tịnh - Trưởng BKS	0	0	0	0	Mua/bán
11	Đàm Minh Thúy	Lê Hồng Phương - Trưởng Tiểu ban KTNB	30	0	6.130	0	Mua/bán
12	Chu Thúy Ngọc	Người nội bộ	2.506	0	2.006	0	Mua/bán
13	Hoàng Phúc Khang	Thư ký Tổng công ty	1.010	0	2.010	0	Mua/bán
14	Ngô Minh Khôi	Hoàng Phúc Khang - Thư ký TCT	0	0	1.000	0	Mua/bán

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

PHỤ LỤC 3 GIAO DỊCH GIỮA PV DRILLING VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2023

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung giao dịch
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn		18 Láng Hạ, Hà Nội	06/4/2023	107/QĐ-PVD	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam số 6385/ HĐ-/DKVN
2	PVD Overseas	Công ty con	201308977C	75 High Street, The Co Building, Singapore (179435)	10/4/2023	115/QĐ-PVD	Chấp thuận Sửa đổi số 21 Hợp đồng thuê giàn khoan số 01 PVD - PVD Overseas - PVD VI
3	PVD Training	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, Đường 30/4, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	27/4/2023	131/QĐ-PVD	Hợp đồng đào tạo khóa học Tư duy phản biện
4	PVD Overseas	Công ty con	201308977C	75 High Street, The Co Building, Singapore (179435)	09/5/2023	143/QĐ-PVD	Chấp thuận Sửa đổi số 22 Hợp đồng thuê giàn khoan số 01 PVD-PVD Overseas - PVD VI
5	Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	NCLQ của cổ đông lớn		105 Lê Lợi, phường Thăng Nhì, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	04/7/2023	01/07/2023/ NQ-HĐQT	Chấp thuận Hợp đồng số 0641/23/T-N4/ KB1-PVDRILLING
6	PVD Logging	Công ty con	0305148138	Tầng 4, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	04/7/2023	02/07/2023/ NQ-HĐQT	Chấp thuận Hợp đồng số 2023/PVDI-PVD LOGGING
7	PVD Training	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, Đường 30/4, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	25/7/2023	05/07/2023/ NQ-HĐQT	Chấp thuận Hợp đồng đào tạo về việc cung cấp dịch vụ đào tạo khóa học Văn hóa doanh nghiệp

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung giao dịch
8	PVD Tubulars	Công ty con	3500912779	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	8/8/2023	01/08/2023/ NQ-HĐQT	Chấp thuận ký kết thỏa thuận Tripartite Agreement bảo lãnh hạn mức tín dụng ngắn hạn 2023 - 2024 cho PVD Tubulars
9	PVD Overseas	Công ty con	201308977C	75 High Street, The Co Building, Singapore (179435)	15/8/2023	03/08/2023/ NQ-HĐQT	Chấp thuận Sửa đổi, bổ sung số 23 Hợp đồng thuê giàn khoan số 01 PVD-PVD Overseas - PVD VI
10	PVD Logging	Công ty con	0305148138	Tầng 4, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	06/9/2023	01/09/2023/ NQ-HĐQT	Chấp thuận Hợp đồng số 2023 - 01/PVDI- PVD LOGGING
11	PVD Logging	Công ty con	0305148138	Tầng 4, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	26/9/2023	03/09/2023/ NQ-HĐQT	Chấp thuận Hợp đồng phụ số C-NPG/2023/001/ PVD - PVDL
12	PVD Training	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, Đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	04/10/2023	01/10/2023/ NQ-HĐQT	Chấp thuận Phụ lục số 1 Hợp đồng số 368/2022/PVD - Tr/ Thuy Chấp thuận Phụ lục số 2 Hợp đồng số 54/2022/HD - PVDTr/ Thanh Chấp thuận Phụ lục số 3 Hợp đồng số 31-08/2020/PVD- TRAINING
13	PVD Expro	Công ty con	3500870335	65A, Đường 30/4, phường Thăng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.	09/10/2023	02/10/2023/ NQ-HĐQT	Chấp thuận Phụ lục số 5 bổ sung Hợp đồng dịch vụ quản lý CNTT
14	PVD Offshore	Công ty con	3500803145	Số 43A Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	18/10/2023	04/10/2023/ NQ-HĐQT	Chấp thuận Hợp đồng dịch vụ về việc thuê và cung ứng nhân lực

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *(tiếp theo)*

PHỤ LỤC 3 GIAO DỊCH GIỮA PV DRILLING VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2023 *(tiếp theo)*

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung giao dịch
15	PVD Tech	Công ty con	0305124602	Tầng 10, tòa nhà Phước Thành, Số 199 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	24/10/2023	05/10/2023/ NQ-HĐQT	Chấp thuận Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 01/PVD-DD/PVD- TECH/2023
16	PVD Training	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, Đường 30/4, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	24/10/2023	06/10/2023/ NQ-HĐQT	Chấp thuận Hợp đồng số 01/PVD-DD/ PVDT/2023 Chấp thuận Hợp đồng số 02/PVD-DD/ PVDT/2023
17	PVD Logging	Công ty con	0305148138	Tầng 4, tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	20/11/2023	01/11/2023/ NQ-HĐQT	Chấp thuận Tu chỉnh số 01 của Hợp đồng thầu phụ số C-NPG/2023/001/ PVD-PVDL
18	PVD Training	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, Đường 30/4, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	05/12/2023	01/12/2023/ NQ-HĐQT	Chấp thuận hợp đồng đào tạo số 310/2023/ HD-PVDTr về việc cung cấp dịch vụ đào tạo khóa học Văn hóa doanh nghiệp.
19	PVD Overseas	Công ty con	201308977C	75 High Street, The Co Building, Singapore (179435)	21/12/2023	03/12/2023/ NQ-HĐQT	Chấp thuận Hợp đồng thuê giàn khoan số 02 PVD - PVD Overseas - PVD VI



BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trong năm 2023, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (Tiểu ban KTNB) đã thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ kiểm toán nội bộ theo Quy chế kiểm toán nội bộ của Tổng công ty PV Drilling, theo đó, Tiểu ban KTNB đã lập Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2023 và được Hội đồng quản trị PV Drilling phê duyệt theo Nghị quyết số 02/12/2022/NQ-HĐQT ngày 21/12/2022. Thực hiện Kế hoạch đã được phê duyệt, Tiểu ban KTNB đã tổ chức 12 cuộc kiểm toán và giám sát tài chính tại tất cả các đơn vị thành viên của PV Drilling, bao gồm: các xí nghiệp trực thuộc, công ty con, công ty cổ phần và các liên doanh của PV Drilling.

Công việc kiểm toán, giám sát tài chính tại các đơn vị thành viên được tổ chức thực hiện theo đúng Quy chế Kiểm toán nội bộ của PV Drilling và các quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể gồm có: đánh giá tính hiệu quả, hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, các quy trình quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, quản trị các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính. Kết quả kiểm toán đã giúp các đơn vị nói riêng và PV Drilling nói chung nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, đạt được các mục tiêu, hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo vệ quyền lợi và lợi ích của cổ đông PV Drilling.

Để thực hiện công tác kiểm toán và giám sát tài chính tại các đơn vị cũng như nâng cao chất lượng công việc, Tiểu ban KTNB đã tổ chức 43 cuộc họp trong năm 2023 bao gồm:

- 24 cuộc họp nội bộ trong Tiểu ban KTNB, trong đó: 12 cuộc họp triển khai, đưa ra các định hướng, trọng tâm kiểm tra cho từng cuộc kiểm toán, giám sát tài chính và 12 cuộc họp sau khi thực hiện kiểm toán, giám sát tài chính để tổng hợp các kết quả cũng như đánh giá lại công tác kiểm toán nội bộ nhằm duy trì hiệu quả và cải thiện chất lượng trong công việc.
- 19 cuộc họp tại các đơn vị được kiểm toán, giám sát tài chính để trao đổi các nội dung công việc, cách thức phối hợp và kết quả của từng cuộc kiểm toán, giám sát tài chính. Thông qua các cuộc họp này, Lãnh đạo các đơn vị thống nhất với Đoàn kiểm toán các kết quả kiểm toán, giám sát tài chính và có các chỉ đạo trực tiếp đến các phòng/ban chức năng của đơn vị để kịp thời kiện toàn và hoàn thiện các tư vấn, kiến nghị của Đoàn kiểm toán.

Kết quả nổi bật của hoạt động kiểm toán nội bộ, giám sát tài chính tại các đơn vị trong năm 2023 được thể hiện xoay quanh một số nội dung sau:

- Trong bối cảnh hành lang quy định của pháp luật thay đổi và công tác thực hiện tái cấu trúc của PV Drilling đã dẫn đến các Quy chế, Quy định, Quy trình tác nghiệp của PV Drilling và các đơn vị cần được cập

nhật cho phù hợp với thực tiễn, Tiểu ban KTNB đã rà soát, kiểm tra đánh giá tính hiệu lực và hiệu quả của các văn bản này. Từ đó, đưa ra các tư vấn, kiến nghị cho các đơn vị cập nhật, bổ sung hoặc ban hành mới nhằm kiện toàn hơn hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp làm gia tăng giá trị của các đơn vị, PV Drilling và lợi ích của cổ đông;

- Tiểu ban KTNB đã kiểm tra, đánh giá công tác quản trị, kiểm soát các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính tại các đơn vị, đưa ra các tư vấn, kiến nghị và điều chỉnh phù hợp theo quy định nội bộ tại các đơn vị, các thông lệ quản trị của PV Drilling và phù hợp với quy định của

pháp luật, đảm bảo tài sản, nguồn vốn được quản lý một cách hiệu quả, an toàn, được trình bày, phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên báo cáo tài chính;

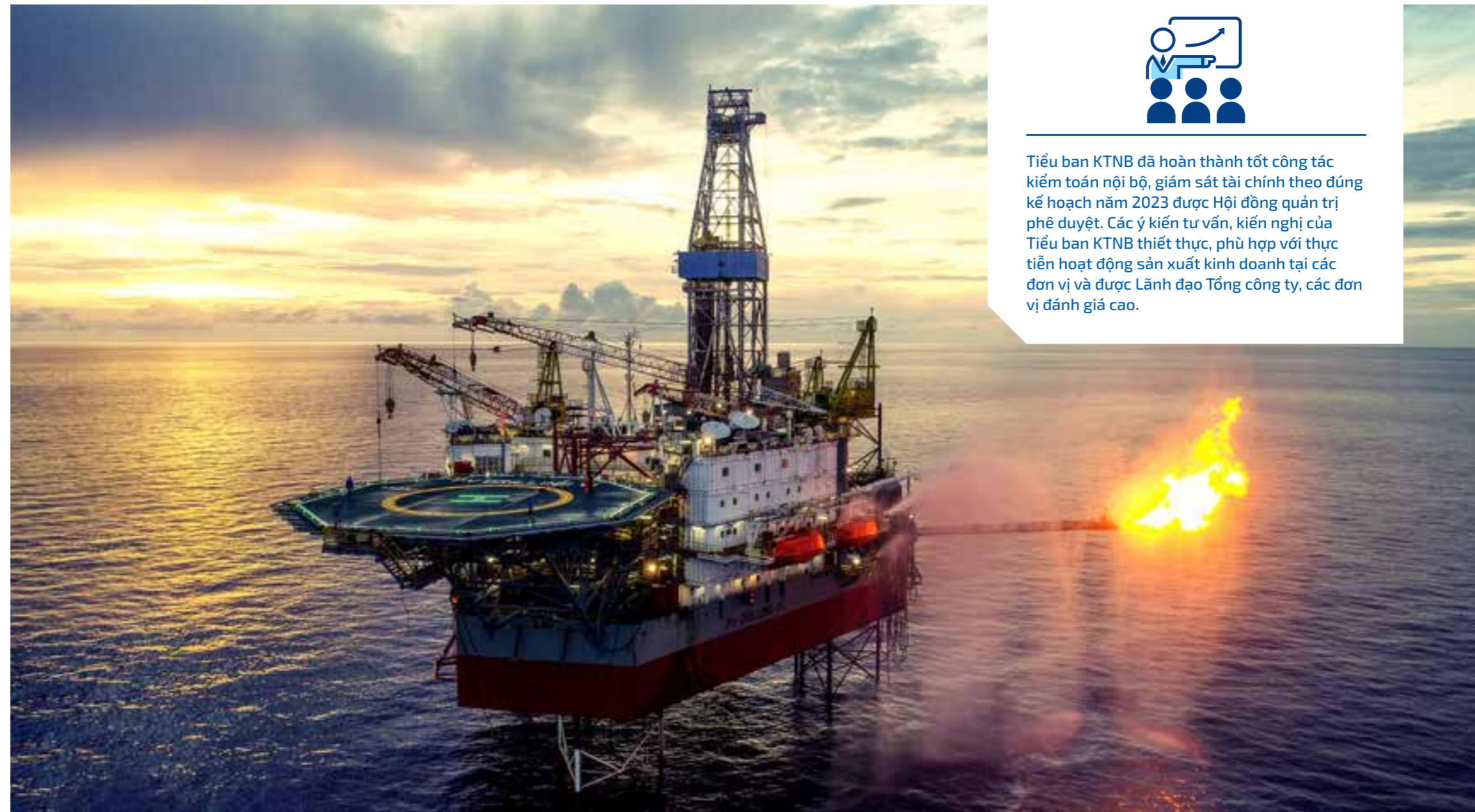
- Tư vấn các đơn vị kiện toàn đầy đủ, phù hợp các thủ tục về các hồ sơ thanh lý tài sản, trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, xử lý nợ phải thu quá hạn,... đảm bảo tuân thủ theo quy định nội bộ của các đơn vị, thông lệ quản trị của PV Drilling và Pháp luật hiện hành.
- Bên cạnh việc đưa ra các ý kiến tư vấn, kiến nghị cho các đơn vị, Tiểu ban KTNB còn đóng vai trò là cầu nối ghi nhận các thông tin, ý kiến liên quan đến các khó khăn vướng mắc của các đơn vị trong quá trình soạn thảo hoặc thực thi các quy chế, quy định của PV Drilling để trao đổi với các ban chuyên môn và Ban lãnh đạo Tổng công ty nhằm thúc đẩy quá trình soạn thảo, điều chỉnh nội dung, quá trình áp dụng,

đảm bảo các quy định phù hợp với tình hình thực tế và tuân thủ các thông lệ quản trị của PV Drilling.

Tiểu ban KTNB đã hoàn thành tốt công tác kiểm toán nội bộ, giám sát tài chính theo đúng kế hoạch năm 2023 được Hội đồng quản trị phê duyệt. Các ý kiến tư vấn, kiến nghị của Tiểu ban KTNB thiết thực, phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị và được Lãnh đạo Tổng công ty, các đơn vị đánh giá cao. Theo đó, các đơn vị đã tiếp thu và thực hiện một cách nghiêm túc, ngày càng kiện toàn hơn hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao công tác quản trị rủi ro, quản trị doanh nghiệp, gia tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần củng cố niềm tin và lợi ích của cổ đông tại PV Drilling. Đó cũng chính là tiền đề và động lực mới cho PV Drilling tăng trưởng một cách bền vững trong thời gian tới.



Tiểu ban KTNB đã hoàn thành tốt công tác kiểm toán nội bộ, giám sát tài chính theo đúng kế hoạch năm 2023 được Hội đồng quản trị phê duyệt. Các ý kiến tư vấn, kiến nghị của Tiểu ban KTNB thiết thực, phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị và được Lãnh đạo Tổng công ty, các đơn vị đánh giá cao.



GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



03

01

02

01

Ông LƯƠNG THANH TỊNH

Trưởng ban Kiểm soát PV Drilling

02

Ông NGUYỄN VĂN TÀI

Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling

03

Ông NGUYỄN BÌNH HỢP

Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

01

Ông LƯƠNG THANH TỊNH

Trưởng ban Kiểm soát PV Drilling



Năm sinh: 1974

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế.

- **Kinh nghiệm:** 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính.
- **Quá trình công tác:**
 - 8/2021 đến nay Trưởng ban Kiểm soát, PV Drilling;
 - 3/2012 - 8/2021 Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí;
 - 9/2010 - 2/2012 Kế toán trưởng, Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí, Xí nghiệp Điều hành Khoan;
 - 9/2007 - 9/2010 Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD (PVD Training);
 - 3/2006 - 9/2007 Phó phòng Tài chính Kế toán, Xí nghiệp Khoan Dầu khí thuộc Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (nay là PVD Offshore);
 - 4/2003 - 3/2006 Kế toán tổng Hợp, Xí nghiệp Khoan Dầu khí (PVD Offshore);
 - 12/2002 - 3/2003 Kế toán viên, Xí nghiệp Khoan Dầu khí (PVD Offshore).

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT *(tiếp theo)*



02

Ông NGUYỄN VĂN TÀI

Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling

- **Kinh nghiệm:** 23 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- **Quá trình công tác:**
 - 4/2019 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling;
 - 5/2018 - 4/2019 Trưởng phòng Kế toán tổng hợp, Công ty Vietravel;
 - 5/2010 - 4/2018 Nhân viên Ban Kiểm toán nội bộ, PV Drilling kiêm Kiểm soát viên các đơn vị thành viên của PV Drilling; Phó Trưởng phòng Kế toán công ty Liên doanh PVD Tubulars; thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD;
 - 10/2007 - 5/2010 Kiểm toán viên, Trưởng nhóm kiểm toán, Công ty kiểm toán PriceWaterHouse Việt Nam;
 - 9/2004 - 9/2007 Kiểm toán viên, Trưởng nhóm kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
 - 6/2003 - 8/2004 Phó phòng Kế toán kiêm Kế toán tổng hợp, Công ty cổ phần Điện máy Miền Nam;
 - 4/2001 - 5/2003 Phụ trách kế toán tại Công ty TNHH Tân Tiến Thịnh;
 - 8/2000 - 3/2001 Trợ lý Giám đốc sản xuất tại Công ty TNHH Sài Gòn Composite.



Năm sinh: 1978

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Tài chính;
- Cử nhân Luật.



03

Ông NGUYỄN BÌNH HỢP

Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling

- **Kinh nghiệm:** 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán.
- **Quá trình công tác:**
 - 8/2021 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling, Phó phòng Tài chính kế toán Công ty TNHH MTV Địa vật lý Giếng khoan Dầu khí (PVD Logging);
 - 8/2007 - 8/2021 Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty PVD Logging;
 - 4/2006 - 7/2007 Phó phòng Tài chính Kế toán, Xí nghiệp Địa vật lý Giếng khoan và Thử vỉa (trực thuộc PV Drilling);
 - 1/2005 - 3/2006 Kế toán viên, Xí nghiệp Địa vật lý Giếng khoan và Thử vỉa (trực thuộc PV Drilling);
 - 4/2002 - 12/2004 Kế toán viên, Xí nghiệp Ứng cứu Sự cố Trần dầu (trực thuộc PV Drilling);
 - 12/2000 - 3/2002 Kế toán viên, Công ty TNHH Thương mại Sapa.



Năm sinh: 1973

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra và thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp hiện hành để đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Thành viên Ban Kiểm soát của PV Drilling phải có đủ kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn cần thiết để thực hiện đúng nhiệm vụ của mình. Ban Kiểm soát của PV Drilling bao gồm 03 thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023 với các hoạt động được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác tài chính kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền; hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ; tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn; tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hằng quý, năm;

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên; Kiểm tra/giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc thông qua báo cáo tài chính, báo cáo của Người đại diện của PV Drilling tại các công ty thành viên và đơn vị liên kết;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;
- Rà soát, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến (nếu có) cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát tại PV Drilling theo kế hoạch hoạt động năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023 và bám sát nội dung tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty PV Drilling trong công tác quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling.

Các hoạt động thường xuyên của Ban Kiểm soát PV Drilling trong năm 2023 gồm:

- Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp, pháp luật nhà nước.
- Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hằng quý; kiểm tra/giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các

phiên họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; giám sát doanh nghiệp về công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.

Trong năm 2023, các thành viên Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt các công việc và nhiệm vụ được phân công phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ được phân công
1	Ông Lương Thanh Tịnh	Trưởng ban	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các công việc của Trưởng ban theo quy định của Luật Doanh nghiệp. - Làm việc trực tiếp tại Tổng công ty, giám sát thực hiện kiểm tra công tác quản lý điều hành Tổng công ty của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. - Giám sát công tác sắp xếp và tái cấu trúc Tổng công ty, giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn. - Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị; chủ trì các cuộc họp của Ban Kiểm soát. - Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Tổng công ty.
2	Ông Nguyễn Bình Hợp	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, quy định của pháp luật và thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy chế của Tổng công ty. - Phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động thực hiện sản xuất kinh doanh so với kế hoạch đã được phê duyệt. - Phối hợp thực hiện đánh giá BCTC hằng quý đã được công bố, thẩm định BCTC giữa niên độ và cả năm đã được kiểm toán; phát hiện và cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn trong các chỉ số tài chính.
3	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, giám sát thực hiện việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, quy định của pháp luật. - Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. - Kiểm tra việc thực hiện và tuân thủ các quy trình, quy chế đã ban hành và có hiệu lực trong Tổng công ty. - Giám sát tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch đã được phê duyệt. - Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng vốn. - Phối hợp thực hiện đánh giá BCTC hằng quý đã được công bố, thẩm định BCTC giữa niên độ và cả năm đã được kiểm toán; phát hiện và cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn trong các chỉ số tài chính. - Giám sát tình hình phân phối lợi nhuận, giám sát công tác quyết toán quỹ tiền lương, giám sát công tác kiểm kê và các hoạt động tiết giảm chi phí. - Lưu trữ các giấy tờ, hồ sơ làm việc của Ban Kiểm soát và các tài liệu liên quan đến công việc của Ban Kiểm soát.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

3. Tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban Kiểm soát được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát thực hiện thanh toán theo các quy định nội bộ của Tổng công ty.

Số lượng cổ phiếu, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của từng thành viên Ban Kiểm soát đến ngày 31/12/2023 như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, phụ cấp, thưởng (đvt: đồng)	Thù lao (đvt: đồng)	Cổ phiếu sở hữu (đvt: cp)
1	Ông Lương Thanh Tịnh	Trưởng Ban	1.098.987.750		0
2	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên	478.303.800		0
3	Ông Nguyễn Bình Hợp	Thành viên	0	84.000.000	0
	Tổng cộng		1.577.291.550	84.000.000	

Chi phí hoạt động khác bao gồm chi phí vé máy bay, chi phí khách sạn đi công tác, chi phí công cụ dụng cụ sử dụng và chi phí khác: khoảng 32 triệu đồng.



II. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023

1. Tỷ lệ tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự các cuộc họp trong nhiệm kỳ	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lương Thanh Tịnh	Trưởng ban	6/6	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Bình Hợp	Thành viên	6/6	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên	6/6	100%	100%	



Năm 2023, Ban Kiểm soát PV Drilling đã tổ chức tổng cộng 6 cuộc họp, với sự tham gia đầy đủ các thành viên để thực hiện Kế hoạch hoạt động 2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

2. Nội dung các cuộc họp của Ban Kiểm soát từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

Ban Kiểm soát đã tổ chức tổng cộng 06 cuộc họp trong năm tài chính 2023. Tất cả các cuộc họp được tổ chức trực tiếp có sự tham gia của tất cả các thành viên. Trong bốn cuộc họp, Ban Kiểm soát đã thực hiện xem xét, thẩm định BCTC hằng quý đã được công bố. Hai cuộc họp còn lại, Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định quỹ lương theo quy định, thống nhất nội dung của Báo cáo hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch thực hiện năm 2023, thực hiện nghiêm túc việc xem xét, đánh giá và lựa chọn công ty kiểm toán uy tín để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty để trình ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt. Tỷ lệ tham dự được tính cho tất cả các cuộc họp được tổ chức trong năm tài chính được xem xét cho tất cả các thành viên Ban Kiểm soát đang tại nhiệm là 100%.

thiện giếng và thời gian tiếp - nối cần. Trong năm, toàn bộ các giàn khoan sở hữu đều đạt thành tích Zero LTI (không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động). PV Drilling cũng vừa được bình chọn là "Nhà thầu đạt thành tích HSSSE (Sức khỏe - An toàn - An ninh - Môi trường) tốt nhất năm 2023" tại Indonesia.

Với các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, PV Drilling tiếp tục dẫn đầu thị phần trong nước dù môi trường cạnh tranh khốc liệt; đồng thời mở rộng cung cấp các dịch vụ mới trong lĩnh vực điện gió; giới thiệu và cung cấp thành công đến khách hàng các dịch vụ, máy móc thiết bị mới và được khách hàng đánh giá cao.

Công tác cung cấp các dịch vụ liên quan đến khoan ra nước ngoài tiếp tục được tăng cường thực hiện như dịch vụ cung ứng nhân lực cho các thị trường Nhật Bản, Nigeria, các nước trong khu vực Đông Nam Á và Trung Đông; cung cấp dịch vụ Mud logging tại Thái Lan, tiếp tục cung cấp dịch vụ đào tạo tại Dubai và Myanmar.

Các công tác đào tạo nhân lực, chuyển đổi số, quản trị tài chính, quản trị doanh nghiệp đều được tăng cường thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tăng trưởng hiện nay.

Về kết quả sản xuất kinh doanh, có thể nói bên cạnh yếu tố thuận lợi đến từ thị trường, năm 2023 đã đánh dấu sự nỗ lực vượt bậc của toàn thể cán bộ công nhân viên toàn Tổng công ty khi lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 658 tỷ đồng, tổng lợi nhuận kế toán sau thuế của Công ty Mẹ là 585 tỷ đồng, vượt xa so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Tổng công ty đã từng bước thâm nhập thành công vào thị trường khoan tại nước ngoài sau thời gian dài kiên trì theo đuổi, tiếp tục khẳng định bản lĩnh vươn xa ra thị trường nước ngoài.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Kết quả giám sát tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, toàn bộ các giàn khoan thuộc sở hữu của PV Drilling hoạt động xuyên suốt năm với hiệu suất hoạt động và hiệu suất sử dụng đều cao hơn so với cùng kỳ. Các giàn khoan đạt nhiều thành tích cao như giàn tự nâng PV DRILLING I được Hiệp hội IADC - SEAC bình chọn là "Giàn khoan biển không ghi nhận sự cố trong nhiều năm hoạt động"; PV Drilling được bình chọn là "Nhà thầu khoan có tỷ lệ sự cố thấp nhất"; giàn PV DRILLING III xác lập kỷ lục khoan giếng khoan dài nhất Malaysia; giàn TAD - PV DRILLING V được bình chọn "Giàn khoan của năm" trong hạng mục các giàn platform đang cung cấp cho Shell Global tại Brunei với các thành tích như lần đầu thực hiện thành công công tác kéo thả neo 24/24 trong quá trình di chuyển giàn, khoan vượt tiến độ - vượt kỷ lục của khách hàng trong việc thả bộ thiết bị hoàn

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT *(tiếp theo)*

(Đvt: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực tế năm nay	Thực tế năm trước	Tăng/ giảm so với kế hoạch	Tăng/ giảm so với năm trước
Tổng doanh thu (*)	5.400	6.160	5.599	760	561
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế TNDN	100	546	(155)	446	701
Trong đó:					
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế của Công ty mẹ		585	(103)		688
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát và lợi ích của các bên BCC		(39)	(52)		13

(*) Tổng doanh thu gồm: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, lợi nhuận từ công ty liên doanh và thu nhập khác.

Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 là 6.160 tỷ đồng, tăng 14% so với số kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 phê duyệt là 5.400 tỷ đồng; tổng doanh thu thực hiện năm 2023, vượt 561 tỷ đồng, tương đương đạt 110% so với doanh thu thực hiện cùng kỳ năm trước (2022: 5.599 tỷ đồng). Kết quả này có được chủ yếu là do tăng hiệu suất sử dụng giàn khoan và giá cho thuê giàn khoan được cải thiện.

2. Tình hình tài chính

Mặc dù có nhiều khó khăn và đối mặt nhiều biến động, tình hình tài chính của PV Drilling tại ngày 31/12/2023 vẫn trong trạng thái tốt, đảm bảo được khả năng thanh toán và bảo toàn vốn của Tổng công ty.

Một số chỉ tiêu về bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31/12/2023:

Tài sản (tỷ đồng)	Đầu năm	Cuối kỳ này	So sánh (=BC/đnăm)	Nguồn vốn (tỷ đồng)	Đầu năm	Cuối kỳ này	So sánh (=BC/đnăm)
TÀI SẢN NGẮN HẠN	5.646	6.928	123%	NỢ PHẢI TRẢ	6.626	6.735	102%
I. Tiền và tương đương tiền	2.079	2.256	109%	I. Nợ ngắn hạn	2.868	3.146	110%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	424	1.278	301%	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	59	94	160%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	2.163	2.314	107%	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	498	701	141%
IV. Hàng tồn kho	909	1.000	110%	II. Nợ dài hạn	3.757	3.589	96%
TÀI SẢN DÀI HẠN	15.058	14.705	98%	VỐN CSH	14.079	14.898	106%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	20.704	21.633	104%	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	20.704	21.633	104%

Các chỉ số tài chính tại ngày 31/12/2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cách tính	Đầu năm 2023	Tại ngày 31/12/2023
1	Hệ số nợ / tổng nguồn vốn	lần	= Tổng nợ / Tổng nguồn vốn	0,32	0,31
2	Hệ số nợ so với nguồn vốn CSH	lần	= Tổng nợ / Tổng vốn CSH	0,47	0,45
3	Khả năng thanh toán nhanh	lần	= (TSLĐ và đầu tư ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Tổng nợ ngắn hạn	1,65	1,88
4	Khả năng thanh toán ngắn hạn (thanh toán hiện hành)	lần	= TSLĐ và đầu tư ngắn hạn / Tổng nợ ngắn hạn	1,97	2,20
5	Khả năng thanh toán tổng quát	lần	= Tổng TS / Tổng nợ.	3,12	3,21

Đánh giá chung:

Tại PV Drilling, hệ số nợ trên tổng nguồn vốn và hệ số nợ trên vốn CSH tại ngày 31/12/2023 lần lượt là 0,31 lần và 0,45 lần đã cho thấy sự tự chủ về tài chính, không phụ thuộc vào các khoản nợ. Tại ngày 31/12/2023, hệ số thanh toán hiện hành và hệ số thanh toán nhanh lớn hơn 1, cho thấy khả năng đáp ứng thanh toán kịp thời các khoản nợ khi đến hạn.

3. Về tình hình thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc tiếp tục xem xét, rà soát và cập nhật các thay đổi liên quan đến các nội dung trong Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, chỉ đạo các bộ phận, phòng ban nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung và cập nhật các quy định của các văn bản pháp luật vào các quy định nội bộ của Tổng công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ VỀ BÁO CÁO CÁC GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VÀ CÁC CÔNG TY DO TỔNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN NĂM MƯƠI PHẦN TRĂM (50%) VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Theo quy định hiện hành về công bố thông tin tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, các giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan của Tổng công ty, giữa Tổng công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ đều được thực hiện tuân thủ đúng quy định và công bố thông tin đầy đủ.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã phê chuẩn tổng cộng 19 nghị quyết/quyết định về giao dịch giữa PV Drilling và người có liên quan. Danh sách các nghị quyết/quyết định này được liệt kê chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm. Dựa vào các nghị quyết/quyết định này, Tổng giám đốc đã ký 22 hợp đồng/sửa đổi hợp đồng giữa PV Drilling với người có liên quan và thực hiện các giao dịch như được trình bày tại Thuyết minh số 38 của Báo cáo tài chính riêng (công ty Mẹ) năm 2023 và tại Thuyết minh số 43 của Báo cáo tài chính năm 2023 hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam. Các giao dịch nêu trên được HĐQT PV Drilling chấp thuận theo quy định tại Điều lệ PV Drilling và pháp luật.

Về cơ bản, các giao dịch trên được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các bên tham gia giao dịch trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện và phù hợp với năng lực của các bên trong giao dịch, mục đích và nội dung giao dịch không trái đạo đức xã hội.

V. GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Năm 2023, Ban Kiểm soát đã có được các thông tin thường xuyên, kịp thời và đầy đủ từ Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban Tổng giám đốc. Ban Kiểm soát đã có đủ cơ sở để thống nhất ý kiến rằng Ban Tổng giám đốc đã quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời đến hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị đã kịp thời ban hành các nghị quyết/quyết định chỉ đạo về chiến lược, hoạt động điều hành phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, nhằm đảm bảo khả năng phát triển bền vững của Tổng công ty, chiếm lĩnh thị trường khoan trong nước và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty ra thị trường nước ngoài, cạnh tranh với các đối thủ khác trong khu vực.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT *(tiếp theo)*



VI. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông được phối hợp trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Tổng công ty và đảm bảo quyền lợi của cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Ban Kiểm soát có đại diện tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia đóng góp ý kiến liên quan đến nhận diện và cảnh báo rủi ro trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của Tổng công ty, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy định quản lý nội bộ của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty. Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành. Ban Tổng giám đốc đã triển khai kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị để kịp thời xin ý kiến chỉ đạo khi cần thiết đúng quy định.

Ban Kiểm soát giám sát việc lập các báo cáo tài chính hằng quý và báo cáo thường niên, phối hợp tốt với Ban điều hành trong việc cung cấp thông tin kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cổ đông. Nhằm đảm bảo các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh và thông tin tài chính của Tổng công ty được công bố kịp thời theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán, đảm bảo quyền lợi của cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

VII. CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH CÁC BÁO CÁO

Theo quy định tại Điều 170 và Điều 175 của Luật Doanh nghiệp và Điều 13 của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được ĐHCĐ thường niên 2021 thông qua, Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định các báo cáo theo quy định. Cụ thể như sau:

1. Thẩm định báo cáo tài chính được kiểm toán

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và 2023 của PV Drilling, các Báo cáo tài chính này được lập phù hợp với các quy định của chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán báo cáo tài chính hiện hành.

Tất cả các thành viên Ban Kiểm soát đều nhận được tài liệu và báo cáo kiểm toán của kiểm toán độc lập đúng thời hạn. Ban Kiểm soát đã họp, kiểm tra tài liệu và thảo luận về Báo cáo tài chính năm 2022 tại cuộc họp Ban Kiểm soát tổ chức ngày 31 tháng 3 năm 2023 và họp thẩm định Báo cáo tài chính bán niên 2023, ngày 14 tháng 8 năm 2023. Sau khi xem xét, Ban Kiểm soát thống nhất ý kiến với kết quả kiểm toán do kiểm toán viên độc lập trình bày. Về cơ bản, các báo cáo tài chính của Tổng công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, việc hạch toán, ghi chép, trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

2. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh của Ban Tổng giám đốc

Báo cáo kết quả kinh doanh và công tác quản lý, điều hành năm 2023 của Ban Tổng giám đốc đã được các thành viên Ban Kiểm soát xem xét, phân tích và thẩm định. Các thành viên Ban Kiểm soát đều thống nhất ý kiến về báo cáo kết quả kinh doanh và công tác quản lý, điều hành năm 2023 của Ban Tổng giám đốc là phù hợp với thực tế hoạt động của Tổng công ty, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trong báo cáo được phản ánh và ghi nhận trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

3. Thẩm định Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT)

Năm 2023, Ban Kiểm soát của PV Drilling đã thực hiện nhiệm vụ của mình theo yêu cầu của pháp luật và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; thường xuyên giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Ban Kiểm soát đã nhận được các thông tin, nội dung về các cuộc họp của HDQT, thảo luận chi tiết các báo cáo của HDQT và tin tưởng chắc chắn vào tính hợp pháp, đúng đắn vào các nghị quyết, chỉ đạo của HDQT cũng như các quyết định quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc. Báo cáo hoạt động của HDQT năm 2023 đã phản ánh đầy đủ và hợp lý hoạt động của HDQT trong năm.

Các báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về công tác quản lý, điều hành Tổng công ty năm 2023 phù hợp với thực tiễn; quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc quy định tại Điều lệ và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT *(tiếp theo)*

VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Stt	Nội dung	Thời gian dự kiến thực hiện
I	Nhiệm vụ thường xuyên	
1	Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp, pháp luật nhà nước.	Thường xuyên
2	Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hằng quý; kiểm tra/giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư.	Thường xuyên
3	Phối hợp với các cơ quan chức năng của nhà nước, các cơ quan kiểm tra, kiểm toán có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty.	Thường xuyên
4	Phối hợp với HĐQT trong việc quản lý phần vốn của cổ đông và phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.	Thường xuyên
5	Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ; giám sát Tổng công ty về công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.	Thường xuyên
6	Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông phù hợp với quy định tại Điều lệ, của ĐHĐCĐ và các quy định hiện hành; đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.	Thường xuyên /theo yêu cầu
II	Nhiệm vụ định kỳ	
1	Lập báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thông qua và tổ chức thực hiện.	Quý 1
2	Đánh giá, thẩm định các báo cáo: - Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023; - Thẩm định báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm và Báo cáo đánh giá công tác quản lý năm 2023 của Ban Tổng giám đốc; - Thẩm định báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023; - Đánh giá, thẩm định và lựa chọn công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Tổng công ty.	Quý 1

Stt	Nội dung	Thời gian dự kiến thực hiện
3	Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.	Hằng quý
4	Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết.	Khi cần
5	Kiểm tra/giám sát việc thực hiện tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp theo quyết định/nghị quyết được phê duyệt.	Theo yêu cầu / khi phát sinh
6	Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty; có các kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.	Hằng quý
7	Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý; bán niên năm 2024.	Tháng 5, 8, 11
8	Thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của người lao động và người quản lý đơn vị.	Tháng 4
9	Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan nhà nước, cơ quan chức năng có thẩm quyền đối với Tổng công ty.	Hằng quý
10	Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm tại đơn vị	Tháng 12
III	Công tác kiểm tra/giám sát chuyên đề, dự án, công ty con, công ty liên kết...	
1	Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hằng quý; tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư của các chi nhánh, công ty con, công ty liên doanh thông qua báo cáo của người đại diện của PV Drilling tại đơn vị và báo cáo tài chính của đơn vị.	Hằng quý
2	Giám sát các cuộc kiểm tra tài chính của Tổng công ty đối với các chi nhánh, công ty con, công ty liên doanh.	Theo lịch kiểm tra của HĐQT
3	Kiểm tra/giám sát tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư của một số chi nhánh, công ty con, công ty liên doanh khi xét thấy cần thiết. Hình thức kiểm tra: kiểm tra thực tế tại đơn vị, gồm xem xét sổ sách kế toán, ghi chép kế toán, hồ sơ kế toán và tài liệu khác của đơn vị được kiểm tra.	Khi cần

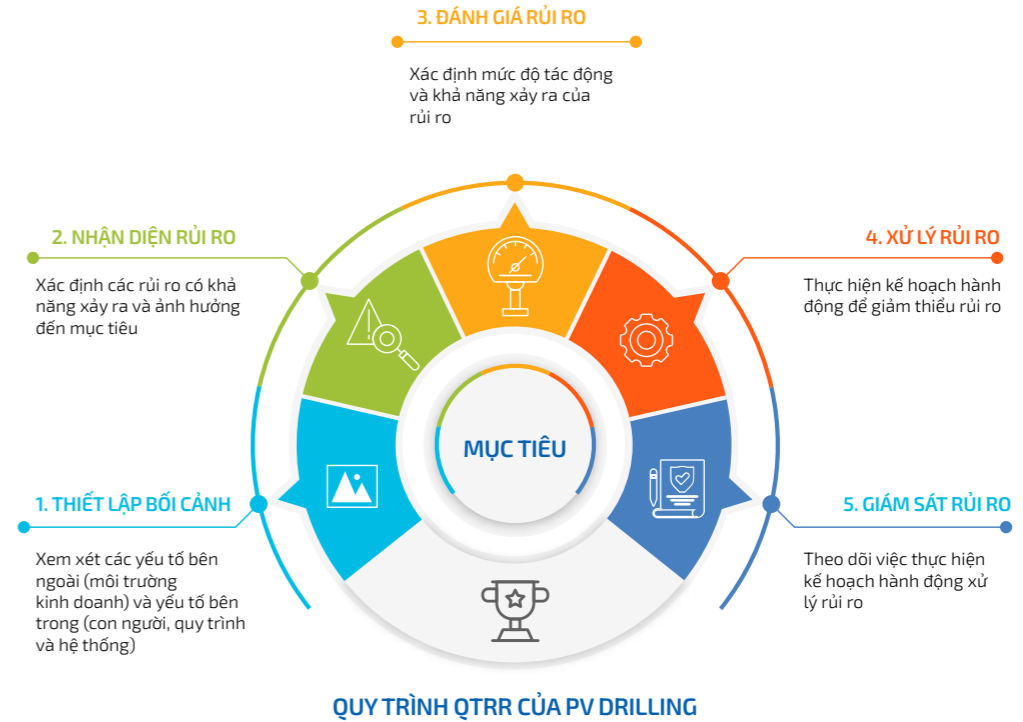
TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ RỦI RO



à đơn vị tiên phong trong việc xây dựng và vận hành hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung và ngành dầu khí nói riêng, hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp đã giúp PV Drilling tiệm cận hơn với các thông lệ quốc tế về quản trị. Hệ thống đã hỗ trợ các ban/đơn vị trong toàn Tổng công ty nhận diện danh mục rủi ro toàn diện và trọng yếu, qua đó xây dựng các kiểm soát và kế hoạch hành động cụ thể để đảm bảo

hoàn thành mục tiêu đề ra, quản trị rủi ro ngày càng trở thành một công cụ hiệu quả, hỗ trợ đắc lực cho Ban Lãnh đạo trong công tác quản trị và điều hành.

Mô hình quản trị rủi ro tại PV Drilling được xây dựng trên nền tảng 3 tầng phòng vệ được tích hợp trong sơ đồ tổ chức, xuyên suốt từ Tổng công ty đến các đơn vị, đảm bảo sự thống nhất và liên tục.



Nhằm vận hành hệ thống quản trị rủi ro chuyên nghiệp và nhất quán, Tổng công ty luôn chú trọng cập nhật các chính sách và công cụ quản trị rủi ro bao gồm:

- Sổ tay QTRRDN giới thiệu và tóm tắt các kiến thức, khái niệm và kỹ thuật được sử dụng để vận hành QTRRDN trên toàn Tổng công ty. Nội dung của sổ tay được xây dựng dựa trên các khuyến nghị và hướng dẫn của các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, được hệ thống hóa và sửa đổi phù hợp với hoạt động và quy mô của Tổng công ty.
- Thước đo rủi ro luôn được rà soát và cập nhật nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cũng như đặc thù của từng đơn vị thành viên.
- Hệ thống báo cáo luôn được rà soát, chuẩn hóa để trích lọc các thông tin hữu ích nhất cho Ban lãnh đạo sử dụng trong công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp.
- Sơ đồ rủi ro luôn được cập nhật, đánh giá và phân tích giúp cho Ban lãnh đạo có bức tranh tổng quan về khả năng xảy ra và mức độ tác động của các rủi ro đã được nhận diện, cũng như thứ hạng của các rủi ro đó trong mối tương quan lẫn nhau để từ đó đưa ra các kế hoạch xử lý rủi ro phù hợp.
- Bản tin QTRR phát hành định kỳ với đầy đủ thông tin và các hoạt động về quản trị rủi ro trong Tổng công ty, trao đổi các vấn đề về quản trị rủi ro, truyền thông đến tất cả nhân viên nhằm phổ biến hoạt động QTRR và nâng cao văn hóa QTRRDN.

Năm 2023 tiếp tục là một năm đầy khó khăn, thách thức đối với nền kinh tế thế giới, với sự sụt giảm tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu; trong khi nợ xấu tăng và lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, gắn với những diễn biến căng thẳng của các xung đột địa chính trị, biến đổi khí hậu và dịch bệnh diện rộng.

3. ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Xác định mức độ tác động và khả năng xảy ra của rủi ro

2. NHẬN DIỆN RỦI RO

Xác định các rủi ro có khả năng xảy ra và ảnh hưởng đến mục tiêu

4. XỬ LÝ RỦI RO

Thực hiện kế hoạch hành động để giảm thiểu rủi ro

1. THIẾT LẬP BỐI CẢNH

Xem xét các yếu tố bên ngoài (môi trường kinh doanh) và yếu tố bên trong (con người, quy trình và hệ thống)

5. GIÁM SÁT RỦI RO

Theo dõi việc thực hiện kế hoạch hành động xử lý rủi ro

QUY TRÌNH QTRR CỦA PV DRILLING

- Trước bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp và bất thường, thông qua việc vận hành hệ thống QTRR hữu hiệu, thực hiện các kế hoạch hành động ứng phó kịp thời và luôn nỗ lực trong mọi hoạt động, tích cực tận dụng cơ hội để tái thiết tăng trưởng, năm 2023 PV Drilling đã ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh rất khả quan, với tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch đề ra.
- Tất cả các giàn khoan thuộc sở hữu của PV Drilling đều có việc làm ổn định và liên tục, công tác HSEQ hoạt động tốt, không có sự cố về môi trường. Toàn bộ các giàn khoan hoạt động xuyên suốt năm 2023 với hiệu suất hoạt động, hiệu suất sử dụng đều cao hơn so với cùng kỳ và đều đạt thành tích Zero LTI (không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động).
- PV Drilling được bình chọn là "Nhà thầu đạt thành tích HSSE (Sức khỏe – An toàn – An ninh – Môi trường) tốt nhất năm 2023" tại Indonesia. Giàn khoan tự nâng PV DRILLING I được Hiệp hội IADC – SEAC bình chọn là "Giàn khoan biển không ghi nhận sự cố trong nhiều năm hoạt động". Giàn khoan TAD – PV DRILLING V nhận được giải thưởng "Giàn khoan của năm" (Rig of the year 2023) đối với hạng mục các giàn platform hiện đang cung cấp cho Shell Global và thành tích "One Year Goal Zero" cho những thành tích xuất sắc trong công tác HSSE trong năm 2023.
- Những kết quả đem lại cho thấy PV Drilling đã có những hướng đi đúng đắn trong chiến lược phát triển bền vững. Việc vận hành hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả không những giảm thiểu những tác động tiêu cực mà còn góp phần nâng cao giá trị doanh nghiệp, tăng lợi thế cạnh tranh gia tăng uy tín và niềm tin từ cổ đông, đối tác... tạo động lực mới giúp PV Drilling phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng trưởng trong những năm tới.

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU TẠI PV DRILLING

Danh mục rủi ro trọng yếu tại PV Drilling đã được Ban lãnh đạo nhận diện, đánh giá và có các kế hoạch hành động để ứng phó trong bối cảnh hiện nay như sau:

RỦI RO CHIẾN LƯỢC



Thị trường cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan vẫn còn nhiều thách thức do việc ảnh hưởng của giá dầu thấp kéo dài, sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà thầu nước ngoài, mức giá cho thuê giàn khoan thấp cùng với nhiều yếu tố rủi ro cao, liên quan đến tình hình địa chính trị tại nhiều khu vực, lạm phát, phục hồi kinh tế chậm... Ban lãnh đạo PV Drilling đã nhận diện các rủi ro và đưa ra những giải pháp quan trọng như:

- Xây dựng chiến lược và mục tiêu tập trung mọi nguồn lực vào lĩnh vực hoạt động kinh doanh cốt lõi, tăng cường và phát triển mảng cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật khoan;
- Xây dựng hình ảnh và thương hiệu uy tín trong ngành khoan dầu khí trong nước và khu vực;
- Đẩy mạnh chiến lược phát triển dịch vụ khoan ra nước ngoài, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh trong khu vực và các thị trường tiềm năng;
- Duy trì phong cách làm việc, môi trường và văn hóa chuyên nghiệp trong PV Drilling;
- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tiên tiến trên thế giới.

RỦI RO QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC



Con người luôn là yếu tố cốt lõi của thành công, đặc biệt là nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm lâu năm để vận hành hiệu quả hoạt động của các giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí. Nhằm quản trị nguồn nhân lực theo hướng tinh gọn và hiệu quả, Ban lãnh đạo PV Drilling đã thông qua những giải pháp sau:

- Xây dựng và áp dụng các chính sách thu hút và gìn giữ nhân tài tại PV Drilling;
- Hoàn thiện bộ khung năng lực cho các cấp từ công nhân, kỹ sư, chuyên viên cho đến cán bộ quản lý;
- Xây dựng lộ trình phát triển đối với lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao và đào tạo đội ngũ kế thừa;
- Xây dựng cơ chế đề cử và khuyến khích cụ thể, từ đó xác định được các đối tượng, các chương trình đào tạo, cùng với chương trình lương thưởng và cam kết ràng buộc với nhân viên.
- Phát triển đội ngũ chuyên gia Việt Nam có năng lực cao nhằm giảm bớt chi phí và áp lực về nguồn cung chuyên gia nước ngoài.

RỦI RO TÀI CHÍNH



PV Drilling có mô hình gồm nhiều công ty con và công ty liên doanh, liên kết. Do đó các hoạt động đầu tư, tài chính, quản trị ngân sách, dòng tiền... phát sinh rất nhiều rủi ro trong điều kiện biến động của các yếu tố tỷ giá, lãi suất đặc biệt trong giai đoạn lạm phát tăng cao. Các biện pháp quản trị rủi ro tài chính đang được PV Drilling thực hiện bao gồm:

- Thực hiện quản trị và kiểm soát tài chính tập trung thông qua các tiêu chuẩn, định mức quy định chi tiết các giới hạn về chỉ số tài chính;
- Xây dựng quy trình hoạch định ngân sách thông qua hệ thống báo cáo kế toán quản trị áp dụng từ cấp các đơn vị thành viên đến Tổng công ty trên nền tảng ERP Oracle EBMS;
- Theo dõi chặt chẽ biến động của thị trường tài chính để có giải pháp ứng phó kịp thời và phù hợp;
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và dòng tiền nhằm đảm bảo thanh khoản, an toàn tài chính, sử dụng các công cụ tài chính phái sinh để đảm bảo và chủ động nguồn ngoại tệ, tăng hiệu quả tài chính.

RỦI RO TUÂN THỦ



Ngoài việc chịu sự điều chỉnh của nhiều hệ thống văn bản luật Việt Nam, các chính sách, quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM, ...; PV Drilling phải đảm bảo tuân thủ các chính sách/quy định của các nước sở tại khi mở rộng cung cấp dịch vụ ra nước ngoài. Bên cạnh đó, Tổng công ty còn áp dụng các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế trong quản lý doanh nghiệp. Vì vậy, để đảm bảo tính tuân thủ, PV Drilling có các kế hoạch hành động như:

- Theo dõi và cập nhật những thay đổi trong các chính sách quy định của Việt Nam và các nước sở tại có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của PV Drilling; định kỳ phổ biến cho toàn thể nhân viên, thực hiện tư vấn và hỗ trợ các đơn vị/phòng/ban trong việc tuân thủ pháp luật;
- Đánh giá các rủi ro pháp lý liên quan đến các hoạt động kinh doanh, tài chính, kế toán, thuế... để đưa ra các biện pháp khắc phục, phòng ngừa phù hợp;
- Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Tổng công ty, đồng thời đánh giá công tác quản lý điều hành tại các đơn vị nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả và hiệu lực.

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU TẠI PV DRILLING (tiếp theo)

RỦI RO HOẠT ĐỘNG AN TOÀN, SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP, CHẤT LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG



Hoạt động khoan dầu khí là một ngành đặc thù, luôn phải đối mặt với điều kiện thời tiết và địa lý khắc nghiệt ngoài khơi xa hay hoang mạc, tình trạng hoạt động của máy móc thiết bị và con người có thể bị tác động bất cứ lúc nào. Ngoài ra, trong chiến lược phát triển bền vững của mình, trong các hoạt động của PV Drilling, các khía cạnh cạnh môi trường luôn được nhận diện, đánh giá mức độ tác động để xây dựng các biện pháp quản lý phù hợp. PV Drilling đã triển khai các giải pháp quản trị rủi ro như:

- Duy trì áp dụng và cải tiến liên tục hệ thống quản lý HSEQ theo tiêu chuẩn quốc tế theo đặc thù của ngành dầu khí đã được chứng nhận bởi nhiều tổ chức uy tín trên thế giới; áp dụng các tiêu chuẩn về quản lý chất lượng như ISO 9001:2015, về môi trường theo ISO 14001:2015, về quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo ISO 45001:2018; tham gia và tuân thủ quy định của Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC);
- Quản lý vật tư, hàng tồn kho và công tác bảo trì/bảo dưỡng bằng hệ thống phần mềm Maximo, đảm bảo giàn khoan được vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả;
- Tối ưu hóa hoạt động của thiết bị và tài sản thông qua việc sử dụng hệ thống quản lý tài sản (Asset Management) và hệ thống bảo trì tập trung dựa vào độ tin cậy (Reliability-centered Maintenance).

RỦI RO DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế, trên toàn thế giới, ngành công nghiệp dầu khí chiếm 45% lượng khí thải nhà kính do con người tạo ra. Sự đóng góp đáng kể này đã dẫn đến áp lực khử carbon ngày càng tăng đối với các doanh nghiệp dầu khí. Sự quan tâm và tập trung ngày càng cao vào vấn đề biến đổi khí hậu và chuyển đổi năng lượng đã tạo ra một môi trường rủi ro đang thay đổi nhanh chóng, dẫn đến một loạt các hành động của các bên liên quan ở cấp độ toàn cầu, quốc gia và doanh nghiệp.

Tác động tiềm ẩn và khả năng xảy ra các rủi ro liên quan đối với Tổng công ty PV Drilling có thể bao gồm, nhưng không giới hạn như sau:

- Trước hết, các ảnh hưởng của biến đổi khí hậu như sự gia tăng nhiệt độ, mực nước biển dâng, gia tăng các hiện tượng thủy văn cực đoan như sóng thần, bão lũ có thể tạo ra những thách thức không nhỏ đến môi trường hoạt động khoan và dịch vụ khoan dẫn đến sự gia tăng các khoản chi phí đầu tư (mua sắm thiết bị nâng cấp giàn khoan), tăng chi phí hoạt động của Tổng công ty (gia tăng chi phí bảo hiểm giàn khoan, chi phí mua sắm vật tư để duy trì hoạt động của các giàn khoan) để thích ứng với sự thay đổi của môi trường làm việc.

- Các hiện tượng thời tiết cực đoan như lũ lụt, lốc xoáy, lở đất và hạn hán là mối đe dọa đối với chuỗi cung ứng vì có thể làm gián đoạn việc vận chuyển, tăng chi phí, hạn chế khả năng tiếp cận nguồn lực đầu vào và làm gián đoạn hoạt động sản xuất của Tổng công ty.
- Rủi ro luật pháp, quy định mới, các chính sách, hành động của chính phủ ... nhằm giảm tỷ lệ phát thải khí nhà kính (GHG) trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm cả việc áp đặt phí hoặc thuế, có thể dẫn đến tăng chi phí tuân thủ và hạn chế hoạt động, ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động và tình hình tài chính của Tổng công ty.
- Rủi ro khách hàng/đối tác thực hiện cải tiến, đổi mới công nghệ để phù hợp với quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp hơn nhằm giảm lượng khí thải của họ sẽ có khả năng làm gia tăng chi phí hoạt động của Tổng công ty do phải đổi mới công nghệ, áp dụng phần mềm để đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- Rủi ro thị trường thay đổi lựa chọn nhiên liệu hoặc tiến đến năng lượng xanh... dẫn đến giảm nhu cầu đối với dầu thô, khí đốt, ảnh hưởng đến giá nhiên liệu hóa thạch và do đó làm giảm nhu cầu dịch vụ khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, ảnh hưởng đến khối lượng công việc của Tổng công ty.

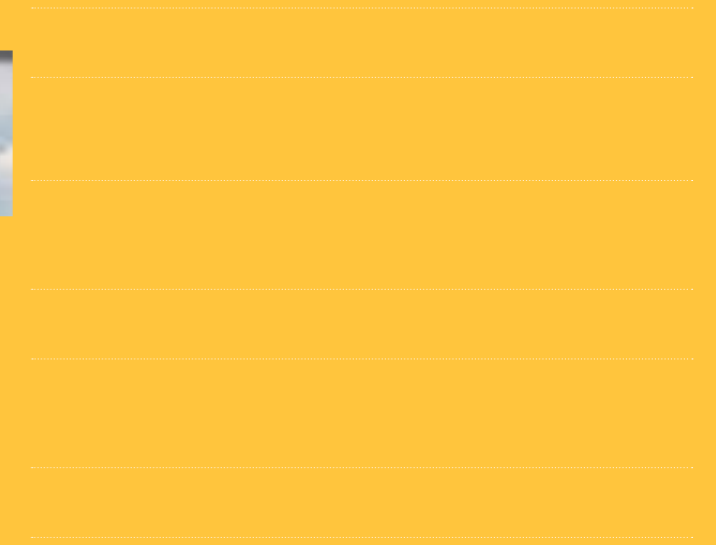
Biến đổi khí hậu là thách thức lớn nhất và ngày càng cấp bách, đã và đang tác động đến mọi mặt kinh tế, chính trị, ngoại giao, an ninh trên toàn cầu. Đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 là mục tiêu phát triển tất yếu của thế giới cũng như Việt Nam, thực hiện chủ yếu thông qua chuyển đổi năng lượng và giảm phát thải. Nhằm giảm thiểu/hạn chế các rủi ro liên quan về biến đổi khí hậu, đồng thời nắm bắt xu thế, tận dụng các cơ hội hợp tác thương mại, đầu tư cho phát triển và nâng cao sức cạnh tranh, PV Drilling có các kế hoạch hành động như sau:

- Tăng cường tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn cung ứng để hạn chế ảnh hưởng đối với chuỗi cung ứng. Đa dạng các phương thức vận chuyển khác nhau để có lựa chọn khác nhau về phương thức giao nhận hàng hóa. Thường xuyên cập nhật tình hình chuỗi cung ứng để chủ động kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Duy trì việc thực hiện chính sách bảo hiểm cho giàn khoan, máy móc thiết bị và người lao động của PV Drilling.
- Đầu tư vào công nghệ và thiết bị tiết kiệm năng lượng để giảm tiêu thụ năng lượng trong quá trình sản xuất và vận hành, áp dụng các biện pháp để sử dụng năng lượng hiệu quả hơn.
- Xây dựng văn hóa thúc đẩy ý thức về bảo vệ môi trường, xây dựng chính sách nhằm khuyến khích nhân viên tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên một cách bền vững. Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn về môi trường xanh cho cán bộ, nhân viên, giúp họ hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và trách nhiệm của bản thân. Truyền thông nội bộ thường xuyên về các hoạt động bảo vệ môi trường xanh của doanh nghiệp, khuyến khích nhân viên chia sẻ ý tưởng và hành động tích cực.
- Xác định mục tiêu và xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện để đáp ứng các quy định/ tiêu chuẩn về phát thải trong hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm việc giảm phát thải nhà kính cũng như thực hiện cải tiến, đổi mới công nghệ để phù hợp với quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp hơn với sự hỗ trợ/ tài trợ từ Tập đoàn, Nhà nước, cũng như các tổ chức quốc tế hay các nguồn vốn hợp pháp khác.



TĂNG TRƯỞNG

CHƯƠNG



THỊ TRƯỜNG DẦU KHÍ VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024



Trong năm 2023, thế giới chứng kiến nhiều biến động lớn gây ảnh hưởng sâu rộng đến sự ổn định và tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế toàn cầu. Có thể thấy rõ tổng thể năm 2023 chứa đựng nhiều bất ổn, từ các vấn đề căng thẳng địa chính trị như cuộc chiến Nga - Ukraine kéo dài, xung đột vũ trang giữa Israel và lực lượng Hamas tại khu vực Trung Đông, đến các sự kiện nổi trội trong lĩnh vực tài chính như sự phá sản của một số ngân hàng thương mại tại Mỹ, hay tình trạng lãi suất cao và chính sách thắt chặt tiền tệ được các ngân hàng trung ương quốc gia duy trì trong thời gian dài đã khiến cho tốc độ hồi phục kinh tế toàn cầu trở nên chậm chạp. Tất cả những vấn đề nêu trên dự kiến sẽ còn tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới trong năm 2024. So với mức tăng trưởng kinh tế 2,9% của năm 2023 [Nguồn: IMF], các dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu cho năm 2024 được các tổ chức quốc tế và các định chế tài chính lớn đưa ra tương đối trái chiều. Cụ thể, báo cáo triển vọng kinh tế 2024 của Liên Hiệp Quốc [Nguồn: World Economic Situation and Prospects 2024 | DESA Publications (un.org)] đưa ra mức dự báo tăng trưởng 2,4%, còn Morgan Stanley đưa ra con số 2,8% [Nguồn: Morgan Stanley – Global macro economy

outlook 2024], thấp hơn tốc độ tăng trưởng của năm 2023. Ở chiều ngược lại, Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF (Nguồn: IMF – World Economic Outlook Update, January 2024) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ đạt mức 3,1% trong năm 2024, còn Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) [Nguồn: OECD – Economic Outlook November 2023] đưa ra dự báo ở mức 2,9%. Mặc dù vậy, tất cả các báo cáo đều có chung nhận định rằng năm 2024 sẽ là năm cả thế giới cần phải chung tay khắc phục những mâu thuẫn đang tồn tại trong những năm qua và tiến hành những thay đổi triệt để vì sự phát triển chung toàn cầu.

Đối với ngành dầu khí, mặc dù giá dầu Brent đã được duy trì ở mức tích cực quanh ngưỡng 82 USD/thùng trong năm 2023, các thách thức và tương lai của dầu thô vẫn tiếp tục được thảo luận sôi nổi ở nhiều diễn đàn quốc tế cũng như các cuộc họp thượng đỉnh của nhiều quốc gia và các tổ chức kinh tế - chính trị. Các giải pháp được thảo luận để cân bằng giữa lượng tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch và nhu cầu cấp thiết phải giảm thiểu phát thải carbon vẫn đang được toàn thế giới theo đuổi nhằm đạt được mục tiêu dài hạn về chống biến đổi khí hậu. Mặc dù vậy, trong

ngắn hạn, dầu thô vẫn sẽ là yếu tố quan trọng nổi bật, ảnh hưởng đến nhiều mặt của nền kinh tế thế giới. Cụ thể với năm 2024, đa số các dự báo đều giữ quan điểm tích cực đối với giá dầu và nhu cầu sử dụng nguồn nhiên liệu này. Sự lạc quan đó đến từ một số yếu tố như mức lạm phát ở các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc đang dần được kiểm soát, mức lãi suất được dự báo sẽ bắt đầu giảm trong năm 2024 nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp hoạt động và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, lượng dự trữ dầu thô của Mỹ tiếp tục suy giảm, những vấn đề căng thẳng tại khu vực Biển Đỏ, Trung Đông, các động thái kiểm soát và điều chỉnh sản lượng của OPEC+, v.v. đều là những thành tố hỗ trợ cho triển vọng của giá dầu. Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới (World Bank), Cơ quan thông tin năng lượng Hoa Kỳ (EIA), hay Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC), giá dầu thô Brent trung bình sẽ tiếp tục duy trì trong ngưỡng trên 84 USD/thùng trong năm 2024. Theo số liệu của OPEC, mức tiêu thụ dầu thô trung bình của thế giới năm 2023 là 102,1 triệu thùng/ngày. Nhu cầu dầu thô sẽ còn tiếp tục tăng khoảng 2,25 triệu thùng/ngày trong năm 2024 và thêm 1,2 triệu thùng/ngày trong năm 2025 so với [Nguồn: OPEC – Feb 2024 Report].

Riêng đối với thị trường khoan dầu khí, các công ty cung cấp giàn khoan và dịch vụ khoan đã trải qua một năm 2023 khả quan khi nhu cầu giàn khoan tăng cao ở nhiều khu vực trên thế giới, đặc biệt là giàn khoan tự nâng ở khu vực Đông Nam Á, Nam Á, Trung Đông, hay giàn khoan nổi ở khu vực Biển Bắc, Brazil, Tây Phi. Hiệu suất sử dụng giàn khoan trung bình (marketed utilization) của năm 2023 đạt khoảng 86,2% so với mức 84% trong năm 2022 [Nguồn: S&P Petrodata]. Giá dầu duy trì ở mức cao tiếp tục là động lực lớn khiến cho hoạt động khoan thăm dò khai thác diễn ra sôi nổi, đẩy nhu cầu giàn khoan tăng lên trong năm vừa qua. Tiếp đà năm 2023, ngành khoan dầu khí được dự báo sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2024 và những năm sau đó.

Xét riêng về giàn khoan tự nâng đa năng, tại khu vực Đông Nam Á, S&P Petrodata dự báo nhu cầu giàn tự nâng trung bình sẽ ở mức 37 giàn vào năm 2024 và dự kiến tăng lên 38,6 giàn vào năm 2025 [Nguồn: World Rig Forecast – Jan 2024]. Số lượng đơn khảo sát tìm giàn khoan cho năm 2024 và 2025 tại Malaysia, Indonesia, Thái Lan và Việt Nam đều liên tục tăng. Một đặc điểm nổi bật của thị trường khoan trong giai đoạn này là rất nhiều giàn khoan đã được cam kết cho các hợp đồng dài hạn lên đến 3 năm hoặc 5 năm. Căn cứ theo các gói thầu đã phát hành gần đây, Malaysia sẽ tiếp tục là thị trường sử dụng nhiều giàn khoan tự nâng nhất trong khu vực với nhu cầu 12 - 14 giàn/năm. Tiếp đó, thị trường Indonesia

cần từ 10-12 giàn khoan, thị trường Thái Lan và Việt Nam sẽ cần 8-10 giàn trong giai đoạn 2024-2025. Trong khi đó, số lượng các giàn khoan tự nâng trong khu vực khá hạn chế và thị trường không ghi nhận nhiều giàn khoan đóng mới được đưa vào hoạt động. Tình trạng này sẽ thúc đẩy hiệu suất sử dụng giàn khoan cũng như nâng đơn giá thuê giàn lên một mặt bằng mới cao hơn. Hiện tại, đơn giá cho thuê giàn khoan tự nâng 360ft - 400ft tại khu vực Đông Nam Á vào đầu năm 2024 được ghi nhận ở mức trên 130.000USD/ngày [Nguồn: S&P Petrodata: Worldwide Rig Day Rate – 31 Jan 2024] và dự báo vẫn còn tiếp tục tăng vào nửa sau của năm 2024.

Tại Việt Nam, các công ty dầu khí trong nước đã và đang có nhiều động thái mạnh mẽ trong việc triển khai các chương trình khoan trong thời gian tới. Theo kế hoạch khai thác dầu khí trong nước của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), năm 2024 dự kiến khai thác khoảng 13,31 triệu tấn quy dầu, giảm khoảng 4,4 triệu tấn so với sản lượng thực hiện năm 2023. Trong bối cảnh các mỏ sản xuất hiện hữu đều đang suy giảm sản lượng, việc tích cực thúc đẩy hoạt động thăm dò khai thác, gia tăng trữ lượng, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm trong thời gian tới như các dự án phát triển mỏ Cá Tầm, Đại Hùng Pha 3, Sư Tử Trắng giai đoạn 2B, Kinh Ngư Trắng – Kinh Ngư Trắng Nam, Lạc Đà Vàng, Lô B - Ô Môn, v.v. là mục tiêu quan trọng đối với PVN. Do đó, thị trường khoan sẽ trở nên sôi động với nhiều cơ hội cho các nhà thầu khoan dầu khí tìm kiếm hợp đồng và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

Đối với PV Drilling, các giàn khoan mà PV Drilling đang sở hữu hiện đã thu xếp được việc làm liên tục đến hết năm 2025 tại thị trường Malaysia và Indonesia với đơn giá dịch vụ tăng khoảng 20% - 30% so với năm 2023. Ngoài ra, PV Drilling cũng sẽ đẩy mạnh hợp tác với các đối tác để cung cấp giàn khoan phục vụ các chương trình khoan tại Việt Nam, đồng thời triển khai mạnh mẽ các dự án đầu tư giàn khoan mới cùng các thiết bị công nghệ phục vụ cho chiến lược mở rộng thị trường dịch vụ tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Với những tiền đề vững chắc đã xây dựng được trong năm 2023, PV Drilling dự kiến sẽ đạt được kết quả sản xuất kinh doanh rất tích cực trong năm 2024 và những năm tiếp theo.



Hiện tại, đơn giá cho thuê giàn tự nâng 360ft - 400ft tại khu vực Đông Nam Á vào đầu năm 2024 được ghi nhận ở mức trên 130.000USD/ngày và dự báo vẫn còn tiếp tục tăng vào nửa sau của năm 2024.

KẾ HOẠCH CUNG CẤP DỊCH VỤ CỦA PV DRILLING TRONG NĂM 2024



PV Drilling nhận định năm 2024 sẽ có nhiều thách thức mới nhưng cũng là cơ hội để củng cố nội lực và phát triển bền vững. Về chiến lược tổng thể cho năm 2024 và trong giai đoạn tới, PV Drilling sẽ tiếp tục tập trung mạnh mẽ vào công tác vận hành các giàn khoan an toàn và hiệu quả, đảm bảo thực hiện công tác quản trị tài chính trong tình hình thế giới nhiều biến động và tìm kiếm cơ hội cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của PV Drilling ra thị trường quốc tế.

Đối với đội ngũ giàn khoan biển, theo kế hoạch hiện nay, PV Drilling đã có hợp đồng chắc chắn với khách hàng cho toàn bộ 4 giàn tự nâng và 1 giàn tiếp trợ nửa nổi nửa chìm xuyên suốt năm 2024. Cụ thể, PV Drilling sẽ tiếp tục vận hành giàn PV DRILLING I và giàn PV DRILLING VI cho Petronas Carigali Sdn Bhd (PCSB) tại Malaysia với thời hạn 2 năm, dự kiến kéo dài đến cuối năm 2025. Giàn PV DRILLING II cũng đã có hợp đồng 3 năm chắc chắn với khách hàng Pertamina ONWJ tại Indonesia từ tháng 12/2022 và sẽ hoạt động tại đây đến cuối năm 2025; giàn PV DRILLING III hiện đang khoan cho khách hàng SEA Hibiscus tại Malaysia dự kiến đến đầu năm 2025, sau đó sẽ được huy động cho khách hàng Pertamina ONWJ và Pertamina OSES tại Indonesia theo hợp đồng 3 năm chắc chắn kèm 2 năm tùy chọn gia hạn. Đối với giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm PV DRILLING V, PV Drilling đã đưa giàn vào thực hiện hợp đồng khoan cho khách hàng Brunei Shell Petroleum tại Brunei kể từ tháng 01/2022. Với thời hạn hợp đồng 6 năm chắc chắn và 2+2 năm tùy chọn gia

hạn, giàn PV DRILLING V sẽ còn tiếp tục hoạt động tại Brunei đến sau năm 2030. Đối với giàn khoan đất liền PV DRILLING 11, sau 3 năm hoạt động cho GBRS tại Algeria, giàn PV DRILLING 11 dự kiến sẽ hoàn thành chương trình khoan trong quý 2/2024. Hiện nay, PV Drilling đang tích cực đấu thầu để tìm kiếm cơ hội tiếp theo cho giàn PV DRILLING 11 tại Algeria cũng như khu vực lân cận.

Ngoài ra, trong năm 2024, PV Drilling còn hợp tác với các đối tác nước ngoài để cung cấp các giàn khoan cho thị trường Việt Nam. Theo đó, đến thời điểm hiện tại, PV Drilling đã có cam kết chắc chắn để cung cấp giàn HAKURYU-11 (Japan Drilling) cho khách hàng Idemitsu từ tháng 4/2024 và giàn khoan THOR (Borr Drilling) cho khách hàng Hoàng Long JOC từ tháng 8/2024. Bên cạnh đó, nhiều chương trình khoan khác tại Việt Nam cũng sẽ được triển khai và đang tìm kiếm giàn khoan phù hợp. Có thể kể đến như (i) Vietsovetro với chương trình khoan phát triển mỏ Kinh Ngư Trắng - Kinh Ngư Trắng Nam và

Cá Tầm, (ii) Murphy Oil với chương trình khoan phát triển mỏ Lạc Đà Vàng, (iii) Cửu Long JOC với chương trình khoan phát triển mỏ Sư Tử Trắng giai đoạn 2B, (iv) Phú Quốc POC với chương trình khoan phát triển mỏ khí Lô B - Ô Môn, cùng nhiều chương trình khoan khác của SK Earthon, JVPC, KNOC, Zarubezhneft, ENI, PVEP, BIENDONG POC, Thăng Long JOC, v.v. Với nhu cầu giàn khoan đang tăng cao tại Việt Nam, PV Drilling đã và đang phối hợp với các đối tác để làm việc trực tiếp với khách hàng, kịp thời cung cấp thông tin và đề xuất phương án sắp xếp giàn khoan phù hợp, hỗ trợ việc đàm phán thống nhất các điều kiện thương mại trên tinh thần hợp tác, mang lại hiệu quả kỳ vọng cho tất cả các bên. PV Drilling cũng đang xem xét phương án đầu tư thêm giàn khoan tự nâng nhằm tăng cường khả năng phục vụ cho thị trường Việt Nam.

Ngoài ra, PV Drilling còn đang triển khai mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (Hydraulic Workover Unit - HWU) để đưa vào phục vụ các chiến dịch khoan

sửa giếng (Workover) hoặc hủy giếng (Plug and Abandon) cho các khách hàng tại Việt Nam. Đây là mảng dịch vụ có nhiều tiềm năng phát triển, đặc biệt khi nhiều mỏ dầu khí chuẩn bị đi vào giai đoạn cuối chu kỳ khai thác không chỉ tại Việt Nam mà cả trong khu vực Đông Nam Á. Chiến lược của PV Drilling bao gồm triển khai mạnh cung cấp HWU tại Việt Nam kể từ năm 2025, tích lũy năng lực và kinh nghiệm cho đội ngũ nhân sự trong mảng dịch vụ này, đồng thời xem xét khả năng đầu tư thêm HWU để hướng đến thị trường khu vực, đặc biệt là Malaysia và Indonesia sớm nhất từ năm 2026.

Trong năm 2024, PV Drilling cũng sẽ không ngừng đẩy mạnh việc cung cấp trọn gói toàn bộ các dịch vụ cần thiết để thực hiện hoàn chỉnh một chương trình khoan cho khách hàng (Bundled Services). Lần đầu tiên triển khai vào năm 2010, đến nay PV Drilling đã triển khai thành công gói Bundled Services cho các chương trình

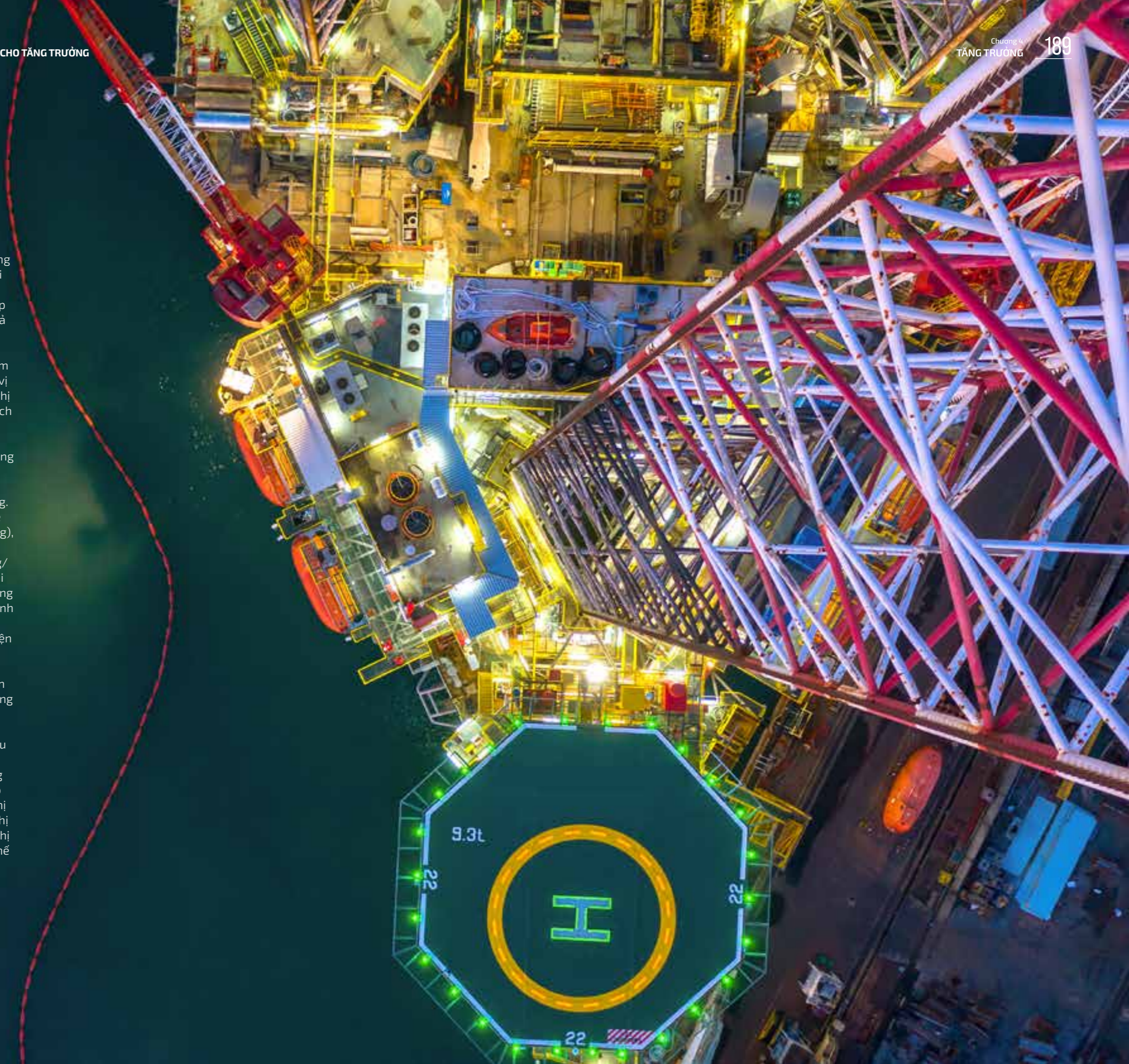


KẾ HOẠCH CUNG CẤP DỊCH VỤ CỦA PV DRILLING TRONG NĂM 2024 *(tiếp theo)*

BHP Billiton, ENI, Premier Oil. Tất cả các chương trình khoan trọn gói nêu trên đều được thực hiện rất thành công và mang lại hiệu quả rất cao về phương diện tiết kiệm chi phí và giảm thiểu rủi ro cho khách hàng. Đối với các hợp đồng khoan tại Malaysia và Indonesia, tiềm năng tích hợp các dịch vụ vào hợp đồng khoan với khách hàng là rất khả thi. Mặc dù còn nhiều rào cản như giấy phép hoạt động, tỷ lệ nội địa hóa cao và sự cạnh tranh gay gắt về đơn giá với các công ty dịch vụ bản địa, PV Drilling tin tưởng sẽ tìm được hướng triển khai phù hợp, tạo điều kiện để các đơn vị thành viên có thể cung cấp các dịch vụ kỹ thuật vào các thị trường này, mang lại giá trị gia tăng cho toàn bộ chuỗi dịch vụ của PV Drilling trong tương lai.

Cuối cùng, không thể không nhắc đến nỗ lực của PV Drilling và các đơn vị thành viên trong việc tích cực thử nghiệm và triển khai nhiều dịch vụ mới để khai phá tiềm năng và phát huy tối đa năng lực của toàn Tổng công ty PV Drilling. Hiện tại, các dịch vụ như Khoan phá van dầu giếng (Valve Milling), Chống ống trong khi khoan (Casing While Drilling), Cung cấp nhân lực cho các cụm công nghiệp Khí - Điện - Đạm, Dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa động cơ điện, Gia công/Sản xuất thiết bị trao đổi nhiệt, v.v. đều đã được triển khai trong năm 2023. Cùng với xu thế phát triển của năng lượng tái tạo, các đơn vị thành viên của PV Drilling cũng đã nhanh chóng làm việc và cung cấp được dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa cho các dụng cụ thủy lực dùng để lắp đặt các cột điện gió và đang đầu tư mở rộng cơ sở vật chất như mở rộng nhà xưởng của PVD Tech để tăng cường cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị cùng nguồn nhân lực để tham gia vào các dự án lớn trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Trong bức tranh chung của thị trường năm 2024 với nhiều tín hiệu tích cực, PV Drilling sẽ nỗ lực theo đuổi việc thực hiện nhiều mục tiêu chiến lược táo bạo và mạnh mẽ, tăng cường năng lực cung cấp dịch vụ khoan, mở rộng quy mô doanh nghiệp nhằm đón đầu chu kỳ phát triển mới của thị trường ngành khoan dầu khí, đảm bảo phục vụ nhu cầu thị trường tại Việt Nam, đồng thời nắm bắt những cơ hội từ thị trường khu vực và quốc tế để không ngừng nâng cao vị thế của PV Drilling trong ngành dầu khí nói riêng và lĩnh vực năng lượng nói chung.



CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC



Năm 2023, PV Drilling tiếp tục tập trung vào ba nhiệm vụ chiến lược trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là: xây dựng và phát triển hệ thống quản trị trên nền tảng số; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoan; và đào tạo cán bộ quản lý theo chương trình khung của Petrovietnam.

Xây dựng và phát triển hệ thống quản trị trên nền tảng số: Nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển hệ thống quản trị trên nền tảng số, PV Drilling đã khẩn trương tăng tốc thực hiện chuyển đổi số, theo đó, xây dựng hệ thống quản trị dựa trên năng lực trên cổng thông tin nội bộ nhằm xây dựng một môi trường số hóa toàn diện các công đoạn của hoạt động đào tạo, phát triển từ khâu xác định nhu cầu đào tạo đến quản lý nghề nghiệp cá nhân của người lao động. Đây là mô hình quản trị tiên tiến mà Tổng công ty đang nỗ lực xây dựng hướng đến mục tiêu trở thành một tổ chức học tập nơi mà văn hóa tự học tập, tự đào tạo đóng vai trò chủ đạo.

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoan: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoan luôn là một nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của PV Drilling. Mặc dù trong điều kiện ngân sách hạn chế, hầu hết các hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng đều phải tạm dừng thì các chương trình đào tạo tại nơi làm việc (On job training) và các hoạt động đào tạo bắt buộc nhằm đảm bảo yêu cầu về năng lực của đội ngũ nhân lực làm việc trên các giàn khoan vẫn tiếp tục. Việc duy trì các chương trình đào tạo này không những quan trọng trong việc giúp PV Drilling duy trì một đội ngũ nhân lực được đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế để có thể cung cấp dịch vụ có chất lượng cho khách hàng mà còn tạo được nguồn nhân lực nội bộ đáp ứng công tác kế cận và mục tiêu tiết giảm chi phí nhân lực.

Đào tạo cán bộ quản lý theo chương trình khung của Petrovietnam: Trọng tâm thứ 3 xuất phát từ nhận thức rằng cán bộ quản lý cần phải là những người được đào tạo bài bản, trang bị những năng lực quan trọng đối với vị trí công việc thì mới có thể phát huy tốt nhất vai trò định hướng chiến lược và phát triển, dẫn dắt tổ chức đến các thắng lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở nhận thức này, năm 2023, Petrovietnam đã ban hành chương trình khung đào tạo cho các cán bộ quản lý nhằm trang bị cho các chức danh lãnh đạo những năng lực cần thiết thông qua một tập hợp các khóa đào tạo. Là một thành viên của Petrovietnam, PV Drilling đã tích cực tham gia, thúc đẩy việc triển khai và cử các cán bộ tham gia các khóa học trong chương trình khung này nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý của mình.

Với bức tranh sản xuất kinh doanh tươi sáng trong năm 2024, PV Drilling có kế hoạch tăng cường thêm các hoạt động đào tạo bổ sung và nâng cao kỹ năng cho khối lao động gián tiếp ngoài các hoạt động đào tạo trọng tâm nêu trên.



Năm 2023, PV Drilling tiếp tục tập trung vào ba nhiệm vụ chiến lược trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là: xây dựng và phát triển hệ thống quản trị trên nền tảng số; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoan; và đào tạo cán bộ quản lý theo chương trình khung của Petrovietnam.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ NĂM 2024



Tháng 11/2023, giàn PV DRILLING III chính thức được PHE ONWJ và PHE OSES trao hợp đồng khoan 3 năm chắc chắn kèm 2 năm tùy chọn gia hạn theo hình thức chỉ định thầu trực tiếp (direct appointment). Dự kiến giàn PV DRILLING III sẽ được huy động đến Indonesia vào đầu năm 2025.

triệu thùng/ngày vào những năm 1990. Vì vậy, chính phủ Indonesia đã và đang triển khai nhiều chiến lược hướng đến mục tiêu sản xuất dầu thô đạt 1 triệu thùng/ngày và sản lượng khí đạt 12 tỷ ft³/ngày vào năm 2030. Có thể thấy, Indonesia là thị trường với rất nhiều triển vọng cho các nhà thầu khoan dầu khí trong thời gian sắp tới, do đó các hợp đồng cung cấp giàn khoan mà PV Drilling đã giành được trong năm 2022 sẽ là bước đệm vững chắc để PV Drilling nắm bắt thêm các cơ hội tiếp theo để cung cấp thêm giàn khoan tại Indonesia. Sau gần 2 năm hoạt động tại đây, PV Drilling đã xây dựng được vị thế vững chắc và mối quan hệ tốt với khách hàng. Ngoài Pertamina, các công ty dầu khí lớn khác như Petronas Carigali, Medco Energi, Harbour Energy, Conrad Energy, v.v. cũng đã chủ động tiếp cận PV Drilling để trao đổi về khả năng cung cấp giàn khoan phù hợp cho các chương trình khoan dài hạn từ năm 2025 về sau. Do đó, PV Drilling đang làm việc rất tích cực với đối tác cũng như trao đổi với các nhà đầu tư tại Indonesia để tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư giàn khoan dành riêng cho thị trường này.



Sau khi từng bước chinh phục các thị trường khoan biển trong khu vực như Myanmar, Thái Lan, Malaysia, Campuchia, Brunei và Indonesia, PV Drilling đã tận dụng hiệu quả những thành công bước đầu để tiếp tục thâm nhập sâu rộng hơn vào các thị trường hiện hữu, kiên trì theo đuổi và phát triển thêm các loại hình và dịch vụ mới, đạt được nhiều thành quả và mang lại nhiều tín hiệu tích cực.



Năm 2022 đánh dấu cột mốc lần đầu tiên PV Drilling tiếp cận thành công thị trường Indonesia sau nhiều năm kiên trì bám đuổi mục tiêu mở rộng thị trường tại đây. Sau thành công của hợp đồng khoan cho khách hàng Premier Oil Natuna Sea B.V từ tháng 7/2022 đến tháng 10/2022, giàn tự nâng PV DRILLING II đã tiếp tục ở lại Indonesia làm việc cho khách hàng Pertamina Hulu Energi ONWJ (PHE ONWJ) từ tháng 12/2022 cho chương trình khoan 3 năm chắc chắn tại Tây Bắc Java. Chỉ một thời gian ngắn sau khi đi vào hoạt động, giàn PV DRILLING II đã tạo được ấn tượng rất tốt cho khách hàng. Nhờ vậy, vào tháng 6/2023, PV Drilling đã tiếp tục nhận được thư yêu cầu từ Pertamina E.P, công ty mẹ của PHE ONWJ, để cung cấp

thêm một giàn khoan tự nâng cho chương trình khoan với thời hạn 3 năm tại khu vực Tây Bắc Java và Đông Nam Sumatra. Tháng 11/2023, giàn PV DRILLING III chính thức được PHE ONWJ và PHE OSES trao hợp đồng khoan 3 năm chắc chắn kèm 2 năm tùy chọn gia hạn theo hình thức chỉ định thầu trực tiếp (direct appointment). Dự kiến giàn PV DRILLING III sẽ được huy động đến Indonesia vào đầu năm 2025.

Indonesia là nền kinh tế và cũng là nhà sản xuất dầu khí lớn nhất khu vực Đông Nam Á, với sản lượng hiện tại khoảng 700.000 thùng dầu thô/ngày. Tuy nhiên, sản lượng hiện tại chỉ bằng gần một nửa so với sản lượng đỉnh cao 1,5

Đối với thị trường Malaysia, PV Drilling đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ khoan đầu tiên tại đây vào năm 2017, đã gặt hái được nhiều thành tích và xây dựng được vị thế tích cực khi thực hiện rất hiệu quả chương trình khoan cho các khách hàng Sapura, Hibiscus, Repsol và Petronas Carigali trong những năm qua. Là một thị trường giàu tiềm năng với trữ lượng dầu khí lớn, Malaysia luôn xây dựng kế hoạch khoan tìm kiếm, thăm dò và phát triển hằng năm với quy mô phù hợp và chiến lược cụ thể. Trong giai đoạn tới, thị trường Malaysia có thể sử dụng trung bình từ 10 giàn khoan tự nâng, trong đó duy trì khoảng 7 - 8 giàn khoan hoạt động liên tục và lâu dài. Tại Malaysia, PV Drilling đang vận hành 3 giàn khoan tự nâng PV DRILLING I, PV DRILLING III và

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ NĂM 2024 *(tiếp theo)*

PV DRILLING VI. Ngoài việc cung cấp giàn khoan theo phương án truyền thống, PV Drilling cũng đang tích cực phối hợp cùng đối tác lớn, uy tín cũng như trao đổi sâu sát với khách hàng để cung cấp dịch vụ theo phương án tích hợp cả giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, tạo cơ hội cho các đơn vị của PV Drilling kết hợp cung cấp thêm dịch vụ vào thị trường này, vốn rất khó thâm nhập vì mang tính cạnh tranh và bảo hộ rất cao. Dự kiến PV Drilling có thể tham gia thực hiện phương án cung cấp dịch vụ tích hợp trong năm 2024.

Bên cạnh thị trường Đông Nam Á, PV Drilling cũng đang tiếp tục nghiên cứu và tìm kiếm cơ hội để triển khai mạnh mẽ hơn các hoạt động vào thị trường Trung Đông. PV Drilling đang xem xét phương án thành lập văn phòng đại diện hoặc hợp tác với đối tác nội địa tại khu vực này để có thể tiếp cận các cơ hội cung cấp giàn khoan tự nâng và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan cho các khách hàng trong khu vực như Saudi Aramco, ADNOC, Qatargas... Là khu vực có trữ lượng dầu mỏ và khí đốt hàng đầu thế giới, thị trường Trung Đông có ảnh hưởng rất lớn đến an ninh năng lượng toàn cầu với khoảng 48,4% trữ lượng dầu mỏ toàn cầu, chiếm trên 38,5% tổng lượng dầu mỏ xuất khẩu toàn thế giới. Trung Đông chắc chắn sẽ là thị trường sôi động bậc nhất và là nơi đem đến nhiều cơ hội cho các nhà thầu khoan dầu khí đủ năng lực cung cấp dịch vụ tại khu vực này.

Đối với thị trường khoan trong nước, với triển vọng tích cực của thị trường và các dự án phát triển mở trong giai đoạn sắp tới tại Việt Nam, như Đại Hùng Pha 3, Sư Tử Trắng – Pha 2B, Kinh Ngư Trắng – Kinh Ngư Trắng Nam, Lạc Đà Vàng, Lô B – Ô Môn..., PV Drilling đã và đang xem xét các phương án phát triển hơn nữa đội ngũ giàn khoan tự nâng nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường trên cơ sở đánh giá nguồn lực hiện tại. Hiện nay, giàn khoan PV DRILLING I đã vượt qua mốc 16 năm hoạt động, trong khi giàn khoan PV DRILLING II và PV DRILLING III cũng sẽ sớm tiệm cận cột mốc 15 năm hoạt động. Trước thực tế đó, các giàn khoan của PV Drilling sẽ gặp nhiều khó khăn khi cạnh tranh với các giàn khoan thế hệ mới trên thị trường trong những năm sắp tới, cũng như việc đáp ứng các yêu cầu của khách hàng về giới hạn số tuổi của giàn khoan. Để duy trì được thị phần ổn định trong và ngoài nước, PV Drilling đã và đang nâng cấp các giàn khoan hiện hữu, tích cực làm việc với các đối tác tiềm năng nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác, khai thác các giàn khoan mới, tự đầu tư mua thêm giàn khoan để đáp ứng nhu cầu trong nước khi các giàn khoan hiện hữu đều có hợp đồng tại nước ngoài. Ngoài ra, với nhu cầu sửa giếng, hủy giếng tại Việt Nam và khu vực có xu hướng tăng, PV Drilling cũng đang trong quá trình triển

khai đầu tư mới Cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (Hydraulic Workover Unit - HWU), đồng thời phối hợp với các đối tác có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện các gói thầu có phạm vi công việc lớn và đòi hỏi kỹ thuật cao, phức tạp. Đây là mục tiêu rất quan trọng về trung và dài hạn trong định hướng phát triển của PV Drilling và sẽ được tiếp tục đẩy mạnh triển khai trong thời gian tới.

Về phương diện phát triển dịch vụ mới, cùng với năng lực của các đơn vị thành viên và các liên doanh, PV Drilling có đủ khả năng và đang đẩy mạnh cung cấp dịch vụ trọn gói Bundled Services để thực hiện hoàn chỉnh một chương trình khoan cho khách hàng, thay vì chỉ cung cấp riêng lẻ giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan. Từ lần đầu tiên triển khai vào năm 2010, đến nay PV Drilling đã thực hiện thành công nhiều chương trình khoan phức tạp cho khách hàng thông qua loại hình dịch

vụ khoan trọn gói, tiêu biểu như các chương trình khoan của Hoàng Long - Hoàn Vũ JOC, Thăng Long JOC, BHP Billiton, ENI, Premier Oil. Tất cả các chương trình khoan trọn gói trên đều được thực hiện rất thành công và mang lại hiệu quả rất cao về phương diện tiết kiệm chi phí và giảm thiểu rủi ro cho khách hàng. Do đó, việc cung cấp dịch vụ trọn gói không những giúp PV Drilling tăng cơ hội cung cấp giàn khoan, mà còn tạo điều kiện để các đơn vị thành viên có thể cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cho các thị trường mới vốn luôn phải cạnh tranh với các công ty nội địa và có nhiều đòi hỏi khắt khe về mặt giấy phép.

Bên cạnh các giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, PV Drilling và các đơn vị thành viên cũng đang nghiên cứu khả năng triển khai các dịch vụ mới ngoài ngành dầu khí. Trong xu thế chuyển dịch năng lượng hiện nay, các dự án năng lượng sạch, năng lượng thay

thế đang nổi lên như một sân chơi đầy tiềm năng. Chính vì thế, PV Drilling đã và đang nỗ lực tìm hiểu để có thể kết hợp với các đơn vị trong ngành cùng tham gia cung cấp các giải pháp cho các dự án điện gió trên bờ và dự án năng lượng tái tạo ngoài khơi.

Với nền tảng vững chắc về thị trường, cơ sở vật chất, đội ngũ nhân lực và hệ thống quản lý, PV Drilling sẽ tiếp tục tập trung phát triển các thị trường khoan mới cũng như phát triển các dịch vụ mới theo xu hướng tiếp cận năng lượng tái tạo, nâng cao năng lực của các dịch vụ kỹ thuật khoan hiện hữu, đồng thời xây dựng khung năng lực linh hoạt, tích hợp đa dạng các loại hình dịch vụ kỹ thuật mới phù hợp với nhu cầu khách hàng và xu hướng của thị trường dầu khí nói riêng và thị trường năng lượng nói chung trong những năm sắp tới.



PV DRILLING KIẾN TẠO VÀ GIỮ GÌN BẢN SẮC VĂN HÓA KINH DOANH



Năm 2023, PV Drilling vinh dự là 1 trong 20 doanh nghiệp được công nhận "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam" khi thực thi tốt văn hóa kinh doanh và đáp ứng "Bộ tiêu chí kinh doanh Việt Nam" theo quy định.



Văn hóa kinh doanh được coi là yếu tố then chốt tạo nên triết lý kinh doanh, xây dựng niềm tin của khách hàng và là giá trị cốt lõi để doanh nghiệp xây dựng, giữ gìn và phát triển thương hiệu. Trong xu thế phát triển bền vững, văn hóa kinh doanh trở thành yếu tố "lõi" của năng lực cạnh tranh, và là nền tảng để doanh nghiệp phát triển bền vững. PV Drilling đạt danh hiệu "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam" năm 2023 đã minh chứng một thực tế rằng, cùng với sự lớn mạnh về quy mô và thương hiệu doanh nghiệp, văn hóa kinh doanh PV Drilling được giữ gìn, hun đúc, phát huy trong suốt 22 năm qua và tiếp tục là động lực quan trọng cho chu kỳ tăng trưởng mới.

Có được kết quả như ngày hôm nay, nhớ lại, ngay khi thành lập và đi vào hoạt động, PV Drilling đã sớm hoạch định tầm nhìn, sứ mệnh nhằm định hướng chiến lược phát triển. Theo đó, các giá trị cốt lõi PV Drilling theo đuổi

từ đầu như "con người - sự chuyên nghiệp - sự chính trực" đóng vai trò kim chỉ nam giúp Tổng công ty định hình các giá trị văn hóa và là nền tảng để PV Drilling xây dựng và phát triển các chính sách, quy trình hoạt động, quy tắc ứng xử nội bộ, ứng xử với khách hàng, ứng xử ngoại giao, v.v. Tất cả những giá trị này được thể hiện trong Bộ Quy tắc ứng xử được ban hành lần đầu năm 2016, cập nhật nội dung vào tháng 8/2023. Ngoài ra, Tổng công ty đã ban hành "Sổ tay văn hóa PV Drilling" vào tháng 01/2022, phù hợp nhu cầu xây dựng văn hóa doanh nghiệp ở giai đoạn mới.

Các giá trị cốt lõi của PV Drilling, cụ thể, con người duy trì các mối quan hệ công việc tích cực; nuôi dưỡng nhiệt huyết bằng việc chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý tưởng và thông tin với nhau; tạo ra một môi trường làm việc mà trong đó mọi người có thể học hỏi, cống hiến và trở nên xuất sắc cùng với sự phát triển của

PV Drilling; đảm bảo an toàn cho con người và môi trường trong quá trình hoạt động. Sự chính trực được thể hiện qua việc luôn nỗ lực hành động theo pháp luật và Bộ Quy tắc ứng xử; luôn đưa ra ý kiến đối với những sự việc không phù hợp; giữ gìn tài sản của PV Drilling và khách hàng; chịu trách nhiệm cho mọi hành động của mình. Sự chuyên nghiệp được minh chứng là khi có đủ năng lực trong mọi việc chúng ta làm; tôn trọng mọi cam kết và cố gắng đưa ra kết quả tốt nhất bằng những phương pháp phù hợp với chi phí tối ưu; không ngừng cải tiến, sáng tạo để mang đến giá trị gia tăng cho khách hàng; hành động vì lợi ích hợp pháp cao nhất của PV Drilling, hướng đến lợi ích lâu dài của khách hàng và nhà đầu tư.

Năm 2023, PV Drilling tập trung triển khai nhiều hoạt động thiết thực nhằm phổ biến, cập nhật và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp đến toàn thể CBNV thông qua các khóa

đào tạo văn hóa doanh nghiệp, với khoảng 400 CBNV tham gia bao gồm cán bộ quản lý cấp trung và chuyên viên. Tham gia khóa đào tạo này, cán bộ quản lý cấp trung hiểu hơn về nội hàm VHDN, thực hành công tác xây dựng và triển khai VHDN của Tổng công ty hiệu quả hơn. Ngoài ra, Tổng công ty còn tổ chức cuộc thi "PV Drilling - khát vọng người tiên phong" nhân kỷ niệm 22 năm thành lập. Các hoạt động này được tổ chức nhằm lan tỏa kiến thức, thông tin về văn hóa doanh nghiệp trong mỗi CBNV, cũng như nâng cao tinh thần trách nhiệm, cùng góp sức giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa PV Drilling.

Văn hóa PV Drilling mang tính đặc thù của ngành kỹ thuật dầu khí chất lượng cao và chính các giá trị cốt lõi "con người - sự chuyên nghiệp - sự

chính trực" đã giúp Tổng công ty định hướng trọng tâm cho các hoạt động đào tạo và phát triển năng lực của CBNV đạt chuẩn năng lực quốc tế. Việc tăng cường thực hành các giá trị cốt lõi ở mỗi CBCNV luôn được Ban lãnh đạo quan tâm để hoàn thiện chất lượng dịch vụ, tăng cường sức mạnh tập thể, nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường khoan quốc tế. Song song, do địa bàn kinh doanh của Tổng công ty trải rộng từ Việt Nam qua các nước trong khu vực ASEAN, Algeria, Trung Đông, Nhật Bản... với tập quán kinh doanh cũng như văn hóa bản địa khác nhau nên PV Drilling liên tục nghiên cứu, cập nhật chính sách nước sở tại, cũng như hiểu văn hóa và con người bản xứ để linh hoạt áp dụng văn hóa kinh doanh, phù hợp với đặc thù từng quốc gia, dân tộc nơi giàn khoan của PV Drilling cung cấp dịch vụ. Uy tín

và thương hiệu của "Nhà thầu khoan Việt Nam tiên phong trong ngành khoan dầu khí" ngày càng được nâng cao trên thị trường quốc tế. Với những giá trị thiết thực mà văn hóa doanh nghiệp đem lại, việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa kinh doanh là trách nhiệm chung của tất cả thành viên PV Drilling.

Qua hơn 22 năm xây dựng và phát triển, có lúc hưng thịnh có lúc khó khăn nhưng PV Drilling vẫn kiên định giữ vững các giá trị cốt lõi "con người - sự chuyên nghiệp - sự chính trực" giải quyết và thực thi các vấn đề trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, vì lợi ích của doanh nghiệp, khách hàng, nhà đầu tư và cổ đông... Đồng thời, PV Drilling đã cùng các doanh nghiệp dầu khí trong nước luôn nỗ lực để nâng tầm văn hóa kinh doanh Việt Nam trên thị trường quốc tế.



CHÍNH SÁCH BẢO VỆ QUYỀN LỢI CHO KHÁCH HÀNG



Trong hơn 22 năm xây dựng và phát triển, PV Drilling luôn kiên định với sứ mệnh “Cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan đầu khí hàng đầu, tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh”.

Để thực hiện sứ mệnh này, trong suốt quá trình hoạt động, PV Drilling đã xác định một trong những mục tiêu ưu tiên hàng đầu là xây dựng, áp dụng thành công và duy trì hiệu quả hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) theo các tiêu chuẩn quốc tế. Hiện nay, hệ thống quản lý HSEQ của PV Drilling được tích hợp theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018 và đây là một nhân tố quan trọng góp phần vào việc thực hiện thành công các chiến dịch khoan trong và ngoài nước an toàn, hiệu quả. Ngoài ra, hiệu suất vận hành các giàn khoan tự nâng đều đạt gần 100% đã góp phần tối ưu hóa chi phí vận hành và đảm bảo quyền lợi cho khách hàng cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ của PV Drilling.

Do tính chất đặc thù của lĩnh vực dầu khí tiềm ẩn rủi ro cao, từng khách hàng phải tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí tại mỏ và vùng biển của nước sở tại cũng như phải xây dựng và áp dụng hệ thống HSEQ của chính khách hàng. Theo đó, trong quá trình cung cấp dịch vụ giàn khoan và kỹ thuật giếng khoan, PV Drilling cũng phải cam kết tuân thủ và thực thi các hệ thống HSEQ của khách hàng cũng như các quy định pháp luật liên quan để bảo vệ quyền lợi của khách hàng đối với việc ngăn ngừa sự cố, tai nạn, bảo vệ người, tài sản, môi trường tại mỏ, vùng biển và nơi có công trình dầu khí của khách hàng.

Trong giai đoạn bùng phát đại dịch Covid-19 (2019 – 2021), các khách hàng trong nước gặp rất nhiều khó khăn khi phải đối phó với tác động kép của đại dịch Covid-19 lan rộng và giá dầu lao dốc. Trước tình hình đó, PV Drilling đã thực hiện chính sách thấu hiểu, ứng phó linh hoạt với tác động kép, thể hiện qua việc điều chỉnh giảm giá dịch vụ để chia sẻ chi phí với các khách

hàng và trong quá trình cung cấp dịch vụ, PV Drilling không để xảy ra sự đứt gãy chuỗi cung ứng cũng như thiếu hụt nhân sự do các chính sách phong tỏa, cách ly của các nước trong suốt giai đoạn đại dịch nên đã đảm bảo các chương trình khoan của các khách hàng đều an toàn, hiệu quả và không gián đoạn.

Trong năm 2023, việc triển khai áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý HSEQ đã mang lại những lợi ích không nhỏ cho khách hàng như hoàn thành chiến dịch khoan vượt tiến độ, tiết kiệm ngân sách trong điều kiện đảm bảo an toàn và chất lượng dịch vụ cho khách hàng. Tính tới thời điểm 31/12/2023, trong lĩnh vực HSEQ, PV Drilling đã đạt được các thành tích đáng tự hào sau: Không để xảy ra bất cứ sự cố môi trường nghiêm trọng nào, giàn PV DRILLING I đạt 16 năm không xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động (Zero LTI), giàn PV DRILLING II đạt 14 năm Zero LTI, giàn PV DRILLING V đạt 11 năm Zero LTI, v.v.

Để có được những thành tích đáng tự hào này, từ Ban Lãnh đạo Tổng công ty cho đến toàn bộ CBCNV của PV Drilling đã nỗ lực không ngừng ngay từ những ngày đầu thành lập, phối hợp làm việc với tôn chỉ luôn hướng vào khách hàng nhằm mang lại những giá trị tốt nhất cho khách hàng của mình. Với tầm quan trọng trong sự phát triển bền vững của PV Drilling, các chính sách bảo vệ khách hàng, quản lý chất lượng, quản lý an toàn - sức khỏe - môi trường, v.v. sẽ tiếp tục được PV Drilling triển khai mạnh mẽ để duy trì sự nhận thức xuyên suốt trong đội ngũ, giúp cho mọi chiến dịch khoan của khách hàng được thực hiện an toàn, hiệu quả, mang lại giá trị thiết thực cho khách hàng cũng như cho PV Drilling và cho toàn bộ người lao động của các bên.





CHƯƠNG

5

BỀN VỮNG

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2023

Chiến lược phát triển của PV Drilling đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Tiếp tục khẳng định vị trí nhà thầu khoan hàng đầu Việt Nam với mục tiêu chiếm lĩnh thị phần dịch vụ trong nước, đảm nhận 70% - 80% thị trường cung cấp giàn khoan tự nâng tại Việt Nam, đồng thời phát huy thế mạnh trong lĩnh vực khoan và kỹ thuật giếng khoan dầu khí, mở rộng và đẩy mạnh thị phần dịch vụ khoan và dịch vụ giếng khoan trong khu vực và toàn cầu, hướng tới trở thành một nhà thầu khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới, tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng bằng dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.

Bên cạnh đó, PV Drilling cũng tìm kiếm cơ hội mở rộng dịch vụ sang lĩnh vực mới theo xu hướng chuyển dịch năng lượng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

PV Drilling tin tưởng rằng với nỗ lực của toàn thể cán bộ, nhân viên và sự phối hợp của các bên liên quan, PV Drilling sẽ thành công trong việc thực hiện chiến lược phát triển và gia tăng vị thế của PV Drilling trên thị trường dầu khí.

Thông điệp của CEO về phát triển bền vững

Cùng với định hướng phát triển kinh tế, xu hướng phát triển bền vững đang được các bên liên quan quan tâm nhiều hơn và được xem là xu hướng phát triển tất yếu trong tương lai đối với tất cả các công ty trong nhiều ngành nghề khác nhau trên thế giới. Trong bối cảnh tình hình ô nhiễm môi trường, mức độ gia tăng khí thải nhà kính và các bất ổn kinh tế - chính trị hiện hữu, các tập đoàn, tổ chức kinh tế trên thế giới dành sự quan tâm đặc biệt đến mục tiêu phát triển bền vững, đưa chiến lược phát triển bền vững vào các chiến lược kinh doanh trong ngắn, trung và dài hạn nhằm hạn chế các rủi ro cho hoạt động của doanh nghiệp.

Với tầm nhìn "Trở thành nhà thầu cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan dầu khí tin cậy và uy tín trên thế giới", trong những năm qua, PV Drilling đã đẩy mạnh việc cung cấp các giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan tại thị trường các nước trong khu vực như Malaysia, Indonesia, Brunei, Thái Lan... Đây không chỉ là giải pháp triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm mà còn thực thi chiến lược phát triển bền vững của PV Drilling. Bên cạnh đó, việc mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ ra nước ngoài cũng là cơ hội cho PV Drilling tiếp cận và tham vấn với các khách hàng và đối tác quốc tế về những vấn đề liên quan đến phát triển bền vững.

Ngày 13/12/2023, Hội nghị Các bên tham gia công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 28 (COP28) ghi dấu ấn trong lịch sử khi lần đầu tiên sau nhiều thập niên, cụm từ "nhiên liệu hóa thạch" với ý nghĩa bao trùm nhất được đưa vào nội dung tuyên bố chung của

hội nghị. Dù không mang tính ràng buộc trong chống biến đổi khí hậu, COP28 đã gửi đi một thông điệp mạnh mẽ hơn về sự cần thiết phải đẩy nhanh quá trình chuyển đổi năng lượng trên toàn cầu.

Là một Tổng công ty đang hoạt động trong lĩnh vực khá đặc thù khai thác năng lượng hóa thạch, là nguồn nhiên liệu chi phí thấp cho nền kinh tế đang phát triển như kinh tế Việt Nam, PV Drilling sẽ gặp nhiều khó khăn, trở ngại trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh khi thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam tại COP28 để đạt được các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính. Tuy nhiên, bên cạnh việc xác định tiếp tục gìn giữ vị thế nhà thầu cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan dầu khí uy tín và tin cậy trên thế giới bằng việc nâng cao năng lực hoạt động, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng; đảm bảo nguồn lực tài chính và duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh; phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp và có trình độ chuyên môn cao, PV Drilling vẫn tiếp tục kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, đặc biệt duy trì mối quan hệ bền vững với đối tác, cộng đồng, tạo dựng môi trường văn hóa bền vững mang tính nhân văn, cải thiện đời sống của cộng đồng và quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường, trong đó bao gồm các kế hoạch hành động nhằm giảm thiểu/hạn chế các rủi ro liên quan về biến đổi khí hậu, giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính.

Chiến lược phát triển bền vững của PV Drilling gắn liền với 17 mục tiêu về Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (SDGs), đang được các chính phủ, tổ chức và tập đoàn trên thế giới theo đuổi. Với vai trò là người điều hành doanh nghiệp, Tôi tin rằng, phát triển bền vững là chìa khóa cho sự thành công lâu dài của doanh nghiệp. Chúng tôi cam kết tiếp tục nỗ lực để thực hiện tốt các mục tiêu phát triển bền vững, góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống con người, phát triển cộng đồng.

Một số mục tiêu ưu tiên trong chiến lược phát triển bền vững của PV Drilling:

Môi trường (E)

- Luôn ý thức bảo vệ môi trường trong tất cả quá trình hoạt động SXKD, đảm bảo tuân thủ quy định về quản lý chất thải nguy hại;
- Nâng cao ý thức về biến đổi khí hậu cho CBCNV PV Drilling.

Xã hội (S)

- Đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước;
- Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia;
- Tham gia tích cực các hoạt động an sinh xã hội, tài trợ giáo dục;
- Nâng cao ý thức về sức khỏe cộng đồng.

Quản trị (G)

- Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp;
- Tuân thủ các quy định pháp luật.

Cách thức xây dựng nội dung báo cáo

Báo cáo thường niên tích hợp của PV Drilling miêu tả những hoạt động liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững được triển khai trong quá trình hình thành và phát triển của Tổng công ty với sự tham gia của toàn bộ các đơn vị và CBCNV trong Tổng công ty dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc. Phần báo cáo phát triển bền vững được xây dựng dựa theo hướng dẫn tham khảo của Tập đoàn Tài chính Quốc tế (International Finance

Corporation - IFC), hướng dẫn cụ thể mục tiêu về phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (SDGs) dành cho ngành dầu khí. Ngoài ra, báo cáo còn được thực hiện theo hướng dẫn của Quyết định số 622/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững ngày 10/5/2017, 17 mục tiêu về phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (SDGs) được xác định bởi 169 mục tiêu cụ thể và 232 chỉ tiêu. Những mục tiêu này vượt ra tầm phát triển xã hội, bao gồm cả các mục tiêu đối với biến đổi khí hậu, bất bình đẳng kinh tế, đổi mới, tiêu thụ bền vững, hòa bình, công bằng...

17 MỤC TIÊU TỔNG QUÁT BAO GỒM



1. Chấm dứt nghèo đói dưới mọi hình thức ở mọi nơi;



2. Chấm dứt nạn đói, đảm bảo được an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy nông nghiệp bền vững;



3. Đảm bảo cuộc sống lành mạnh và thúc đẩy phúc lợi cho mọi lứa tuổi;



4. Đảm bảo giáo dục chất lượng toàn diện, công bằng và thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người;



5. Đạt được bình đẳng giới, trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái;



6. Đảm bảo có sẵn và quản lý bền vững nguồn nước, điều kiện vệ sinh cho toàn bộ mọi người;



7. Đảm bảo quyền sử dụng năng lượng với mức giá phải chăng, đáng tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người;



8. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, dài hạn, đảm bảo việc làm đầy đủ, hiệu quả và công việc tốt cho mọi công dân;



9. Xây dựng cơ sở hạ tầng kiên cường, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện, bền vững và thúc đẩy đổi mới;



10. Giảm bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia;



11. Mở cửa các thành phố và khu định cư cho mọi công dân, an toàn, kiên cường và bền vững;



12. Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu thụ bền vững;



13. Thực hiện hành động khẩn cấp để chống biến đổi khí hậu và các tác động của biến đổi khí hậu;



14. Bảo tồn và khai thác bền vững các đại dương, biển và tài nguyên biển để phát triển bền vững;



15. Bảo vệ, khôi phục và thúc đẩy sử dụng bền vững hệ sinh thái trên cạn, quản lý rừng bền vững, chống sa mạc hóa và ngăn chặn suy thoái đất đai và ngăn chặn mất đa dạng sinh học;



16. Thúc đẩy các xã hội hòa bình và hòa nhập để phát triển bền vững, cung cấp quyền tiếp cận công lý cho tất cả mọi người và xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm ở các cấp;



17. Tăng cường các phương tiện thực hiện và khôi phục quan hệ đối tác toàn cầu để phát triển bền vững.

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2023 (tiếp theo)

CHI TIẾT NHỮNG HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG NĂM 2023

1. Chấm dứt nghèo đói dưới mọi hình thức ở mọi nơi

- Đóng góp doanh thu 6.160 tỷ đồng vào tổng doanh thu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và đóng góp 410 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước;
- Cung cấp các giàn khoan ra các nước trong khu vực như Malaysia, Thái Lan, Indonesia và Brunei. Từ quý 4/2023, 6 giàn khoan của PV Drilling đều hoạt động ở nước ngoài;
- Công tác cung cấp các dịch vụ liên quan đến khoan ra nước ngoài tiếp tục được tăng cường thực hiện như dịch vụ cung ứng nhân lực cho các thị trường Nhật Bản, Nigeria, các nước trong khu vực Đông Nam Á và Trung Đông; cung cấp dịch vụ Mud logging tại Thái Lan, tiếp tục cung cấp dịch vụ đào tạo tại Dubai và Myanmar; đảm bảo năng lượng quốc gia và mọi người dân Việt Nam tiếp cận được nguồn năng lượng dầu khí, phục vụ sản xuất và phát triển kinh tế;
- Tạo công ăn việc làm cho người lao động tại các địa bàn PV Drilling hoạt động ở Việt Nam và các nơi khác.

2. Chấm dứt nạn đói, đảm bảo được an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy nông nghiệp bền vững

- Tham gia vào các công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo tại các tỉnh vùng sâu, vùng xa, ủng hộ người nghèo do địa phương và Chính phủ kêu gọi bằng việc tổ chức hoạt động về nguồn kết hợp công tác thiện nguyện.

3. Đảm bảo cuộc sống lành mạnh và thúc đẩy phúc lợi cho mọi lứa tuổi

- Khám sức khỏe định kỳ cho tất cả người lao động, đặc biệt những nhân sự làm việc trên giàn nhằm giảm thiểu các rủi ro mắc bệnh nghề nghiệp;
- Triển khai các khóa khám, tư vấn tâm lý từ xa đối với các lao động làm việc tại môi trường khắc nghiệt, đặc biệt người lao động làm việc trên biển và sa mạc;
- Công tác đào tạo, huấn luyện về An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường - Chất lượng vẫn được chú trọng thực hiện nhằm trang bị đầy đủ kiến thức cho người lao động;
- Hệ thống quản lý HSEQ tại PV Drilling được vận hành và duy trì tốt thông qua kết quả đánh giá từ khách hàng, cũng như tổ chức chứng nhận DNV;
- Tổ chức các chương trình chăm lo cho con em CBCNV: ngày hội gia đình, hỗ trợ đào tạo, khen thưởng con CBCNV có thành tích học tập tốt.

4. Đảm bảo giáo dục chất lượng toàn diện, công bằng và thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người

- Tổ chức các khóa học tập huấn cho cán bộ, nhân viên. Khuyến khích cán bộ, nhân viên tự học và nâng cao trình độ chuyên môn. Công bố minh bạch các chính sách đào tạo nhân sự và thiết lập lộ trình rõ ràng cho CBCNV PV Drilling;
- Tìm hiểu tâm tư và suy nghĩ của các thành viên trong gia đình PV Drilling thông qua các hội nghị đối thoại với người lao động;
- Tiếp tục cải thiện các chính sách về nhân sự để hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực;
- Khuyến khích phát minh các sáng kiến tiết kiệm năng lượng, tài nguyên trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

5. Đạt được bình đẳng giới, trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái

- Duy trì và phát triển chính sách bình đẳng trong các chính sách nhân sự, có 19% nữ giới trong cơ cấu nhân sự của Tổng công ty;
- Tham gia các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới;
- Khuyến khích sự tham gia của phụ nữ trong vai trò lãnh đạo. Cụ thể, trong lịch sử thành viên của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát đã có sự tham gia của nữ giới trong nhiều năm liền.

6. Đảm bảo có sẵn và quản lý bền vững nguồn nước, điều kiện vệ sinh cho toàn bộ mọi người

- Tuân thủ chặt chẽ việc thu gom và xử lý nước thải tại các khu công nghiệp PV Drilling đang hoạt động, bao gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp;
- Nâng cao nhận thức về tiết kiệm nước cho CBCNV PV Drilling tại văn phòng, các khu công nghiệp và trên giàn khoan.

7. Đảm bảo quyền sử dụng năng lượng với mức giá phải chăng, đáng tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người

- Tiếp tục cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Lượng tiêu thụ điện trong năm 2023 giảm nên suất tiêu hao năng lượng điện trên một đơn vị giờ công của PV Drilling năm 2023 là 0,45, giảm 4,18% so với năm 2022 là 0,47.
- Xây dựng quy trình hoạt động hệ thống xử lý nước thải.



Tiếp tục khẳng định vị trí nhà thầu khoan hàng đầu Việt Nam với mục tiêu chiếm lĩnh thị phần dịch vụ trong nước, đảm nhận 70% - 80% thị trường cung cấp giàn khoan tự nâng tại Việt Nam, đồng thời phát huy thế mạnh trong lĩnh vực khoan và kỹ thuật giếng khoan dầu khí, mở rộng và đẩy mạnh thị phần dịch vụ khoan và dịch vụ giếng khoan trong khu vực và toàn cầu, hướng tới trở thành một nhà thầu khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới, tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng bằng dịch vụ chất lượng cao và giá thành cạnh tranh.



8. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, dài hạn, đảm bảo việc làm đầy đủ, hiệu quả và công việc tốt cho mọi công dân

- Thực hiện tuyển dụng các nhân sự tại các quốc gia có hoạt động sản xuất kinh doanh như Malaysia, Thái Lan, Brunei, Indonesia.
- Nhân sự nước ngoài được thay thế bằng người lao động Việt Nam có trình độ và năng lực tương đương;
- Ưu tiên sử dụng các nhà cung cấp và làm việc với các đối tác trong nước;
- Công bố minh bạch các chính sách nhân sự bao gồm tuyển dụng, đào tạo nhân sự, hợp đồng, lương thưởng, đãi ngộ;
- Tăng cường trao đổi với các bên liên quan để cải thiện chính sách, nghị định, thông tư bao gồm đóng góp ý kiến cho Luật Dầu khí, quy định về quy trình và tiêu chí đánh giá thẩm định và quyết định đầu tư của PVN...

9. Xây dựng cơ sở hạ tầng kiên cường, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện, bền vững và thúc đẩy đổi mới

- Tiếp tục thực hiện các chiến dịch khoan tại Việt Nam, đóng góp đáng kể vào kết quả kinh doanh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và góp phần vào sự phát triển của ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam.

- Tiếp tục duy trì công tác vận hành, bảo dưỡng hiệu quả các giàn khoan và các thiết bị liên quan đến dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và giàn khoan của PV Drilling.
- Tham gia xây dựng các dự án công cộng như trường học, nhà văn hóa cộng đồng...
- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số. PV Drilling đã và đang tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số cho công tác quản lý nhân sự trên nền tảng HR Portal Platform, triển khai thử nghiệm hệ thống lưu trữ PVD Cloud nội bộ và đánh giá triển khai hệ thống Văn phòng điện tử E-Office; đồng thời rà soát và thực hiện tăng cường quản lý các dữ liệu cũng như tăng cường rà soát công tác bảo mật an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống nền tảng số hóa của PV Drilling.

10. Giảm bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia

- Khai báo rõ ràng, minh bạch và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ liên quan đến thuế tại Việt Nam, Malaysia, Indonesia, Brunei và Algeria;
- Đảm bảo trách nhiệm và nghĩa vụ đối với phát triển kinh tế địa phương thông qua việc tuyển dụng lao động địa phương tại Malaysia, Indonesia và Brunei. Sử dụng tối đa dịch vụ tại nước sở tại, phát triển nhân sự và các cơ sở kinh doanh góp phần phát triển kinh tế địa phương;
- Tham gia, đóng góp, xây dựng chính sách, chế độ pháp luật thuế liên quan tại địa phương.

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2023 (tiếp theo)

11. Mở cửa các thành phố và khu định cư cho mọi công dân, an toàn, kiên cường và bền vững

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu tại Việt Nam;
- Tổ chức các khóa học đào tạo liên quan đến dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu (IMO I, II, III, v.v.);
- Thực hiện khảo sát, tư vấn và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

12. Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu thụ bền vững

- Năm 2023, thành tích nổi bật nhất trong công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng là vận hành an toàn, không để xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động (Zero LTI) đối với tất cả 6 giàn khoan sở hữu của PV Drilling do Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC) chứng nhận, đồng thời không để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến môi trường. PV Drilling đạt nhiều giải thưởng danh giá và nhận được sự đánh giá tích cực từ các công ty dầu khí quốc tế đã tiếp tục khẳng định uy tín, chất lượng dịch vụ mà PV Drilling đã và đang cung cấp cho các khách hàng trong và ngoài nước;
- Lắp đặt các hệ thống xử lý nước thải hiện đại để xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, nước vỉa,... đạt yêu cầu của quy chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế.

13. Thực hiện hành động khẩn cấp để chống biến đổi khí hậu và các tác động liên quan

- Nâng cao ý thức về biến đổi khí hậu cho CBCNV PV Drilling;
- Cử nhân sự chuyên trách tham gia các khóa học liên quan đến môi trường và cộng đồng;
- Triển khai và liên kết chặt chẽ với các bộ phận chức năng nhằm giảm thiểu khí carbon trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

14. Bảo tồn và khai thác bền vững các đại dương, biển và tài nguyên biển để phát triển bền vững

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình, hướng dẫn vận hành nhằm đảm bảo tính an toàn, nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng và giảm thiểu phát thải tại các giàn khoan trên biển;
- Tuân thủ tuyệt đối các quy định, công ước, luật định quốc tế và sở tại đối với môi trường. Đối với việc xử lý nước thải tại các giàn khoan ngoài khơi, PV Drilling lắp đặt các hệ thống xử lý nước thải hiện đại để xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, nước vỉa,... đạt yêu cầu của quy chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế trước khi thải xuống biển.

15. Bảo vệ, khôi phục và thúc đẩy sử dụng bền vững hệ sinh thái trên cạn, quản lý rừng bền vững, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái đất đai và ngăn chặn mất đa dạng sinh học

- Áp dụng và cải tiến liên tục hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001, nâng cao hiệu quả trong việc nhận diện - đánh giá các rủi ro về môi trường trong tất cả các hoạt động của Tổng công ty, đặc biệt các hoạt động cốt lõi, từ đó làm cơ sở cho việc xây dựng và triển khai các biện pháp nhằm loại bỏ, ngăn ngừa hoặc giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường.

16. Thúc đẩy các xã hội hòa bình và hòa nhập để phát triển bền vững, cung cấp quyền tiếp cận công lý cho tất cả mọi người và xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm ở các cấp

- Nâng cao ý thức và thực hiện cam kết bảo vệ quyền con người;
- PV Drilling tiếp tục cập nhật các yêu cầu về quyền con người theo pháp luật Việt Nam, của đất nước/vùng lãnh thổ sở tại mà PV Drilling có cung cấp dịch vụ cũng như phối hợp với đối tác, khách hàng phân tích, đánh giá để tránh xảy ra tác động tiêu cực trong việc thực hiện chính sách tôn trọng quyền con người của PV Drilling;
- Kết nối các bên liên quan hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

17. Tăng cường các phương tiện thực hiện và khôi phục quan hệ đối tác toàn cầu để phát triển bền vững.

- Tiếp tục xây dựng các giá trị chung: chúng tôi hiểu rằng "xây dựng các giá trị chung" hình thành từ mối quan hệ nhân quả giữa nhu cầu của xã hội, cơ hội kinh doanh và hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Các giá trị này có thể đến từ nhiều hình thức như: việc cung ứng cho xã hội những sản phẩm tốt hơn với giá thấp hơn hay tham gia cả vào việc quản lý tốt các nguồn lực tự nhiên, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, cho đến việc tạo điều kiện phát triển của cả các thành phần kinh tế địa phương.

04 NHÓM MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (SUSTAINABLE DEVELOPMENT GOALS – SDG)

KHU VỰC TẬP TRUNG 1

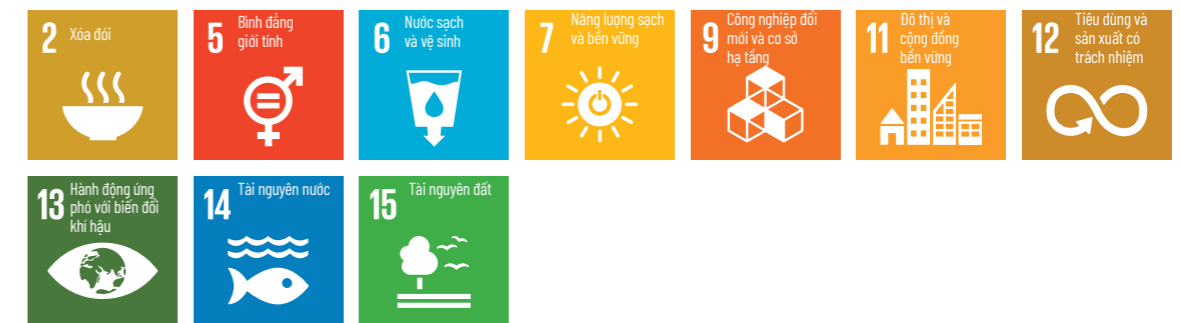
Đầu tư vào con người



TẦM NHÌN: Cung cấp các dịch vụ và bảo trợ xã hội có chất lượng, công bằng, bao trùm và toàn diện cho những người sống ở Việt Nam để đảm bảo sức khỏe, giáo dục, thoát nghèo và trao quyền để họ phát huy đầy đủ tiềm năng.

KHU VỰC TẬP TRUNG 2

Đảm bảo khả năng thích ứng với khí hậu và môi trường bền vững



TẦM NHÌN: Đáp ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai cũng như quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

KHU VỰC TẬP TRUNG 3

Thịnh vượng và hợp tác



TẦM NHÌN: Chuyển sang mô hình tăng trưởng toàn diện, bền vững và năng suất cũng như tạo ra môi trường lao động công bằng hơn, hiệu quả và toàn diện, đảm bảo công việc và cơ hội tốt cho tất cả mọi người.

KHU VỰC TẬP TRUNG 4

Thúc đẩy công lý, hòa bình và quản trị toàn diện



TẦM NHÌN: Tăng cường quản trị và tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tôn trọng và bảo vệ con người; tự do không phân biệt đối xử và hướng tới một xã hội công bằng, toàn diện hơn.

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2023 (tiếp theo)

Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDG)

Tầm nhìn trung và dài hạn

Chiến lược và giải pháp

1

Đầu tư vào con người



- Môi trường làm việc tốt nhất cho CBCNV;
- Hoàn thiện chương trình đào tạo quản lý và điều hành giàn khoan, đảm bảo việc đào tạo được liên tục từ các vị trí thấp đến cao;
- Đảm bảo ổn định đội ngũ nhân sự có năng lực cao tại PV Drilling, sẵn sàng ứng phó với các biến động đột ngột về nhân sự;
- Giữ gìn nhân tài;
- Quan tâm các hoạt động cộng đồng, xây dựng một môi trường văn hóa doanh nghiệp hướng đến cộng đồng và xã hội, trong đó tập trung vào các hoạt động liên quan đến giáo dục, y tế và an sinh xã hội;
- Nâng cao chất lượng giáo dục tại các khu vực vùng sâu vùng xa;
- Hỗ trợ chính sách khuyến học.

- Chuẩn bị ngân sách cho công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực mỗi năm;
- Bảo đảm 100% người lao động được chi trả lương thưởng và phúc lợi song hành với tăng trưởng kinh doanh;
- Đảm bảo sức khỏe cho người lao động trong giai đoạn dịch bệnh;
- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo phát triển chuyên gia, đào tạo quản lý, kỹ năng công tác và đào tạo nội bộ;
- Xây dựng và áp dụng chương trình phát triển đội ngũ kế thừa, đồng thời đào tạo năng lực cho đội ngũ quản lý, từ đó giúp cán bộ quản lý chủ động trong việc hoạch định kế hoạch phát triển cá nhân và phát triển đội ngũ kế cận;
- Hỗ trợ xây dựng trường học, nhà lưu trú, làng trẻ SOS;
- Hỗ trợ kinh phí cho giáo viên;
- Ủng hộ Quỹ khuyến học;
- Hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo hiếu học.

Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDG)

Tầm nhìn trung và dài hạn

Chiến lược và giải pháp

3

Thịnh vượng và hợp tác



- Trở thành nhà thầu cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan đầu khí tin cậy và uy tín trên thế giới;
- Khẳng định thương hiệu và uy tín của một nhà thầu khoan hàng đầu trong khu vực;
- Cung cấp chất lượng dịch vụ tốt, hiệu quả hoạt động cao và an toàn nhất.
- Nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng thị trường ra nước ngoài;
- Phát triển dịch vụ mới tại thị trường trong nước và quốc tế;

- Hệ thống quản trị rủi ro chuyên nghiệp theo các tiêu chuẩn quốc tế được công nhận như ISO 31000 và COSO;
- Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP Oracle;
- Hệ thống quản lý và bảo trì sự cố thiết bị (RCM-Reliable Maintenance Control);
- Hệ thống quản lý tài sản theo tiêu chuẩn ISO 55001, bảo đảm về an toàn, tuổi thọ, giảm thiểu rủi ro;
- Hệ thống Maximo (quản lý vật tư hàng tồn kho của giàn khoan);
- Đầu tư máy móc thiết bị;
- Bảo đảm nguồn lực tài chính con người, máy móc thiết bị sẵn sàng đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thấu hiểu để đáp ứng yêu cầu khách hàng với chất lượng dịch vụ cao, và không ngừng đánh giá, cải tiến và phát triển.

Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDG)

Tầm nhìn trung và dài hạn

Chiến lược và giải pháp

2

Đảm bảo khả năng thích ứng với khí hậu và môi trường bền vững



- Giảm thiểu mọi rủi ro và tác động đến môi trường;
- Cải thiện môi trường làm việc, ngăn ngừa và hạn chế các yếu tố nguy hại có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động;
- Đào tạo và nâng cao nhận thức về lợi ích chung của cộng đồng;
- Nâng cao ý thức hạn chế sử dụng đồ nhựa, nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo;
- Nâng cao ý thức về biến đổi khí hậu và hiệu ứng phát thải nhà kính.

- Luôn nghiêm túc thực hiện công tác xử lý chất thải, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật của Việt Nam và nước sở tại cũng như chú trọng công tác giảm phát thải, tiết kiệm năng lượng.
- Không để xảy ra vi phạm về môi trường;
- Không để người lao động mắc bệnh nghề nghiệp;
- Lắp đặt các hệ thống xử lý nước thải hiện đại để xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, nước vỉa... đạt yêu cầu của quy chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế;
- 100% chất thải được thu gom và xử lý phù hợp theo quy định pháp luật;
- Thực hiện phân loại rác thải tại các cơ sở sản xuất và văn phòng;
- Lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường;
- Tham gia các khóa tập huấn đào tạo về vấn đề biến đổi khí hậu;
- Ứng phó các trường hợp khẩn cấp: diễn tập định kỳ hằng tuần tại các giàn khoan;
- Các chuyến thăm/kiểm tra các giàn khoan được của các Lãnh đạo cấp cao (vị trí từ Giám đốc giàn khoan trở lên), thể hiện sự quan tâm và cam kết an toàn của Tổng công ty: 1 lần/quý;
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý an toàn, môi trường;
- Tập trung công tác an toàn, bảo đảm hoạt động Zero LTI.

Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDG)

Tầm nhìn trung và dài hạn

Chiến lược và giải pháp

4

Thúc đẩy công lý, hòa bình và quản trị toàn diện

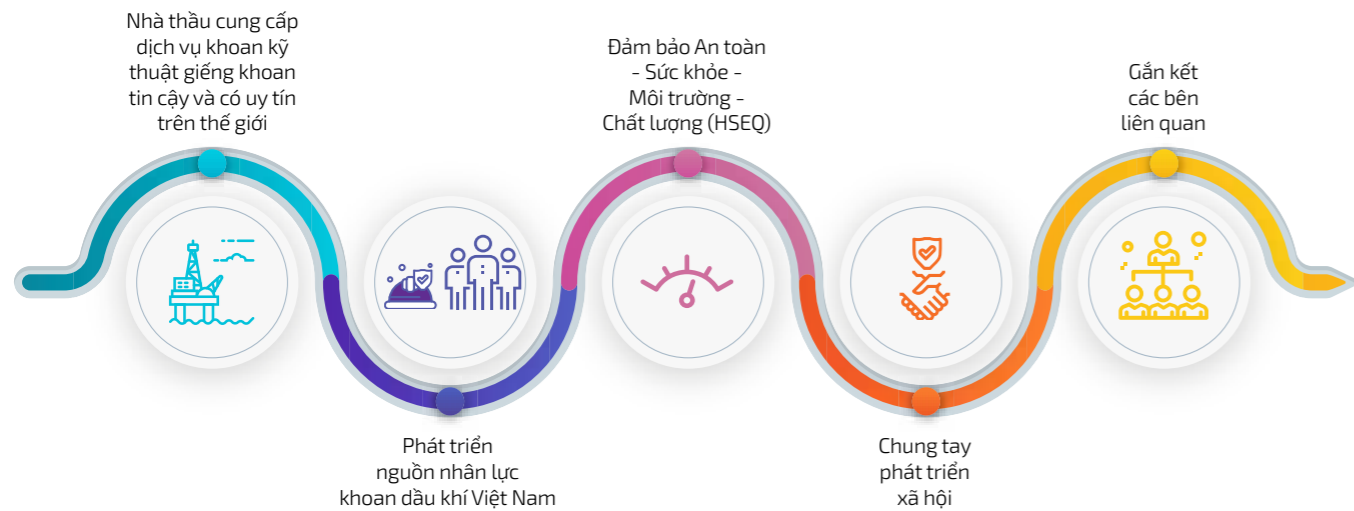


- Đóng góp vào ngân sách nhà nước;
- Thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với nhà nước, trong đó có nghĩa vụ thuế;
- Góp phần vào sự phát triển nền kinh tế chung, kinh tế địa phương và các khu vực thuộc nước sở tại.

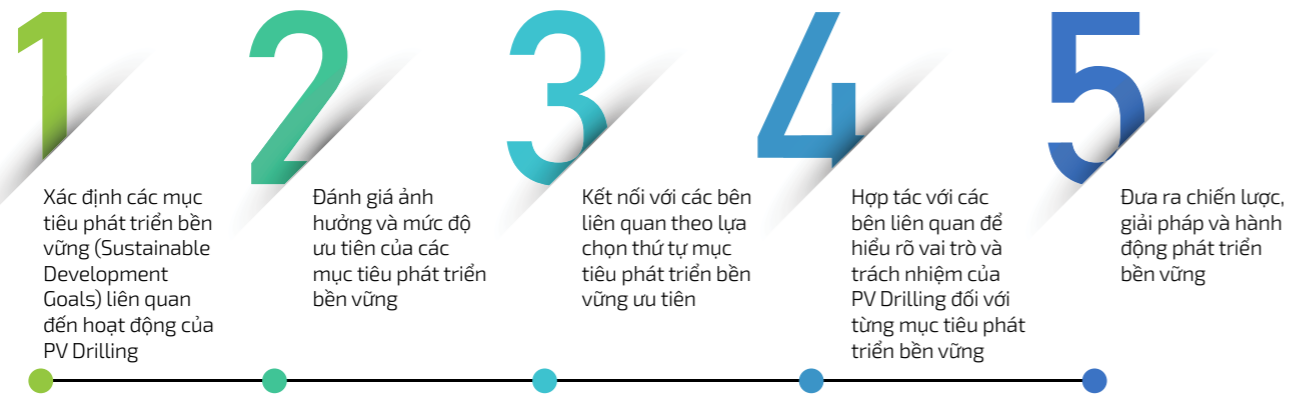
- Tuân thủ các chính sách, quy định pháp luật của các nước sở tại, các quy định của Tổng công ty và pháp luật Việt Nam, đặc biệt trong việc đóng góp vào ngân sách nhà nước;
- Thực hiện các nghĩa vụ về thuế và đóng góp ngân sách địa phương đầy đủ và đúng quy định.
- Xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử nhằm bảo đảm mọi hành động và quyết định của mỗi CBCNV đều nhất quán với bản sắc văn hóa và đạo đức doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty;
- Nâng cao hệ thống quản trị doanh nghiệp và chất lượng dịch vụ, mang lại giá trị thặng dư cho các bên liên quan.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2025



5 BƯỚC PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN CHIẾN LƯỢC BỀN VỮNG



6 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG *(tiếp theo)*

MỤC TIÊU

CHIẾN LƯỢC VÀ GIẢI PHÁP

HÀNH ĐỘNG

1 Nhà thầu cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan dầu khí



- Tối ưu hóa quy trình vận hành, thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng giàn khoan;
- Bảo đảm chất lượng dịch vụ cao, nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành, tối ưu hoá chi phí sản xuất.
- Hợp tác với các đối tác để thuê thêm giàn khoan, mở rộng thị trường và đầu tư các máy móc thiết bị liên quan đến dịch vụ kỹ thuật khoan;
- Nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới, phát huy tính sáng tạo;
- Mở rộng cung cấp dịch vụ ra nước ngoài.

- Cam kết thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận ĐHCĐ giao;
- Chiếm lĩnh 70% - 80% thị phần dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan tại Việt Nam;
- Cam kết hiệu suất vận hành giàn khoan tự nâng trên 98% và giàn khoan nước sâu TAD trên 95%;
- Vận hành an toàn tất cả các giàn khoan, không để xảy ra bất kỳ tai nạn gây mất thời gian lao động (Zero LTI); bảo đảm chất lượng dịch vụ, bảo đảm chỉ số hài lòng khách hàng vượt trội so với đối thủ cạnh tranh;
- Hoàn thành các kế hoạch bảo trì/bảo dưỡng giàn khoan đúng hạn;
- Tiếp tục bám sát mục tiêu nghiên cứu khoa học và thực hiện đầu tư đổi mới, áp dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến vào sản xuất;
- Cung cấp giàn khoan từ trong nước mở rộng ra nước ngoài.
- Đầu tư hợp tác với đối tác để tăng số lượng giàn khoan;

2 Đội ngũ nhân sự trình độ cao và chuyên nghiệp



- Phát triển đội ngũ kế thừa, phát triển đội ngũ quản lý, chuyên gia có trình độ cao;
- Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, có tay nghề cao;
- Phát triển hệ thống đào tạo dựa theo tiêu chuẩn năng lực (competency based training);
- Đào tạo năng lực lãnh đạo cho đội ngũ quản lý;
- Xây dựng hệ thống lương thưởng/ phúc lợi phù hợp để thu hút nhân tài.

- Áp dụng Bộ Quy tắc ứng xử trong toàn Tổng công ty;
- Trong năm 2023, PV Drilling đã thực hiện đào tạo cho 2.282 lượt người, đạt khoảng 162% kế hoạch năm 2023;
- Đã xây dựng quy chế lương theo Nghị quyết của HĐQT số 05/07/2019/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019.

3 Hệ thống quản trị doanh nghiệp tiên tiến dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại



- Ứng dụng ERP vào các hoạt động sản xuất kinh doanh chính;
- Phát triển đồng bộ và tin học hóa các công cụ quản lý HSEQ;
- Quản lý tài sản theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 55001 cho mục tiêu sử dụng lâu nhất, giá trị sử dụng cao nhất và tối ưu hóa chi phí.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số, cụ thể PV Drilling đã và đang tăng cường thực hiện chuyển đổi số cho công tác quản lý nhân sự trên nền tảng HR Portal Platform, triển khai thử nghiệm hệ thống lưu trữ PVD Cloud nội bộ và đánh giá triển khai hệ thống Văn phòng điện tử E-Office;
- Có những phân tích nhanh, chính xác để đánh giá cơ hội và nguồn lực, hỗ trợ Ban điều hành ra quyết định trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác báo cáo quản trị rủi ro tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG *(tiếp theo)*

MỤC TIÊU

CHIẾN LƯỢC VÀ GIẢI PHÁP

HÀNH ĐỘNG

4 Hệ thống hiện đại tích hợp các tiêu chuẩn An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Chất lượng (HSEQ)



- Tập trung công tác an toàn, bảo đảm hoạt động Zero LTI;
- Bảo đảm an toàn, sức khỏe nghề nghiệp;
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý an toàn, môi trường;
- Cải thiện môi trường làm việc, ngăn ngừa hạn chế các yếu tố nguy hại có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động;
- Theo dõi và đo lường các chỉ số KPIs, rà soát và xây dựng lộ trình bổ sung các chỉ số KPIs phù hợp với đặc thù hoạt động và văn hóa PV Drilling.

- Tần suất sự cố gây mất thời gian làm việc (LTIFR) 0%;
- Tần suất sự cố cần ghi nhận (TRFR) 0%;
- Năm 2023, PV Drilling đã vinh dự là một trong 9 nhà thầu được Pertamina E.P lựa chọn trao giải "Nhà thầu đạt thành tích HSSE tốt nhất năm 2023" trong tổng số 145 nhà thầu đang cung cấp dịch vụ cho Pertamina E.P;
- Không để xảy ra vi phạm về môi trường;
- Không để xảy ra sự cố tràn dầu nghiêm trọng;
- 100% chất thải được thu gom và xử lý phù hợp theo quy định pháp luật;
- Không để người lao động mắc bệnh nghề nghiệp, hạn chế rủi ro dịch bệnh đến người lao động;
- Ứng phó các trường hợp khẩn cấp: diễn tập định kỳ hằng tuần tại các giàn khoan;
- Các chuyến thăm/kiểm tra các giàn khoan của các Lãnh đạo cấp cao (vị trí từ Giám đốc giàn khoan trở lên), thể hiện sự quan tâm và cam kết an toàn của Tổng công ty: 1 lần/quý.

5 Xây dựng kế hoạch tài chính thận trọng, đảm bảo dòng tiền để vượt qua các giai đoạn khủng hoảng kinh tế - tài chính (nếu xảy ra)



- Theo dõi sát sao tình hình tài chính của PV Drilling;
- Nghiên cứu và theo dõi tình hình biến động của kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế;
- Bám sát các diễn biến thay đổi của thị trường dầu khí trong nước và quốc tế nhằm xác định cơ hội và rủi ro của PV Drilling.

- Lập ngân sách, kế hoạch tài chính trung và dài hạn;
- Lập kế hoạch dòng tiền, từ đó có kế hoạch thu xếp vốn phù hợp;
- Chủ động và tích cực bám sát diễn biến kinh tế toàn cầu, kinh tế Việt Nam, theo dõi biến động lãi suất, tỷ giá, lạm phát, các chính sách tài chính,... để có các giải pháp kịp thời, phù hợp;
- Đánh giá khung quản trị rủi ro theo COSO 2017, nhận diện khoảng cách để tiến hành các cải tiến phù hợp với tình hình của Tổng công ty nhằm đảm bảo tính hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp;

6 Môi trường kinh doanh bền vững gắn kết với các bên liên quan



- Quan tâm các hoạt động cộng đồng, xây dựng môi trường văn hóa kinh doanh hướng đến cộng đồng và xã hội, trong đó tập trung vào các hoạt động liên quan đến giáo dục, y tế và an sinh xã hội;
- Đóng góp xây dựng và phát triển các chính sách nhà nước có liên quan.

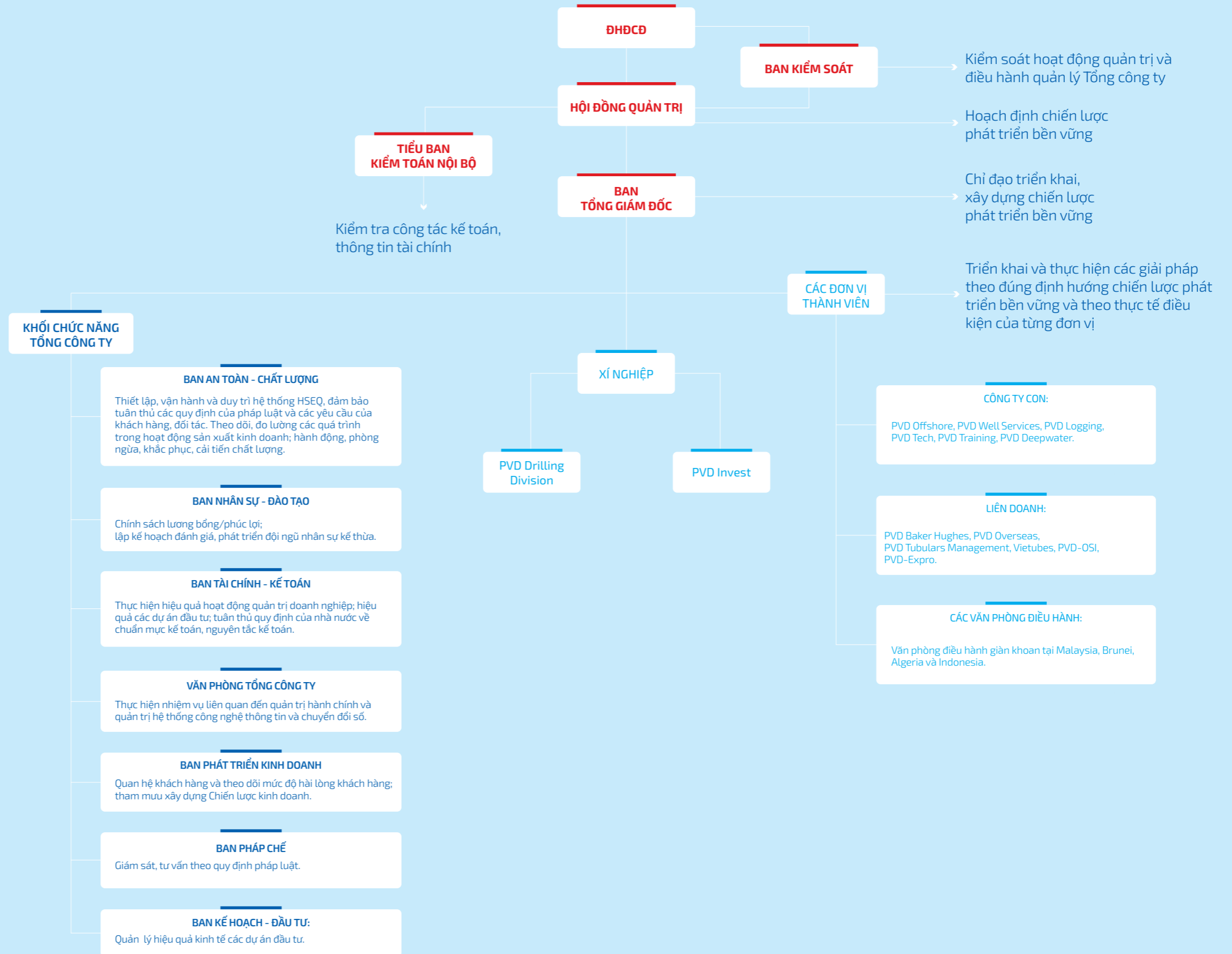
- Phân bổ ngân sách vào các lĩnh vực giáo dục, y tế và các hoạt động an sinh xã hội khác;
- Tích cực đóng góp và có ý kiến xây dựng đối với các chính sách về thuế, tài chính, kế toán khi các Ban/ngành lấy ý kiến. Có những kiến nghị phù hợp với thực tiễn kinh doanh tại doanh nghiệp.

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thực hiện các giải pháp phát triển bền vững



Tại PV Drilling, quản trị công ty được đặt lên hàng đầu và là yếu tố then chốt nhằm giúp Tổng công ty đi đúng định hướng đề ra, đảm bảo tăng trưởng bền vững và hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, góp phần nâng cao lợi ích của cổ đông. Cùng với lợi ích của các bên liên quan, quản trị công ty được gắn liền với trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng.



MÔ HÌNH KINH DOANH BỀN VỮNG



1.924
CBCNV

CHUYÊN NGHIỆP VÀ ĐẠT CHỨNG
CHỈ QUỐC TẾ:
- BOSIET
- IWCF LEVEL 3, 4
- IADC
- H2S



ĐỐI TÁC
LIÊN DOANH
TIN CẬY

- BAKER HUGHES
- EXPRO
- MARUBENI ITOCHU
- CITRA SUMIT
- OIL STATES
- FALCON ENERGY



NHÀ CUNG CẤP
UY TÍN

- NOV
- KEPPEL FELS
- ARNO
...



NHÀ THẦU KHOAN
UY TÍN VÀ TIN CẬY



HỆ THỐNG
QUẢN LÝ
GIÀN KHOAN

- HSEQ
- MAXIMO
MAXIMO MIN-MAX MODULE
- XÁC ĐỊNH MỐI NGUY
(IADC HSE CASES)
- RCM (RELIABILITY
CENTERED MAINTENANCE)
- CHUỖI DỰ TRỮ CUNG ỨNG
THIẾT BỊ



ỨNG DỤNG
ERP ORACLE
VÀO QUẢN LÝ
DOANH NGHIỆP

- ORACLE APPLICATIONS
FINANCIAL
INVENTORY
PROJECT
PURCHASING
HUMAN RESOURCE
- BUSINESS INTELLIGENCE
ENTERPRISE PLANNING & BUDGETING
ĐANG TRIỂN KHAI
- ORACLE APPLICATIONS
ORACLE APPLICATIONS SERVER
ORACLE DATABASE

TẦM NHÌN

Trở thành nhà thầu cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan tin cậy và có uy tín trên thế giới.

SỨ MỆNH

Cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan dầu khí hàng đầu trong khu vực, tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.



DRILLING SERVICE

PVD Drilling Division
PVD Deepwater
PVD Overseas

WELL HEAD

PVD Tech

CEMENTING SERVICE

CONDUCTOR/CASING/TUBING

PVD Tubulars Management
PVD-OSI
PVD Well Services
Vietubes

WELL DESIGN & PLANING

PVD Baker Hughes

DIRECTIONAL DRILLING

MEASUREMENT WHILE DRILLING

LOGGING WHILE DRILLING

PVD Baker Hughes

MUD LOGGING/ SLICK LINE

PVD Logging

TOOL RENTAL SERVICE

PVD Well Services
PVD Invest

WELL INTERVENTION

PVD Baker Hughes
PVD Logging
PVD-Expro

PERFORATIONS/ WELL TEST

PVD Logging
PVD-Expro

OTHERS

H2S Safety Service (PVD Invest)

OCTG (PVD Tubulars Management)

Inspection & Repair (PVD Offshore)

TẠO RA GIÁ TRỊ
THẶNG DƯ CHO
KHÁCH HÀNG



TỐI ĐA HÓA
LỢI ÍCH CỦA
CỔ ĐÔNG

ĐÓNG GÓP VÀO
SỰ PHÁT TRIỂN
CỦA ĐẤT NƯỚC



NÂNG CAO
AN TOÀN VÀ
GIẢM THIỂU
TÁC ĐỘNG
MÔI TRƯỜNG

TẠO RA
CÔNG VIỆC
CHO NGƯỜI
LAO ĐỘNG



CHIẾN LƯỢC

Mở rộng thị trường dịch vụ khoan ra các nước trong khu vực.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Con người;
Sự chính trực;
Sự chuyên nghiệp.

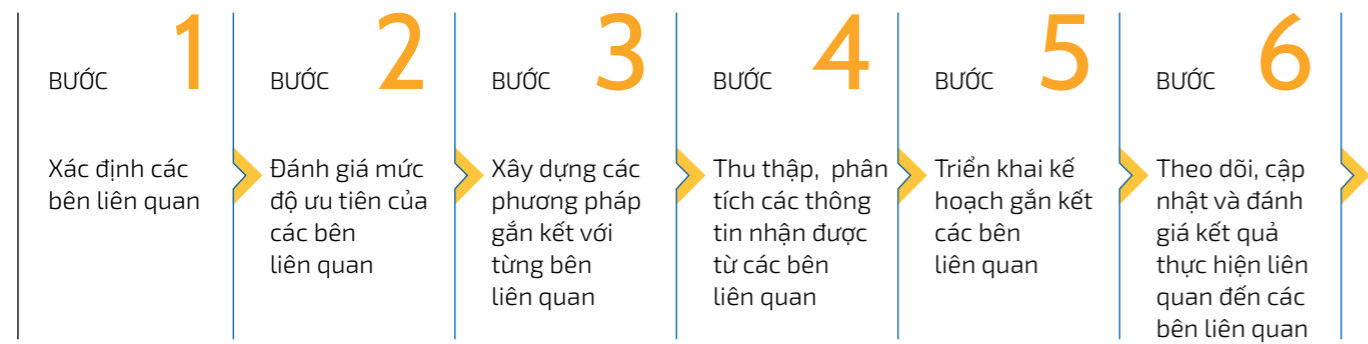
GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Nhà sản xuất dầu khí được xem là một trong những ngành công nghiệp năng động nhất thế giới bao gồm nhiều hoạt động gắn kết với các bên liên quan ở nhiều lĩnh vực như xã hội, chính trị, pháp luật, môi trường, kinh tế và thương mại. Khái niệm các bên liên quan và lợi ích các bên liên quan của PV Drilling cũng xoay quanh những lĩnh vực nêu trên.

Với tầm nhìn trở thành nhà thầu cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan dầu khí uy tín, tầm cỡ quốc tế, PV Drilling đã và đang tiếp tục xây dựng và phát triển mối quan hệ bền vững với các bên liên quan trong hoạt

động sản xuất kinh doanh. Các bên liên quan đối với PV Drilling là cá nhân và tổ chức có những lợi ích trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp. Tại PV Drilling, việc kết nối hiệu quả với các bên liên quan được đưa vào hành động và đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển ngắn hạn và dài hạn của Tổng công ty. Cụ thể, hoạt động gắn kết các bên liên quan được triển khai thông qua việc trao đổi thông tin trong quá trình làm việc, từ đó thu thập các ý kiến của các bên. Các thông tin, ý kiến và kỳ vọng của các bên liên quan được xem là nguồn thông tin quý giá để PV Drilling xem xét/điều chỉnh hoạt động nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho các bên liên quan.

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC BÊN LIÊN QUAN



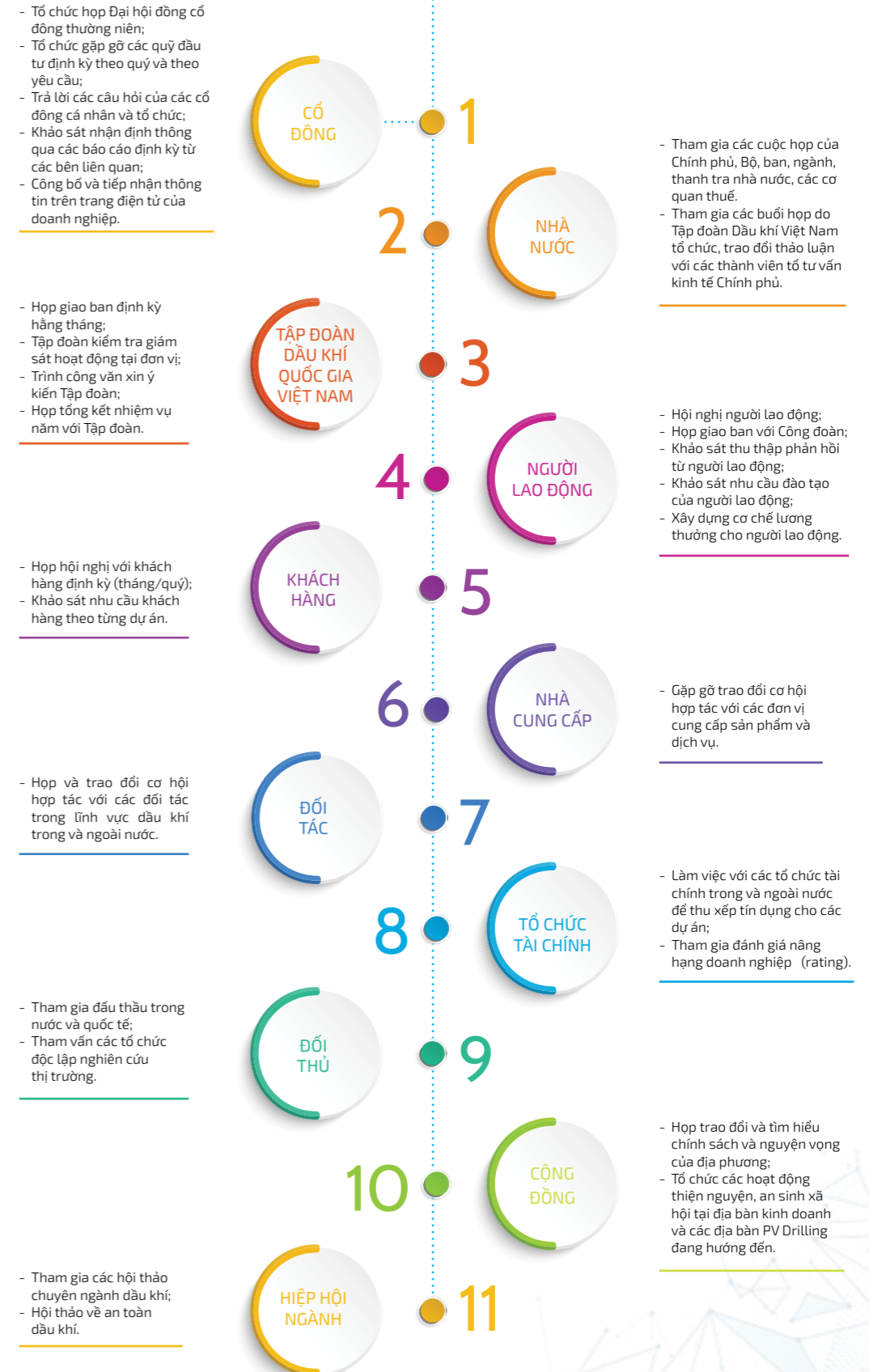
HOẠT ĐỘNG GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG NĂM 2023

PV Drilling thực hiện các hoạt động gắn kết các bên liên quan theo chiến lược kinh doanh và phát triển bền vững trên cơ sở mối quan hệ các bên cùng có lợi. Những yếu tố quan trọng của các bên được xem xét dựa trên các hoạt động giao tiếp, tư vấn, quản trị rủi ro, thương thảo và thỏa thuận bảo đảm các yếu tố công bằng, minh bạch và sự tin tưởng. Trong năm 2023, PV Drilling đã kết nối và tương

tác với các bên liên quan nhằm thu thập các thông tin. Hoạt động này giúp PV Drilling đưa ra phản hồi kịp thời, giải quyết các vấn đề tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh và cải thiện kết quả kinh doanh. Mọi sự tương tác, hỗ trợ hay phản hồi của các bên liên quan đều được PV Drilling đánh giá cao và xem đó là sự đóng góp to lớn vào quá trình phát triển bền vững cho Tổng công ty.














THÔNG ĐIỆP CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ SỰ KẾT NỐI: "SỰ THÀNH CÔNG CỦA DOANH NGHIỆP ĐƯỢC XÂY DỰNG BỞI GIÁ TRỊ CÁC BÊN LIÊN QUAN"



GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU (tiếp theo)

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG CHÍNH SÁCH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PV DRILLING

CÁC BÊN LIÊN QUAN	KỶ VỌNG	ĐÁP ỨNG KỶ VỌNG	NHỮNG VẤN ĐỀ PV DRILLING TẬP TRUNG NĂM 2023
CỔ ĐỒNG 	Hệ thống thông tin minh bạch; Hệ thống QTDN tốt; Hiệu quả hoạt động SXKD, tài chính.	Các kênh công bố thông tin hiệu quả.	Đưa ra chính sách chia cổ tức phù hợp, tối đa hóa lợi ích cho cổ đồng.
NHÀ NƯỚC 	Tuân thủ pháp luật các chứng chỉ, giấy phép theo quy định.	Nghiên cứu các vấn đề pháp lý; Tuân thủ và lấy các giấy phép về an toàn, môi trường; Thực hiện công tác HSEQ; an sinh xã hội.	Nghiên cứu và phổ biến các quy định pháp luật, các chính sách mới của nhà nước, đặc biệt về Luật Doanh nghiệp và các quy định, hướng dẫn trong lĩnh vực chứng khoán, thuế.
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM 	Tìm kiếm các phương án hỗ trợ các nhà thầu dầu khí và các nhà cung cấp dịch vụ.	Nhận được chính sách hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại thị trường khoan trong nước; Nhận được sự hỗ trợ về chính sách trong định hướng phát triển dịch vụ tại thị trường nước ngoài.	Duy trì và cập nhật liên tục các thông tin dự án tại thị trường trong nước, đặc biệt các dự án trọng điểm của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam như Lô B - Ô Môn và các dự án trọng điểm khác.
NGƯỜI LAO ĐỘNG 	Đảm bảo môi trường làm việc, lương thưởng và phúc lợi rõ ràng và minh bạch; Áp dụng chính sách đào tạo nhân sự và đội ngũ kế thừa đầy đủ và chuyên nghiệp.	Xây dựng các chỉ số KPIs hợp lý để đánh giá người lao động; Đầu tư vào hệ thống an toàn và sức khỏe cho người lao động theo tiêu chuẩn quốc tế; Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực.	Duy trì nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, tay nghề cao; Phát triển nguồn nhân lực kế thừa đầy đủ; Đảm bảo đội ngũ người lao động có tác phong làm việc chuyên nghiệp, đam mê học hỏi và sáng tạo, tôn trọng sự liêm chính và giá trị tập thể.
KHÁCH HÀNG 	Đảm bảo hoạt động an toàn cho các dự án của khách hàng; Hiệu suất hoạt động cao cùng với chất lượng dịch vụ tốt nhất; Hợp đồng cung cấp dịch vụ rõ ràng về giá dịch vụ và các điều khoản hợp đồng; Cung cấp đội ngũ nhân lực khoan chuyên nghiệp, có độ tin cậy cao cho khách hàng.	Chia sẻ chi phí với khách hàng (giảm đơn giá) nhưng vẫn đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ; Cung cấp dịch vụ trọn gói cho chiến dịch khoan của khách hàng.	Cung cấp giải pháp phù hợp nhất cho khách hàng, đặc biệt trong thời điểm ngành dầu khí còn nhiều khó khăn.

CÁC BÊN LIÊN QUAN	KỶ VỌNG	ĐÁP ỨNG KỶ VỌNG	NHỮNG VẤN ĐỀ PV DRILLING TẬP TRUNG NĂM 2023
NHÀ CUNG CẤP 	Bảo đảm sự công bằng giữa các nhà cung cấp.	Cơ chế rõ ràng và minh bạch trong việc chấm thầu; Xây dựng mối quan hệ hợp tác với các nhà cung cấp; Xây dựng chuỗi nhà cung cấp quy mô.	Đẩy mạnh tìm kiếm, đánh giá các nhà cung cấp nhằm gia tăng sự ổn định cho chuỗi cung ứng dịch vụ của PV Drilling.
ĐỐI TÁC 	Đảm bảo hiệu quả hoạt động và cam kết sự chuyên nghiệp.	Quan hệ hợp tác thành công các bên cùng có lợi; Xây dựng các mối quan hệ đối tác rộng khắp trong khu vực và thế giới.	Mở rộng mạng lưới đối tác nhằm tạo cơ hội hợp tác giữa các bên.
TỔ CHỨC TÀI CHÍNH 	Minh bạch trong hệ thống quản trị doanh nghiệp; Hệ thống quản lý tài chính doanh nghiệp.	Nâng cấp và áp dụng hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản lý tài chính theo các tiêu chuẩn quốc tế.	Nâng cao hệ thống quản trị doanh nghiệp.
ĐỐI THỦ CẠNH TRANH 	Đối thủ cạnh tranh	Nâng cao hình ảnh và vị thế cạnh tranh bằng sự minh bạch trong hoạt động và công bố thông tin.	Nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội hợp tác và phát triển tại thị trường nước ngoài.
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG 	Tìm hiểu nguyện vọng của địa phương.	Hỗ trợ phát triển cộng đồng; Đóng góp cho kinh tế địa phương.	Đóng góp tối đa cho cộng đồng.
HIỆP HỘI NGÀNH 	Cập nhật các thông tin thị trường thông qua các hội nghị và báo cáo ngành.	Duy trì và phát triển hệ thống HSEQ, được đánh giá bởi hiệp hội ngành; Tham vấn xu hướng phát triển của ngành trong việc phát triển dịch vụ mới.	Tham gia vào các sự kiện do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Viện Dầu khí Việt Nam, các hiệp hội ngành dầu khí quốc tế tổ chức.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU (tiếp theo)

Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu là quy trình quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của PV Drilling. Các yếu tố liên quan đến các lĩnh vực trọng yếu được PV Drilling phân loại theo từng chủ đề bao gồm hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, tuân thủ pháp luật, môi trường và an sinh xã hội.

Với sự nổi bật của xu hướng ESG trong năm 2023, PV Drilling đã tập trung nguồn lực đánh giá các lĩnh vực trọng yếu liên quan đến môi trường – xã hội – quản trị.

Bên cạnh phân bổ nguồn lực vào các lĩnh vực ưu tiên như lĩnh vực an toàn vận hành giàn khoan, PV Drilling đã dành một nguồn lực quan trọng tham gia vào các lĩnh vực trọng yếu liên quan đến môi trường – xã hội – quản trị. Theo đó, PV Drilling đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, chấp hành vượt trên mức tuân thủ các quy định pháp luật, nâng cao hệ thống quản trị doanh nghiệp, đóng góp giá trị kinh tế cho xã hội, đồng thời mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông và các bên liên quan.

7 BƯỚC ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

BƯỚC

1

Định nghĩa mục đích và phạm vi đánh giá đối với các lĩnh vực trọng yếu

- Xác định các rủi ro và cơ hội liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp đối với sự phát triển của PV Drilling;
- Đánh giá chiến lược phát triển bền vững;
- Đánh giá, cập nhật sứ mệnh và tầm nhìn của PV Drilling;
- Xác định các chủ đề và phạm vi trong chiến lược phát triển bền vững;
- Kết nối các lĩnh vực trọng yếu với các bên liên quan bao gồm người nội bộ và bên ngoài;
- Xác định các xu hướng tương lai có thể tác động đến PV Drilling;
- Xác định các mục tiêu nhằm cải thiện kết quả kinh doanh và phát triển bền vững.

BƯỚC

2

Xác định một số lĩnh vực trọng yếu

- Lĩnh vực quan trọng nhất bao gồm những vấn đề được xác định cực kỳ quan trọng và sẽ có tác động trực tiếp, ngay tức khắc đến hoạt động của PV Drilling;
- Phân công trách nhiệm cho các bộ phận chức năng chuyên môn cho ý kiến về các lĩnh vực trọng yếu là những yếu tố tác động đến hoạt động PV Drilling.
- Đánh giá các rủi ro mang tính hệ thống đối với ngành nghề dầu khí;
- Đánh giá được khả năng cải thiện hoạt động kinh doanh bao gồm tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng;
- Tham khảo các nguồn nội bộ và truyền thông bên ngoài bao gồm các báo cáo nội bộ, Bộ tiêu chuẩn quản trị trách nhiệm với môi trường và xã hội (ESG - Environmental and Social Governance), Thẻ điểm quản trị ASEAN Scorecards và Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất (tháng 8/2019), các bản khảo sát môi trường và xã hội của các tổ chức tài chính.

BƯỚC

3

Phân loại các lĩnh vực trọng yếu

- Phân loại các lĩnh vực trọng yếu theo những chủ đề về xã hội, kinh tế và môi trường;
- Đánh giá tác động về xã hội, kinh tế và môi trường liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các khả năng có thể xảy ra trong tương lai.

BƯỚC

4

Thu thập thông tin về ảnh hưởng và tầm quan trọng của các lĩnh vực trọng yếu

- Xem xét các bên liên quan phù hợp với từng lĩnh vực;
- Xây dựng phương pháp, tiêu chí chấm điểm cho mỗi lĩnh vực;
- Đánh giá mức độ quan trọng của mỗi lĩnh vực liên quan đến PV Drilling dựa trên các yếu tố như rủi ro hiện tại và tương lai, cơ hội ở thị trường đầu khí.

BƯỚC

5

Phân loại mức độ ưu tiên các lĩnh vực trọng yếu

- Xác định các bộ phận chức năng, nơi có các bên liên quan (nhóm nội bộ) và đưa các cá nhân tập thể tham gia vào đánh giá mức độ ưu tiên của các lĩnh vực trọng yếu;
- Sử dụng đánh giá ở bước 4 để chọn lọc các chủ đề quan trọng đối với PV Drilling.

BƯỚC

6

Khảo sát các lĩnh vực trọng yếu đối với Ban điều hành

- Lựa chọn người nội bộ, bao gồm các lãnh đạo và nhân sự quản lý, đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của PV Drilling;
- Báo cáo và đề xuất các giải pháp cho Ban điều hành.

BƯỚC

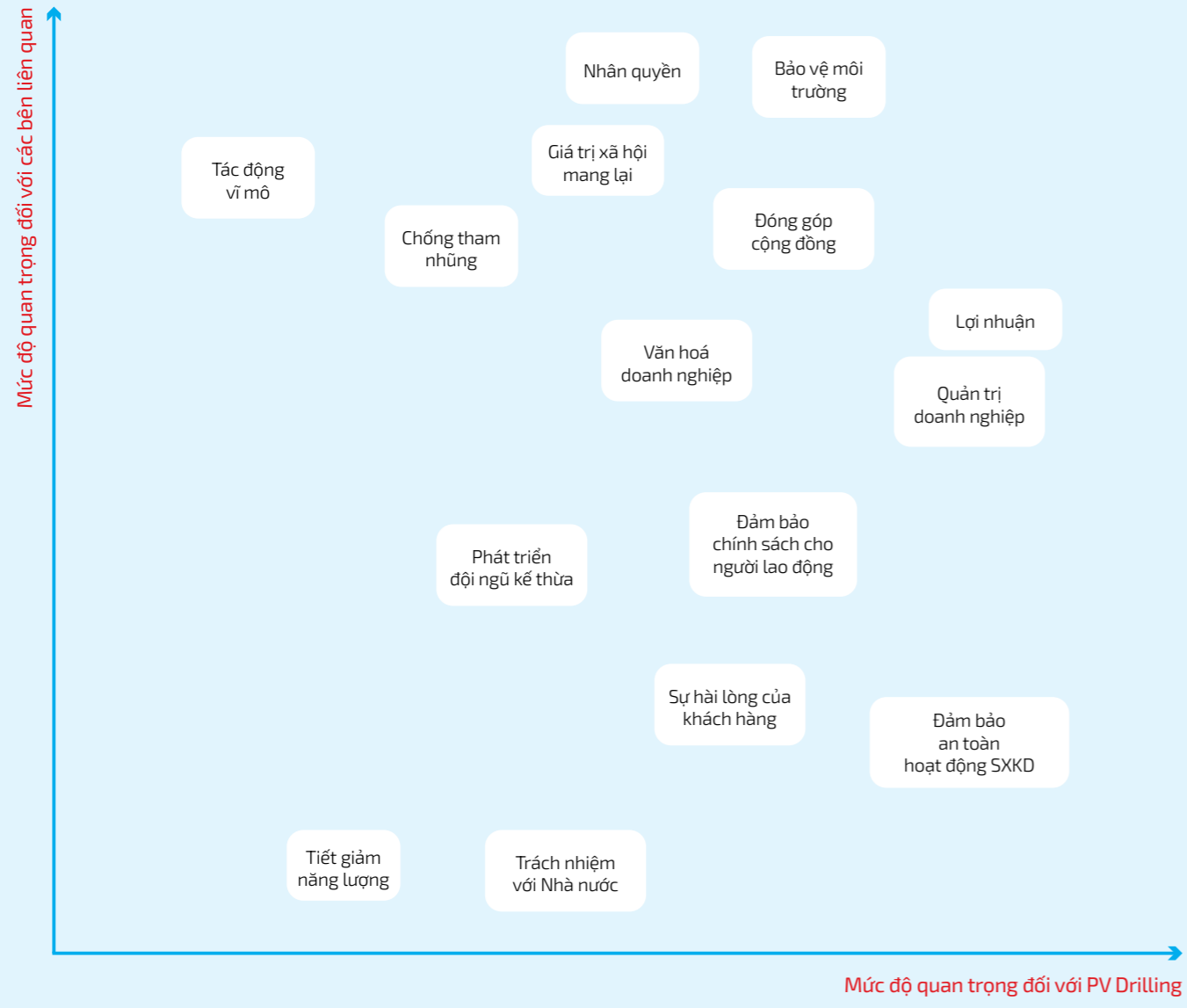
7

Khảo sát các lĩnh vực trọng yếu, thu thập phản hồi của các bên liên quan bên ngoài

- Tham vấn ý kiến của các bên liên quan bao gồm khách hàng, đối tác, cơ quan nhà nước. Đối với khách hàng, xem xét các đánh giá phản hồi về chất lượng dịch vụ đã thu thập được trong quá trình cung cấp dịch vụ, thuê nhà cung ứng và trao đổi công việc với các bên hữu quan. Đối với đối tác, xem xét các đánh giá định kỳ nhà cung cấp, dịch vụ.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU (tiếp theo)

MA TRẬN KHẢO SÁT CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI NHÀ NƯỚC

Dầu khí là ngành quan trọng đối với chính trị, kinh tế (đặc biệt là kinh tế biển) và an ninh, quốc phòng của đất nước; một ngành kinh tế tổng hợp có quan hệ từ Trung ương đến địa phương, hợp tác quốc tế rộng rãi, vừa có tính chất công nghiệp, tài chính - thương mại, sản xuất với khoa học công nghệ cao lại vừa mang tính dịch vụ.

Luật Dầu khí (sửa đổi) đã chính thức được thông qua tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV (ngày 14/11/2022) và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023. Luật này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến hoạt động dầu khí. Luật Dầu khí (sửa đổi) đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về định hướng chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam, phát triển kinh tế bền vững cũng như phát triển năng lực quốc gia.

Ngoài ra, Luật Dầu khí (sửa đổi) có nhiều nội dung mang tính đột phá, quy định chi tiết, rõ ràng hơn trách nhiệm giữa quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, vai trò của Chính phủ, các bộ, ngành và vai trò của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Đặc biệt, quy định rõ hơn về vai trò quản lý nhà nước và nhà đầu tư (nhà thầu) của PVN, qua đó, nâng cấp vai trò chủ động của PVN đối với các hoạt động phê duyệt, thẩm định đầu tư, bao gồm các phê duyệt về mặt kỹ thuật và thương mại như: chương trình thăm dò, chương trình khoan, kế hoạch phát triển mỏ (ODP/FDP), khái toán kinh tế, báo cáo đầu tư.

Vì thế, PV Drilling sẽ nghiên cứu và vận dụng Luật Dầu khí (sửa đổi) cũng như chính sách đã ban hành để có những đóng góp đáng kể vào kết quả kinh doanh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nói chung, của PV Drilling nói riêng và vào sự phát triển của ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam.



CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (HSEQ) TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



“

Trong năm 2023, PV Drilling tiếp tục duy trì tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ). Theo đó, Tổng công ty đạt thành tích không xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động (Zero LTI) trong mọi hoạt động, góp phần duy trì lợi thế cạnh tranh của PV Drilling trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan dầu khí trên trường quốc tế.

”

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG

Năm 2023 nhu cầu thị trường khoan trên thế giới và khu vực Đông Nam Á gia tăng mạnh mẽ, mở ra cơ hội lớn nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức cho PV Drilling trong việc đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao từ phía khách hàng, đặc biệt đối với công tác HSEQ. Theo đó, Tổng công ty PV Drilling phải không ngừng duy trì hiệu lực và cải tiến hệ thống quản lý tích hợp HSEQ hiện đang được triển khai hiệu quả tại tất cả các khu vực làm việc như giàn khoan biển, giàn khoan đất liền, căn cứ sản xuất và khối Văn phòng của tất cả các đơn vị thành viên và liên doanh.

1. Nâng cao chất lượng dịch vụ

PV Drilling luôn đặt sự hài lòng của khách hàng là trọng tâm trong công tác cung cấp dịch vụ, ngoài việc đáp ứng các yêu cầu của khách hàng theo quy định tại hợp đồng, PV Drilling luôn cố gắng mang lại những giá trị cộng thêm như đưa ra các biện pháp cải tiến, giải pháp kỹ thuật... hoàn thành các chiến dịch khoan trước tiến độ trong khi đảm bảo thành tích hoạt động an toàn, góp phần không nhỏ vào việc cắt giảm chi phí cho khách hàng. Ngoài ra, theo yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng, việc thăm dò sự hài lòng của khách hàng cũng được Tổng công ty và các đơn vị thành viên thực hiện đầy đủ đối với từng loại hình dịch vụ và sản phẩm cung cấp. Kết quả đánh giá sự hài lòng của khách hàng sau đó sẽ được thu thập, tổng hợp và phân tích. Kết quả khảo sát trong năm 2023 cho thấy có 99% khách hàng được hỏi ý kiến đánh giá chất lượng dịch vụ của PV Drilling ở mức rất tốt và tốt.

2. Quản lý An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp (AT - SKNN)

Nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro: Thực hiện nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro đối với AT - SKNN, các khía cạnh môi trường, cũng như thực hiện phân tích an toàn công việc trước khi triển khai nhiệm vụ, xác định các yếu tố thay đổi để đánh giá lại rủi ro là yêu cầu tiên quyết và bắt buộc áp dụng trong tất cả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty PV Drilling.

Trong năm 2023, công tác đánh giá và quản lý rủi ro đối với AT - SKNN tại PV Drilling tiếp tục được duy trì và thực hiện nghiêm túc, được khách hàng trong và ngoài nước đánh giá cao, kể cả các khách hàng có những yêu cầu rất cao đối với công tác này.

Công tác giám sát an toàn:

Công tác giám sát an toàn được tiến hành liên tục tại tất cả các giàn khoan và căn cứ sản xuất. Đối với các giàn

khoan, công tác kiểm tra giám sát và diễn tập ứng phó tình huống khẩn cấp được thực hiện định kỳ với sự tham gia của đội ngũ quản lý và Sỹ quan an toàn. Đối với khu vực trên bờ, năm 2023, Ban An toàn chất lượng Tổng công ty PV Drilling đã triển khai bốn đợt kiểm tra không báo trước (HSE Unannounced visit) và một đợt kiểm tra có báo trước (HSE Walkabout) trong toàn Tổng công ty. Qua các đợt kiểm tra giám sát này, bên cạnh việc chia sẻ các điểm mạnh đã làm được, thông qua các điểm ghi nhận của đoàn đánh giá, các đơn vị còn có cơ hội cải tiến công tác an toàn trong quá trình sản xuất.

Chương trình thẻ báo cáo quan sát PVD (PVD Observation Card):

Chương trình thẻ báo cáo quan sát PVD ngoài việc góp phần ghi nhận điểm cần cải tiến, các rủi ro tiềm ẩn trong khi làm việc, còn mang ý nghĩa ghi nhận các điểm tích cực từ các đồng nghiệp, qua đó nâng cao văn hóa an toàn tại Tổng công ty PV Drilling. Mục tiêu của chương trình này giúp người lao động tại PV Drilling luôn có ý thức an toàn cho chính mình, đồng nghiệp xung quanh, đồng thời chú trọng bảo vệ môi trường. Nhờ đó, công tác An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường luôn được quan sát, ghi nhận và phổ biến đến người lao động trong mọi việc, mọi thời điểm, mọi dịch vụ mà PV Drilling cung cấp. Tổng số thẻ báo cáo quan sát PVD được ghi nhận trong năm 2023 là 150.927 thẻ, tăng 17,5% so với năm 2022.

Chiến dịch an toàn:

Xí nghiệp Điều hành khoan (PVD Drilling Division) - đơn vị trực thuộc của PV Drilling được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý và vận hành các giàn khoan thuộc sở hữu của PV Drilling. Nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ người lao động trên các giàn khoan về các yếu tố có thể gây mất an toàn trong quá trình làm việc, chiến dịch an toàn hằng quý được PVD Drilling Division rất chú trọng triển khai thông qua nhiều hình thức tuyên truyền như video, áp phích, thuyết trình và thảo luận tại các buổi họp an toàn hàng tuần, phổ biến đến từng người lao động về các vấn đề về an toàn tại PV Drilling. Chủ đề của các chiến dịch an toàn đã thực hiện trong năm 2023 là: phòng ngừa tổn thương bàn tay và ngón tay (Hand & finger injury), phòng ngừa tổn thương do vật rơi (Dropped objects), phòng ngừa trượt, té, ngã (Slip - Trip & Fall), an toàn khi làm việc trong không gian hạn chế (Confined space).

Chương trình khám sức khỏe cho người lao động:

Trong năm 2023, Tổng công ty PV Drilling đã triển khai chương trình khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người

CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (HSEQ) TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

lao động thuộc khối Văn phòng Tổng công ty và các đơn vị thành viên tại Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhằm mục tiêu chăm sóc sức khỏe cho người lao động, cung cấp dịch vụ y tế tốt nhất trong điều kiện có thể cùng việc tầm soát sớm các bệnh hiểm nghèo. Danh mục khám sức khỏe hằng năm được Tổng công ty PV Drilling xác định dựa trên yêu cầu khám quy định dành cho các nhóm lao động khác nhau, cụ thể:

- Người lao động làm việc tại văn phòng, nhà xưởng, căn cứ sản xuất trong bờ;
- Người lao động làm việc trên giàn khoan;
- Nhân viên lái xe.

3. Công tác phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do SARS-CoV-2

Vào ngày 20/10/2023, dịch bệnh Covid-19 đã được nhà nước công bố và đưa vào danh sách nhóm Bệnh truyền nhiễm nhóm B không cần phải giám sát đặc biệt như trước đây. Vì vậy, để đảm bảo an toàn, Tổng công ty PV Drilling và các đơn vị thành viên tuân thủ nghiêm các yêu cầu và khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) và Bộ Y tế phù hợp với dịch bệnh nhóm B cũng như quy định của nước sở tại về phòng ngừa Covid-19.

4. Thống kê chỉ số An toàn – Sức khỏe nghề nghiệp – Môi trường của các giàn khoan trong năm 2023

4.1. Thống kê chung về An toàn – Sức khỏe nghề nghiệp – Môi trường cho tất cả giàn khoan

STT	Tai nạn/Sự cố	2022	2023
1	Sự cố cận nguy	4	3
2	Sự cố gây hư hỏng tài sản	13	3
3	Sự cố tràn dầu/ hóa chất	0	0
4	Sơ cấp cứu	3	3
5	Sự cố phải điều trị y tế/ phải chuyển sang làm công việc khác	2	3
6	Sự cố gây mất thời gian lao động (LTI)	0	0
Tổng cộng		22	12

4.2. So sánh chỉ số tai nạn/sự cố trong năm 2023 của các giàn khoan PV Drilling với thống kê của Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (International Association of Drilling Contractors - IADC)

a. So sánh các chỉ số theo IADC cho giàn khoan biển

Chỉ số an toàn	PV DRILLING (Giàn tự nâng)	IADC (giàn tự nâng - khu vực Thái Bình Dương)
2022	LTIFR: 0,00	0,18
	TRFR: 0,00	0,68
2023	LTIFR: 0,00	0,23
	TRFR: 0,98	1,11

b. So sánh các chỉ số theo IADC cho giàn khoan đất liền

Chỉ số an toàn	PV DRILLING 11 (Giàn đất liền)	IADC (Giàn đất liền - khu vực Châu Phi)
2022	LTIFR: 0,00	2,21
	TRFR: 5,01	7,27
2023	LTIFR: 0,00	1,67
	TRFR: 0,00	5,89

Ghi chú: LTIFR: Tần suất sự cố gây mất thời gian làm việc
TRFR: Tần suất sự cố cần ghi nhận

$$LTIFR = \frac{\text{Số vụ LTI} \times 1.000.000}{\text{Tổng số giờ công}}$$

$$TRFR = \frac{\text{Số sự cố ghi nhận} \times 1.000.000}{\text{Tổng số giờ công}}$$

5. Hệ thống Quản lý môi trường

PV Drilling hoạt động trong lĩnh vực cung cấp giàn khoan, dịch vụ kỹ thuật về khoan và giếng khoan, dịch vụ cung ứng nhân lực trong lĩnh vực khoan và giếng khoan dầu khí (ngoài khơi lẫn trên đất liền) nên các tác động trực tiếp đến môi trường trong quá trình hoạt động là không đáng kể. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, PV Drilling đã xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm khai báo HSEQ online. Thông qua phần mềm việc giám sát quá trình sử dụng nguồn năng lượng, tài nguyên thiên nhiên cũng như thải bỏ chất thải được theo dõi và giám sát chặt chẽ. Phần mềm cũng góp phần giảm thiểu việc sử dụng giấy và mực in như các báo cáo giấy truyền thống trước đây.

Hệ thống quản lý môi trường tại PV Drilling vận hành theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, với tư duy quản lý dựa trên rủi ro: các khía cạnh môi trường trong các hoạt động của PV Drilling được nhận diện, đánh giá mức độ tác động để xây dựng các biện pháp quản lý phù hợp được quy định tại quy trình Quản lý rủi ro và cơ hội về an toàn sức khỏe môi trường chất lượng (PVD/HSEQ/023) với tần suất định kỳ tái đánh giá 1 lần/năm hoặc khi có bất kỳ sự thay đổi nào liên quan.

Đồng thời để duy trì được tính hiệu lực của hệ thống quản lý môi trường tại PV Drilling thì công tác kiểm tra giám sát của Tổng công ty đối với các đơn vị thành viên đã được thực hiện sát sao và chặt chẽ thông qua các đợt kiểm tra giám sát định kỳ/ đột xuất như Walkabout, Unannounced visit, internal audit...

5.1. Tiêu thụ nguyên liệu

Là đơn vị cung cấp dịch vụ kỹ thuật trong ngành dầu khí, PV Drilling không sử dụng nguyên vật liệu để sản xuất ra các sản phẩm và cũng không thực hiện đóng gói, bao bì sản phẩm và vì vậy không phát sinh việc tái chế.

5.2. Tiêu thụ nhiên liệu

Các hoạt động của PV Drilling thường sử dụng nguồn nhiên liệu trực tiếp (dầu DO, FO) và nguồn năng lượng trực tiếp (điện) để chạy máy phát điện, các máy nén thủy lực, máy nén khí, cần cẩu, thiết bị nâng, tàu... và các trang thiết bị, máy móc chuyên dụng khác. Do đặc thù hoạt động của PV Drilling như đã nêu trên, việc tiêu thụ năng lượng của PV Drilling cũng không thể tính theo đơn vị sản phẩm như những ngành khác. Tuy nhiên chúng tôi hiểu rằng việc giám sát quá trình sử dụng năng lượng, ứng dụng công nghệ để giảm thiểu tác động đến môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu là vô cùng cần thiết nhằm giúp xanh hóa hoạt động kinh doanh, bảo vệ môi trường nên những số liệu cơ

bản về lượng năng lượng và tài nguyên được sử dụng được theo dõi và thống kê hằng tháng.

a. Dự án thay thế bóng đèn hiện hữu bằng bóng đèn LED
Nhằm tiết kiệm điện năng tiêu thụ, từ năm 2022, Xí nghiệp Điều hành khoan đã tiến hành thay thế bóng đèn hiện hữu bằng đèn LED trên các giàn khoan PV DRILLING. Tùy thuộc vào điều kiện của từng giàn khoan, dự kiến trong vòng từ 3 đến 4 năm tới, tất cả các giàn khoan của PV Drilling sẽ sử dụng 100% bóng đèn LED.

Bảng 1. Dữ liệu thay thế bóng đèn huỳnh quang bằng bóng đèn LED trên các giàn khoan của PV Drilling

Tên giàn	Tỷ lệ bóng đèn đã được thay thế tính đến tháng 12/2023
PV DRILLING I	74%
PV DRILLING II	73%
PV DRILLING III	79%
PV DRILLING V	62%
PV DRILLING VI	29%
PV DRILLING 11	97%

Kết quả thu được từ dự án: lượng dầu DO tiết kiệm được là 310,7 tấn/năm.

b. Dự án ứng dụng phần mềm MAESTRO trên giàn khoan PV DRILLING V

Từ tháng 9/2023, Xí nghiệp Điều hành khoan đã tiến hành triển khai ứng dụng phần mềm MAESTRO trên giàn khoan PV DRILLING V, dự kiến vận hành chính thức từ tháng 3/2024. Phần mềm MAESTRO™ là phần mềm ứng dụng bổ sung để kiểm soát hoạt động khoan dựa trên hệ thống Amphion™. Phần mềm này được sử dụng để giúp người vận hành giảm mức tiêu thụ nhiên liệu trong khi vẫn duy trì hoạt động khoan an toàn. Bằng cách giám sát thiết bị khoan theo thời gian thực, phần mềm MAESTRO tính toán và xác định mức độ phát điện cần thiết một cách hiệu quả tương ứng với các hoạt động của giàn khoan và đảm bảo an toàn.

Kết quả của dự án: ước tính khi đi vào vận hành chính thức phần mềm MAESTRO sẽ giảm 7% năng lượng tiêu thụ (khoảng 577,8 tấn dầu DO/năm) cho các thiết bị của hệ thống khoan (Drawwork, Top Drive và Mud Pump) so với trước khi ứng dụng phần mềm.

CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (HSEQ) TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

c. Lượng nhiên liệu tiêu thụ

Nhằm kiểm soát tốt hơn lượng tiêu thụ năng lượng trong quá trình hoạt động, PV Drilling đã thực hiện theo dõi tiêu thụ năng lượng, nhiên liệu và mức độ phát thải hằng tháng thông qua phần mềm PVD HSEQ Reporting Online từ năm 2018. Phần mềm đã góp phần giúp cho việc truy xuất và quản lý các dữ liệu về mức độ tiêu thụ năng lượng cũng như mức độ phát thải ra môi trường một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Bảng 2: Lượng nhiên liệu tiêu thụ trong năm 2023 và năm 2022

Nhiên liệu tiêu thụ	2022	2023	% tăng/giảm
Điện (kWh)	2.373.570	2.261.910	-4,7%
Dầu FO (tấn)	14,06	7,02	-50,1%
Dầu DO (tấn)	245,12	41,81	-82,9%

Lượng dầu DO và FO tiêu thụ có sự thay đổi đáng kể (dầu FO giảm 50,1%, dầu DO giảm hơn 80%) là do hầu hết các giàn khoan của PV Drilling năm 2023 làm việc tại nước ngoài và một số đơn vị thành viên giảm hoạt động sản xuất kinh doanh so với năm 2022.

5.3. Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước trên các giàn khoan của PV Drilling, nguồn nước sinh hoạt được vận chuyển từ nguồn nước thủy cục ra, riêng nước làm mát trên các giàn khoan biển thì lấy từ nước biển. Đối với khối văn phòng và nhà xưởng trên bờ, nguồn nước sinh hoạt và sản xuất được cung cấp từ nguồn nước thủy cục của các nhà máy cấp nước.

Bảng 3. Tổng hợp lượng nước tiêu thụ của các cơ sở sản xuất trên bờ và văn phòng

Loại	2022	2023	% tăng/giảm
Nước cấp (m ³)	18.078	16.444	-9,0%

Một số đơn vị thành viên của PV Drilling cũng nghiên cứu và áp dụng thành công các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ, tiết kiệm nguyên nhiên liệu và giảm thiểu phát thải. Điển hình là tại Xưởng cơ khí của PVD Offshore (công ty con trực thuộc PV Drilling) đã lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống rửa tuần hoàn khép kín để lọc và tái sử dụng lại nước rửa cần ống khoan và kết quả là trong năm 2023, PVD Offshore đã tái sử dụng được 1.560 m³ nước (khoảng 9,5% tổng lượng nước sử dụng của PV Drilling).

PV Drilling cũng rất coi trọng việc tiết kiệm nguyên nhiên liệu trong tất cả các hoạt động của mình, đặc biệt là công tác tuyên truyền nâng cao ý thức người lao động ở tất cả mọi nơi: ngay tại khu vực văn phòng (sử dụng giấy in 02 mặt, tiết kiệm điện - nước), tại các xưởng sản xuất (tái sử dụng bao tay và giẻ lau đã qua sử dụng, bảo dưỡng duy tu thiết bị thường xuyên, nâng cao hiệu suất sử dụng và tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng của máy móc thiết bị ...). Việc này đã góp phần giảm lượng tiêu thụ nhiên liệu và nước trong năm 2023 so với năm 2022, cụ thể: giảm 4,7% lượng điện tiêu thụ, giảm 9,0% lượng nước cấp sử dụng, giảm 82,9% lượng dầu DO tiêu thụ và giảm 50,1% lượng dầu FO tiêu thụ.

5.4. Suất tiêu hao năng lượng điện

Do lượng tiêu thụ điện trong năm 2023 giảm nên suất tiêu hao năng lượng điện trên một đơn vị giờ công của PV Drilling năm 2023 là 0,45, giảm 4,18% so với năm 2022 là 0,47.

Bảng 4. Tổng hợp suất tiêu hao năng lượng điện trên một đơn vị giờ công

Năm	Tiêu thụ điện (KwH)	Giờ công (giờ)	Suất tiêu hao năng lượng trên một đơn vị giờ công năm (KwH/giờ)
2023	2.261.910	5.039.724	0,45
2022	2.373.570	5.067.267	0,47
2021	2.431.391	4.465.243	0,65
2020	2.655.101	4.102.316	0,47



CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (HSEQ) TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

5.5. Quản lý chất thải

a. Quản lý chất thải rắn

Công tác quản lý chất thải luôn được chú trọng và quan tâm hàng đầu trong tất cả các hoạt động của PV Drilling từ hoạt động của khối văn phòng đến hoạt động sản xuất tại các cơ sở trên bờ cũng như trên tất cả các giàn khoan.

Công tác phân loại chất thải luôn được tuân thủ nghiêm ngặt tại tất cả các đơn vị trực thuộc của PV Drilling. Chất thải do các hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling bao gồm 3 loại chính: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn

công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại. Chất thải được phân loại và lưu trữ theo đặc điểm rắn, lỏng hoặc bùn ngay tại nguồn. Tất cả các đơn vị của PV Drilling đều có quy trình phân loại chất thải phù hợp với hoạt động của mình và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Chất thải trên giàn được phân loại kỹ lưỡng trước khi gửi về đất liền, tuân thủ theo các quy định xử lý rác thải của Việt Nam cũng như của các quốc gia sở tại khi giàn khoan hoạt động ở nước ngoài.

Bảng 5. Lượng chất thải phát sinh trong năm 2022 và năm 2023

TT	Loại chất thải phát sinh	Đơn vị	2022	2023	% tăng/giảm
1	Chất thải sinh hoạt	tấn	87,2	67,6	-22,5%
2	Chất thải công nghiệp thông thường	tấn	19,8	22,0	11,1%
3	Chất thải nguy hại	tấn	129,4	168,1	29,9%

b. Quản lý nước thải

Tại các cơ sở sản xuất trên bờ của PV Drilling, các xưởng sản xuất đều nằm trong khu công nghiệp nên toàn bộ nước thải được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.

Các giàn khoan của PV Drilling tuân thủ tuyệt đối các quy định, công ước, luật định quốc tế và sở tại đối với môi trường. Đối với việc xử lý nước thải tại các giàn khoan

ngoài khơi, PV Drilling lắp đặt các hệ thống xử lý nước thải hiện đại để xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, nước vỉa,... đạt theo yêu cầu của quy chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế trước khi thải xuống biển, phù hợp với những công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Hệ thống xử lý xả thải ra môi trường luôn được định kỳ bảo trì, bảo dưỡng, đảm bảo hoạt động trong điều kiện tốt nhất và luôn đáp ứng được với các tiêu chuẩn /yêu cầu luật định.

Bảng 6. Tổng hợp lượng nước thải phát sinh trong năm 2022 và năm 2023

TT	Loại chất thải phát sinh	Đơn vị	2022	2023	% tăng/giảm
1	Nước thải sinh hoạt	m ³	9.591,5	8.614,2	-10,2%
2	Nước thải công nghiệp	m ³	5.167,7	4.740,8	-8,3%

c. Kiểm kê khí thải

Trong tất cả các hoạt động của mình, PV Drilling luôn hướng đến việc giảm lượng phát thải khí nhà kính bằng cách áp dụng các quy trình bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị rất nghiêm ngặt. Tất cả các máy móc, thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng theo đúng yêu cầu, hướng dẫn của nhà sản xuất; tuân thủ theo các tiêu chuẩn công nghiệp và các công ước quốc tế. Nhờ đó, máy móc, thiết bị luôn trong điều kiện hoạt động tốt, an toàn, giảm mức tiêu thụ nhiên liệu, góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

Việc Xí nghiệp Điều hành khoan triển khai 02 dự án giảm thiểu tiêu thụ nhiên liệu (như đã miêu tả trong mục tiêu tự nhiên liệu ở trên) với mục tiêu chính hướng đến chính

là giảm thiểu phát thải khí nhà kính, cụ thể:

- Dự án thay thế bóng đèn hiện hữu bằng bóng đèn LED trên các giàn khoan của PV Drilling đã góp phần giảm phát thải 993 tấn CO_{2e}/năm;
- Dự án ứng dụng phần mềm MAESTRO tại giàn khoan PV DRILLING V dự kiến khi vận hành chính thức (tháng 3/2024) thì lượng khí nhà kính sẽ giảm phát thải ước tính là 1.847,2 tấn CO_{2e}/năm.

Để giám sát mức độ gây ô nhiễm không khí và kiểm soát các nguồn phát thải, PV Drilling đã tiến hành thực hiện kiểm kê lượng khí thải phát sinh từ việc tiêu thụ nhiên liệu trong quá trình sản xuất kinh doanh (theo chương trình kiểm kê khí thải của Petrovietnam).

Bảng 7. Lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp (scope 1) và gián tiếp (scope 2)

Loại phát thải	Lượng phát thải khí nhà kính năm 2022 (tấn CO _{2e})	Lượng phát thải khí nhà kính năm 2023 (tấn CO _{2e})	% tăng/giảm
Lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp (scope 1)	823,79	155,48	-81,13%
Lượng phát thải khí nhà kính gián tiếp (scope 2)	1.713,95	1.530,41	-10,71%



CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (HSEQ) TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

5.6. Tuân thủ yêu cầu pháp luật về môi trường

Việc cập nhật các yêu cầu pháp luật về môi trường được quy định chặt chẽ trong Quy trình kiểm soát sự tuân thủ yêu cầu pháp luật và yêu cầu khác (PVD/HSEQ/007) và được tiến hành thường xuyên, liên tục thông qua các buổi hội thảo hằng quý, bản tin HSEQ Newsletter...

Năm 2023, PV Drilling không bị bất kỳ xử phạt nào liên quan đến môi trường bởi cơ quan chức năng.

Bên cạnh việc đề cao công tác bảo vệ môi trường trong tất cả các hoạt động của mình, PV Drilling cũng chú trọng đến việc đánh giá sự tuân thủ pháp luật về môi trường cũng như các tác động môi trường của các nhà thầu phụ, nhà cung cấp (tích hợp trong các kế hoạch đánh giá HSEQ). Hằng năm, PV Drilling đều xây dựng chương trình đánh giá HSEQ các nhà thầu phụ, nhà cung cấp và triển khai thực hiện nghiêm túc. Năm 2023, PV Drilling đã tiến hành đánh giá hệ thống quản lý HSEQ của các công ty: công ty Enventure, công ty OLIO DRT, công ty TES (IOT), công ty Archer Well, công ty PTSC SB, công ty TNHH Kỹ thuật xử lý bề mặt Douson Việt Nam, công ty TNHH Thép Xanh, công ty TNHH Cơ khí chính xác Nam Long, công ty Cổ phần thiết bị dầu khí Việt Mỹ... Các kết quả ghi nhận nhằm nâng cao công tác bảo vệ môi trường cũng như tuân thủ các yêu cầu pháp luật liên quan đã được ghi nhận và trao đổi thống nhất giữa các bên.

II. CÁC THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC HSEQ TRONG NĂM 2023

Hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường - Chất lượng được duy trì phù hợp với yêu cầu của các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018, ngày càng được cải tiến và được áp dụng hiệu quả trong toàn Tổng công ty PV Drilling. Ngoài việc áp dụng các tiêu chuẩn trên, có 3 đơn vị áp dụng thêm tiêu chuẩn API Q1 là PVD Offshore, Vietubes và PVD - OSI; đơn vị PVD Well Services áp dụng thêm tiêu chuẩn API Q2; Liên doanh PVD - Baker Hughes áp dụng theo hệ thống toàn cầu của công ty mẹ.

Mục tiêu vận hành an toàn, không để xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động (Lost Time Incident - LTI) đã đạt được trong toàn bộ các hoạt động của Tổng công ty PV Drilling, từ các giàn khoan đến các cơ sở sản xuất, cung cấp dịch vụ trên bờ.

Các giàn khoan do Tổng công ty PV Drilling sở hữu đạt thành tích Zero LTI nhiều năm liên tiếp theo tiêu chí của Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (International Association of Drilling Contractors - IADC) và được IADC công nhận như sau:

- Giàn khoan tự nâng PV DRILLING I đạt thành tích 16 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 10/3/2023.
- Giàn khoan tự nâng PV DRILLING II đạt thành tích 14 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 15/9/2023.
- Giàn khoan tự nâng PV DRILLING III đạt thành tích 4 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 07/12/2023.
- Giàn khoan tự nâng PV DRILLING VI đạt thành tích 8 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 28/02/2023.
- Giàn khoan TAD PV DRILLING V đạt thành tích 11 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 03/12/2023.
- Giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 đạt thành tích 7 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 01/7/2023.

Có thể nói, những thành tích đáng tự hào nói trên đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao uy tín và hình ảnh của Tổng công ty PV Drilling trên thị trường quốc tế, tạo nền tảng vững chắc cho Tổng công ty thực hiện chiến lược cung cấp dịch vụ ra các nước trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.

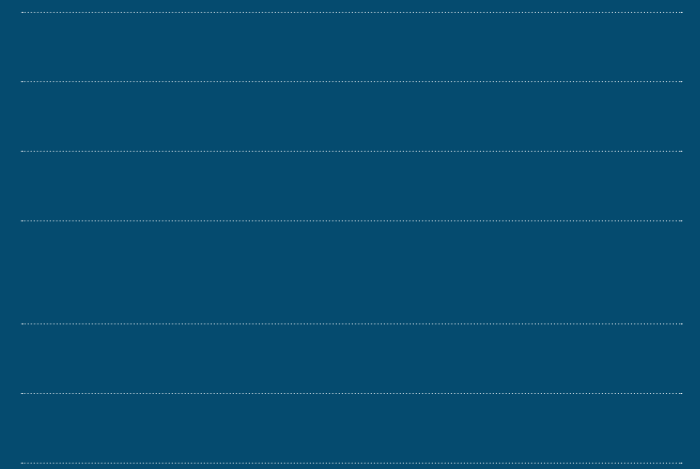




CHƯƠNG



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Công ty mẹ và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Ông Mai Thế Toàn	Chủ tịch
Ông Đỗ Đức Chiến	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên
Ông Vũ Thụy Tường	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên độc lập
Ông Văn Đức Tông	Thành viên độc lập
Ông Hoàng Xuân Quốc	Thành viên độc lập

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	
Ông Nguyễn Xuân Cường	Tổng Giám đốc
Ông Hồ Vũ Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Danh Rạng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Công Đoàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đinh Quang Nhựt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 01 tháng 6 năm 2023)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 0588/VN1A-HC-BC

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024, từ trang 5 đến trang 52, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Tổng Công ty phù hợp chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Vấn đề khác

Tổng Công ty đã lập một bộ báo cáo tài chính hợp nhất bằng đồng tiền kế toán là Đô la Mỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chúng tôi đã phát hành báo cáo kiểm toán độc lập đề ngày 29 tháng 3 năm 2024 về báo cáo tài chính hợp nhất đó với ý kiến chấp nhận toàn phần.



Võ Thái Hòa

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0138-2023-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Hoàng Quốc Trí

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 4773-2024-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		6.927.879.980.560	5.645.895.372.740
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	2.256.047.157.280	2.078.586.541.400
1. Tiền	111		2.186.313.331.440	2.028.432.372.150
2. Các khoản tương đương tiền	112		69.733.825.840	50.154.169.250
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.278.224.697.680	424.471.711.880
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	1.278.224.697.680	424.471.711.880
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.313.956.884.400	2.163.333.176.040
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.719.317.755.120	1.735.160.389.980
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	240.849.532.560	111.908.063.730
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	425.000.248.960	464.020.144.500
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(71.210.652.240)	(147.755.422.170)
IV. Hàng tồn kho	140	9	999.895.512.000	908.560.921.640
1. Hàng tồn kho	141		1.137.481.889.600	1.045.611.676.520
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(137.586.377.600)	(137.050.754.880)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		79.755.729.200	70.943.021.780
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		37.784.939.360	23.483.483.990
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		40.182.609.040	45.836.826.820
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	1.788.180.800	1.622.710.970
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		14.704.968.227.040	15.058.151.318.730
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		103.902.984.640	18.645.737.260
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	103.902.984.640	18.645.737.260
II. Tài sản cố định	220		13.115.351.781.280	13.567.184.243.890
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	12.950.566.249.040	13.396.281.716.020
- Nguyên giá	222		25.490.804.674.720	24.822.036.561.060
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.540.238.425.680)	(11.425.754.845.040)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	164.785.532.240	170.902.527.870
- Nguyên giá	228		327.647.289.200	318.752.854.180
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(162.861.756.960)	(147.850.326.310)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		9.226.059.360	8.178.704.880
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	9.226.059.360	8.178.704.880
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		666.088.655.120	621.891.472.460
1. Đầu tư vào công ty liên doanh	252	13	666.088.655.120	621.891.472.460
V. Tài sản dài hạn khác	260		810.398.746.640	842.251.160.240
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	590.797.695.040	650.886.723.900
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	219.601.051.600	191.364.436.340
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		21.632.848.207.600	20.704.046.691.470

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		6.734.690.667.600	6.625.537.388.340
I. Nợ ngắn hạn	310		3.146.135.991.040	2.868.228.338.410
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	569.419.182.080	567.815.332.270
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	263.391.759.680	85.966.108.360
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	93.707.922.000	58.577.719.320
4. Phải trả người lao động	314		125.894.309.520	118.469.535.580
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	701.235.365.600	498.364.908.680
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	375.423.502.160	337.986.627.230
7. Vay ngắn hạn	320	21	553.352.813.440	835.317.024.600
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	22	329.498.222.480	283.276.731.520
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		134.212.914.080	82.454.350.850
II. Nợ dài hạn	330		3.588.554.676.560	3.757.309.049.930
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	19	28.432.773.040	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	20	473.516.055.040	473.684.939.590
3. Vay dài hạn	338	23	2.787.681.809.360	2.999.752.062.520
4. Dự phòng phải trả dài hạn	342	24	220.314.349.360	196.173.318.540
5. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	25	78.609.689.760	87.698.729.280
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		14.898.157.540.000	14.078.509.303.130
I. Vốn chủ sở hữu	410	26	14.898.157.540.000	14.078.509.303.130
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		5.562.960.060.000	5.562.960.060.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		5.562.960.060.000	5.562.960.060.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.434.086.374.663	2.434.086.374.663
3. Cổ phiếu quỹ	415		(20.948.559.850)	(20.948.559.850)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		2.206.837.331.099	1.846.657.584.332
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.784.367.536.054	3.590.590.632.136
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		693.559.803.718	435.921.739.099
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		435.921.739.099	575.399.584.595
- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		257.638.064.619	(139.477.845.496)
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	27	237.294.994.316	229.241.472.750
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		21.632.848.207.600	20.704.046.691.470

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN
(440=300+400)CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOẢNG LẠ ĐÍCH VIỆT NAM
ĐẦU KHÍNguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2024Nguyễn Ngọc Trường
Kế toán trưởngTrần Kim Hoàng
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		5.804.412.484.923	5.431.604.613.820
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	30	5.804.412.484.923	5.431.604.613.820
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	31	4.498.918.879.611	4.854.177.283.428
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.305.493.605.312	577.427.330.392
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	33	134.219.305.233	117.547.035.364
6. Chi phí tài chính	22	34	392.052.837.813	312.523.267.496
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		250.499.968.602	168.031.934.532
7. Phần lãi trong công ty liên doanh	24	13	66.137.035.575	45.056.726.484
8. Chi phí bán hàng	25		24.149.229.741	17.630.778.616
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35	522.515.095.908	492.791.232.296
10. Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		567.132.782.658	(82.914.186.168)
11. Thu nhập khác	31	36	155.300.348.463	4.781.821.440
12. Chi phí khác	32	37	64.053.858.921	60.384.787.144
13. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40=31-32)	40		91.246.489.542	(55.602.965.704)
14. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		658.379.272.200	(138.517.151.872)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	38	135.002.100.324	38.111.703.432
16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	15	(22.565.008.908)	(21.772.416.952)
17. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)			545.942.180.784	(154.856.438.352)
Phân bổ cho:				
- Cổ đông của Công ty mẹ	61		584.832.279.876	(102.948.793.684)
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát và các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh	62	27	(38.890.099.092)	(51.907.644.668)
18. Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	39	810	(250)



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Ngọc Trường
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	01	658.379.272.200	(138.517.151.872)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	856.743.293.328	782.954.247.460
Các khoản dự phòng	03	66.093.879.696	183.461.688.036
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	9.353.983.509	53.944.806.740
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(135.715.107.411)	(104.184.074.280)
Chi phí lãi vay	06	250.499.968.602	168.031.934.532
Các khoản điều chỉnh khác	07	12.243.327.089	13.483.714.425
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.717.598.617.013	959.175.165.041
Thay đổi các khoản phải thu	09	(197.882.299.251)	(357.421.018.900)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(60.897.561.504)	(131.585.768.556)
Thay đổi các khoản phải trả	11	250.953.685.320	(440.004.429.832)
Thay đổi chi phí trả trước	12	63.988.095.327	32.091.319.480
Tiền lãi vay đã trả	14	(33.246.077.124)	(36.033.016.976)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(36.997.134.993)	(47.938.993.564)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(87.458.052.006)	(61.782.650.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.616.059.272.782	(83.499.393.907)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(148.568.930.913)	(155.013.877.216)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	3.050.644.818	501.714.180
3. Tiền chi mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.889.960.981.336)	(786.881.691.814)
4. Tiền thu hồi bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.036.207.999.104	1.906.660.721.134
5. Tiền thu lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	105.119.175.291	242.587.592.720
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(894.152.093.036)	1.207.854.459.004
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	22.355.621.223	76.067.038.696
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(608.566.190.505)	(310.713.488.668)
3. Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.490.427.500)	(3.490.427.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(589.700.996.782)	(238.136.877.472)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	132.206.182.964	886.218.187.625
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.078.586.541.400	1.130.703.090.240
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.147.122.561)	(1.634.463.996)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	62	46.401.555.477	63.299.727.531
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61+62)	70	2.256.047.157.280	2.078.586.541.400



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Ngọc Trường
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Cấu trúc của Tổng Công ty bao gồm Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí ("Công ty mẹ"), 7 công ty con và 6 công ty liên doanh.

Thông tin về các công ty trong Tổng Công ty cụ thể như sau:

Công ty mẹ

Công ty mẹ được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004335 ngày 15 tháng 02 năm 2006 và Giấy chứng nhận điều chỉnh lần 17 ngày 26 tháng 9 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, mã số doanh nghiệp số 0302495126. Công ty mẹ được thành lập từ việc cổ phần hóa Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí, thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Petrovietnam").

Công ty mẹ có hai xí nghiệp trực thuộc và các văn phòng điều hành hoạt động tại nước ngoài.

Các văn phòng này được thành lập thông qua việc thay đổi hình thức pháp lý từ các Quyết định của Hội đồng Quản trị về việc thôi thành lập các chi nhánh hoạt động tại nước ngoài với thông tin chi tiết như sau:

- Xí nghiệp Điều hành Khoan được thành lập theo Nghị quyết ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Hội đồng Quản trị và Quyết định số 1249/QĐ-PVD ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Tổng Giám đốc về việc chuyển đổi Ban điều hành Khoan thành Xí nghiệp Điều hành Khoan và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302495126-007 ngày 16 tháng 3 năm 2010 thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4113028028 cùng do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Xí nghiệp Điều hành Khoan đặt tại Tầng 3, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Xí nghiệp Điều hành Khoan quản lý và vận hành 03 giàn khoan gồm PV DRILLING I, PV DRILLING II và PV DRILLING III.
- Xí nghiệp Dịch vụ Đầu tư Khoan Dầu khí (gọi tắt là "PVD Invest") được thành lập theo Quyết định số 06/12/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng Quản trị và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302495126 ngày 18 tháng 01 năm 2010, và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh ngày 19 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của PVD Invest đặt tại Tầng 3, The Manor 2, 91 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Văn phòng điều hành tại Algeria được thành lập theo Quyết định số 1857/QĐ-PVD ngày 16 tháng 8 năm 2007 của Tổng Giám đốc. Trụ sở đăng ký của Văn phòng điều hành tại Algeria đặt tại Cité Si El, Houas, No. 02, Villa No. 101, Hassi Messaoud, Ouargla, Algeria. Văn phòng điều hành tại Algeria thuộc sự quản lý và điều hành trực tiếp của Xí nghiệp Điều hành Khoan. Văn phòng điều hành tại Algeria quản lý và vận hành giàn khoan PV DRILLING 11.
- Văn phòng điều hành tại Malaysia được thành lập theo Quyết định số 224/QĐ-PVD ngày 10 tháng 07 năm 2023 của Tổng Giám đốc. Trụ sở đăng ký của Văn phòng điều hành tại Malaysia đặt tại số 22.03, Level 22, Menara TA One, 22, Jalan P. Ramlee, 50250a Kuala Lumpur, Malaysia.
- Văn phòng điều hành tại Brunei được thành lập theo Quyết định số 226/QĐ-PVD ngày 10 tháng 07 năm 2023 của Tổng Giám đốc. Trụ sở đăng ký của Văn phòng điều hành tại Brunei đặt tại tầng 5, Wisma Hajjah Famimah, số 22-23 Jalan Sultan BS8811 Bandar Seri Bagawan, Brunei Darussalam.
- Văn phòng điều hành tại Thái Lan được thành lập theo Quyết định số 225/QĐ-PVD ngày 10 tháng 07 năm 2023 của Tổng Giám đốc. Trụ sở đăng ký của Văn phòng điều hành tại Thái Lan đặt tại Ceo Suite: Athenee Tower, 23rd floor, 63 Wireless Road, Lumpini, Pathumwan, Bangkok 10330 Thailand.
- Văn phòng điều hành tại Indonesia được thành lập theo Quyết định số 227/QĐ-PVD ngày 10 tháng 07 năm 2023 của Tổng Giám đốc. Trụ sở đăng ký của Văn phòng điều hành tại Indonesia đặt tại Jl. Prof. Dr. Soepomo No. 231, Crown Palace Blok C-09, Desa/ Kelurahan Menteng Dalam, Kec. Tebet, Kota Adm. Jakarta Selatan, 12870 Provinsi DKI Jakarta, Indonesia.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 lần lượt là 439 người và 1.485 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 440 người và 1.531 người).

Các công ty con

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD (gọi tắt là "PVD Offshore") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500803145 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 01 tháng 9 năm 2009, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Offshore đặt tại Số 43A, Đường 30 tháng 4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Offshore bao gồm chế tạo, sửa chữa, kiểm định, bảo dưỡng vật tư thiết bị và phương tiện chuyên ngành dầu khí; cung ứng lao động có chuyên môn khoan, khai thác dầu khí cho các nhà thầu hoạt động trong và ngoài nước; tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch ứng cứu sự cố tràn dầu cho các phương tiện và hoạt động có rủi ro gây tràn dầu.

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD (gọi tắt là "PVD Well") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104001468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 8 năm 2007 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Well đặt tại Tầng 4, tòa nhà Cantavil Premier, số 1 Đường Song Hành, phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động chính của PVD Well bao gồm cung cấp dịch vụ kéo thả ống chống, cho thuê thiết bị khoan, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, cung cấp vật tư thiết bị chuyên ngành phục vụ công tác dịch vụ giếng khoan.

Công ty TNHH Một thành viên Địa Vật lý Giếng khoan Dầu khí (gọi tắt là "PVD Logging") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104001513 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 8 năm 2007 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Logging đặt tại Tầng 4, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Logging bao gồm cung cấp dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan dầu khí, thử giếng khoan dầu khí, thử vỉa, bơm trám xi măng, cung ứng nhân lực, vật tư, thiết bị cho các dịch vụ có liên quan.

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD (trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí, gọi tắt là "PVD Tech") được chuyển đổi hình thức từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang hình thức công ty cổ phần và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh gần nhất số 0305124602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 02 năm 2022. Trụ sở đăng ký của PVD Tech đặt tại Tầng 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Tech bao gồm cung cấp vật tư thiết bị cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác, thực hiện các dịch vụ lắp đặt, kiểm tra sửa chữa, bảo dưỡng giàn khoan, giàn sửa giếng, giàn khai thác dầu khí và cho thuê cụm thiết bị khoan (DES).

Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD (gọi tắt là "PVD Training"), trước đây là Công ty TNHH Cửu Long, là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500677518 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 12 tháng 8 năm 2011 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Training đặt tại Khu Công nghiệp Đông Xuyên, Đường 30 tháng 4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Training bao gồm đào tạo, giới thiệu và cung ứng nhân lực ngành dầu khí trong và ngoài nước, cho thuê nhà và văn phòng, kho bãi.

Công ty TNHH Một thành viên Khoan Dầu khí Nước sâu PVD (gọi tắt là "PVD Deepwater"), là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0310139354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 7 năm 2010 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Deepwater đặt tại Tầng 3, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Deepwater bao gồm dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; cung ứng giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; cung ứng vật tư thiết bị, máy móc ngành dầu khí và các ngành nghề khác có liên quan; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm tự nhiên và khoa học kỹ thuật; tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực dầu khí. Xí nghiệp điều hành khoan đang quản lý và vận hành 01 giàn khoan PV DRILLING V thông qua hợp đồng thuê giàn khoan với PVD Deepwater.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Công ty PV Drilling Overseas Company Private Limited (gọi tắt là "PVD Overseas") được thành lập tại Singapore theo Hợp đồng Liên doanh với Falcon Energy Group Limited và Giấy Đăng ký Doanh nghiệp số 201308977C ngày 04 tháng 4 năm 2013. Trụ sở đăng ký của PVD Overseas đặt tại 75 High Street, The Co Building, Singapore. Hoạt động chính của PVD Overseas bao gồm đầu tư, cho thuê giàn khoan, cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí. Xí nghiệp điều hành khoan đang quản lý và vận hành 01 giàn khoan PV DRILLING VI thông qua hợp đồng thuê giàn khoan với PVD Overseas.

Thông tin chi tiết về tình hình góp vốn và giá trị khoản đầu tư vào các công ty con của Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Tên công ty con	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Tỷ lệ sở hữu/biểu quyết	Vốn điều lệ đăng ký (nguyên tệ)	Vốn điều lệ đã góp của các bên (nguyên tệ)	Giá trị khoản đầu tư USD	Tỷ lệ sở hữu/biểu quyết	Vốn điều lệ đăng ký (nguyên tệ)	Vốn điều lệ đã góp của các bên (nguyên tệ)	Giá trị khoản đầu tư USD
PVD Offshore	100	130.000.000.000 VND	130.000.000.000 VND	6.748.980	100	130.000.000.000 VND	130.000.000.000 VND	6.748.980
PVD Well	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.081.469	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.081.469
PVD Logging	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.236.959	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.236.959
PVD Tech	100	450.000.000.000 VND	450.000.000.000 VND	21.049.065	100	450.000.000.000 VND	450.000.000.000 VND	21.049.065
PVD Training	51.8	28.958.670.000 VND	28.958.670.000 VND	1.096.066	51.8	28.958.670.000 VND	28.958.670.000 VND	1.096.066
PVD Deepwater	100	764.000.000.000 VND	764.000.000.000 VND	39.692.090	100	764.000.000.000 VND	764.000.000.000 VND	39.692.090
PVD Overseas	81.6	66.698.050 USD	66.698.050 USD	54.400.000	81.6	66.698.050 USD	66.698.050 USD	54.400.000
				131.304.629				131.304.629

Các công ty liên doanh

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh đồng kiểm soát của Tổng Công ty với tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ là 50%:

Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ BJ - PV Drilling (gọi tắt là "BJ-PVD") là một công ty liên doanh được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492021000003 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 28 tháng 9 năm 2006, và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của BJ - PVD đặt tại Số 65A, Đường 30 tháng 4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của BJ-PVD bao gồm cung cấp trọn gói toàn bộ các dịch vụ như bơm trám xi măng, kích vỉa, kéo thả ống mềm và bơm nitơ... cùng với các giải pháp kỹ thuật, dịch vụ phòng thí nghiệm và cung cấp hóa chất. Tổng vốn điều lệ của BJ - PVD là 5 triệu USD, trong đó Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 49% tại Công ty này.

Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes (gọi tắt là "PVD-Baker Hughes") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 411022000556 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26 tháng 01 năm 2011, và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD-Baker Hughes đặt tại Tầng 5, Khu phức hợp Cantavil An Phú, Số 1 Đường Song Hành, Phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD-Baker Hughes bao gồm cung cấp dịch vụ khoan định hướng và khảo sát, dịch vụ đo trong khi khoan, dịch vụ lấy mẫu lõi, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ treo đầu ống chống lừng, dịch vụ cứu kẹt, dịch vụ choòng khoan, dịch vụ ép vỉa nhân tạo, dịch vụ hoàn thiện giếng thông minh và dịch vụ công nghệ khai thác mỏ. Tổng vốn điều lệ của PVD - Baker Hughes là 20 triệu USD tương đương 370.880.000.000 VND, trong đó Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Công ty TNHH Cần ống Khoan Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "PVD Tubulars") là một công ty liên doanh được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492022000134 do Ban quản lý các Khu Công nghiệp Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 07 tháng 10 năm 2008, và các Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Tubulars đặt tại Khu công

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

ng nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Tubulars bao gồm cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác và cung cấp dịch vụ quản lý ống chống trọn gói cho tất cả các công ty dầu khí đang hoạt động thăm dò, khai thác trong bờ, ngoài khơi và cả những vùng nước sâu tại Việt Nam. Tổng vốn điều lệ của PVD Tubulars là 57.995.000.000 VND tương đương 3,5 triệu USD. Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Công ty TNHH Vietubes (gọi tắt là "Vietubes") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 492022000111 do Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 15 tháng 02 năm 1995 và các sửa đổi bổ sung. Trụ sở đăng ký của Vietubes đặt tại Đường số 11, Khu công nghiệp Đông Xuyên, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của Vietubes bao gồm ren, gia công, sửa chữa, phục hồi và kiểm tra, kiểm định các loại cần khoan ống chống, chế tạo đầu nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ cho hoạt động khoan thăm dò, khai thác dầu khí; gia công kim loại, bao gồm cắt, định dạng và ổn định cấu trúc kim loại; gia công cơ khí chính xác chi tiết lớn trên máy tự động. Tổng vốn điều lệ của Vietubes là 77.297.205.000 VND tương đương 3.707.300 USD. Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Vietubes.

Công ty TNHH PV Drilling Expro International (trước đây là Công ty TNHH PV Drilling Production Testers International, gọi tắt là "PVD-Expro") là một công ty liên doanh được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 491022000098 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25 tháng 4 năm 2008 và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD-Expro đặt tại số 65A, đường 30 tháng 4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD - Expro bao gồm cung cấp các dịch vụ thử vỉa giếng khoan và cho thuê các thiết bị khai thác, cung ứng nhân lực nhằm cung ứng nhân lực cho chính các mảng dịch vụ đơn vị đang hoạt động với đội ngũ các kỹ sư, công nhân có tay nghề cao và kinh nghiệm làm việc từ các nhà thầu nước ngoài. Tổng vốn điều lệ của PVD-Expro là 6.371.352 USD. Tổng Công ty hiện đang nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Công ty TNHH Liên doanh PVD Tech-Oil States Industries (gọi tắt là "PVD-OSI"), được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492022000217 do Ban Quản lý Khu công nghiệp Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 24 tháng 11 năm 2011. Trụ sở đăng ký của PVD - OSI đặt tại Đường số 11, Khu Công nghiệp Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hoạt động chính của PVD - OSI bao gồm sản xuất, chế tạo ren, tiện các loại đầu nối ống chống và cấu kiện, phụ tùng thay thế phục vụ ngành khoan thăm dò và khai thác dầu khí; và cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong khoan thăm dò và khai thác dầu khí. Tổng vốn điều lệ của PVD - OSI là 105.000.000.000 VND, tương đương 5 triệu USD. Tổng Công ty hiện đang nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm cung cấp các loại hình dịch vụ khoan, dịch vụ giếng khoan, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ ứng cứu sự cố dầu tràn, cung ứng giàn khoan, vật tư, thiết bị khoan, cung ứng lao động cho các giàn khoan, tư vấn đầu tư - quản lý dự án, hoạt động tư vấn quản lý, và cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến ngành công nghiệp dầu khí.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán (gọi tắt là "Số đầu năm"). Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán (gọi tắt là "Năm trước").

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam

Tổng Công ty sử dụng Đô la Mỹ (USD) làm đơn vị tiền tệ kế toán. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng việc sử dụng đơn vị tiền tệ kế toán bằng Đô la Mỹ là cần thiết để phản ánh bản chất kinh tế của các nghiệp vụ liên quan đến hoạt

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

động kinh doanh của Tổng Công ty. Theo các quy định kế toán hiện hành tại Việt Nam, Tổng Công ty đã thực hiện chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được lập bằng Đô la Mỹ (USD) sang Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc sau:

- Tài sản và nợ phải trả được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối năm ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 24.080 VND/USD (là tỷ giá chuyển khoản của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm báo cáo);
- Vốn chủ sở hữu (vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần và cổ phiếu quỹ) được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn hoặc mua lại cổ phiếu quỹ;
- Chênh lệch tỷ giá được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày đánh giá;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày đầu tư được quy đổi ra Đồng Việt Nam bằng cách tính toán theo các khoản mục của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam;
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân năm tài chính vì tỷ giá này xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Theo đó, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân trong năm là 23.673 VND/USD của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đồng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" - Mã số 417 thuộc phần "Vốn chủ sở hữu" của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong Tổng công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Tổng Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

Tổng Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang đồng Việt Nam trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho mua ngoài bao gồm trị giá mua vào của hàng tồn kho và chi phí thu mua, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc hàng tồn kho được sản xuất bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Tổng công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và chậm luân chuyển trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Giàn khoan (máy móc và thiết bị) được khấu hao theo số giờ hoạt động của giàn khoan, tương đương thời gian hữu dụng của giàn khoan như chi tiết bên dưới:

	Số năm
Giàn PV DRILLING I	20
Giàn PV DRILLING II	35
Giàn PV DRILLING III	35
Giàn PV DRILLING V	20
Giàn PV DRILLING VI	35
Giàn PV DRILLING 11	10

Các tài sản cố định hữu hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	6 - 50
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 05
Phương tiện vận tải	7 - 12
Tài sản khác	3 - 07

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Tổng Công ty là bên cho thuê: Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê tài chính được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu từ cho thuê tài chính.

Tổng Công ty là bên đi thuê: Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn không được khấu hao. Giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là từ 3 đến 5 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình mua sắm phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí đi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản dài hạn khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chi phí bảo hiểm, sửa chữa văn phòng và chi phí phục vụ chiến dịch khoan tại Brunei phát sinh trong năm và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty.

Các chi phí công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và chi phí bảo hiểm được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 01 đến 03 năm.

Chi phí phục vụ chiến dịch khoan tại Brunei sẽ được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ước tính trong vòng 6 năm khi chiến dịch khoan bắt đầu từ quý I năm 2022.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản chi phí trích trước cho hoạt động của các giàn khoan và các khoản chi phí phải trả khác. Chi phí phải trả phản ánh giá trị các khoản đã trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh nhưng chưa được thực chi tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định thể hiện các khoản chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được trích đều mỗi năm căn cứ vào chi phí ước tính phải trả liên quan đến chi phí sửa chữa lớn sẽ phát sinh định kỳ theo yêu cầu kỹ thuật cho các giàn khoan của Tổng Công ty. Tại năm phát sinh chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, nếu chi phí sửa chữa thực tế lớn hơn số trích theo dự toán hoặc ngược lại thì số chênh lệch được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của năm tài chính đó.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi năm báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tổng Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức trích cho mỗi năm làm việc bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi năm báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ khác USD được chuyển đổi sang USD theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ khác USD tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi sang USD theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Để phục vụ mục đích hợp nhất báo cáo tài chính, tài sản và công nợ liên quan đến hoạt động của các công ty con và chi nhánh tại nước ngoài (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi sang đơn vị tiền tệ của báo cáo theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính. Các khoản thu nhập và chi phí (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân của năm tài chính và chỉ áp dụng tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ khi tỷ giá này có biến động lớn trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo tài chính của công ty con và chi nhánh ở nước ngoài được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty mẹ được trình bày tại chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam;
- Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày tại chỉ tiêu "Lợi ích cổ đông không kiểm soát".

Chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi công ty con hoặc chi nhánh ở nước ngoài chấm dứt hoạt động hoặc được thanh lý.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang đồng Việt Nam vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	3.815.138.880	5.246.859.890
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.182.498.192.560	2.023.185.512.260
Các khoản tương đương tiền	69.733.825.840	50.154.169.250
	2.256.047.157.280	2.078.586.541.400

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá ba tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty có 12.369.088.984 VND (bao gồm 488.281 USD và 611.282.504 VND) là tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 3 tháng đang được gửi tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 11.684.239.042 VND, bao gồm 488.281 USD và 253.580.832 VND).

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	1.278.224.697.680	1.278.224.697.680	424.471.711.880	424.471.711.880

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại đáo hạn trong khoảng thời gian trên 3 tháng đến 12 tháng với lãi suất thay đổi hàng kỳ theo thông báo của các ngân hàng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty có 4.994.572 USD, tương ứng 120.269.289.772 VND là tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng được gửi tại Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 5.137.518 USD, tương ứng 120.269.289.772 VND).

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro)	30.281.707.680	244.321.063.510
Groupement Bir Seba	96.284.867.280	210.983.374.120
Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd	233.502.531.920	250.860.787.470
Pt. Jimmulya	397.648.499.360	184.897.353.610
MKN ODYSSEY Ventures SDN.BHD	185.392.305.280	139.772.073.740
Các khoản phải thu khách hàng khác	776.207.843.600	704.325.737.530
	1.719.317.755.120	1.735.160.389.980
Trong đó		
Phải thu khách hàng các bên liên quan	352.016.249.200	641.073.743.510
(Chi tiết tại Thuyết minh số 43)	352.016.249.200	641.073.743.510

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Nợ quá hạn (Giá gốc)	Dự phòng	Nợ quá hạn (Giá gốc)	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
KrisEnergy (Apsara) Company Limited (*)	-	-	92.220.417.600	(75.861.252.090)
Destini Oil Services Sdn Bhd	27.613.595.520	(27.613.595.520)	28.286.794.610	(28.286.794.610)
Công ty TNHH MTV Điều Hành Thăm Dò Khai Thác Dầu Khí Trong Nước	23.927.862.560	(23.734.933.600)	23.499.028.230	(23.306.083.010)
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	9.725.839.760	(9.659.788.320)	9.415.782.920	(9.415.782.920)
Các khách hàng khác	15.613.664.640	(10.202.334.800)	16.087.117.900	(10.885.509.540)
	76.880.962.480	(71.210.652.240)	169.509.141.260	(147.755.422.170)

(*) Các khoản phải thu quá hạn không có khả năng thu hồi của KrisEnergy (Apsara) Company Limited đã được xử lý tài chính trong năm và được trình bày tại thuyết minh số 28.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Baker Hughes Energy Technology Uk Ltd	175.511.173.600	-
Các khoản ứng trước cho nhà cung cấp khác	65.338.358.960	111.908.063.730
	240.849.532.560	111.908.063.730

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Phải thu lãi tiền gửi	9.231.068.000	9.944.708.460
Phải thu lợi nhuận được chia từ liên doanh (xem tại Thuyết minh số 43)	-	10.496.997.180
Phải thu người lao động	654.398.080	816.213.060
Ký cược, ký quỹ	69.750.922.640	61.625.748.140
Thuế nhà thầu tạm nộp của chi nhánh Malaysia	304.873.629.200	344.942.323.480
Phải thu khác	40.490.231.040	36.194.154.180
	425.000.248.960	464.020.144.500
b. Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ	103.902.984.640	18.645.737.260
	103.902.984.640	18.645.737.260

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	19.468.583.680	-	5.137.066.990	-
Nguyên liệu, vật liệu	1.007.504.599.360	(135.041.747.680)	956.376.104.150	(134.506.111.290)
Công cụ, dụng cụ	18.097.950.080	(3.587.920)	19.447.365.890	(3.581.730)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	52.673.964.560	-	25.750.040.190	-
Hàng hoá	39.736.791.920	(2.541.042.000)	38.901.099.300	(2.541.061.860)
	1.137.481.889.600	(137.586.377.600)	1.045.611.676.520	(137.050.754.880)

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty đã tiến hành hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 535.622.720 VND từ việc đánh giá lại tình trạng hiện thời và lợi ích kinh tế trong tương lai của hàng tồn kho (năm 2022: hoàn nhập 11.657.688.560 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	Khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	433.654.097.100	24.211.890.611.310	86.997.740.240	87.533.009.890	1.961.102.520	24.822.036.561.060
Tăng trong năm	1.336.411.869	74.373.014.313	2.837.185.377	1.513.485.909	33.260.565	80.093.358.033
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.221.219.051	57.351.535.488	2.987.674.638	699.773.880	-	62.260.203.057
Tăng khác	-	-	-	816.789.519	-	816.789.519
Thanh lý, nhượng bán	(124.993.440)	(10.278.059.064)	(1.713.735.816)	(546.420.186)	(367.475.979)	(13.030.684.485)
Giảm khác	-	(715.895.193)	(83.494.671)	(816.789.519)	-	(1.616.179.383)
Chênh lệch tỷ giá	9.617.859.580	526.839.170.506	2.055.557.192	1.705.642.107	26.397.534	540.244.626.919
Số dư cuối năm	445.704.594.160	24.859.460.377.360	93.080.926.960	90.905.491.600	1.653.284.640	25.490.804.674.720
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	211.682.022.160	11.070.710.240.390	67.522.680.320	74.361.420.210	1.478.481.960	11.425.754.845.040
Khấu hao trong năm	12.080.829.033	843.383.151.702	6.713.615.454	2.043.855.801	134.415.294	864.355.867.284
Tăng khác	-	-	-	816.789.519	-	816.789.519
Thanh lý, nhượng bán	(124.993.440)	(9.578.663.952)	(1.713.735.816)	(546.420.186)	(367.475.979)	(12.331.289.373)
Giảm khác	-	(489.415.602)	(42.966.495)	(816.789.519)	-	(1.349.171.616)
Chênh lệch tỷ giá	3.695.209.607	256.134.802.502	1.616.252.137	1.518.684.415	26.436.165	262.991.384.826
Số dư cuối năm	227.333.067.360	12.160.160.115.040	74.095.845.600	77.377.540.240	1.271.857.440	12.540.238.425.680
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	221.972.074.940	13.141.180.370.920	19.475.059.920	13.171.589.680	482.620.560	13.396.281.716.020
Tại ngày cuối năm	218.371.526.800	12.699.300.262.320	18.985.081.360	13.527.951.360	381.427.200	12.950.566.249.040

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Tổng Công ty đã thế chấp một số tài sản cố định hữu hình là giàn khoan PV DRILLING V và PV DRILLING VI với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 7.008.682.611.840 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 7.293.137.564.690 VND) làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Tổng Công ty.

Tổng Công ty có tài sản cố định hữu hình là cụm thiết bị khoan của giàn khoan PV Drilling V đã được tháo dỡ từ ngày 31 tháng 12 năm 2020 và đang tạm ngưng sử dụng với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 334.820.050.636 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 382.651.486.444 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty đang tìm kiếm các hợp đồng khoan mới để sử dụng cụm thiết bị khoan đã tháo dỡ này.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với giá trị là 2.045.417.934.501 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 1.865.049.323.560 VND).

Khấu hao tài sản cố định hữu hình trong năm bao gồm 18.741.300.578 VND là hao mòn tài sản cố định được đầu tư, mua sắm bằng Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ (năm 2022: 16.837.762.544 VND).

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của chi nhánh Algeria từ Dinar Algeria sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính các công ty con từ Đồng Việt Nam sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	198.542.106.210	120.210.747.970	318.752.854.180
Tăng trong năm	-	1.875.043.638	1.875.043.638
Chênh lệch tỷ giá	4.101.688.990	2.917.702.392	7.019.391.382
Số dư cuối năm	202.643.795.200	125.003.494.000	327.647.289.200
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	47.124.704.560	100.725.621.750	147.850.326.310
Khấu hao trong năm	3.775.204.329	7.536.844.029	11.312.048.358
Chênh lệch tỷ giá	1.062.443.511	2.636.938.781	3.699.382.292
Số dư cuối năm	51.962.352.400	110.899.404.560	162.861.756.960
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	151.417.401.650	19.485.126.220	170.902.527.870
Tại ngày cuối năm	150.681.442.800	14.104.089.440	164.785.532.240

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của chi nhánh Algeria từ Dinar Algeria sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính các công ty con từ Đồng Việt Nam sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với giá trị là 88.939.448.493 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 83.297.719.510 VND).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các công trình xây dựng cơ bản khác	9.226.059.360	8.178.704.880
	9.226.059.360	8.178.704.880

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh đồng kiểm soát của Tổng Công ty với tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ là 50%:

Tên công ty liên doanh	Vốn điều lệ đăng ký	Tỷ lệ sở hữu	Vốn điều lệ đã góp	Giá gốc khoản đầu tư	
				Số cuối năm	Số đầu năm
	USD	%	USD	VND	VND
BJ-PVD	5.000.000	49	2.450.000	48.039.113.955	48.039.113.955
PVD-Expro	6.371.352	51	3.249.390	59.528.570.997	59.528.570.997
PVD Tubulars	3.500.000	51	1.785.000	30.515.952.000	30.515.952.000
PVD-Baker Hughes	20.000.000	51	10.200.000	211.753.000.000	211.753.000.000
Vietubes	3.707.300	51	1.890.723	86.637.631.068	86.637.631.068
PVD-OSI	5.000.000	51	2.550.000	53.111.400.000	53.111.400.000

Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu các khoản đầu tư vào công ty liên doanh tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
BJ-PVD	90.391.552.160	85.908.589.990
PVD-Expro	63.108.286.080	59.795.718.210
PVD Tubulars	56.471.549.120	54.410.271.120
PVD-Baker Hughes	309.627.310.160	278.965.147.950
Vietubes	95.601.814.000	95.032.848.180
PVD-OSI	50.888.143.600	47.778.897.010
	666.088.655.120	621.891.472.460

Biến động giá trị khoản đầu tư tại các công ty liên doanh trong năm như sau:

	Tại ngày đầu năm	Lợi nhuận/(lỗ) trong liên doanh	Lợi nhuận được chia	Chênh lệch tỷ giá do quy đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo	Tại ngày cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
BJ-PVD	85.908.589.990	1.990.023.399	-	2.492.938.771	90.391.552.160
PVD-Expro	59.795.718.210	3.312.562.890	-	4.980	63.108.286.080
PVD Tubulars	54.410.271.120	495.523.236	-	1.565.754.764	56.471.549.120
PVD-Baker Hughes	278.965.147.950	59.097.892.698	(36.803.098.302)	8.367.367.814	309.627.310.160
Vietubes	95.032.848.180	(1.868.225.814)	-	2.437.191.634	95.601.814.000
PVD-OSI	47.778.897.010	3.109.259.166	-	(12.576)	50.888.143.600
	621.891.472.460	66.137.035.575	(36.803.098.302)	14.863.245.387	666.088.655.120

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên doanh tại ngày kết thúc niên độ kế toán do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Theo Nghị quyết số 01/08/2018/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 8 năm 2018 và Nghị quyết số 05/12/2018/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 12 năm 2018, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phương án tái cấu trúc Công ty Liên doanh Dịch vụ BJ-PVD. Theo đó, BJ-PVD sẽ giải thể khi hết hạn hợp đồng liên doanh. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này, BJ-PVD đang tiến hành các thủ tục giải thể.

Các giao dịch và số dư trọng yếu giữa Tổng Công ty và công ty liên doanh trong năm: Xem Thuyết minh số 43.

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí trả trước chiến dịch khoan tại Brunei (*)	430.892.071.120	525.599.119.460
Khác	159.905.623.920	125.287.604.440
	590.797.695.040	650.886.723.900

(*) Chi phí trả trước dự án khoan tại Brunei bao gồm các chi phí Tổng Công ty đã thực hiện để tái khởi động và chuẩn bị giàn khoan PV DRILLING V nhằm phục vụ chiến dịch khoan của Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd (gọi tắt là "BSP"), bắt đầu khoan chính thức từ tháng 01 năm 2022.

15. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 thể hiện thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời là chi phí khấu hao, chi phí phải trả, các khoản dự phòng khác và chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện khi đánh giá lại các tài khoản tiền và các khoản phải thu.

	Chi phí khấu hao, chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác	Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	164.027.954.640	110.483.200	164.138.437.840
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trong năm	21.772.416.952	-	21.772.416.952
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo tài chính	5.419.648.458	33.933.090	5.453.581.548
Số dư đầu năm nay	191.220.020.050	144.416.290	191.364.436.340
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trong năm	19.384.020.552	3.180.988.356	22.565.008.908
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo tài chính	5.578.879.078	92.727.274	5.671.606.352
Số dư cuối năm nay	216.182.919.680	3.418.131.920	219.601.051.600

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 43)	28.289.352.560	28.289.352.560	43.342.069.940	43.342.069.940
Bên thứ ba (*)	541.129.829.520	541.129.829.520	524.473.262.330	524.473.262.330
	569.419.182.080	569.419.182.080	567.815.332.270	567.815.332.270

(*) Số dư phải trả ngắn hạn từ bên thứ ba không có đối tượng chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư.

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Điều Hành Thăm Dò Khai Thác Dầu Khí Trong Nước - Lô 05.1A	235.345.518.800	75.687.315.790
Các khoản khách hàng ứng trước khác	28.046.240.880	10.278.792.570
	263.391.759.680	85.966.108.360

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước Việt Nam trong năm của Tổng Công ty như sau:

	Số đầu năm	Số phải nộp/ khấu trừ	Số đã nộp/ khấu trừ	Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	12.461.330.280	65.653.159.455	74.565.144.381	121.265.366	3.670.610.720
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	247.115.960	14.501.227.572	14.751.569.547	3.346.415	120.400
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	3.519.201.890	78.109.205.538	36.997.134.993	701.904.125	45.333.176.560
Thuế thu nhập cá nhân	19.143.550.910	155.234.229.774	155.673.766.365	402.478.401	19.106.492.720
Thuế xuất, nhập khẩu	119.999.660	16.206.441.108	16.328.120.328	1.679.560	-
Các loại thuế khác	21.463.809.650	113.528.866.503	111.835.158.045	651.822.692	23.809.340.800
	56.955.008.350	443.233.129.950	410.150.893.659	1.882.496.559	91.919.741.200
Trong đó:					
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	(1.622.710.970)				(1.788.180.800)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	58.577.719.320				93.707.922.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

(*) Trong năm, PVD Tech phát sinh nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cho thuê cụm thiết bị Drilling Equipment Set (DES) với số tiền là 8.635.451.790 VND. Khoản thuế này đã được nộp tại Brunei và được khấu trừ với số thuế phải nộp ở Việt Nam theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Brunei.

Trong năm, Xí nghiệp điều hành khoan phát sinh nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cho thuê thiết bị giàn PV DRILLING II với số tiền là 24.636.893.541 VND. Khoản thuế này đã được nộp tại Indo và được khấu trừ với số thuế phải nộp ở Việt Nam theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Indonesia.

Trong năm, Xí nghiệp điều hành khoan phát sinh nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cho thuê thiết bị giàn PV DRILLING 11 với số tiền là 3.846.767.808 VND. Khoản thuế này đã được nộp tại Algeria và được khấu trừ với số thuế phải nộp ở Việt Nam theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Algeria.

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Trích trước chi phí hoạt động của các giàn khoan	185.171.660.240	166.211.304.330
Trích trước chi phí liên quan đến hoạt động cung ứng hàng hóa và dịch vụ	55.978.438.880	70.175.080.140
Trích trước chi phí lãi vay	408.416.425.200	209.524.837.480
Các khoản khác	51.668.841.280	52.453.686.730
	701.235.365.600	498.364.908.680
b. Dài hạn		
Trích trước chi phí lãi vay	28.432.773.040	-
	28.432.773.040	-

20. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Lợi nhuận phải trả các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC")	200.854.940.160	253.084.433.140
Các khoản phải trả khác	174.568.562.000	84.902.194.090
	375.423.502.160	337.986.627.230
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	41.417.600	-
Vốn góp của các bên theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	473.474.637.440	473.684.939.590
	473.516.055.040	473.684.939.590

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

21. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND
	Giá trị	Tăng	Giảm
			Ảnh hưởng của áp dụng tỷ giá quy đổi báo cáo
Vay ngắn hạn	75.041.270.020	37.777.846.860	(113.844.877.380)
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 23)	760.275.754.580	286.591.635.018	(510.339.598.548)
	835.317.024.600	324.369.481.878	(624.184.475.928)
			1.025.760.500
			16.825.022.390
			-
			553.352.813.440
			553.352.813.440

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. PVD Deepwater		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	33.979.023.120	44.805.171.530
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MBBank") và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("Vietinbank")	170.557.411.920	224.899.027.240
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MBBank") và Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương ("OceanBank")	60.263.234.080	79.463.816.990
b. PVD Overseas		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á ("Seabank")	21.190.400.000	45.532.450.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	173.376.000.000	271.556.000.000
c. PVD Tech		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	-	49.303.941.460
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên phong ("TPBank")	93.977.545.760	94.019.288.820
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("Vietinbank")	9.198.560	25.737.328.560
	553.352.813.440	835.317.024.600

Số dư nợ vay ngắn hạn của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm khoản nợ vay dài hạn đến hạn trả của Công ty PVD Deepwater cho mục đích tài trợ xây dựng Giàn khoan PV DRILLING V đã đến hạn thanh toán nhưng chưa được Công ty PVD Deepwater thanh toán với số tiền gốc là 268.538.526.821 VND (tương đương 10.996.664 USD). Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty còn một khoản lãi vay đến hạn chưa được thanh toán là 103.116.689.445 VND (tương đương 4.222.633 USD) và lãi phạt chậm thanh toán là 47.628.276.669 VND (tương đương 1.950.380 USD) (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: số tiền gốc là 353.940.930.161 VND (tương đương 14.915.336 USD), lãi quá hạn là 68.800.278.295 VND (tương đương 2.953.893 USD) và lãi phạt chậm thanh toán là 34.392.476.935 VND (tương đương 1.475.349 USD)).

PVD Deepwater đã gửi công văn đến các ngân hàng để xin giãn nợ thu hồi các khoản nợ gốc, lãi vay và xử lý tài sản đảm bảo. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang đồng Việt Nam này, PVD Deepwater đã nhận được

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

công văn phản hồi từ MB Bank, Vietinbank, Oceanbank và Vietcombank. Một số nội dung chính từ phản hồi của các Ngân hàng như sau:

- MB Bank: Chấp thuận kế hoạch trả nợ liên quan đến khoản vay tài trợ Dự án giàn khoan TAD tại MB theo như cam kết (từ Quý 2 năm 2022 đến Quý 3 năm 2026). Chấp thuận kế hoạch thanh toán đối với nghĩa vụ nợ vay sau khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ gốc vay (từ cuối năm 2026 đến cuối năm 2027).
- OceanBank: Đồng ý ưu tiên thu nợ gốc đối với các khoản nợ gốc đã quá hạn và đề nghị PVD Deepwater bổ sung hồ sơ để trình cấp thẩm quyền phê duyệt phương án trả nợ đối với lãi vay và lãi phạt phát sinh.
- Vietinbank: Đề nghị PVD Deepwater thực hiện trả nợ với số tiền tối thiểu bằng tỷ lệ dư nợ gốc tại các ngân hàng. Đồng thời, chấp thuận việc ưu tiên thực hiện trả nợ gốc trước, lãi vay và lãi phạt chưa thanh toán sẽ được thanh toán sau.
- Vietcombank: Đề nghị PVD Deepwater thanh toán nợ quá hạn theo thứ tự lần lượt như sau thanh toán dư nợ gốc quá hạn, dư nợ lãi quá hạn, lãi phạt và phí phát sinh liên quan (nếu có).

Đồng thời, số dư nợ vay ngắn hạn của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm khoản nợ vay dài hạn đến hạn trả của PVD Overseas cho mục đích tài trợ xây dựng Giàn khoan PV DRILLING VI là 194.566.400.000 VND (tương đương với 8.080.000 USD). Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty còn một khoản lãi vay đến hạn chưa được thanh toán là 295.876.042.300 VND (tương đương với 12.287.211 USD) (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: số tiền gốc là 317.088.450.000 VND (tương đương với 13.545.000 USD), lãi là 123.841.610.596 VND (tương đương với 5.320.571 USD)). Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này, PVD Overseas chưa nhận được thông báo từ Vietcombank liên quan đến việc chậm thanh toán nợ gốc và lãi vay.

Đối với khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á, phần lãi vay trong hạn kỳ thanh toán ngày 29/11/2022 và các kỳ thanh toán trong năm 2023 sẽ được thanh toán vào kỳ cuối vào ngày 29 tháng 8 năm 2029 của hợp đồng tín dụng số 3626/2014/HĐTD-SeABank - PVD Overseas ngày 21 tháng 08 năm 2014. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: phần lãi vay được ân hạn là 28.432.768.425 VND (tương đương với 1.180.763 USD).

22. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định	Dự phòng trợ cấp thôi việc và các khoản dự phòng khác	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	258.829.902.620	24.446.828.900	283.276.731.520
Trích lập dự phòng trong năm	67.953.796.287	1.283.715.771	69.237.512.058
Sử dụng trong năm	(115.973.577.213)	-	(115.973.577.213)
Chuyển từ dự phòng dài hạn	92.214.123.417	-	92.214.123.417
Chênh lệch tỷ giá	529.727.849	213.704.849	743.432.698
Số dư cuối năm	303.553.972.960	25.944.249.520	329.498.222.480

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

23. VAY DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay dài hạn	3.341.034.622.800	3.760.027.817.100
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 21)	(553.352.813.440)	(760.275.754.580)
	2.787.681.809.360	2.999.752.062.520

	Số đầu năm	Trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND
	Giá trị	Tăng	Giảm
			Ảnh hưởng của áp dụng tỷ giá chuyển đổi báo cáo
Vay dài hạn	2.999.752.062.520	196.059.786	(286.591.635.018)
	2.999.752.062.520	196.059.786	(286.591.635.018)
			74.325.322.072
			Giá trị
			2.787.681.809.360

Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	33.979.023.120	44.805.171.530
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MBBank") và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("Vietinbank")	170.557.387.840	224.899.027.240
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MBBank") và Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương ("OceanBank")	60.263.234.080	79.463.816.990
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á ("Seabank")	328.595.680.000	364.985.310.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	2.418.524.573.360	2.622.787.738.470
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên phong ("TPBank")	328.921.386.080	423.086.752.870
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("Vietinbank")	193.338.320	-
	3.341.034.622.800	3.760.027.817.100

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Ngân hàng	Mục đích tài trợ xây dựng	Lãi suất %	Hình thức đảm bảo	Dư nợ cuối năm	Đơn vị
Vietcombank	Giàn PV DRILLING V	Lãi suất tiết kiệm 12 tháng + biên	Giàn PV Drilling V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BCC	1.411.089	USD
MBBank and Vietinbank	Giàn PV DRILLING V	LIBOR 6 tháng + biên	Giàn PV Drilling V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BCC	7.082.948	USD
MBBank and OceanBank	Giàn PV DRILLING V	LIBOR 6 tháng + biên	Giàn PV Drilling V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BCC	2.502.626	USD
SeaBank	Giàn PV DRILLING VI	LIBOR 3 tháng + biên (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023), SOFR 3 tháng + biên (từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023)	Giàn PV DRILLING VI tương ứng với tỷ lệ cho vay	13.646.000	USD
Vietcombank	Giàn PV DRILLING VI	LIBOR 3 tháng + biên (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023), SOFR 3 tháng + biên (từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023)	Giàn PV DRILLING VI tương ứng với tỷ lệ cho vay	100.437.067	USD
TPBank	Mua sắm tài sản cố định	LIBOR 3 tháng + biên (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 23/06/2023) SOFR 3 tháng + biên (từ ngày 24/06/2023 đến ngày 31/12/2023)	Cụm thiết bị Drilling Equipment Set (DES)	13.659.526	USD
Vietinbank (*)	Mua sắm tài sản cố định	6,5%/năm	Tài sản cố định hình thành trong tương lai	8.029	USD
				138.747.285	

(*) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 7 - Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng vay số 1213/2023-HĐCV DAT/HNCT924_PDVT ngày 29 tháng 12 năm 2023 với hạn mức 23.900.000.000 đồng cho mục đích thanh toán các chi phí hợp pháp, hợp lý, hợp lệ để thực hiện "Dự án nhà đầu tư Nhà xưởng mở rộng giai đoạn III tại Khu Công nghiệp Đông Xuyên". Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 29 tháng 12 năm 2023 đến ngày 29 tháng 12 năm 2027. Lãi được trả hàng tháng và áp dụng lãi suất cố định 6,5%/năm vào năm đầu tiên, từ năm thứ 02 đến năm thứ 06, lãi suất của các khoản nợ trong bất kỳ kỳ hạn tính lãi nào là lãi suất ngày và bằng tổng của lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 2,5%.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	553.352.813.440	760.275.754.580
Trong năm thứ hai	296.286.364.080	283.172.088.820
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	827.838.373.600	868.990.998.640
Sau năm năm	1.663.557.071.680	1.847.588.975.060
	3.341.034.622.800	3.760.027.817.100
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(553.352.813.440)	(760.275.754.580)
Số phải trả sau 12 tháng	2.787.681.809.360	2.999.752.062.520

24. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định	Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	189.796.387.720	6.376.930.820	196.173.318.540
Trích lập dự phòng trong năm	111.120.138.753	-	111.120.138.753
Chuyển sang dự phòng ngắn hạn	(92.214.123.417)	-	(92.214.123.417)
Chênh lệch tỷ giá	5.237.849.904	(2.834.420)	5.235.015.484
Số dư cuối năm	213.940.252.960	6.374.096.400	220.314.349.360

25. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Theo Điều lệ của Tổng Công ty, Tổng Công ty được trích lập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ với tỷ lệ tối đa 10% thu nhập tính thuế để phát triển các hoạt động khoa học công nghệ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Tình hình trích lập và sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ trong năm như sau:

Quỹ phát triển khoa học công nghệ

	Khả dụng	Đã hình thành tài sản cố định	Tổng cộng
			VND
Số dư đầu năm trước	37.148.640.240	54.473.107.840	91.621.748.080
Tăng trong năm	13.483.714.425	30.410.239.898	43.893.954.323
- Trích lập	13.483.714.425	-	13.483.714.425
- Hình thành tài sản cố định	-	30.410.239.898	30.410.239.898
Giảm trong năm	(31.061.857.184)	(16.837.762.544)	(47.899.619.728)
- Sử dụng	(31.061.857.184)	-	(31.061.857.184)
+ Công ty mẹ	(1.135.264.739)	-	(1.135.264.739)
+ Công ty Con	(29.926.592.445)	-	(29.926.592.445)
- Khấu hao tài sản cố định	-	(16.837.762.544)	(16.837.762.544)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi	819.671.044	(737.024.439)	82.646.605
Số dư đầu năm nay	20.390.168.525	67.308.560.755	87.698.729.280
Tăng trong năm	12.243.327.089	7.821.335.477	20.064.662.566
- Trích lập	12.243.327.089	-	12.243.327.089
- Hình thành tài sản cố định	-	7.821.335.477	7.821.335.477
Giảm trong năm	(8.526.805.477)	(18.741.300.578)	(27.268.106.055)
- Sử dụng	(8.526.805.477)	-	(8.526.805.477)
+ Công ty mẹ	(8.526.805.477)	-	(8.526.805.477)
- Khấu hao tài sản cố định	-	(18.741.300.578)	(18.741.300.578)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi	114.611.303	(2.000.207.334)	(1.885.596.031)
Số dư cuối năm nay	24.221.301.440	54.388.388.320	78.609.689.760

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU Vốn điều lệ

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh lần 17, vốn điều lệ của Tổng Công ty là 5.562.960.060.000 đồng, tương đương 270.911.347 USD. Số cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	VND	Số lượng cổ phần	VND
Số cổ phần được duyệt	556.296.006	5.562.960.060.000	556.296.006	5.562.960.060.000
Số cổ phần đã phát hành				
Cổ phần phổ thông	556.296.006	5.562.960.060.000	556.296.006	5.562.960.060.000
	556.296.006	5.562.960.060.000	556.296.006	5.562.960.060.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phần phổ thông	(416.000)	(4.160.000.000)	(416.000)	(4.160.000.000)
	(416.000)	(4.160.000.000)	(416.000)	(4.160.000.000)
Số cổ phần hiện đang lưu hành				
Cổ phần phổ thông	555.880.006	5.558.800.060.000	555.880.006	5.558.800.060.000
	555.880.006	5.558.800.060.000	555.880.006	5.558.800.060.000

Cổ phần phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Tổng Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Tổng Công ty.

Cổ đông sáng lập đồng thời là cổ đông chính của Tổng Công ty là PetroVietnam hiện sở hữu 280.496.572 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 50,4% tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: tương tự) so với tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng Công ty.

Theo báo cáo giao dịch của cổ đông lớn, tại ngày 17 tháng 01 năm 2024 nhóm quỹ Dragon Capital nắm giữ 57.738.200 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 10,3868% so với tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng Công ty.

	Số lượng cổ phần	Phần trăm sở hữu
- Nhóm quỹ ngoại Dragon Capital	57.738.200	10,3868%
+ CTBC Vietnam Equity Fund	27.500.000	4,9471%
+ DC Developing Markets Strategies Public Limited Company	8.500.000	1,5291%
+ Hanoi Investment Holding Limited	8.691.200	1,5635%
+ KB Vietnam Focus Balanced Fund	760.000	0,1367%
+ Norges Bank	11.119.000	2,0003%
+ Samsung Vietnam Securities Master Investment Trust - Equity	1.168.000	0,2101%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng	Tổng
Số dư đầu năm trước	4.215.457.890.000	2.434.086.374.663	(20.948.559.850)	1.450.764.484.622	3.589.768.966.060	1.922.901.754.595	239.549.557.030	13.831.580.467.120	13.831.580.467.120
Có tức công bố	-	-	-	-	-	-	(3.490.427.500)	(3.490.427.500)	(3.490.427.500)
Tăng vốn trong năm	1.347.502.170.000	-	-	-	-	(1.347.502.170.000)	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	395.893.099.710	-	1.002.590.424	(1.608.650.912)	395.287.039.222	395.287.039.222
Lỗi trong năm	-	-	-	-	-	(154.856.438.352)	-	(154.856.438.352)	(154.856.438.352)
Phân phối quỹ	-	-	-	-	821.666.076	(37.531.642.236)	(764.989.016)	(37.474.965.176)	(37.474.965.176)
Phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	4.444.016.852	(4.444.016.852)	-	-
Phân phối cho các bên BCC (Thuyết minh số 27)	-	-	-	-	-	474.63.627.816	-	474.63.627.816	474.63.627.816
Số dư đầu năm nay	5.562.960.060.000	2.434.086.374.663	(20.948.559.850)	1.846.657.584.332	3.590.590.632.136	4.35.921.739.099	229.241.472.750	14.078.509.303.130	14.078.509.303.130
Có tức công bố	-	-	-	-	-	-	(3.490.427.500)	(3.490.427.500)	(3.490.427.500)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	360.179.746.767	-	1.868.509.890	(1.476.556.029)	360.571.700.628	360.571.700.628
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	545.942.180.784	-	545.942.180.784	545.942.180.784
Phân phối quỹ	-	-	-	-	193.776.903.918	(329.062.725.147)	(909.848.082)	(136.195.669.311)	(136.195.669.311)
Phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	(13.930.353.177)	13.930.353.177	-	-
Phân phối cho các bên BCC (Thuyết minh số 27)	-	-	-	-	-	52.820.452.269	-	52.820.452.269	52.820.452.269
Số dư cuối năm nay	5.562.960.060.000	2.434.086.374.663	(20.948.559.850)	2.206.837.331.099	3.784.367.536.054	693.559.803.718	237.294.994.316	14.898.157.540.000	14.898.157.540.000

Thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của chi nhánh Algeria từ Dinar Algeria sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính các công ty con từ Đồng Việt Nam sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty đã tạm trích lập Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ phát triển Khoa học Công nghệ theo Nghị quyết số 04/12/2023/NQ-HĐQT và số 05/12/2024/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng quản trị.

Chi tiết chênh lệch tỷ giá hối đoái ("CLTG") như sau:

	CLTG từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động nước ngoài	CLTG từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	(64.579.580.863)	1.515.344.065.485	1.450.764.484.622
Phát sinh trong năm	7.656.149.775	388.236.949.935	395.893.099.710
Số dư đầu năm nay	(56.923.431.088)	1.903.581.015.420	1.846.657.584.332
Phát sinh trong năm	15.577.047.057	344.602.699.710	360.179.746.767
Số dư cuối năm nay	(41.346.384.031)	2.248.183.715.130	2.206.837.331.099

27. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT VÀ CÁC BÊN TRONG HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát và các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với kết quả hoạt động kinh doanh của PVD Training và PVD Overseas và lợi ích của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh với chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi/(Lỗ) của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training và PVD Overseas (*)	13.930.353.177	(4.444.016.852)
Lỗi của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (**)	(52.820.452.269)	(47.463.627.816)
	(38.890.099.092)	(51.907.644.668)

(*) Chi tiết lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training và PVD Overseas

Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training và PVD Overseas tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 được xác định như sau:

	PVD Training	PVD Overseas
	VND	USD
Vốn điều lệ của công ty con	28.958.670.000	66.698.050
Trong đó:		
Vốn phân bổ cho Công ty mẹ	14.996.960.000	54.400.000
Vốn phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	13.961.710.000	12.298.050
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát	48,21%	18,44%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Lợi ích cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	237.294.994.316	229.241.472.750
Chi tiết như sau:		
<i>PVD Training</i>		
Vốn điều lệ	13.961.710.000	13.961.710.000
Thặng dư vốn cổ phần	150.655.698	150.655.698
Các quỹ khác	12.214.037.004	11.114.639.140
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	(5.841.716.210)	(5.064.333.742)
Lợi nhuận chưa phân phối	25.381.646.121	24.179.551.044
<i>PVD Overseas</i>		
Vốn điều lệ	263.191.917.150	263.191.917.150
Lỗi lũy kế chưa phân phối	(71.763.255.447)	(78.292.666.540)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong kết quả hoạt động kinh doanh:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lãi/(Lỗ) trong năm	55.235.263.980	(41.182.669.044)
Lãi/(Lỗ) của cổ đông không kiểm soát	13.930.353.177	(4.444.016.852)

(**) Chi tiết lợi ích của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC")

Tổng Công ty cùng với Petrovietnam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ("TMCP") Quân đội (gọi tắt là "MBBank") và Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương (gọi tắt là "OceanBank") hợp tác cùng tham gia dự án góp vốn đầu tư đóng mới và kinh doanh giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (giàn khoan "TAD" hay giàn khoan "PV DRILLING V") với thời hạn hợp đồng hợp tác kinh doanh là 17 năm tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2009. Theo thỏa thuận giữa các bên, Tổng Công ty được ủy quyền quản lý và điều hành dự án cũng như thực hiện hạch toán kết quả hoạt động kinh doanh của hợp đồng hợp tác kinh doanh và phân chia lợi nhuận cho các bên theo tỷ lệ vốn góp.

Tỷ lệ vốn góp của các bên theo thỏa thuận tại BCC như sau:

	Tỷ lệ góp
	%
Phần vốn góp của Petrovietnam	23,00
Phần vốn góp của Tổng Công ty	62,43
Phần vốn góp của MBBank	9,71
Phần vốn góp của OceanBank	4,86

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Tình hình tài chính của BCC được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Tổng Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổng tài sản	2.495.471.338.293	2.714.121.305.440
Trong đó: Giá trị còn lại của giàn khoan PV DRILLING V	2.368.283.583.842	2.574.818.761.632

Phần vốn thực góp của đối tác trong BCC bao gồm Petrovietnam, MBBank và OceanBank nhằm ứng vốn tham gia dự án hợp tác góp vốn đầu tư đóng mới và kinh doanh giàn khoan TAD được ghi nhận là phải trả dài hạn khác. Số dư khoản phải trả dài hạn khác này tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Petrovietnam	278.173.894.859	278.173.894.859
MBBank	133.229.238.748	133.229.238.748
OceanBank	68.756.768.760	68.756.768.760
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	(6.643.847.327)	(6.474.962.777)
	473.516.055.040	473.684.939.590

Tình hình hoạt động kinh doanh và phân chia lãi/(lỗ) theo tỷ lệ vốn góp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu	125.088.258.880	117.680.798.630
Giá vốn	152.718.254.408	151.836.528.621
Chi phí quản lý	5.142.498.406	3.307.864.150
Chi phí tài chính	45.009.287.180	33.350.350.285
Doanh thu tài chính	147.941.222	478.135.836
Lỗ khác	(59.433.981.907)	(55.998.044.121)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Lỗ thuần	(137.067.821.799)	(126.333.852.711)
Điều chỉnh cho các khoản chi phí không thuộc BCC	(3.524.278.995)	-
Lỗ thuần phân phối cho các bên BCC	(140.592.100.794)	(126.333.852.711)
Phân chia theo tỷ lệ vốn góp		
Tổng Công ty	(87.771.648.525)	(78.870.224.895)
Các bên BCC khác:	(52.820.452.269)	(47.463.627.816)
Petrovietnam	(32.336.183.183)	(29.056.786.124)
MBBank	(13.651.492.987)	(12.267.017.098)
OceanBank	(6.832.776.099)	(6.139.824.594)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này, kết quả hoạt động kinh doanh của BCC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 chưa được kiểm tra và quyết toán bởi các bên trong BCC. Do đó, Tổng Công ty tạm thời ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lỗ cho các bên trong BCC theo tỷ lệ vốn góp.

28. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn được trình bày ở Thuyết minh số 41.

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đồng Việt Nam ("VND")	1.539.902.032.607	616.804.532.570
Euro ("EUR")	28.591	3.113
Bảng Anh ("GBP")	2.775	2.775
Myanmar Kyat ("MMK")	-	1.342.675
Đô la Singapore ("SGD")	29.633	33.737
Dinar Algeria ("DZD")	74.942.098	79.977.241
Baht Thái ("THB")	2.259	2.259
Malaysia Ringgit ("MYR")	6.173.759	410.022
Brunei ("BND")	1.739	60.418
Rupiah Indonesia ("IDR")	9.823.703.365	-

Nợ quá hạn không có khả năng thu hồi đã xử lý:

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, do KrisEnergy Apsara không còn khả năng thanh toán. Tổng Công ty đã tiến hành xử lý tài chính khoản công nợ này với số tiền là 3.939.360 USD (bao gồm: Công ty mẹ PV Drilling là 3.485.805,69 USD và Công ty con PVD Well là 453.553,63 USD) theo nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 03/03/2024/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 3 năm 2024.

Đối với công ty con PVD Tech, Công ty con này đã thực hiện xử lý tài chính đối các khoản phải thu ngắn hạn cho Carling Air Compressor Sdn Bhd và OLTREMARE với số tiền lần lượt là 2.722.115.396 đồng và 1.955.347.130 đồng theo nghị quyết của Hội đồng Quản trị PVD Tech số 057/PT- HĐQT và nghị quyết số 058/PT-HĐQT ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Các khoản công nợ xử lý tài chính này được theo dõi riêng ở ngoài bảng cân đối kế toán trong thời hạn 10 năm kể từ ngày thực hiện xử lý và Tổng Công ty tiếp tục có các biện pháp để thu hồi nợ.

29. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành ba (03) bộ phận hoạt động bao gồm bộ phận cung cấp dịch vụ khoan, bộ phận thương mại và bộ phận cung cấp các dịch vụ khác. Tổng Công ty lập báo cáo bộ phận theo ba (03) bộ phận kinh doanh này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Hoạt động chủ yếu của ba (03) bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận cung cấp dịch vụ khoan (gọi tắt là "Dịch vụ khoan"): cung ứng giàn khoan và dịch vụ khoan.
- Bộ phận thương mại (gọi tắt là "Thương mại"): cung ứng vật tư, thiết bị khoan.
- Bộ phận cung cấp các dịch vụ khác (gọi tắt là "Dịch vụ khác"): cung cấp dịch vụ giếng khoan, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ ứng cứu sự cố dầu tràn, cung ứng lao động cho các giàn khoan, tư vấn đầu tư - quản lý dự án, hoạt động tư vấn quản lý, và cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến ngành công nghiệp dầu khí.

Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Dịch vụ khoan VND	Thương mại VND	Dịch vụ khác VND	Tổng VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	19.806.006.943.520	687.748.229.840	1.139.093.034.240	21.632.848.207.600
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất				21.632.848.207.600
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	5.842.447.998.240	427.814.213.680	464.428.455.680	6.734.690.667.600
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất				6.734.690.667.600

Kết quả hoạt động kinh doanh
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Dịch vụ khoan VND	Thương mại VND	Dịch vụ khác VND	Tổng VND
Doanh thu gộp	4.067.897.158.962	157.142.368.266	1.579.372.957.695	5.804.412.484.923
Doanh thu thuần	4.067.897.158.962	157.142.368.266	1.579.372.957.695	5.804.412.484.923
Giá vốn hàng bán	3.204.407.818.170	144.759.187.677	1.149.751.873.764	4.498.918.879.611
Lợi nhuận gộp	863.489.340.792	12.383.180.589	429.621.083.931	1.305.493.605.312
Doanh thu hoạt động tài chính				134.219.305.233
Chi phí tài chính				392.052.837.813
Chi phí bán hàng				24.149.229.741
Chi phí quản lý doanh nghiệp				522.515.095.908
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				500.995.747.083
Thu nhập khác				155.300.348.463
Chi phí khác				64.053.858.921
Lợi nhuận khác				91.246.489.542
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế				592.242.236.625
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh				66.137.035.575
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				135.002.100.324
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(22.565.008.908)
Lợi nhuận sau thuế				545.942.180.784

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Bảng cân đối kế toán
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	18.985.450.234.270	587.083.518.020	1.131.512.939.180	20.704.046.691.470
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất				20.704.046.691.470
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	5.878.501.557.230	259.143.479.570	487.892.351.540	6.625.537.388.340
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất				6.625.537.388.340

Kết quả hoạt động kinh doanh
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	3.535.403.580.588	114.863.242.736	1.781.337.790.496	5.431.604.613.820
Doanh thu thuần	3.535.403.580.588	114.863.242.736	1.781.337.790.496	5.431.604.613.820
Giá vốn hàng bán	3.408.806.370.904	86.903.506.360	1.358.467.406.164	4.854.177.283.428
Lợi nhuận gộp	126.597.209.684	27.959.736.376	422.870.384.332	577.427.330.392
Doanh thu hoạt động tài chính				117.547.035.364
Chi phí tài chính				(312.523.267.496)
Chi phí bán hàng				(17.630.778.616)
Chi phí quản lý doanh nghiệp				(492.791.232.296)
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh				(127.970.912.652)
Thu nhập khác				4.781.821.440
Chi phí khác				(60.384.787.144)
Lỗ khác				(55.602.965.704)
Tổng lỗ kế toán trước thuế				(183.573.878.356)
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh				45.056.726.484
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(38.111.703.432)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(21.772.416.952)
Lỗ sau thuế				(154.856.438.352)

Bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty có hoạt động kinh doanh tại các khu vực địa lý là Việt Nam, Malaysia, Cambodia, Brunei, Myanmar, Algeria, Indonesia và Thái Lan. Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý của Tổng Công ty như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Bảng cân đối kế toán
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Việt Nam	Malaysia	Cambodia	Brunei	Myanmar	Algeria	Indonesia	Thái Lan	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản									
Tài sản bộ phận	10.671.981.560.240	3.489.339.851.200	-	3.893.033.008.480	59.429.440	226.079.510.720	2.850.778.826.000	501.576.021.520	21.632.848.207.600
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất									21.632.848.207.600
Nợ phải trả									
Nợ phải trả bộ phận	5.569.206.651.680	227.007.481.680	2.372.289.360	657.643.100.800	-	67.321.106.160	115.680.079.200	95.459.958.720	6.734.690.667.600
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất									6.734.690.667.600

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	Việt Nam	Malaysia	Cambodia	Brunei	Myanmar	Algeria	Indonesia	Thái Lan	Tổng
Doanh thu góp	VND 2.903.594.296.980	VND 748.040.759.700	VND -	VND 903.073.035.111	VND -	VND 218.634.406.146	VND 776.453.449.395	VND 254.616.537.591	VND 5.804.412.484.923
Doanh thu thuần	VND 2.903.594.296.980	VND 748.040.759.700	VND -	VND 903.073.035.111	VND -	VND 218.634.406.146	VND 776.453.449.395	VND 254.616.537.591	VND 5.804.412.484.923
Giá vốn hàng bán	VND 2.260.293.068.670	VND 623.764.990.368	VND -	VND 853.517.870.751	VND -	VND 171.000.660.831	VND 471.093.220.806	VND 119.249.068.185	VND 4.498.918.879.611
Lợi nhuận góp	VND 643.301.228.310	VND 124.275.769.332	VND -	VND 49.555.164.360	VND -	VND 47.633.745.315	VND 305.360.228.589	VND 135.367.469.406	VND 1.305.493.605.312
Doanh thu hoạt động tài chính									VND 134.219.305.233
Chi phí tài chính									VND 392.052.837.813
Chi phí bán hàng									VND 24.149.229.741
Chi phí quản lý doanh nghiệp									VND 522.515.095.908
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh									VND 500.995.747.083
Thu nhập khác									VND 155.300.348.463
Lợi nhuận khác									VND 64.053.858.921
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế									VND 91.246.489.542
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh									VND 592.242.236.625
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành									VND 66.137.035.575
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại									VND 135.002.100.324
Lợi nhuận sau thuế									VND (22.565.008.908)
									VND 545.942.180.784

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Bảng cân đối kế toán Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Việt Nam	Malaysia	Cambodia	Brunei	Myanmar	Algeria	Indonesia	Tổng
Tài sản	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	10.068.002.117.690	3.412.722.441.400	92.220.417.600	4.316.237.314.130	57.775.880	273.709.064.520	2.541.097.560.250	20.704.046.691.470
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất								20.704.046.691.470
Nợ phải trả								
Nợ phải trả bộ phận	5.638.501.277.420	163.769.571.100	11.960.286.050	666.232.423.690	-	77.290.175.080	67.783.655.000	6.625.537.388.340
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất								6.625.537.388.340

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	Việt Nam	Malaysia	Cambodia	Brunei	Myanmar	Algeria	Indonesia	Tổng
Doanh thu góp	VND 3.607.933.714.704	VND 550.299.245.496	VND -	VND 778.738.102.648	VND -	VND 208.458.855.132	VND 286.174.695.840	VND 5.431.604.613.820
Doanh thu thuần	VND 3.607.933.714.704	VND 550.299.245.496	VND -	VND 778.738.102.648	VND -	VND 208.458.855.132	VND 286.174.695.840	VND 5.431.604.613.820
Giá vốn hàng bán	VND 3.146.156.774.816	VND 530.824.821.472	VND -	VND 808.029.086.568	VND -	VND 142.114.806.812	VND 227.051.793.760	VND 4.854.177.283.428
Lợi nhuận/(Lỗ) gộp	VND 461.776.939.888	VND 19.474.424.024	VND -	VND (29.290.983.920)	VND -	VND 66.344.048.320	VND 59.122.902.080	VND 577.427.330.392
Doanh thu hoạt động tài chính								VND 117.547.035.364
Chi phí tài chính								VND (312.523.267.496)
Chi phí bán hàng								VND 17.630.778.616
Chi phí quản lý doanh nghiệp								VND 492.791.232.296
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh								VND (127.970.912.652)
Thu nhập khác								VND 4.781.821.440
Chi phí khác								VND 60.384.787.144
Lỗ khác								VND (55.602.965.704)
Tổng lỗ kế toán trước thuế								VND (183.573.878.356)
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh								VND 45.056.726.484
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành								VND 38.111.703.432
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại								VND (21.772.416.952)
Lợi nhuận sau thuế								VND (154.856.438.352)

Kết quả hoạt động kinh doanh
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

30. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	157.142.368.266	114.863.242.736
Doanh thu cung cấp dịch vụ khoan	4.067.897.158.962	3.535.403.580.588
Doanh thu cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ khác	1.579.372.957.695	1.781.337.790.496
	5.804.412.484.923	5.431.604.613.820

Doanh thu từ các bên liên quan: xem Thuyết minh số 43.

31. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	144.759.187.677	86.903.506.360
Giá vốn cung cấp dịch vụ khoan	3.204.407.818.170	3.408.806.370.904
Giá vốn cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ khác	1.149.751.873.764	1.358.467.406.164
	4.498.918.879.611	4.854.177.283.428

32. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	719.704.675.833	677.359.880.340
Chi phí nhân công	1.873.370.288.322	1.926.296.598.644
Chi phí khấu hao tài sản cố định	808.911.854.790	735.122.812.292
Chi phí thuê giàn khoan	772.592.028	553.886.915.032
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.361.336.815.605	1.178.727.829.840
Trích lập dự phòng	139.747.755.615	183.461.688.036
Chi phí khác	141.739.223.067	109.743.570.156
	5.045.583.205.260	5.364.599.294.340

33. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	67.334.699.991	59.341.859.412
Lãi chênh lệch tỷ giá	63.546.546.531	58.205.175.952
Khác	3.338.058.711	-
	134.219.305.233	117.547.035.364

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

34. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	250.499.968.602	168.031.934.532
Chênh lệch tỷ giá	141.676.915.731	134.900.526.992
Chi phí tài chính khác	(124.046.520)	9.590.805.972
	392.052.837.813	312.523.267.496

35. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân công	302.368.505.868	261.256.783.524
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.397.056.104	14.769.785.800
Chi phí dịch vụ mua ngoài	118.304.420.793	92.760.841.932
Trích lập dự phòng	16.405.744.095	61.637.617.844
Chi phí khác	69.039.369.048	62.366.203.196
	522.515.095.908	492.791.232.296

36. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	155.081.823	4.375.445.756
Thu nhập từ thỏa thuận chấm dứt hợp đồng với khách hàng (đã thu tiền) (*)	142.038.000.000	222.704.768
Các khoản khác	13.107.266.640	183.670.916
	155.300.348.463	4.781.821.440

(*) Thu nhập từ thỏa thuận chấm dứt hợp đồng với Valeura Energy (Gulf of Thailand) do chấm dứt hợp đồng số VETL-05-22. Tổng Công ty đã thu được toàn bộ số tiền trong năm.

37. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bồi thường, khoản phạt vi phạm hợp đồng	13.364.142.363	11.923.922.384
Chi phí khấu hao	47.831.438.538	47.831.435.168
Các khoản khác	2.858.278.020	629.429.592
	64.053.858.921	60.384.787.144

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

38. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	25.642.735.638	30.441.563.152
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay – Nộp tại Việt Nam	2.707.859.778	77.113.388
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay – Nộp tại nước ngoài	22.091.643.600	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập từ hoạt động sản xuất-kinh doanh tại nước ngoài – Nộp ở nước ngoài (*)	30.602.371.176	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập từ hoạt động sản xuất-kinh doanh tại nước ngoài – Nộp ở trong nước	53.957.490.132	7.593.026.892
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	135.002.100.324	38.111.703.432

(*) Phản ánh khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các Văn phòng điều hành ở nước ngoài và đã được nộp một phần cho cơ quan thuế của nước mà Tổng Công ty đang thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	658.379.272.200	(138.517.151.872)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	151.132.598.448	138.183.979.208
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	145.630.732.845	204.322.826.312
Chuyển lỗ	240.830.660.733	-
Lợi nhuận/(Lỗ) tính thuế	412.046.745.864	(72.378.304.768)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong nước	25.642.735.638	30.441.563.152
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay – Nộp tại Việt Nam	2.707.859.778	77.113.388
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay – Nộp tại nước ngoài	22.091.643.600	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp nước ngoài – Nộp ở nước ngoài	30.602.371.176	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp nước ngoài – Nộp ở trong nước	53.957.490.132	7.593.026.892
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành	135.002.100.324	38.111.703.432

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, theo quy định của luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% tính trên thu nhập tính thuế (năm 2022: 20%), ngoại trừ các ưu đãi thuế như sau:

- PVD Training có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% trên thu nhập tính thuế cho hoạt động đào tạo trong suốt quá trình kinh doanh, và thuế suất 20% cho các hoạt động khác.
- PVD Deepwater có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trong 15 năm từ Dự án đầu tư giàn khoan PV Drilling V (2011). PVD Deepwater được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ 2012 đến 2015) và được giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (từ 2016 đến 2024).

Thu nhập tính thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh ở nước ngoài được tính riêng theo từng thị trường và chịu cùng thuế suất với Tổng Công ty. Tuy nhiên, lỗ phát sinh tại các thị trường khác nhau không được bù trừ và không được chuyển lỗ vào thu nhập tính thuế phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam. Các văn phòng điều hành của Tổng Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại nước ngoài theo quy định hiện hành ở các nước sở tại theo thuế suất như sau:

- Văn phòng điều hành tại Indonesia có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế ấn định, thu nhập chịu thuế được ấn định bằng 15% doanh thu.
- Văn phòng điều hành tại Algeria có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 26% trên thu nhập chịu thuế.
- PVD Overseas tại Singapore có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 17% trên tổng lợi nhuận trước thuế.

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có khoản lỗ tính thuế là 613.511.118.187 VND (năm 2022: 875.181.447.320 VND) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Tổng Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ này vì Tổng Công ty không chắc chắn có đủ thu nhập tính thuế trong tương lai để sử dụng. Các khoản lỗ này có thể được mang sang với thời hạn tối đa là 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ.

Các khoản lỗ tính thuế được kê khai ban đầu bằng Đồng Việt Nam dựa trên kết quả kê khai thuế hàng năm. Việc chuyển lỗ các khoản lỗ tính thuế này sẽ chịu ảnh hưởng của việc thay đổi chênh lệch tỷ giá qua các kỳ báo cáo.

Các khoản lỗ mang sang này sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

	Lỗ tính thuế		
	Công ty mẹ	PVD Deepwater	Tổng
	VND	VND	VND
2024	-	29.538.734.593	29.538.734.593
2025	29.231.793.208	15.377.107.952	44.608.901.160
2026 (*)	152.827.251.702	25.392.586.114	178.219.837.816
2027 (*)	162.410.138.627	94.764.257.454	257.174.396.081
2028	-	106.221.284.675	106.221.284.675
	344.469.183.537	271.293.970.788	615.763.154.325

(*) Số liệu đã được điều chỉnh theo kết quả kiểm tra của Cục Thuế doanh nghiệp lớn - Tổng cục Thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

39. LÃI/(LỖ) CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lỗ cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi/(Lỗ) phân bổ cho cổ đông của Công ty mẹ	584.832.279.876	(102.948.793.684)
Phân phối cho quỹ khen thưởng và phúc lợi	(134.375.973.147)	(35.944.987.144)
Lãi/(Lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	450.456.306.729	(138.893.780.828)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	555.880.006	555.880.006
Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	810	(250)

40. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa này, Tổng Công ty chưa hoàn tất việc quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho các Văn phòng điều hành ở Algeria, Malaysia, Brunei và Indonesia theo các thủ tục quyết toán thuế của nước sở tại. Các thủ tục quyết toán thuế cho các Văn phòng điều hành ở Algeria, Malaysia, Brunei và Indonesia sẽ được thực hiện bởi các cơ quan có thẩm quyền Algeria, Malaysia, Brunei và Indonesia khi Tổng Công ty hoàn tất các hoạt động kinh doanh tại Algeria, Malaysia, Brunei và Indonesia và các nghĩa vụ thuế sẽ được xác định vào thời điểm đó. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty tin rằng sẽ không phát sinh thêm khoản nợ thuế trọng yếu nào liên quan đến việc quyết toán thuế cho các Văn phòng điều hành ở Algeria, Malaysia, Brunei và Indonesia mà cần phải lập dự phòng thêm.

41. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trong năm	36.894.394.173	35.566.891.800

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	31.071.570.036	29.322.034.104
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	64.024.409.709	64.596.881.932
Sau năm năm	26.100.026.979	26.887.108.468
	121.196.006.724	120.806.024.504

Các khoản cam kết thuê hoạt động thể hiện số tiền thuê văn phòng, nhà kho và thuê đất phải trả liên quan đến các hợp đồng thuê của Tổng Công ty với thời gian thuê trên 01 năm.

Cam kết bảo lãnh

Tổng Công ty cam kết bảo lãnh hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2023-2024 cho Công ty TNHH Cần ống Khoan Dầu khí Việt Nam (PVD Tubulars) theo Nghị quyết số 01/08/2023/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Quản trị, với tổng số tiền tối đa là 2.550.000 Đô la Mỹ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

42. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ. Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 21 và 23 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty mẹ (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, cổ phiếu quỹ, chênh lệch tỷ giá hối đoái, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối) và lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	3.341.034.622.800	3.835.069.087.120
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	2.256.047.157.280	2.078.586.541.400
Nợ thuần	1.084.987.465.520	1.756.482.545.720
Vốn chủ sở hữu	14.898.157.540.000	14.078.509.303.130
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,07	0,12

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.256.047.157.280	2.078.586.541.400
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.177.010.336.480	2.070.070.849.570
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.278.224.697.680	424.471.711.880
	5.711.282.191.440	4.573.129.102.850
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	3.341.034.622.800	3.835.069.087.120
Phải trả người bán và phải trả khác	742.256.223.520	649.957.744.870
Chi phí phải trả	729.668.138.640	498.364.908.680
	4.812.958.984.960	4.983.391.740.670

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (gồm có rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Tổng Công ty thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này trên cơ sở kiểm soát và cân đối dòng tiền (bao gồm dòng tiền ngoại tệ) và theo dõi sát sao thông tin trên thị trường để thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Tuy nhiên, Tổng Công ty quản lý cân đối nguồn thu và chi ngoại tệ thông qua việc thỏa thuận các hợp đồng kinh tế trên cơ sở đối ứng nguồn ngoại tệ phải trả nhà cung cấp với phải thu khách hàng nên đảm bảo được các giao dịch thanh toán bằng ngoại tệ và thực hiện các hợp đồng hoán đổi tiền tệ với các ngân hàng thương mại, hạn chế tối đa được rủi ro về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ ("USD") (các công ty con)	186.716.488.560	367.890.464.547	624.152.829.440	524.354.120.618
Đồng Việt Nam ("VND") (Công ty mẹ)	2.340.446.690.400	1.211.839.408.792	102.234.914.880	376.013.983.818
Dinar Algeria ("DZD")	9.985.036.880	12.594.064.980	254.838.640	12.703.155.580
Đô la Singapore ("SGD")	1.054.968.880	582.136.656	4.883.881.520	4.193.125.407
Euro ("EUR")	74.455.360	53.725.950	8.244.293.680	5.199.666.302
Baht Thái ("THB")	1.565.200	275.957.080	3.577.878.640	64.892.520
Bảng Anh ("GBP")	168.271.040	77.533.920	2.061.922.240	898.982.645
Malaysia Ringgit ("MYR")	136.673.239.920	433.783.367.120	36.718.749.200	16.552.251.190
Đô la Brunei ("BND")	591.717.840	-	7.449.774.080	1.353.261.870
Đô la Úc ("AUD")	-	-	72.577.120	-
Indonesia Rupian ("IDR")	313.791.777.600	-	7.765.198.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ.

Tỷ lệ thay đổi 2% (kỳ trước: 2%) được Tổng Công ty sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Tổng Công ty về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 2% thay đổi của tỷ giá.

- Nếu tỷ giá của Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ và các công ty con sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 44.764.238.400 đồng (năm 2022: 16.620.832.976 đồng).
- Nếu tỷ giá của Malaysia Ringgit ("MYR") so với Đô la Mỹ tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 1.999.097.520 đồng.
- Nếu tỷ giá của Indonesia Rupian ("IDR") so với Đô la Mỹ tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 6.120.534.000 đồng.

Dựa trên sự phân tích tương tự cho các ngoại tệ khác thì không có ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tổng Công ty.

Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Tổng Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này được Tổng Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất được Tổng Công ty đánh giá có thể xảy ra ở mức độ hợp lý là biến động tăng giảm trong lãi suất của các khoản vay thả nổi là tăng/giảm 30 điểm cơ bản. Với giả định là các biến số khác không thay đổi và giả định số dư tiền vay cuối năm là số dư tiền vay trong suốt năm tài chính tiếp theo, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 30 điểm cơ bản thì lỗ trước thuế của Tổng Công ty sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 10.023.103.868 VND (năm 2022: 11.505.207.261 VND).

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Vì vậy, Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá mức độ rủi ro tín dụng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho những khoản nợ phải thu quá hạn hoặc có thể chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi như chính sách kế toán trình bày tại Thuyết minh số 3.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.256.047.157.280	-	-	2.256.047.157.280
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.073.107.351.840	103.902.984.640	-	2.177.010.336.480
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.278.224.697.680	-	-	1.278.224.697.680
	5.607.379.206.800	103.902.984.640	-	5.711.282.191.440
Các khoản vay	553.352.813.440	1.124.124.737.680	1.663.557.071.680	3.341.034.622.800
Phải trả người bán và phải trả khác	742.256.223.520	-	-	742.256.223.520
Chi phí phải trả	701.235.365.600	28.432.773.040	-	729.668.138.640
	1.996.844.402.560	1.152.557.510.720	1.663.557.071.680	4.812.958.984.960
Chênh lệch thanh khoản thuần	3.610.534.804.240	(1.048.654.526.080)	(1.663.557.071.680)	898.323.206.480
	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.078.586.541.400	-	-	2.078.586.541.400
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.051.425.112.310	18.645.737.260	-	2.070.070.849.570
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	424.471.711.880	-	-	424.471.711.880
	4.554.483.365.590	18.645.737.260	-	4.573.129.102.850
Các khoản vay	835.317.024.600	1.152.163.087.460	1.847.588.975.060	3.835.069.087.120
Phải trả người bán và phải trả khác	649.957.744.870	-	-	649.957.744.870
Chi phí phải trả	498.364.908.680	-	-	498.364.908.680
	1.983.639.678.150	1.152.163.087.460	1.847.588.975.060	4.983.391.740.670
Chênh lệch thanh khoản thuần	2.570.843.687.440	(1.133.517.350.200)	(1.847.588.975.060)	(410.262.637.820)

43. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	Công ty cùng có vốn đầu tư từ Petrovietnam
Các công ty thành viên thuộc Tổng Công ty	Công ty liên doanh
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm đầu khí của Petrovietnam	Công ty cùng có vốn đầu tư từ Petrovietnam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	137.492.760.327	351.826.259.884
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:		
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	39.204.145.110	148.681.990.556
- Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)	32.637.681.024	63.976.716.188
- Tổng Công ty Phân bón và hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo)	97.958.874	36.864.063.280
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	1.324.275.219.033	1.450.621.396.224
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:		
- Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro)	268.075.656.030	779.930.392.472
- Công ty Liên doanh Điều hành Hoàng Long	2.869.451.676	52.904.322.988
- Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long	106.027.863.396	184.425.291.160
- Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BIENDONGPOC)	6.517.271.592	43.188.082.652
- Công ty Premier Oil Vietnam Offshore B.V. tại Thành phố Hồ Chí Minh	134.317.216.761	57.656.444.252
- Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước	408.176.754.843	39.057.407.312
- Công ty Điều hành chung Thăng Long	176.584.056.246	33.596.857.712
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	56.658.058.626	57.836.321.180
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:		
- PVD-Baker Hughes	52.792.163.034	49.916.522.524
Mua hàng và dịch vụ		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	41.380.759.095	47.967.343.732
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:		
- Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	32.615.499.423	34.226.729.548
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	58.502.587.767	62.506.906.616
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:		
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	28.555.272.174	35.166.754.084
- Công ty Bảo hiểm PVI Sài Gòn	25.937.180.412	15.506.866.892
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	27.553.951.620	23.633.402.980
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:		
- PVD-Expro	26.048.419.839	15.255.462.816
Lợi nhuận đã nhận từ liên doanh		
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	36.803.087.412	105.940.457.964
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:		
- PVD-Baker Hughes	36.803.087.412	105.940.457.964

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản phải thu		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	81.133.418.240	172.025.739.670
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:		
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	24.948.156.240	103.775.874.520
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	243.272.895.600	440.088.616.520
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:		
- Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro)	30.281.707.680	244.321.063.510
- Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước	93.144.979.760	40.430.825.750
- Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long	43.841.637.280	27.720.202.380
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	27.609.935.360	28.959.387.320
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:		
- PVD-Baker Hughes	26.039.100.640	23.887.961.970
	352.016.249.200	641.073.743.510
Các khoản phải thu ngắn hạn khác		
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	-	10.496.997.180
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:		
- PVD-Expro	-	10.496.997.180
Các khoản phải trả		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	10.308.648.000	15.046.988.190
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:		
- Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	15.205.357.430	13.805.113.840
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	3.013.925.040	14.022.987.970
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:		
- Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (Petrosetco_VT)	2.522.957.920	13.361.163.860
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	14.966.779.520	14.272.093.780
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:		
- PVD-Expro	14.791.164.080	11.018.174.010
	28.289.352.560	43.342.069.940

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Hội đồng Quản trị		
Ông Mai Thế Toàn	1.028.621.520	422.208.200
Ông Đỗ Đức Chiến	1.039.463.120	437.783.040
Ông Nguyễn Xuân Cường	1.039.463.120	436.167.040
Ông Vũ Thụy Tường	1.324.570.750	1.092.239.125
Ông Văn Đức Tòng	120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Văn Toàn	120.000.000	120.000.000
Ông Hoàng Xuân Quốc	120.000.000	120.000.000
Ban Tổng Giám đốc		
Ông Đào Ngọc Anh	657.996.500	1.226.812.000
Ông Trịnh Văn Vinh	-	1.118.491.000
Ông Hồ Vũ Hải	1.472.674.500	1.220.222.000
Ông Đỗ Danh Rạng	1.470.590.850	1.225.087.600
Ông Nguyễn Công Đoàn	1.403.935.800	1.163.334.800
Ông Nguyễn Thế Sơn	1.453.581.525	678.936.500
Ông Đinh Quang Nhựt	1.659.054.630	-
Ban Kiểm soát		
Ông Lương Thanh Tịnh	1.098.987.750	904.688.147
Ông Nguyễn Văn Tài	478.303.800	392.111.562
Ông Nguyễn Bình Hợp	84.000.000	84.000.000
Kế toán trưởng		
Nguyễn Ngọc Trường	1.348.389.257	557.780.445
Tổng cộng	15.919.633.122	11.319.861.459

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

44. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 436.849.198.240 VND (năm 2022: 209.524.837.480 VND) là số chi phí lãi vay phải trả trong năm chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác trong năm không bao gồm số tiền 4.107.782.157 VND (năm 2022: 7.494.945.600 VND) là giá trị tài sản mua sắm trong năm nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm không bao gồm số tiền 9.231.068.000 VND (năm 2022: 20.441.705.640 VND) là số lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm còn phải thu. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền thu từ đi vay và tiền trả nợ gốc vay trong năm không bao gồm 15.618.284.108 VND (năm 2022: 750.000.000 VND) là số tiền thu và trả nợ đối với các khoản đi vay có thời hạn không quá 3 tháng được trình bày trên cơ sở thuần. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tiền thu từ đi vay và tiền trả nợ gốc vay.

45. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo Quyết định của Hội đồng Quản trị số 01/03/2024/QĐ-HĐQT ngày 27 tháng 3 năm 2024, Hội đồng Quản trị đã quyết định chấm dứt hoạt động của Xí nghiệp Dịch vụ Đầu tư Khoan dầu khí (PVD Invest). Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và Tổng Công ty đang triển khai thực hiện thủ tục liên quan theo quy định hiện hành.

46. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam nhất kèm theo. Báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Ngọc Trường
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu



Lầu 4, Sailing Tower, Số 111A đường Pasteur,
Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh



(+84-28) 39 142 012



(+84-28) 39 142 021 - 39 142 022



www.pvdrilling.com.vn